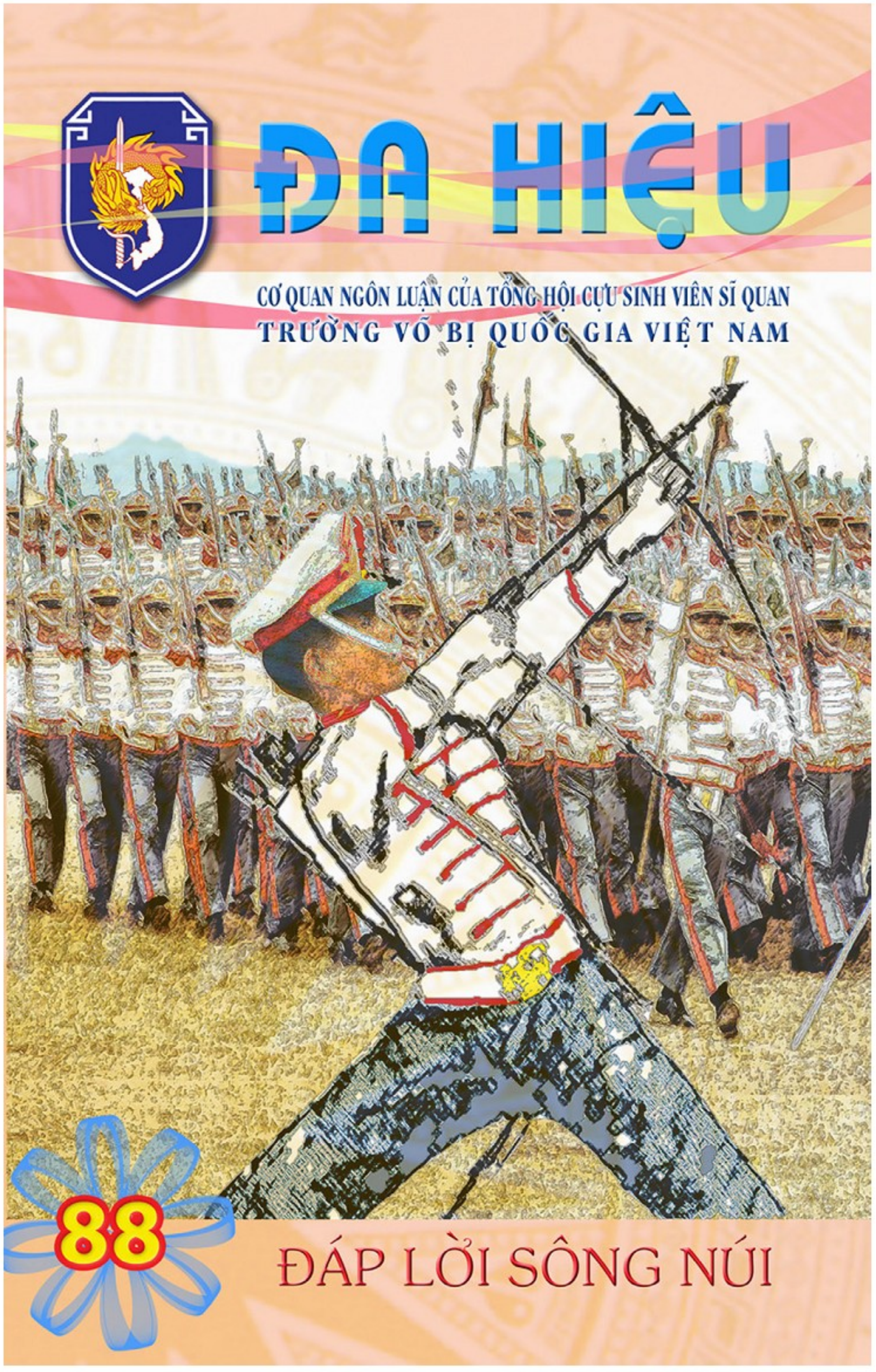


ĐA HIỆU 88

Rượu đã sẵn và em là tri kỷ
mời ngồi xuống đây trò chuyện cùng ta.
Đêm dài lắm phải không người cố-lý?
Bóng quê hương mờ tỏ cuối trời xa!

Võ Văn Lê K25

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đa Hiệu

Chân thành cảm tạ:

Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị

đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 88.



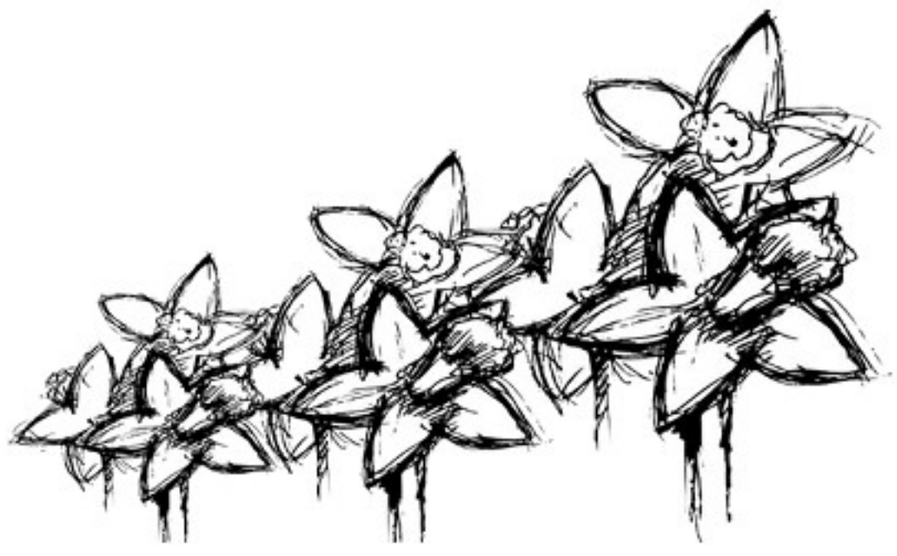
ĐA HIỆU 88

- *Chủ đề:*
  Đáp Lời Sông Núi
- *Tổng phát hành:*
  Hội Võ Bị Bắc California
- *Phát hành:*
  Ngày 19/12/2009
- *Chủ nhiệm:*
  CSVSQ Nguyễn Hàm K25
- *Chủ bút:*
  CSVSQ Lê Đình Trí K29
- *Trị sự:*
  CSVSQ Trương Thành Minh K28
- *Thủ quỹ:*
  CSVSQ Trần Trung Tín K31
- *Hộp thư toà soạn:*
  ĐA HIỆU MAGAZINE
  P.O. BOX 235
  Mt. Eden, CA 94557
  Tel: 510-303 7963
- *Email*:
  dahieu09@gmail.com
- *Website:*
  http://www.dahieu.com
- *Hình bìa:*
  Tang Bồng Hồ Thỉ - trình bày *Thẩm Vân*

TRONG SỐ NẦY

Thông Báo Giải Sáng Tác ĐH89 9
Lá Thư Chủ Nhiệm - *Nguyễn Hàm K25* 10
Những Anh Hùng Không Tên Tuổi - *Nguyễn Hàm K25* 16
Mấy Dặm Tử Phần - *thơ Võ Văn Lê K25* 27
Lượm Sợi Tơ Trời - *thơ Chu Thụy Nguyên K24* 29
Góp Gió Thành Bão - *Nguyễn Huy Hùng K1* 30
Đời Sống Quân Nhân Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt
- *Huỳnh Thanh Tâm K6* 38
Chuyện Kể Thiếu Úy 9 Ngày - *Phạm Văn Hùng K28* 48
Tương Phùng - *thơ Nguyên Đông Giang K19* 70
Trong Khi Chờ Nhập Viện - *thơ Nguyễn Văn Ngọc K26*.....71
Thư Gửi Người Chống Mỹ Cứu Nước - *TeaLan 26B* 73
Nhớ Lâm Viên - *thơ Lê Anh K27* 80
Đà Lạt Ngày Về - *thơ Lê Anh K27* 82
Như Giọt Sương Buồn - *Vi Vân 20B* 83
Còn Đây Nỗi Nhớ - *thơ Lê Anh K27* 85
Một Chuyến Bay Đêm - *thơ TeaLan 26B* 87
Đợi Anh Về - *TeaLan 26B* 89
Xé Lá Thư Tình - *Tô Văn Cấp K19* 98
Bức Tử - *thơ Nguyễn Đông Giang K19* 106
Người Lính Già Thầm Lặng - *thơ Nguyễn T. K. Hòa* 108
Từ Nơi Xuống Núi - *thơ Phạm Kim Khôi K19* 110
Ngày Ta Bỏ Núi - *hồi ký Vương Mộng Long K20* 111
Noel Và Pleime Nỗi Nhớ - *thơ Vương Mộng Long K20* 154
Có Điều Nhớ, Có Điều Quên - *thơ Trần Như Xuyên K21*.....156
Năm Mươi Năm Có Nhau - *thơ Dương Tâm Bảo K12* 158
Giáng Sinh Năm Nào - *truyện ngắn Tường Thúy 20B* 160
Đôi Mắt Người Em Gái - *thơ Lê Anh K27* 172
Thiên Lý Nhãn, Vạn Lý Nhĩ - *Trần Tuấn Ngọc K28* 174
Người Trong Ký Ức - *Lan Chi TH* 188

Người Lính Dù & Cô Gái Tên... *Tui - TeaLan 26B* 192
Ký Ức Những Ngày Tháng Đầu Đời Nơi Trường Mẹ
- thơ Thy Vũ K28 205
Giấc Mơ Xưa - *thơ Thy Vũ K28* 207
Cuộc Hành Trình Kỳ Diệu Của "Tình Ca Lính Alfa Đỏ"
- Quốc Nam K22 208
Biết Bao Giờ Trở Lại - *nhạc Ngô Thụy Miên* 219
Gửi Súng Cho Tao - *nhạc Phan Huyền Thoại* 220
Năm Mươi Năm Ra Trường - *Dương Tâm Bảo K12* 222
Vạn Lý Trường Thành - *Trần Xuân Hiền VHV* 225
Gia Đình Lủng Củng Cũng Tại Con Chim - *TV Cấp K19* 232
Ngày Trở Lại - *tùy bút Trần Văn Hổ K27* 241
Bên Em Đang Có Ta - *nhạc Trúc Hồ & TTử Thiêng* 247
Đáp Lời Sông Núi - *nhạc Trúc Hồ* 248
Ba Mươi Năm Sau Đà Lạt Có Còn Em?
- thơ Nguyễn Đông Giang K19 249
Chạnh Hồn Lệ Sử - *thơ Nguyễn Minh Thanh K22* 251
Lính Alfa Đỏ - *thơ Quốc Nam K22* 252
Chiều Cuối Năm Nhớ Bạn - *thơ Thy Vũ K28* 253
Bỗng Thấy Cha Về - *thơ Nguyễn Văn Cư K29* 255
Giới thiệu gương thành công Nguyễn Thị Bích Yến,
Một Quốc Gia Nghĩa Tử VNCH - *Đỗ Văn Phúc* 256
Đi Tìm Niềm Tin - *Cư Nguyễn K29* 261
Giấc Mơ Màu Máu - *thơ Cư Nguyễn K29* *270*
Còn Chút Gì Để Nhớ... Nt Phạm Huấn K13
- Bắc Đẩu Võ Ý K17 271
Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi 275
Giới thiệu sách Hell In An Loc 300
Vui Buồn Với K20VB/TQLC - *Tô Văn Cấp K19* 304
Danh Sách Ủng Hộ Tài Chánh Đa Hiệu 88 323
Giới thiệu sách Sổ Tay Đông Y 329
Trả Lời Thư Tín - *Thẩm Vân* 335
Lời Cuối 341



TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
1270 S. Goldstone Cir. Anaheim, CA 92804, USA
Điện thoại: 714-260 1487
Email: lamvientonghoi@yahoo.com

Số: 013/BCH/TH 2008-2010

VĂN THƯ

Kính gởi:
Các Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
Các Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ/K29 Hà Xuân Lộc, TTK/TH

Trích yếu: V/v Bổ túc và tái bản tập Nội Quy Tổng Hội
Tham chiếu: Biên bản các Đại Hội XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI

Qua nhiều kỳ Đại Hội, tập Nội Quy của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam xuất bản hồi năm 1999 đã được tu chính, sửa đổi để thích ứng với đà tiến triển và tình hình thực tiễn của thế giới, của nước nhà và của tập thể Võ Bị. Tập Nội Quy này hàm chứa những quy ước thành văn căn bản, nhằm hướng dẫn các hoạt động của tập thể Võ Bị sao cho thuần nhất, hiệu quả. Nhận thấy, cho đến nay, mặc dù đã tu chính nhiều lần, tập Nội Quy vẫn chưa lần nào được chính thức tái bản.

Ban Chấp Hành Tổng Hội quyết định ủy nhiệm Cựu SVSQ Hà Xuân Lộc K29, Tổng Thư Ký, đặc trách công tác bổ túc và tái bản tập Nội Quy hiện hành của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Chúng tôi tha thiết ước mong sự trợ giúp quý báu của các Ban Chấp Hành Liên Hội, các Ban Chấp Hành Hội đối với những nhu cầu của công tác tái bản tập Nội Quy này.

Orange County, ngày 12 tháng 9 năm 2009
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
Tổng Hội Trưởng

ĐỒNG KÍNH GỞI:
Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
"để kính tường"
Tổng Đoàn TTN/ĐH
"để tri tường"
Các Đoàn PNLV
"để tri tường"
Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"để phổ biến"

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

1270 S. Goldstone Cir. Anaheim, CA 92804, USA
Điện thoại: 714-260 1487
Email: lamvientonghoi@yahoo.com

Số: 015/BCH/TH 2008-2010

VĂN THƯ

Kính gửi:

Quý Thành Viên Diễn Đàn Võ Bị Việt Nam
Cựu SVSQ/K25 Hà Tham
Cựu SVSQ/K29 Bùi Trúc Ruẩn

Trích yếu: V/v bổ nhiệm Trưởng Ban Điều Hợp Diễn Đàn

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam QUYẾT ĐỊNH:

1/ Bổ nhiệm cựu SVSQ/K29 Bùi Trúc Ruẩn giữ chức vụ Trưởng Ban Điều Hợp Diễn Đàn "Võ Bị Việt Nam" thay thế cựu SVSQ/K25 Hà Tham đã xin từ nhiệm vì hoàn cảnh riêng.

2/ Trong phạm vi phụ trách và tuỳ theo nhu cầu công tác, Cựu SVSQ Bùi Trúc Ruẩn có nhiệm vụ thành lập Ban Điều Hợp để cùng chu toàn trách nhiệm đúng theo các quy định về việc điều hành "Diễn Đàn Võ Bị Việt Nam".

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Orange County, ngày 25 tháng 11 năm 2009
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm, K25
Tổng Hội Trưởng

ĐỒNG KÍNH GỞI:
Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
"để kính tường"
Tổng Đoàn TTN/ĐH
"để tri tường"
Các Đoàn PNLV
"để tri tường"
Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"để phổ biến"

Thông Báo

Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89

Giải Sáng Tác Đa Hiệu 88 (GST/ĐH) vừa hoàn tất và tuy chưa được phong phú như mong đợi, nhưng giải đã đánh dấu bước khởi đầu nhiều hứa hẹn: đã có nhiều cây viết của đại gia đình Võ Bị nhập cuộc. Các bài viết được đăng trong Đa Hiệu 88 đa phần là "cây nhà lá vườn", điều này đã đem lại niềm khích lệ lớn lao cho toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu (BBT/ĐH).

Để chuẩn bị cho ***Giải Sáng Tác Đa Hiệu 89***, Ban Biên Tập Đa Hiệu xin thông báo đến quý độc giả một số chi tiết như sau:

Đa Hiệu 89 sẽ phát hành vào dịp Xuân Canh Dần 2010 với chủ đề, ***"Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, Mùa Xuân Hy Vọng."*** Qua chủ đề này, GST/ĐH89 gồm các giải như sau:

1/ Giải hồi ký: Bài dự thi giới hạn tối đa 14.000 từ.
Giải 1: $200 - Giải 2: $100 - Giải 3: $50.

2/ Giải truyện ngắn: Bài dự thi giới hạn tối đa 8000 từ.
Giải 1: $200 - Giải 2: $100 - Giải 3: $50.

3/ Giải thơ: Bài dự thi giới hạn tối đa 100 câu.
Giải 1: $100 và ba giải đồng hạng 2, mỗi giải: $50

4/ Giải nhạc: Bài dự thi giới hạn tối đa 64 trường canh.
Giải 1: $200 - Giải 2: $150 - Giải 3: $100.

Phần thể lệ và điều kiện dự thi vẫn áp dụng giống như GST/ĐH88 đã được thông báo trước đây và hiện vẫn còn lưu giữ tại địa chỉ trang nhà Đa Hiệu: www.dahieu.com.

Bài vở dự thi và cậy đăng xin gửi về địa chỉ email: dahieu09@gmail.com trước ngày 06 tháng 02 năm 2010.

Ban Biên Tập rất mong nhận được sự hưởng ứng của quý vị để nội dung Đa Hiệu ngày càng phong phú.

Ban Biên Tập Đa Hiệu trân trọng thông báo.

Lá Thư Chủ Nhiệm



Kính thưa:

Quý độc giả và thân hữu,
Quý niên trưởng và các bạn,
Quý chị và các cháu,

Theo đúng lịch trình xuất bản, Đa Hiệu 88 lại thêm một lần nữa đến tay quý vị. BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN chân thành cảm tạ sự ưu ái và lòng thương mến của quý vị đối với Đặc San Đa Hiệu của chúng tôi. Nhờ sự ưu ái đặc biệt này, Đặc San Đa Hiệu, Cơ Quan Ngôn Luận Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN luôn mãi trường tồn, là vũ khí sắc bén về mặt tư tưởng đánh vào lý thuyết độc tài khát máu của chủ nghĩa Cộng Sản.

Kính thưa quý vị,

Lịch sử nước ta là một lịch sử lâu dài với những năm tháng bền bỉ chống ngoại xâm. Cha ông chúng ta chưa bao giờ chịu cam phận để cho giặc phương Bắc chiếm đoạt bờ cõi. Ngày nay, vì muốn lấy lòng quan thầy Trung Cộng để cố duy trì quyền lực hư nát, Cộng Sản Hà Nội manh tâm bán nước cho giặc Tàu, bất chấp sự phẫn nộ của toàn dân trong và ngoài nước. Nhìn lại hiện tình đất nước, chúng ta không khỏi đau lòng trước việc mất dần lãnh thổ do bạo quyền Hà Nội gây ra. Việt Cộng đang ngang nhiên dâng quê hương gấm vóc cho ngoại bang, đang lòn cúi bợ đỡ Trung Cộng thực hiện mưu mô bá quyền và đồng hoá dân tộc Việt Nam. Ngày 8/11/2009, chính quyền Trung Cộng tại tỉnh Hải Nam đã thành lập Ủy Ban Thôn Đảo Vĩnh Hưng và Triệu Thuật, tức đảo Phú Lâm và Đảo Cây thuộc về quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là một biểu lộ rõ nét cho tham vọng xâm lấn của Trung Cộng. Điều này cũng

chứng tỏ Trung Cộng xem "Công Ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982" (United Nations Convention on the Law of the Sea in 1982) và "Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông năm 2002" (Declaration on the Behavior of the Parties on the East Sea in 2002) chỉ là một mớ giấy tờ vô giá trị.

Từ hơn một năm nay, những tin tức từ VN đã khiến cho chúng ta, những người VN yêu nước luôn phải âu lo trước những sự kiện tiêu cực ngày một gia tăng. Việt Cộng vẫn điên cuồng tìm cách duy trì guồng máy độc tài đảng trị. Người dân lành vẫn tiếp tục bị ức hiếp, chà đạp. Những người đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền vẫn bị theo dõi, cô lập, bắt bớ, giam cầm. Trong khi đó, đối với ngoại bang phương Bắc, Việt Cộng lộ rõ thái độ khúm núm khiếp sợ. Bản Dốc, Nam Quan, Hoàng Sa, Trường Sa... là những lãnh thổ, lãnh hải mà tiền nhân đã tốn biết bao xương máu gầy dựng vun bồi, ngày nay vì sự nhu nhược của Cộng Sản Hà Nội mà đã bị Trung Cộng ngang nhiên lấn chiếm. Bọn cầm quyền Cộng Sản tại Việt Nam tỏ rõ bộ mặt hèn yếu trong việc chấp thuận cho Trung Cộng đem dân quân vào xâm cư vùng tây nguyên qua chiêu bài khai thác quặng bauxite. Thái độ khiếp nhược lại càng thêm hèn mạt khi chúng không hề có một phản ứng nào để bênh vực cho ngư dân Việt Nam đã liên tiếp bị Trung Cộng ngăn cấm, bắt giam, đánh đập, tịch thu thuyền bè... khi họ đánh cá trong vùng lãnh hải của mình. Việt Cộng càng hèn hạ hơn nữa khi để cho dân quân Trung Cộng ra vào Việt Nam ngang nhiên không cần hộ chiếu, trong khi dân Việt trong nước muốn đi đến đâu đều phải trình diện khi đến, khai báo khi đi. Những sự kiện trên cho thấy hiểm hoạ đất nước Việt Nam rơi vào tay Trung Cộng đang đến rất gần.

Kính thưa quý vị,

Trước thảm trạng tổ quốc lại một lần nữa có thể rơi vào ách thống trị của ngoại bang phương Bắc, chúng tôi, những người cựu SVSQ/TVBQGVN, cương quyết góp sức cùng toàn dân đập tan âm mưu thôn tính VN của Trung Cộng.

Trong đó, việc lật đổ chế độ độc tài buôn dân bán nước của CS Việt Nam là điều tiên quyết. Chúng ta thường đánh địch trong tư thế thụ động. Địch ra tay, chúng ta đánh trả lại. Những cuộc biểu tình, tẩy chay, lên tiếng... thường được tổ chức để ngăn chận, phản kháng... những hành động nguy hại đã có hoặc sắp có của cộng sản. Ngày nay, để đập tan chế độ độc tài buôn dân bán nước của Cộng Sản Việt Nam, chúng ta cần dành lấy thế chủ động, nỗ lực và bền bỉ công phá vào những nhược điểm của chúng. Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng tôi đề nghị chúng ta nhắm về 2 mục tiêu: *Kinh Tế và Truyền Thông*.

1. Kinh Tế:

Không tiêu thụ thực phẩm sản xuất từ Việt Nam.

Ngoài nguồn ngoại tệ khổng lồ do khối người Việt trên khắp thế giới rót về quê nhà qua việc giúp đỡ thân nhân, cứu trợ, du lịch, v.v... Hàng năm, Cộng Sản Việt Nam xuất cảng một số lượng hàng hoá và thực phẩm trị giá lên tới 47.5 tỉ Mỹ kim. Chế độ Cộng Sản Việt Nam sống còn phần lớn là nhờ vào lợi nhuận do số lượng hàng hoá và thực phẩm bán ra ngoại quốc đem lại.

Như chúng ta đã thừa biết, để kiếm lời, Cộng Sản Việt Nam và gian thương không từ nan một phương thức tai hại nào mà không dùng. Muốn duy trì cho thực phẩm có vẻ tươi tốt hoặc có màu dáng bên ngoài hấp dẫn hơn, chúng không ngại pha chế các loại hóa chất độc hại vào thực phẩm. Dĩ nhiên, người bản xứ rất ít xử dụng và không mấy quan tâm đến các loại hàng hóa thực phẩm này. Đối với đại đa số người Việt trong nước thì đây là loại hàng dành cho xuất cảng, giá cả không mấy thích hợp so với đồng tiền kiếm được của họ. Còn lại, người tiêu thụ những hàng hóa độc hại đó chính chúng ta. Người Việt Nam tại hải ngoại mới là giới tiêu thụ hàng đầu các loại thực phẩm này.

Trên thực tế, chưa ai đo lường được chiều sâu hậu quả của các loại thực phẩm bị pha chế với hóa chất sẽ như thế nào đối với sức khoẻ của người tiêu thụ. Theo lời ông Albert Mingxin, một viên chức phụ trách an toàn thực

phẩm của Tổ Chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (Food and Agriculture Organization of the United Nations) tại Thái Lan, thì giới tiêu thụ khó có thể thấy được sự nguy hại tức thời. Thế nhưng, sau 10 năm hay lâu hơn nữa, người ta sẽ nhận được những hậu quả tại hại của những sản phẩm mà họ đang thản nhiên tiêu thụ ngày hôm nay. Cơ Quan Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (U.S. Food and Drug Administration) liên tiếp từ chối vô số lô hàng thực phẩm có xuất xứ từ Việt Nam trong những năm 2007-2008. Chỉ trong 6 tháng gần đây, FDA đã trả về Việt Nam hơn 280 lô hàng thủy hải sản các loại các cỡ như ghẹ, cua, tôm, cá, mực... và thực phẩm đông lạnh chế biến. Kết quả xét nghiệm cho thấy những lô hàng này bị nhiễm vi khuẩn Samonella, chứa dư lượng kháng sinh Chloramphenicol, có độc chất gây ung thư hoặc dơ bẩn đến độ gây nên các bệnh đường ruột và tiêu hoá. Kết quả kiểm nghiệm tại các tiểu bang Mississippi, Arkansas, Louisiana v.v... cũng cho thấy kết quả tương tự. Các mặt hàng thủy hải sản nhập cảng từ Việt Nam có chứa nhiều kháng sinh hoặc những hóa chất bị cấm dùng trong thực phẩm. Người ta cảnh giác rằng, tất cả các cuộc kiểm nghiệm này đều được thực hiện lại sau khi sản phẩm đã lọt qua các cổng kiểm soát của hải quan Mỹ, đã được phân phối đến người tiêu thụ qua các siêu thị và nhà hàng. Giới chức kiểm nghiệm thực phẩm tại tiểu bang Alabama cũng cho biết 41 trên 94 mẫu xét nghiệm thủy hải sản xuất cảng từ Việt Nam, Trung Cộng như cá, tôm, cua, mực v.v... và hàng hóa đông lạnh đều có chứa chất Fluorquinolones, Chloramphenicol và Malachite xanh là các loại kháng sinh bị cấm xử dụng trong ngành thực phẩm thủy sản. Nhận thức được những nguy hại trầm trọng đến sức khỏe giới tiêu thụ và để góp phần làm suy yếu kinh tế của cộng sản, chúng ta cần cương quyết không tiêu thụ thực phẩm do Việt cộng hay Trung cộng sản xuất.

2. Truyền thông:

Tự thiết lập websites.

Ngày nay, websites, blogs... là những thứ vũ khí vô cùng

sắc bén mà mọi người, nam nữ, già trẻ... ai cũng có thể xử dụng để góp phần đập tan chế độ bạo tàn cộng sản. Đây là thứ vũ khí mà CSVN đang ngày đêm nơm nớp lo sợ. Chúng luôn tìm cách bưng bít, ngăn chận nguồn thông tin phong phú và nhanh chóng của Internet. Sự liên kết đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ và Toàn Vẹn Lãnh Thổ trong và ngoài nước đang dâng cao và đồng loạt chính là vì các nhà đấu tranh đã biết hưởng dụng tiện ích của phương tiện truyền thông đại chúng này. Cộng Sản đang ra sức đàn áp, bắt bớ những nhà đấu tranh trong nước; theo dõi, ngăn chận, phá rối internet là chỉ dấu chứng tỏ tầm mức ảnh hưởng mạnh mẽ của blogs, của websites, của Youtube, của Vimeo...

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đang xử dụng đặc san Đa Hiệu và website TVBQGVN làm vũ khí truyền thông để góp sức cùng với toàn dân trong công cuộc đập tan chế độ độc tài CS tại VN. Để thấy rõ hơn về lợi ích của việc xử dụng websites làm vũ khí chống cộng, xin nghe lời trình bày của một cựu SVSQ/K20 đang phụ trách công tác truyền thông, đặc trách website chính cho Võ Bị:

"Hiện tại, TRUYỀN THÔNG LÀ MỘT MẶT TRẬN TỐI QUAN TRỌNG ĐỂ ĐẬP TAN CHẾ ĐỘ BƯNG BÍT CS. Nó hiệu quả như là mũi gươm thật sắc, thật nhọn, đâm thẳng vào CON TIM KHÔ MÁU CỦA NHỮNG THẰNG CS. Mỗi một trang WEB của người Việt Tự Do là một mũi gươm vừa đâm CS vừa là VŨ KHÍ ĐẤU TRANH giúp cho những nhà dân chủ trong nước củng cố vững mạnh thêm niềm tin, đồng thời nhờ đó mà họ chiến đấu sống còn với CS được hiệu quả hơn.

Hơn 75 triệu dân VN đói nghèo, nhưng 3 triệu đảng viên CSVN không đói nghèo; trái lại, giàu sang của bọn chúng không sút kém so với những kẻ được liệt kê vào thành phần giàu sang nhất thế giới. Năm ngoái, để có chút tiếng tăm với thế giới, bọn chúng dám bỏ ra 1-2 trăm triệu dollars, đăng ký tổ chức HOA HẬU HOÀN VŨ... Bởi vậy, để củng cố địa vị, quyền lực, bọn chúng sẵn sàng bỏ hàng triệu, hàng tỷ dollars vào công cuộc ngăn chận thông tin (công

an Internet) hầu ngăn chận mọi trang web kêu gọi, phổ biến Tự do, Dân Chủ... Nhưng, dù có cố gắng đến đâu, bỏ tiền của nhiều như thế nào, bọn chúng cũng không thể nào ngăn chận, kiểm soát được cho hết. Bằng chứng là DVD SỰ THẬT VỀ HỒ CHÍ MINH cuả Linh Mục NGUYỄN HỮU LỄ, chỉ chưa đầy 1 tuần sau ngày công bố phát hành, đã lọt vào VN, gây một tiếng vang gần như là KINH THIÊN, ĐỘNG ĐỊA giữa lòng đất nước và dân tộc 'BỊ TRỊ VN'.

Bọn chúng hiện tại chỉ có thể ngăn chận những trang web với domain name có chữ cuối là .net hay .com thí dụ như là http://www.vietland.net hay http://www.take2tango.com, những trang khác có chữ cuối là .org hay .biz, thí dụ như là http://www.tvbqgvn.org hay http://www.minhtriet.biz vẫn qua lọt và người trong nước vẫn OPEN DỂ DÀNG!!"

Kính thưa quý niên trưởng, các bạn, quý chị, các cháu, cùng quý thân hữu và độc giả,

Cộng Sản Việt Nam đang dâng sơn hà cho ngoại bang. Trung Cộng đang thực hiện âm mưu lấn chiếm bá quyền. Quê cha đất tổ đang vào lúc nguy biến. Vì Cộng Sản, chúng ta phải lìa xa quê hương nhưng trái tim chúng ta, con người chúng ta, vẫn là Việt Nam, những người Việt Nam không chấp nhận Cộng Sản. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải góp tay vào công cuộc đấu tranh căm go để dành lại quê hương. "GIẶC ĐÃ ĐẾN NHÀ, TRẺ GIÀ, ĐÀN BÀ, CON NÍT ĐỀU PHẢI ĐÁNH!!" Bằng ngón đòn kinh tế: không tiêu thụ hàng hóa xuất cảng từ Việt Nam, bằng vũ khí truyền thông: tự thiết lập thêm nhiều websites để vạch cho toàn thế giới thấy rõ bộ mặt yếu hèn, phi nhân, phi nghĩa của CSVN.

Vì sự tồn vong của giải giang sơn mà tổ tiên đã đổ rất nhiều xương máu, trải qua bao nhiêu thế hệ gầy dựng, chúng ta hãy đồng lòng góp sức cùng toàn dân, ra sức gìn giữ cơ đồ gấm vóc thân yêu này. Tất cả hãy vì Tự Do, Dân Chủ và Toàn Vẹn Lãnh Thổ cho Việt Nam!

Trân trọng kính chào,

Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
Chủ Nhiệm

Những Anh Hùng Không Tên Tuổi

..."Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông"...
(thơ Đằng Phương)

Kính thưa quý Niên Trưởng và các Bạn,

Bao nhiêu năm qua, kể từ ngày quê hương rơi vào tay Cộng Sản, anh linh những danh tướng như Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng... những vị tướng đã tuẫn tiết không chịu đầu hàng giặc trong ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã được toàn thể dân quân cán chính VNCH ghi nhớ và tưởng niệm hằng năm. Ngoài ra, dân quân cán chính VNCH cũng không quên tổ chức những buổi lễ long trọng để tưởng nhớ đến hai vị nguyên thủ tối cao của

quốc gia đó là Tổng Thống Ngô Đình Diệm thời Đệ Nhất Cộng Hòa và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thời Đệ Nhị Cộng Hòa. Tên tuổi các vị anh hùng sẽ được ghi vào sử sách và danh thơm của họ sẽ đời đời lưu lại cho hậu thế.

Cuộc chiến khốc liệt đã tàn nhẫn quét qua trên mảnh đất miền nam Việt Nam, hàng hàng lớp lớp thây người đã ngã xuống. Thân xác họ trải dài khắp 4 vùng chiến thuật vì mục đích đem lại thanh bình cho tổ quốc. Họ là ai? Họ là những chiến sĩ Quân Lực VNCH đã âm thầm chiến đấu và đã âm thầm ngã xuống. Trong cuộc chiến, là người lính, dù ở cấp bậc nào, mỗi khi đã hy sinh mạng sống vì tổ quốc, họ đều là những vị anh hùng, những anh hùng không tên tuổi, "sống và chết âm thầm trong bóng tối mênh mông". Họ là ai ? Là những đồng môn, đồng khóa của chúng ta, là những sĩ quan xuất thân từ trường VBQGVN đã hiên ngang can trường nơi chiến địa với hoài bão đem giòng máu nóng của tuổi thanh xuân gìn giữ non sông gấm vóc. Và đôi khi, dưới mũi tên lằn đạn đã âm thầm ngã xuống...

..."Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt
Bên con rạch nhỏ Đồng Nai
Trong đám rừng sâu Trung Việt
Phút chốc,
Liệt vị đã trở nên người thiên cổ"...

(Chiến sĩ trận vong)

Và, gần gũi hơn hết, họ là những chiến sĩ anh hùng của khóa 25 chúng tôi.

Khóa 25/TVBQGVN tốt nghiệp với quân số 258 tân sĩ quan. Qua 3 năm nung nấu trong lửa đạn chiến trường, đã có 49 người vị quốc vong thân. Họ là những anh hùng:

"Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,
Tuy bảng vàng, bia đá chẳng đề tên,
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyền dâng lễ vật.
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông.
Và anh hồn cùng với tấm tinh trung

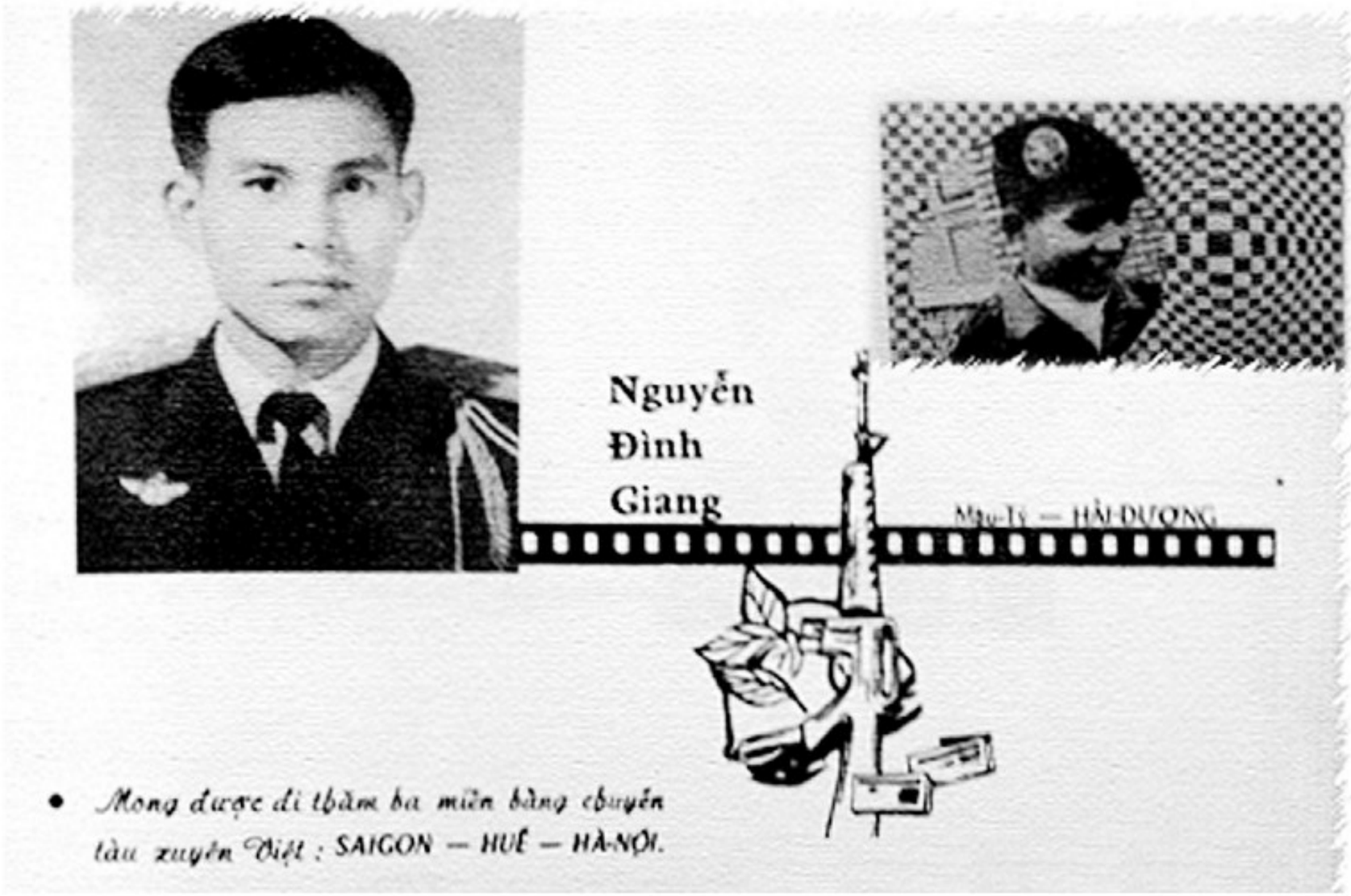
Đã hoà hợp làm linh hồn giống Việt".
(Anh Hùng Không Tên Tuổi - ***Đằng Phương****)*

Những cái chết của những chàng trai trẻ khóa 25 vào tuổi thanh xuân, những cái chết mang nhiều tính chất bi tráng. Có người trong giây phút bàng hoàng vì lửa đạn đang xé nát xác thân chợt nghĩ đến Mẹ, đến Cha, đến công ơn nuôi dưỡng không sao đền đáp được, mà sẽ trở thành một gánh nặng cho đấng sinh thành, đành tự kết liễu đời mình bằng phát súng cuối cùng. Có người chợt nhớ đến vị hôn thê tuổi vừa tròn 19, ôi đau đớn thay nếu phải trở về với xác thân không trọn vẹn đã từ chối sự cưu mang thoát hiểm của thuộc cấp để thoát ra khỏi vùng lửa đạn, chấp nhận một mình ở lại để vĩnh viễn vùi thây nơi chiến địa. Cũng có cái chết kiêu hùng, bị trọng thương còn chút hơi tàn, vẫn ra lệnh cho thuộc cấp đang cõng mình: "Hãy bỏ tôi lại nơi đây, hoặc tôi phải tự sát trước mặt anh! Hãy rút khỏi nơi này thật nhanh! Chúng nó đông quá"! Và anh đã ở lại... một mình. Người lính thuộc cấp kể lại, sau khi rút lui, tạm ẩn nấp vào một bụi rậm, toán VC đi qua, nghe một tên trong bọn còn nói: "Thằng 'lính Ngụy' gan lỳ quá, nó chỉ còn thoi thóp vậy mà gọi hàng sống chống chết nó không trả lời. Tưởng nó đã ngủm củ tỏi rồi, ai ngờ đến gần nó lại mở chốt lựu đạn khiến đồng chí thủ trưởng ta cùng các đồng chí phụ tá phải chết theo nó"... Bằng giọng ngậm ngùi, người lính nói thêm: "Đại bàng Vy Văn Đạt oai hùng quá"...

Những cái chết của mỗi chiến sĩ K25, mỗi người mang một sắc thái bi hùng riêng, nhưng tất cả đều vì một lý tưởng chung: bảo vệ Tổ Quốc thân yêu. Cũng như tất cả những người lính VNCH khác đã hy sinh vì tổ quốc, họ là những anh hùng - những anh hùng không tên tuổi, nên tất cả đều có những giá trị tinh thần cao quý như nhau. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin được đơn cử 3 vị anh hùng tử sĩ K25 tiêu biểu:

ANH HÙNG TỬ SĨ NGUYỄN ĐÌNH GIANG:

(Ảnh trích từ Sách Lưu Niệm K25)



Nguyễn Đình Giang, CSVSQ Đại Đội D/K25/TVBQGVN còn có bút hiệu là Nguyễn Đình Đông Phương. Những bài thơ của anh thường được đăng trên báo Đa Hiệu trước năm 1975. Sau đây là vài câu thơ mà bạn bè K25 còn nhớ:

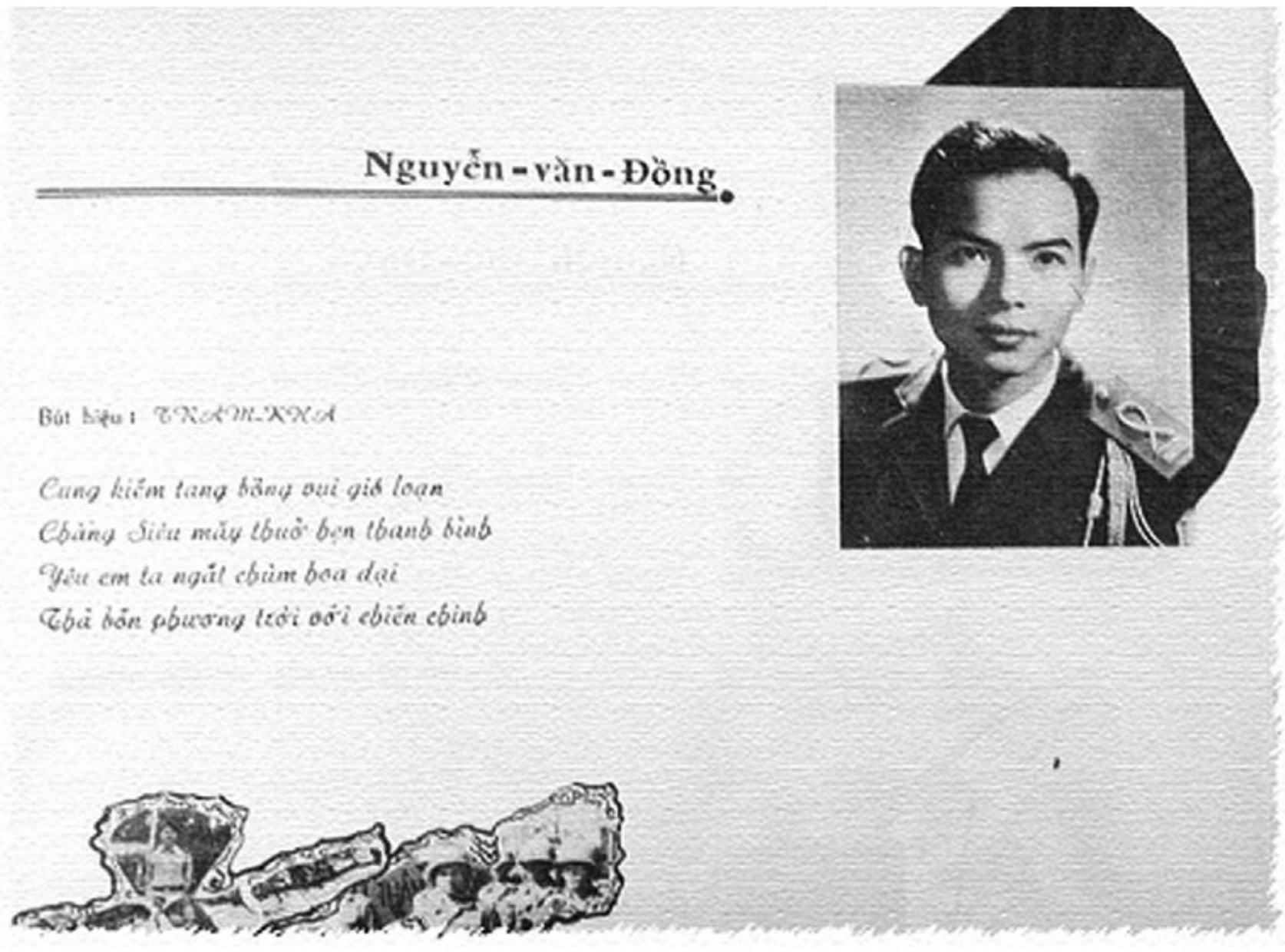
..."Ta đi ban sớm, sương thấm đời trai.
Ta về chiều đổ, xanh xao giáng trời"...

Khi còn là một SVSQ anh đã chứng tỏ là một con người mang đầy nhiệt huyết, sẵn sàng bảo vệ Tổ Quốc VN thân yêu. Với dáng người dong dỏng cao, đôi mắt sáng và nghiêm nghị, anh là một SVSQ gương mẫu, tuyệt đối tôn trọng kỷ luật. Bản tính hiền hòa đối với bạn bè và rất hiếu thảo đối với mẹ cha. Ra đơn vị, Anh là Đại Úy Nguyễn Đình Giang, Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Cho đến buổi sáng ngày 30/4/1975, anh vẫn giữ vững phòng tuyến đối đầu với địch, khi nhận tin quân đội phải buông súng đầu hàng, anh và ban chỉ huy đại đội nắm chặt tay nhau rồi cùng mở chốt lựu đạn tuẫn tiết, xác thân tan thành trăm mảnh. Tội nghiệp người mẹ già mà anh một mực thảo kính thương yêu. Biết mẹ già thanh bạch tảo tần, ngay từ lúc còn là sinh viên sĩ quan, anh vẫn chắt chiu từng đồng gởi về cho mẹ. Bà mẹ già mòn mỏi chờ con, từ đó và mãi mãi về sau, bà sẽ không bao giờ gặp lại con, không bao giờ thấy được hình hài thân xác của anh, dù chỉ

là một nắm xương khô.

ANH HÙNG TỬ SĨ TRẦM KHA NGUYỄN VĂN ĐỒNG: *(Ảnh trích từ Sách Lưu Niệm K25)*

Nguyễn Văn Đồng, CSVSQ Đại Đội Hải Quân/K25/



TVBQGVN là một con người có tâm hồn nghệ sĩ đặc biệt. Ngay từ thuở còn ở quân trường, anh đã nổi tiếng với những vần thơ lãng mạng, mượt mà và thanh thoát:

"Cung kiếm tang bồng vui gió loạn.
Chàng Siêu mấy thuở hẹn thanh bình.
Yêu em ta ngắt chùm hoa dại .
Thả bốn phương trời với chiến chinh".

(Trầm Kha)

Có lẽ anh có nghiệp duyên cùng với biển cả nên đã lấy bút hiệu là Trầm Kha. Vào trường Võ Bị với mộng hải hồ nung nấu trong tim, anh chọn quân chủng Hải Quân để suốt đời làm bạn cùng sóng nước. Trầm Kha Nguyễn Văn Đồng được nhắc tên nơi đây bởi vì anh là một chiến sĩ trực tiếp chiến đấu và đã hy sinh để gìn giữ Hoàng Sa trong trận hải chiến giữa Hải Quân Việt Nam và quân đội Trung Cộng xảy ra vào trung tuần tháng 1 năm 1974.

Hải Quân VNCH thời đó đã anh dũng chiến đấu, đã giữ được vùng trời vùng biển và cả vùng đảo Hoàng Sa. Ngày

hôm nay, đảng Cộng Sản Việt Nam với chế độ độc tài đảng trị, luôn luôn áp bức dân lành nhưng lại khiếp nhược cúi đầu dâng đất, dâng biển, dâng cả Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung cộng.

Khi trận chiến xảy ra, Trung Úy Nguyễn Văn Đồng là sĩ quan trọng pháo trên chiến hạm HQ5. Dưới áp lực mạnh mẽ của những ổ hỏa pháo hùng hậu từ các chiến hạm của Trung Cộng, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng trong nhiệm vụ điều động và chỉ huy trọng pháo vẫn hiên ngang trên pháo tháp và dũng cảm đích thân không ngừng bắn trả. Chiến hạm của Trung Cộng thời đó tối tân hơn vài lần so với chiếc HQ5 của Hải Quân VN là một chiến hạm nhỏ còn sót lại từ thời Đệ Nhị Thế Chiến. Vì di chuyển và xoay trở chậm chạp hơn địch, hoả lực lại yếu, cuối cùng HQ5 trúng đạn. Trung Úy Nguyễn Văn Đồng trúng đạn, gục ngã dưới chân pháo tháp vào buổi chiều biển động ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Nguyễn Văn Đồng hy sinh trên chiến hạm HQ5 là một mất mát lớn lao cho Hải Quân VNCH, nền trời thơ văn VN mất đi một nhà thơ tài hoa vào thuở đó. Khóa 25 xin được một lần vinh danh anh vì chiến tích đã liều thân để bảo tồn Quê Cha Đất Tổ.

ANH HÙNG TỬ SĨ NGUYỄN NGỌC BỬU:



(Ảnh trích từ Sách Lưu Niệm K25)

Nguyễn Ngọc Bửu, CSVSQ/Đại Đội A/K25/TVBQGVN là một SVSQ hiền lành cương trực, sống yêu đời với nụ cười thân mật luôn nở trên môi. Bạn bè K25 ai cũng đều thương mến.

Ngày mãn khóa, "không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao nắng mưa cùng nguy hiểm", anh chọn binh chủng lừng danh của QLVNCN, binh chủng TQLC. Ngoài đơn vị, anh là một cấp chỉ huy tài ba và đức độ, thương yêu đồng đội, thương yêu thuộc cấp hơn chính bản thân mình. Chiều 30 Tết, đơn vị đang bận hành quân nơi hỏa đầu giới tuyến, cảm thương những người lính thuộc cấp xa nhà trong những ngày thiêng liêng đó, anh đã quyết định dành một món quà nhỏ để làm ấm lòng binh sĩ. Hãy nghe lời kể của cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương K26, một đại đội phó của Bửu đã nhớ lại kỷ niệm vào một buổi chiều cuối năm:

... "Ngày 30 Tết, khoảng 3 giờ chiều, anh đến gặp tôi và nói :

- Xương à, nhờ Xương một chút nghe!

- Chuyện gì đó niên trưởng?

- Xương đi ngay ra Mỹ Chánh bây giờ, mua một ít mứt và hai chai rượu đế ngày mai cho binh sĩ họ đón Xuân....

- Được tôi đi... nhưng... tiền đâu, niên trưởng?

Nghe tôi hỏi, anh mừng lộ trên nét mặt:

- Có đây!

Miệng nói, tay móc từ túi áo ra một xấp bạc khá cộm trong phong bì.

- Đây! Tiền lương của tôi đây Xương! Không phải tiền của lính đâu à nghen! Tôi đãi anh em. Xương cũng đừng bỏ vô đồng nào hết, để tiền gởi về cho vợ con. Tôi còn độc thân không sao hết. Đây, Xương mua hết cho tôi hai thứ mứt và rượu, được ông già đi bộ càng tốt"...

Đơn vị cuối cùng của Nguyễn Ngọc Bửu là Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ18/TQLC do Niên Trưởng Trần Ngọc Toàn K16 làm tiểu đoàn trưởng. Sau ngày 30/4/75 nghe lời rêu rao của CS đang cưỡng chiếm miền nam Việt Nam, 10 ngày

ra đi học tập cải tạo tư tưởng. Cũng như hàng vạn quân dân cán chính VNCH đã bị lừa qua lời láo khoét này, anh cũng ra đi. Nào ngờ, thời gian biền biệt, đói khát đày đoạ trăm bề trong trại tù CS. Trên thế gian này, không có một trại tù nào đầy đủ tính chất dã man tàn bạo như các trại tù CS tại VN trong thập niên 1975-1985. Trại anh đang chịu nhục hình là trại tù Xuân Phước thuộc Sơn Hòa.

Một ngày, không còn có thể chấp nhận cuộc sống dưới sự đối xử tàn tệ dã man của kẻ thù trong trại tù, anh quyết định một kế hoạch vượt thoát. Anh quyết định đi tìm Tự Do dù phải đánh đổi bằng mạng sống. Chuyến đi được thực hiện vào một buổi sập tối mùa đông. Cùng 6 bạn tù khác, anh lên đường vượt trại. Trước khi đi, các anh chế ngự 2 vệ binh CS, lấy được một AK mang theo, tha chết cho 2 vệ binh, chỉ trói lại và nhốt trong một bụi rậm để trì hoãn thời gian bọn chúng khám phá đã có tù nhân vượt trại.

Ngày nghỉ đêm đi, nơi dừng chân ban ngày là các bụi cây rậm rạp, các anh qua được một tuần thoát hiểm mưu sinh. Tự Do đã đến rất gần, một tuần, ngày nghỉ đêm di hành vượt bao nhiêu rừng, qua bao nhiêu suối. Nhưng chuyến đi định mệnh bi tráng ấy đã chấm dứt với một kết cục tang thương! Ôi, ngọn đồi nhỏ ở buôn làng Ma Hóa, những tưởng là ranh giới của sự Tự Do các anh đang với tới được, nào ngờ lại là nấm mồ chôn vùi thân xác các anh. Chuyến đi vẫn có vài sơ hở trong vấn đề ẩn nấp, kẻ địch đã tình cờ trông thấy. Chúng bám sát, tập trung quân bao vây rồi bất ngờ bắn xối xả vào các anh. 7 người ra đi, 6 người bỏ xác trên ngọn đồi Ma Hóa.

Đó là mùa đông năm 1980, Xuân Phước nhuốm màu tang tóc, mây che kín bầu trời xám xịt, chim rừng không vang tiếng hót, những giòng suối róc rách như thương tiếc khóc cho thân phận các anh, những người chiến sĩ vô danh. Các anh nằm xuống không ai biết... không ai hay... chỉ có những giọt nước mắt âm thầm của những người bạn tù trại Xuân Phước khi hay tin các anh đã gục ngã bên kia đồi. Các anh nằm xuống, thân xác tan tành. Chúng tôi gồm gia đình anh

Bửu và các bạn khóa 25 tại VN, đã từng ra tận ngọn đồi xưa cũ mong tìm được nắm xương tàn của các anh đem về chôn cất, nhưng giờ đây chỉ còn là cát bụi.

Nguyễn Ngọc Bửu đã sống trong cơn khát vọng về một Tổ Quốc Việt Nam Tự Do. Anh đánh đổi mạng sống để đi tìm bầu trời tự do ấy. Tiếc thay, anh đã không níu với được sự tự do cho ngay chính bản thân anh trong tận cùng khao khát. Anh đã ra đi về vùng miên viễn, mãi mãi vẫn còn để lại những tiếc thương cho gia đình, người yêu, bạn hữu. Nghe tin sắp đến ngày giỗ anh, một người bạn K25 có viết bài thơ tặng anh, bài thơ có tựa đề là:

Nghiệt Ngã

Thân xác bạn giờ đang ở đâu?
Hồn miên viễn xứ? Chốn giang đầu?
Có về bên lối xưa nghiệt ngã ?
Hồi lại thời gian đã bể dâu
Nhớ bạn, kiếm cung có một thời,
Mà sao con tạo khéo trêu ngươi
Rừng thâm dã thú nào chi biết,
Rải rác xương tang, nấc giữa đời.
Nhớ bạn hồn thiêng, nỗi hận căm,
Rẫy hoang soi dõi bóng trăng rằm
Buôn cao gió hú, khèn man điệu,
Cồng vẳng âm u, uất kiếp tằm.
Chôn kiếm ai đang ngủ bên trời,
Mây thành, núi trụ, gió chơi vơi
Khóc lên ba tiếng thương người bạn,
Đã có lần chung một khúc đời

(Nguyễn Trùng Khánh, K25)

Lại sắp đến kỳ tưởng nhớ ngày giỗ anh và 5 người bạn tù của anh đã hy sinh bên đồi buôn Ma Hóa, chúng tôi những người bạn đồng khóa 25/TVBQGVN của anh, xin thắp một nén hương lòng tưởng nhớ, xin cầu nguyện cho linh hồn anh và 5 người bạn được hoàn toàn siêu thoát về chốn đời đời bình yên hoa thắm. Xin được kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn anh và các bạn tù vượt thoát của anh:

Những Người Anh Hùng Không Tên Tuổi.



* Vài hình ảnh Nguyễn Ngọc Bửu:

Hình bên trái:

Bửu, thời SVSQ năm thứ tư, vẫn một mình lang thang trong ngày Chủ Nhật.

Hình bên dưới:

Những chiếc nón màu của K25 trong ngày mãn khoá. Từ trái sang phải:

Nguyễn Phùng Dzoanh TQLC, Trần Việt Doanh BĐQ, Nguyễn Văn Bảo ND, Nguyễn Ngọc Bửu TQLC.



Trong 4 người thì 3 người đã hy sinh ngoài chiến trận, chỉ còn lại Nguyễn Phùng Doanh hiện cư ngụ tại California.

* Một trong những bài thơ của Trầm Kha Nguyễn Văn Đồng:

Mùa Thu Trên Đồi Bắc

Xin gởi em ơi! Mùa thu trong
Hoa rừng nhạc gió giữa thinh không
Nhẹ với làn mây làm áo quyện
Quên cả tơ trời xanh ngát nhung

Gởi chút lòng em như là thơ
Mềm như ngọn cỏ lúc sang mùa
Say như men rượu đêm trừ tịch
Và mỏng như là một giấc mơ

Lòng nhớ xôn xao con nắng mới
Lòng nghe rộn rã lá thu bay
Ba lô trĩu nặng niềm mong đợi
Buồn cũng nồng theo khói thuốc say!

Lòng tiếc thời gian trên nếp lụa
Lòng mơ hương phấn thuở thanh bình
Yêu Em ta ngắt chùm hoa dại
Thả bốn phương trời với chiến chinh.

Đà Lạt 1972
Trầm Kha 25

** Viết để tưởng nhớ các bạn tôi đã sớm ra đi lúc tuổi thanh xuân, để cảm ơn trời đất đã cho tôi được vui và được sống cho đến ngày hôm nay.

Nguyễn Hàm K25

Mấy Dặm Tử Phần

Đoái thương muôn dặm tử phần
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.
Nguyễn Du

Rượu đã sẵn và em là tri kỷ
mời ngồi xuống đây trò chuyện cùng ta.
Đêm dài lắm phải không người cố-lý?
Bóng quê hương mờ tỏ cuối trời xa!

Mai mốt đây ta về cùng cát bụi,
nhìn lá rơi em có đếm nỗi sầu?
Sông nát đời sông, núi tan đời núi,
buồn mà chi biển cả hóa cồn dâu!

Em mải miết ngóng phương trời vô định,
đâu thấy cành Nam chim Việt bơ vơ!
Đâu biết người xưa trông mây Tần Lĩnh,
nghe Bắc phong vẳng tiếng hí ngựa Hồ!

Bởi lòng ta còn mang đầy thương tích,
thì làm sao quên hận buổi tan hàng!
Giờ ngồi đây trông người qua sông Dịch,
mơ trời xưa, đất cũ thuở bình an!



Mây phủ kín màu tang trên ải Bắc,
mất Nam Quan cả dân tộc đau lòng!!!
Nơi ngày xưa Phi Khanh khuyên Nguyễn Trãi:
- Đừng khóc cha, hãy về cứu non sông!

Chắc hẳn chưa quên sóng gầm Đông Hải,
lũ tham tàn vùi xác chốn Hoàng-Sa!
Trận hải chiến lẫy lừng trang quốc sử,
những anh hùng, tử sĩ có bạn ta!!! (*)

Rượu thì nhẹ, chút tình quê vẫn nặng,
từng giọt sầu luân chuyển khắp châu thân!
Nào! Cạn nốt nửa ly đời cay đắng,
để hồn trôi theo mấy dặm tử phần!...

Võ Văn Lê K25

(*) Cố Hải Quân Đại Uý Nguyễn Văn Đồng, K25, bút hiệu Trầm Kha, đã anh dũng hy sinh trong trận hải chiến Hoàng Sa 29/01/1974.

Lượm Sợi Tơ Trời

Chan chát nắng trong thơ
Hay lửa hồng trong mắt?
Hôm qua quên bao giờ
Mà gập ghềnh dốc nhớ!

Tím lịm chiều ca dao
Ta ngồi nghe hơi thở
Không nhận mình hư hao
Một thời nào cung kiếm

Vó ngựa biệt xa mờ
Bè bạn ai còn, mất?
Chiến trường máu chưa khô
Ta đau thương gãy súng!

Tử sĩ còn đây không?
Uống cùng ta chén đắng
Ta cùng nợ non sông
Ngủ sao yên liệt vị?

Ta vẫn thức chao đao
Lượm sợi tơ trời mỏng
Cột chặt từng nỗi đau
Chưa bao giờ siêu thoát

Tử Sĩ ơi! có nghe
Triệu hồn oan dân Việt
Gươm Thiêng bách chiến hề
Đã đến giờ trảm quỷ!....

Chu Thụy Nguyên K24

Góp Gió Thành Bão

Nguyễn Huy Hùng K1

Năm 1945, Thế Giới Đại Chiến II chấm dứt, các đảng phái chính trị quốc gia nhân bản dân tộc và toàn dân Việt Nam liên hiệp với phe nhóm Cộng Sản Hồ Chí Minh giành lại được độc lập cho dân tộc. Nhưng chỉ được mấy tháng sau thì Hồ Chí Minh phản bội. Ông ta nhân danh Chủ Tịch Chính Phủ cùng với Vũ Hồng Khanh trong Chính Phủ Liên Hiệp, đại diện dân tộc Việt Nam ký với Sainteny đại diện Pháp tại Hà Nội, Hiệp Ước Sơ Bộ ngày 6 tháng 3 vào lúc 16 giờ 30, tại số 38 đường Lý Thái Tổ, để cho quân Pháp được tự do trở lại chiếm đóng nhiều nơi trên miền Bắc và miền Trung Việt Nam (Hải Phòng, Hà nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Phủ Lạng Thương, Điện Biên Phủ, Lai Châu, Hòn Gay, Tiên Yên, Móng Cáy, Lộc Bình, Lạng Sơn, Đồng Đăng, Thất Khê, Cao Bằng, Đà Nẵng, Huế...). Đặc biệt vào sáng sớm ngày 6 tháng 3, lúc đó Hiệp Ước chưa chính thức ký, thế mà quân Pháp đã được tầu chiến chuyên chở từ Vịnh Hạ Long tiến vào sông Bạch Đằng thương thuyết với quân Tầu

để đổ bộ lên chiếm hải cảng Hải Phòng.

Đại ý nội dung Hiệp Ước Sơ Bộ ngày 6 tháng 3, đã được chính phủ Pháp tái xác nhận và công bố chính thức sau Hội Nghị Fontainebleau khai mạc vào đầu tháng 7-1946, quy định :

1. Việt Nam chấp nhận cho Pháp đổ 15,000 quân lên một số tỉnh tại miền Bắc Vĩ Tuyến 16 trên đất nước Việt Nam để thay thế 180,000 quân Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch, do Tướng Lư Hán chỉ huy, đang đại diện Liên Hiệp Quốc thi hành việc giải giới quân phiệt Nhật.

2. Pháp nhìn nhận Việt Nam là một "quốc gia tự do" (Etat libre) trong Liên Hiệp Pháp (Union francaise); và nhân dân Việt Nam sẽ tự quyết định sự thống nhất lãnh thổ của mình qua một cuộc trưng cầu dân ý.

3. Pháp hứa là sẽ rút quân ra khỏi Việt Nam trong vòng 5 năm, đúng theo lời xin của Hồ Chí Minh đã viết trong thơ hồi hắn còn đang ở trong "bưng" vùng Tuyên Quang, và đã nhờ toán AGAS Mỹ chuyển cho Sainteny vào ngày 25/7/1945 để trình lên chính phủ Pháp. Theo sự tiết lộ của Saintenay trong hồi ký đã được phổ biến công khai, thì trong bức thư đó Hồ Chí Minh đã ghi rõ là Hồ Chí Minh chấp nhận sự trở lại Việt Nam của Pháp với điều kiện cho Việt Nam độc lập trong vòng từ 5 đến 10 năm.

Nghiên cứu kỹ nội dung bản Hiệp Ước và những phụ bản quân sự, người ta thấy rõ ràng đây là Tờ Giao Kèo bán nước hại dân của Hồ Chí Minh và phe nhóm Việt Cộng, là văn kiện chính thức chấp nhận sự có mặt hợp pháp của quân Pháp trên toàn cõi Việt Nam, sau khi quân Pháp đã đánh chiếm và thành lập xong chính quyền đô hộ toàn miền Nam Việt Nam và phân nửa miền Trung từ Vĩ Tuyến 16 trở xuống, từ ngày 31 tháng 1 năm 1946 khi quân Anh Cát Lợi, đại diện Liên Hiệp Quốc giải giới quân Nhật tại miền Nam Vĩ Tuyến 16, bắt đầu rút ra khỏi Việt Nam trao quyền quản trị cho quân Pháp.

Các đảng phái chính trị quốc gia không cộng sản, bất mãn, tổ chức biểu tình chống đối, bị Hồ Chí Minh dùng

Công An xung phong vây bao các trụ sở của đảng phái nói trên và bắt bớ giam cầm tiêu diệt tất cả thành viên, để chiếm độc quyền quản trị đất nước theo chủ nghĩa Tam Vô chuyên chính do Liên Xô Nga lãnh đạo. Từ đó bắt đầu phát sinh trận chiến đấu tranh của các đảng phái không cộng sản chống lại phe nhóm Việt Cộng của Hồ Chí Minh, dưới nhiều hình thức khác nhau cho đến tận bây giờ.

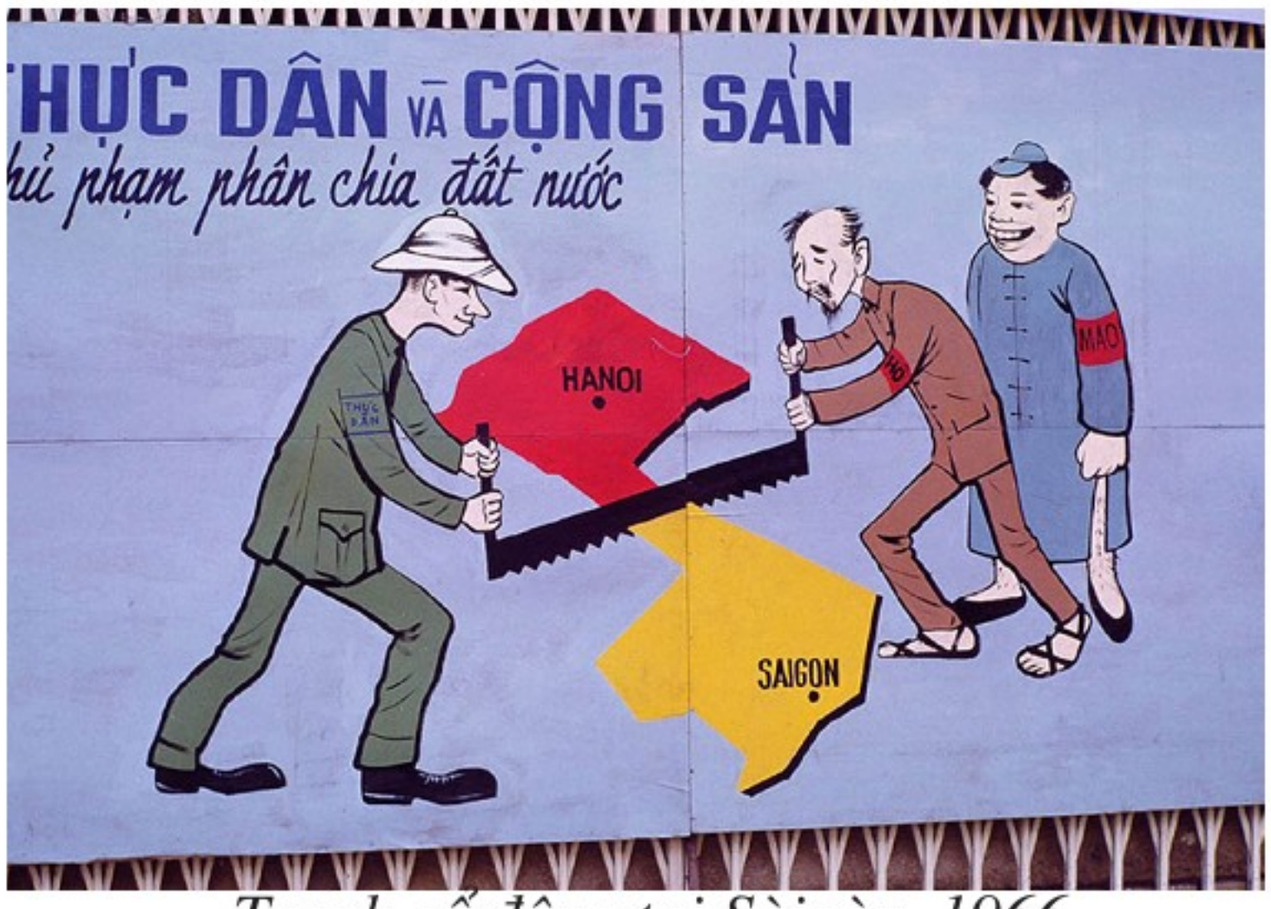
Sau Thế Giới Đại Chiến II, các nước trên địa cầu bị phân chia thành hai khối đối đầu nhau dưới hình thức "Chiến Tranh Lạnh". Một bên do Liên Xô lãnh đạo gồm các nước Đông Âu, một nửa phiá Đông nước Đức bị Hồng Quân Nga chiếm đóng, Trung Cộng, nửa phiá Bắc Việt Nam, nửa phiá Bắc nước Đại Hàn, và một bên do Hoa Kỳ lãnh đạo gồm các nước tư bản Tây Phương và các nước nhược tiểu mới giành lại được độc lập (không theo Cộng Sản). "Chiến Tranh Lạnh" kéo dài cho đến những năm cuối thập niên 1980 qua đầu thập niên 1990 mới chấm dứt, khi đại khối Cộng Sản Liên Xô và các nước cộng sản Đông Âu bị sụp đổ hoàn toàn.

Hiện nay chỉ còn Trung Cộng, Việt Nam, Bắc Hàn và Cuba, là đang tiếp tục theo chính sách độc đảng chuyên chính toàn trị độc tài xảo quyệt khát máu, theo cái tư tưởng lỗi thời mộng tưởng của Mác Lê-nin lạc hậu so với thời đại tin học tiên tiến, hoà đồng phát triển, và các quyền tự do dân chủ nhân quyền bình đẳng của nhân loại được tôn trọng trên toàn thế giới.

Sở dĩ nhóm 4 quốc gia cộng sản này còn tồn tại được đến ngày hôm nay vì tập đoàn lãnh đạo áp dụng chính sách vô sản chuyên chính, độc đảng tập quyền toàn trị bằng bạo lực Công An quân phiệt áp bức dân chúng phải tuân theo, cùng với hệ thống tuyên truyền xảo trá lưu manh một chiều bưng bít vô liêm sỉ của chúng.

Riêng đối với Việt Nam, từ sau ngày Quốc Hận 30 tháng 4 năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng toàn miền Nam Việt Nam và áp đặt chế độ chuyên chính Xã Hội Chủ nghiã lên toàn đất nước Việt Nam, thì "cuộc chiến bất bạo

động" của toàn dân Việt Nam chống bạo quyền Việt Cộng, ở trong nước cũng như đang lưu vong tỵ nạn nơi hải ngoại, bắt đầu bộc phát mạnh mẽ và liên tục suốt hơn 30 năm nay, bằng nhiều phương thức hành động khác nhau. Chính vì mọi người không muốn dùng bạo lực tiêu phí xương máu của đồng bào mình nhiều hơn nữa, sau gần nửa thế kỷ đất nước và dân tộc bị đắm chìm trong lửa đạn của cuộc "chiến ý thức hệ Quốc Cộng" "huynh đệ tương tàn" do chính bè lũ Việt Cộng với sự hỗ trợ thúc đẩy của phe nhóm Cộng Sản quốc tế Nga đã mù quáng gây ra, nên chưa gặt hái được thành quả tối hậu là "giải trừ được bè lũ Mafia bạo quyền Việt Cộng", để cứu dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách tôi đòi lao khổ như mong muốn. Và cũng vì bản chất nhân hậu tôn trọng Dân Chủ Tự Do Nhân Quyền của những con người tự do không cộng sản, nên các nhóm tranh đấu và đoàn thể quốc gia nhân bản chưa kết hợp được thành một khối vững chắc thuần nhất với kỷ luật sắt độc tài như Cộng Sản, để chung lưng đấu cật thúc đẩy cuộc đấu tranh một cách mạnh mẽ đạt kết quả nhanh chóng như toàn dân tộc Việt Nam trông đợi.



Tranh cổ động tại Sàigòn, 1966
Ảnh George Slater

Trong tình hình biến chuyển sôi động trên thế giới và Việt Nam hiện nay, một số nhà khoa bảng, trước kia từng góp phần tích cực trong các chính quyền tại miền Nam Việt Nam, hoặc thuộc thành phần thứ ba từng muốn trung lập sống chung hoà bình với Việt Cộng (nhưng sau 30 tháng 4 năm 1975 đã bị Việt Cộng khinh rẻ bắt bớ đầy ải trong ngục tù tập trung, y như những người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa kiên cường cầm súng, và các nhân sĩ, nhà văn, nhà báo

cầm bút, trực diện chống Cộng Sản xâm lăng miền Nam Việt Nam) lại đang muốn lợi dụng thời cơ "theo đóm ăn tàn" lên tiếng góp phần đề nghị giải pháp cho vấn đề Việt Nam theo chiều hướng "quên đi quá khứ, hoà hợp hoà giải đại đoàn kết dân tộc" mà Việt Cộng đang rêu rao kêu gọi.

Quý vị ấy nhận định rằng, hiện nay trong hàng ngũ của Việt Cộng cũng như trong hàng ngũ quốc gia nhân bản chống cộng, đang phân hoá ra thành 2 nhóm: "Cực đoan bảo thủ" và "Đổi mới muốn hoà hợp hoà giải". Quý vị ấy cũng suy đoán rằng vì xu thế biến chuyển của thời đại tin học đồng tiến toàn cầu hiện nay, các nhóm cực đoan của cả 2 bên sẽ bị đào thải, và tất nhiên 2 nhóm đổi mới của cả 2 bên cần tìm cách ngồi lại hợp tác hỗ trợ nhau "nội công ngoại kích" thì chắc chắn việc "đại đoàn kết dân tộc" sẽ sớm đạt thành quả tốt đẹp, và nhóm mới thành hình này sẽ là nhóm lãnh đạo nòng cốt chuyển tiếp cho thời hậu Cộng Sản, để xây dựng thể chế đa nguyên tự do dân chủ pháp trị và nhân quyền sẽ được bảo vệ tôn trọng tại Việt Nam.

Theo thiển kiến, đây là những suy tư cũng có phần đáng quan tâm. Tuy nhiên, bài học kinh nghiệm không chỉ riêng của dân tộc Việt Nam mà có thể nói là của cả các dân tộc khác trên toàn thế giới, về hậu quả liên hiệp hoà hợp hoà giải sống chung với Việt Cộng suốt hơn nửa thế kỷ qua, dưới nhiều hoàn cảnh và hình thức khác nhau, đã đem lại tình cảnh khốn đốn cho dân tộc Việt Nam ngày hôm nay. Bằng chứng cụ thể là, quảng đại quần chúng Việt Nam vẫn nghèo đói lao khổ triền miên, chỉ có nhóm cán bộ đảng viên Cộng Sản "giai cấp Tư Bản Phong Kiến Đỏ Mới" và bầu đàn thê tử tôn của chúng, mới được độc quyền hưởng thụ "vinh thân phì da" xuất ngoại như đi chợ, hiển nhiên rành rành ra đó ai cũng thấy được rõ ràng. Do đó, chúng ta không thể vì "cuộc chiến bất bạo động" diễn tiến từ hơn 30 năm nay chưa đem lại thành quả mong muốn, mà nôn nóng "nhẹ dạ cả tin" vào những "cò mồi" do bè lũ Việt Cộng tung ra dụ dỗ mê hoặc, như chúng vẫn từng làm trong quá khứ, để giúp cho chúng có cơ hội mua thời gian củng cố

lại nội bộ "lùi một bước để tiến lên hai bước" theo chiến thuật cũ rích của chúng mà mọi người đã biết.

Có người lại cho rằng, chúng ta đang thiếu một lãnh tụ, một chủ thuyết căn bản vững mạnh có thể đánh đổ tận gốc rễ chủ thuyết Cộng Sản Mác Lê. Điều đó theo thiển ý, hiện nay không còn là điều kiện căn bản cần thiết nữa. Vì sau hơn 70 năm thực thi chủ thuyết Cộng Sản Mác Lê, thực tế cuộc sống của quảng đại quần chúng trong các nước xã hội chủ nghiã tồi tệ nghèo đói chậm phát triển, thua xa cuộc sống của quần chúng trong các xã hội theo Tư Bản Chủ Nghĩa, và hậu quả hiển nhiên đã xẩy ra là Quốc Tế Cộng Sản do Liên Xô lãnh đạo đã xụp đổ hoàn toàn, ngay tại cái nôi đã phát sinh ra nó. Đặc biệt sự xụp đổ đó, lại do chính quảng đại quần chúng trong các nước xã hội chủ nghiã, với sự hợp tác của các lãnh tụ đảng viên nóng cốt trung kiên của đảng Cộng Sản vùng lên đạp đổ phế bỏ, để giành lại các quyền căn bản của con người đã bị các chính quyền chuyên chính Cộng Sản tước đoạt suốt mấy chục năm trời.

Hiện nay, tình trạng nội bộ bè lũ Mafia Việt Cộng đang phân hoá lủng củng tột cùng, cũng như bị toàn dân khinh bỉ không còn nể sợ như trước kia nữa, chính là nhờ vào hiệu quả "cuộc chiến bất bạo động" do những người Việt Nam chống cộng đang lưu vong tỵ nạn trên toàn thế giới, cùng những người từng là đảng viên Cộng Sản nay đã phản tỉnh, nhiệt tình thường xuyên tiếp tay cùng toàn dân, vận động thúc đẩy cuộc đấu tranh dưới mọi hình thức trong mọi lãnh vực gọi là "diễn biến hoà bình" từ mấy chục năm nay mà có được, chớ đâu cần phải tôn vinh một minh chủ nào để hướng dẫn?

Nếu ta ví cuộc đấu tranh giải thể bè lũ Mafia Việt Cộng hiện nay như một cuộc đấu võ triệt hạ bọn cướp to con, ù lì tàn bạo, có sức mạnh súng đạn và thủ thuật võ công MA GIÁO, nhưng đang rơi vào trạng thái tinh thần sa sút vì "tứ bề thọ địch", còn những nhóm người đánh bọn cướp là các nhóm nhân sĩ và đoàn thể tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền cho dân tộcViệt Nam, cả ở trong lẫn ngoài

nước, dù chỉ là các nhóm võ sĩ CHÍNH GIÁO nhỏ thó không có một tấc sắt trong tay, nhưng mưu lược thông minh nhân hậu, thì đâu cần phải chờ bầu ra một minh chủ mới tiếp tục cuộc chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng!

Mục đích chung là triệt hạ bọn cướp, vậy mỗi nhóm võ sĩ hãy tùy theo khả năng kỹ thuật võ công của mình, hiệp lực cùng mọi giới đồng bào đang bị bọn cướp trấn áp bóc lột cùng tiến lên một lượt, đồng loạt tung ra các ngón đòn chí tử liên tiếp từ khắp mọi hướng đánh vào các yếu huyệt của bọn cướp, thì chúng sẽ luống cuống chống đỡ không kịp, và chắc chắn phải ngã quỵ không còn cơ may ngóc đầu lên nổi nữa.

Sau khi hạ xong quân cướp rồi, thì toàn dân sẽ cùng các nhóm nhân sĩ và đoàn thể đấu tranh cho dân chủ nhân quyền của dân tộc Việt Nam, hiệp lực dựng lên một chính quyền liên hiệp chuyển tiếp để xây dựng nền móng cho một chế độ chính trị đa đảng dân chủ pháp trị bình quyền công bằng nhân ái, như mọi người từng mơ ước từ những năm đầu hậu bán Thế Kỷ 20 đến nay.

Đây là chiến thuật "GÓP GIÓ THÀNH BÃO", cũng có thể gọi là "chiến thuật biển người" do chính Cộng Sản từng dùng xưa nay để cướp chính quyền, mà người viết mạo muội đề bạt để quý vị nhân sĩ đang còn quan tâm lo lắng cho tương lai trường tồn của dân tộc đất nước Việt Nam, xét định tiếp tay hỗ trợ cho các nhóm nhân sĩ và đoàn thể đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam ở trong nước cũng như nơi hải ngoại, có đủ phương tiện và hoàn cảnh thuận lợi tiếp tục ra sức đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa, hòng sớm cứu dân tộc Việt Nam thoát ra khỏi ách cai trị độc đảng độc tài chuyên chính toàn trị bạo tàn của bè lũ Mafia Việt Cộng, để quảng đại quần chúng dân tộc Việt Nam ở trong nước có được một cuộc sống đầy đủ ấm no hạnh phúc, nhân quyền được tôn trọng bảo vệ một cách bình đẳng, quốc gia Việt Nam trường tồn hưng thịnh kịp thời đại mà các dân tộc khác trên toàn thế giới đang được hưởng.

Hoàn cảnh chính trị thế giới hiện nay, đang đem đến cho

chúng ta những thời cơ mới, vậy chúng ta hãy cùng nhau cố gắng tạo ra các đường lối hành động mới cho cuộc chiến loại trừ bè lũ bán nước hại dân Việt Cộng, để giải cứu cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách cai trị độc tài đảng trị chuyên chính vong nô của bạo quyền Việt Cộng càng sớm càng tốt.

Cầu xin Thượng Đế, Hồn thiêng sông núi dòng giống Tiên Rồng và anh linh các Thánh Hiền Tử Sĩ Việt Nam, phù trợ cho tất cả chúng ta có đủ can đảm sáng suốt, tiếp tục đoàn kết chặt chẽ cùng toàn dân Việt Nam dấn thân tranh đấu sớm loại trừ được bè lũ Mafia bạo tàn vô nhân đạo Việt Cộng, để rồi cùng nhau phục hưng quốc gia dân tộc Việt Nam trường tồn phát triển thịnh vượng vững mạnh trong thanh bình hạnh phúc muôn đời trên quả địa cầu này.

Mong lắm thay.

NGUYỄN HUY HÙNG K1

cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Phụ Tá Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị kiêm Chủ Nhiệm Nhật Báo Tiền Tuyến, cựu tù nhân chính trị 13 năm lao khổ trong các trại tù tập trung cải tạo của bạo quyền Việt Cộng sau biến cố Quốc Hận 30/04/1975.



Hoa Tử Tường

- *Đừng đi qua đời sống quá nhanh vì bạn không những chỉ quên đi nơi bạn đã đến mà còn quên cả hướng đi của chính mình.*
- *Đừng sợ khi đối diện với hiểm nguy. Hãy kiên trì vượt qua thì bạn mới học được bài học can đảm.*
- *Đừng thất vọng khi bạn vẫn còn có gì đó để cống hiến. Không có gì thật sự chấm dứt cho đến khi bạn dừng lại không muốn cố gắng nữa.*

Đời Sống Quân Nhân Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt

LTS: Tập truyện dài, ***Gió Thoảng Mây Bay****, của tác giả Thanh Tâm, tức CSVSQ Huỳnh Thanh Tâm K6, gồm nhiều chương, ghi lại những bước đường thăng trầm trong cuộc đời của tác giả. Bài viết,* ***Đời Sống Quân Nhân Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt****, được trích từ chương 2 của tập truyện này, ghi lại những ngày đầu đời binh ngũ của tác giả tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc.*

Chuyến xe lửa đi Đà Lạt lăn bánh lúc 6 giờ sáng tại ga Sài Gòn. Cuộc hành trình kéo dài hai ngày, đêm đầu tiên xe dừng lại tại ga Tháp Chàm, chúng tôi được một sĩ quan thuộc Tiểu Khu Phan Rang đưa về câu lạc bộ tại tỉnh lỵ dùng cơm và nghỉ đêm. Sáng sớm hôm sau tiếp tục đi hết quảng đường còn lại, xe bắt đầu giảm tốc độ vì đang leo lên điểm cao của các dãy núi thuộc cao nguyên Trung Phần.

Thời tiết ở đây rất mát mẻ so với khí hậu nóng bức ở Sài Gòn, khiến cho mọi người cảm thấy nhẹ nhàng thơ thới.

Quang cảnh hai bên đường rất ngoạn mục, một bên là núi, một bên là vực sâu nơi nào cũng có rừng thông xanh ngát. Xe càng lên cao, không khí càng lạnh.

Đến xế chiều xe bắt đầu vào thị trấn Đà Lạt, dừng lại nhà ga, nơi đây có xe quân đội đón chúng tôi về trường và từng toán mười người được xếp vào ở một phòng, có cửa kiếng để chống lạnh. Tuy vậy nhưng ai cũng phải mặc thêm áo vì không chịu nổi cái lạnh ban đêm của Đà Lạt. Nằm nghỉ mệt một lát chúng tôi nghe tiếng kèn báo giờ ăn.

Phòng ăn rộng lớn có thể chứa hàng trăm sinh viên, bốn người ngồi một bàn. Vì đói bụng và vì trời lạnh tôi ăn rất nhiều. Ăn xong, mọi người trở về phòng tiếp tục xếp quần áo vô tủ. Kèn báo giờ ngủ lúc mười giờ, tôi ngủ một mạch tới sáng, đến khi kèn báo thức lúc 6 giờ mới choàng dậy, sực nhớ là tôi đang ở tại trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.



Quang cảnh ngày mãn khóa khóa 4 Lý Thường Kiệt

Những ngày kế tiếp, chúng tôi được kiểm tra chiều cao, sức nặng và khám sức khoẻ tổng quát theo tiêu chuẩn bắt buộc: cao tối thiểu 1m60, nặng 45 kg và không có bịnh tật, nếu ai không đủ tiêu chuẩn thì được trả về với gia đình hoặc đưa đi học khoá đào tạo hạ sĩ quan để làm việc văn phòng. Tôi thiếu một kg sức nặng nhưng được bác sĩ khám sức khoẻ cho thông qua.

Sau đó, những người đủ tiêu chuẩn được cấp phát quân trang và một khẩu súng trường cá nhân, tiêm ngừa các chứng bịnh, cắt tóc ngắn kiểu nhà binh và bị cấm trại một trăm phần trăm trong thời gian hai tháng.

Các huấn luyện viên gồm các sĩ quan Pháp và Việt xuất

thân từ các trường sĩ quan bộ binh Coetquidan, và trường thiết giáp Saumur. Trong số các huấn luyện viên Việt Nam có Trung Úy Nguyễn Văn Thiệu về sau nầy là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà, lúc ấy ông đang dạy khoá 5. Sau hai tháng huấn nhục chúng tôi được mang cấp hiệu sinh viên sĩ quan, được cấp phát quân phục dạo phố, một bộ cho mùa đông và một bộ cho mùa hè, và được phép xuất trại trong những ngày thứ bảy và chủ nhựt.

Chương trình huấn luyện là chương trình hai năm của trường Võ Bị Coetquidan nhưng được rút ngắn thành một năm rồi mười tháng vì tình hình chiến sự trong nước lúc ấy đã đến hồi quyết liệt, các đơn vị đang cần cấp chỉ huy Việt Nam được đào tạo chính quy để đáp ứng cho nhu cầu các chiến trường từ Nam ra Bắc.

Ban ngày chúng tôi học ở lớp và ngoài bãi tập, ban đêm thức đến mười giờ ôn bài và làm bài để theo kịp chương trình. Sách giáo khoa quân sự được in ở Pháp, nên bài học và bài làm đều bằng Pháp ngữ. Vào thời điểm nầy chưa có chương trình huấn luyện quân sự Việt Nam. Tuy vất vả mệt nhọc nhưng tôi cảm thấy khoẻ mạnh hơn lúc còn ở nhà.

Ngày xuất trại đầu tiên, chúng tôi như những con chim sổ lồng. Vừa được lãnh lương xong, trong túi có nhiều tiền nên ai cũng ăn xài rộng rãi. Sau khi dùng cơm Tàu với các bạn, tôi đi một vòng tham quan thành phố. Đà Lạt rất đẹp, rất thơ mộng nằm trên đỉnh cao 1515 mét so với mặt biển, chung quanh có núi, đồi, hồ, thác, có rừng thông và những giòng suối trong trẻo.

Danh lam thắng cảnh nhiều nhưng đáng kể nhứt là những nơi như hồ "Than Thở", mà người Pháp gọi là "lac des soupirs". Mặt hồ tĩnh lặng, chỉ có những đợt sóng nhỏ, chung quanh hồ có rừng thông bao bọc, tiếng thông reo rì rào như những lời than thở.

Gần đó là rừng "Ái Ân", hay rừng "Tình Yêu", tức Bois des amours, nơi hẹn hò của các đôi tình nhân trong lứa tuổi yêu đương; xa xa về phía chợ Đà Lạt có hồ lớn còn được gọi là Grand Lac sau nầy đổi tên là hồ Xuân Hương, mặt hồ

rộng mênh mông với diện tích gồm nhiều mẫu tây. Trên bờ hồ có vườn Bích Câu với nhiều loại hoa đẹp mắt. Xa hơn nữa là thác Cam Ly với giòng nước bạc chảy từ các mõm đá cao xuống lòng suối có những ghềnh đá lớn.

Các ngôi nhà tư nhân, các công thự đều xây theo kiểu Pháp, đặc trưng nhứt là nhà ga, ngôi chợ Đà Lạt, khách sạn Lang Biang Palace. Hai trường trung học Yersin và Couvent des oiseaux là trường nội trú dành cho các con cháu người Pháp và các người Việt Nam giàu có, đa số từ Sài Gòn và cố đô Huế lên học.

Tôi đi dạo quanh thành phố bằng chiếc xe môtô thuê giờ. Tôi chưa bao giờ chạy loại xe nầy nên lúc đầu chạy rất chậm nhưng nửa giờ sau đó tôi quen, có thể chạy với tốc độ nhanh hơn. Một ngày vui qua mau, ngồi trên xe lô đưa tôi về trường, tôi cảm thấy đời sống quân trường cũng không đến nổi nào, chịu cực khổ năm ngày để được hai ngày cuối tuần vui vẻ thoải mái.



Sinh Viên đi dạo phố

Mùa hè năm 1952, các sinh viên sĩ quan được lịnh chuẩn bị để vào biệt điện yết kiến Cựu Hoàng Bảo Đại, vị Hoàng Đế cuối cùng của nhà Nguyễn. Tôi được biết là từ khi rời bỏ ngai vàng năm 1945, ông làm cố vấn tối cao trong chính phủ của ông Hồ Chí Minh rồi sau đó trong một chuyến đi Hồng Kông, ông sang Pháp xin tị nạn chính trị cho đến năm 1949 thì trở về Việt Nam làm Quốc Trưởng.

Sáng hôm đó, chúng tôi mặc lễ phục quân đội màu kaki, thắt cà vạt đen, giày đen đánh bóng, mũ nồi đen có kết hai sợi dây màu quốc kỳ, vàng và đỏ phía sau. Trước khi lên xe, mọi người được kiểm tra kỹ lưỡng về trang phục, ai không

đúng tiêu chuẩn phải trở lại phòng ngủ để đánh bóng giày hoặc ủi lại cái cà vạt nhăn nheo.

Đoàn xe đưa chúng tôi đến ngôi biệt điện, dừng lại trước một cổng lớn có ngự lâm quân canh gác. Mọi người được lịnh xuống xe và sắp thành hàng ngũ đi lên một đỉnh đồi để đến ngôi cung điện thu hẹp của Cựu Hoàng, cũng là nơi ông đặt văn phòng Quốc Trưởng và tiếp các vị nguyên thủ quốc gia, các đại sứ nước ngoài, thủ tướng và nội các.

Các huấn luyện viên của trường, mỗi người hướng dẫn một trung đội sinh viên, lần lượt bước vào một đại sảnh rất rộng. Viên chỉ huy trưởng trường đã đứng sẵn nơi đây. Chính giữa đại sảnh có kê những dãy bàn dài trải náp màu trắng, trên có đặt nhiều chai champagne và những chiếc ly thủy tinh bóng loáng.

Các sinh viên sĩ quan đứng thành hai hàng đối diện với một cái cửa lớn bằng gổ lim được khép kín. Còn hai cửa nhỏ hai bên đã mở sẵn, là nơi dành cho quan khách bước vào đại sảnh để dự buổi tiếp kiến, trong số nầy tôi thấy có Hoàng Thân Nguyễn Đệ, chánh văn phòng Quốc Trưởng, đại tá chỉ huy trung đoàn ngự lâm quân, bảo vệ biệt điện, các sĩ quan cao cấp Việt, Pháp.

Chúng tôi ai cũng đang hồi hộp chờ Cựu Hoàng, bởi vì hôm nay là một dịp hiếm có, chẳng những cho chúng tôi mà cũng hiếm có cho đại đa số nhân dân Việt Nam. Một nhà vua lên ngôi khi mới được 12 tuổi, rồi đi du học bảy năm mới về nước chấp chánh, nên ngoài các quan thượng thư và những người hầu cận, thì trong nhân dân không có nhiều người được thấy mặt, kể cả những người dân cư ngụ tại cố đô Huế.

Bỗng hai cánh cửa lớn được mở ra, hai sĩ quan hầu cận bước vào, mỗi người đứng nép sang một bên cửa, rồi Cựu Hoàng xuất hiện. Theo khẩu lệnh của chỉ huy trưởng Ngự lâm Quân, mọi người đứng vào thế nghiêm. Tôi nhìn chăm chú vào Cựu Hoàng, người cao lớn, vẻ mặt phúc hậu, rất oai nghi trong bộ âu phục màu xám. Ông nhìn qua chúng tôi một lượt, rồi bảo vị đại tá cho chúng tôi trở về thế nghỉ.

Cựu Hoàng bắt đầu nói, giọng người Huế. Đại ý ông vui mừng nhìn thấy những thanh niên trai trẻ đứng trước mặt ông hôm nay, đang được đào tạo thành cấp chỉ huy trong quân đội Quốc Gia, sẵn sàng thay thế các sĩ quan Pháp, vì quân đội viễn chinh Pháp không thể giúp chúng ta mãi mãi, họ sẽ rút hết về nước trong một tương lai rất gần.

Rồi ông khuyên chúng tôi cố gắng học tập trở thành các sĩ quan ưu tú trong quân đội Quốc Gia Việt Nam để làm tròn sứ mạng của Tổ Quốc giao phó. Vận mệnh đất nước nằm trong tay các thanh niên như chúng tôi và ông rất kỳ vọng nơi chúng tôi...

Ông nói rõ ràng, văn vẻ và mạch lạc, vị Cựu Hoàng 39 tuổi quả thật là một vị Quốc Trưởng rất có phong cách của một nguyên thủ quốc gia, mặc dù ông đã từng nổi tiếng là một ông vua ăn chơi và đa tình, bỏ mặc việc nước không hề bận tâm tới.

Nhưng cũng có ý kiến cho rằng Cựu Hoàng là một nhà vua bất đắc chí, đáng thương hơn là đáng giận, vì khi còn làm vua, quyền hành của ông bị nhà cầm quyền Pháp hạn chế quá nhiều, nên ngồi trên ngai vàng như một vị hoàng đế bù nhìn.

Sau khi một đại diện của sinh viên sĩ quan bước ra kính chúc sức khoẻ và cám ơn sự quan tâm của Cựu Hoàng đối với sinh viên sĩ quan thì tiệc rượu champagne bắt đầu. Ông cầm ly rượu đến từng bàn để chuyện vãn với các sinh viên, và chụp ảnh lưu niệm với từng trung đội. (Tôi đã giữ lại một bức ảnh chụp chung với Cựu Hoàng cho đến rất lâu sau nầy). Khi tiệc rượu chấm dứt, chúng tôi đứng nghiêm để tiễn chân Cựu Hoàng.

Từ khi trở về thành phố, tôi được tiếp xúc với các giới nhân dân ở đây, như thanh niên, sinh viên học sinh, công tư chức, thợ thuyền và cả những người theo đạo Cao Đài, Hoà Hảo và Thiên Chúa. Họ không thân Pháp và cũng không chấp nhận chế độ thuộc địa. Họ cũng yêu nước nhưng theo một đường hướng khác, cũng muốn đất nước được độc lập, tự do, không bị ngoại bang xâm chiếm và nhân dân Việt

Nam không bị đàn áp, bóc lột.

Thật ra thì sau khi Thế Chiến II kết thúc, chỉ còn một số nước thuộc châu Phi như Algérie, Tunisie, Maroc... nguyên là thuộc địa của Pháp, đang được Pháp trả độc lập chủ quyền như họ đã làm tại Việt Nam năm 1949 khi trao chủ quyền nước ta lại cho Quốc Trưởng Bảo Đại. Thế giới đã được chia thành hai phe đang tranh chấp quyết liệt giữa hai hệ thống ý thức chánh trị, một bên là chủ nghĩa Quốc Gia và bên kia là chủ nghĩa Cộng Sản. Các nước được tư do chọn lựa hoặc đứng bên nầy hay bên kia. Tôi đã chọn con đường Quốc Gia Dân Tộc

Nhân dân Việt Nam theo chủ nghĩa Quốc Gia Dân Tộc rất yêu nước nhưng họ không theo tư tưởng Max-Lénine vì họ cảm thấy có điều gì đó không ổn. Còn quân đội của các tôn giáo như Cao Đài, Hòa Hảo và Thiên Chúa là do các



tôn giáo nầy lập ra và được sự giúp đỡ về quân trang, vũ khí của Pháp với mục đích để bảo vệ các giáo dân.

Rồi ngày thi mãn khoá cũng đã đến. Ban giám khảo gồm các sĩ quan Việt, Pháp đến từ các đơn vị khác để tránh sự thiên vị của các huấn luyện viên của trường. Trong năm ngày liên tiếp chúng tôi được khảo hạch các môn học địa hình, vũ khí, truyền tin, công binh, mìn bẫy, cơ khí ô tô. Đặc biệt là các môn chiến thuật, tác xạ, cơ bản thao diễn, thể thao quân đội thì phải thi ngoài bãi tập.

Ba ngày sau, nhà trường tuyên bố kết quả, tôi được chấm đậu trong kỳ thi tốt nghiệp với hạng khá. Tôi rất vui mừng vì đã qua rồi những ngày gian lao cực khổ tại trường Võ Bị.

Ngày 1/10/1952 nhà trường tổ chức lễ mãn khoá rất trọng thể do Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm chủ toạ, có sự tham dự của hội đồng nội các, các sĩ quan cao cấp Việt - Pháp và rất đông thân nhân của sinh viên đến từ Sài Gòn và các nơi khác. Thủ tướng đã nhân danh Quốc Trưởng Bảo Đại đặt tên khoá 6 là khoá ***"Đinh Bộ Lĩnh"***. Buổi lễ kết thúc bằng một cuộc diễn binh của các sĩ quan tân khoa cùng với các sinh viên vừa nhập học khoá 7 kế tiếp.

Buổi chiều các tân sĩ quan được xuất trại để cùng thân nhân đi tham quan thành phố Đà Lạt. Đặc biệt hôm ấy, quang cảnh Đà Lạt thật tưng bừng náo nhiệt, các con đường tràn ngập sĩ quan và các thiếu nữ xinh tươi, bạn gái hoặc người yêu, nói cười vui vẻ.

Riêng tôi, không thân nhân cũng không bạn gái, nên cùng các bạn đồng cảnh ngộ, từng nhóm năm ba người vào các tiệm cơm Tàu, hay các quán cà phê ăn uống chuyện vãn cho đỡ thấy cô đơn. Vì hôm nay được phép xuất trại đến mười giờ đêm cho nên sau bữa cơm tối ở nhà hàng, nhóm chúng tôi ghé vô một vũ trường lớn có tên là "Croix du Sud", uống champagne và thực hành các điệu nhảy học được ở trường.

Khi bước lên chiếc xe lô để về trường, ai nấy đều chếnh choáng say, và sau đó trong giấc ngủ tôi thấy tôi nắm tay một thiếu nữ duyên dáng, xinh đẹp đi dạo trong vườn Bích Câu, giữa những luống hoa rực rỡ. Nhưng khi giấc mộng tan rồi thì người đẹp cũng biến đi. Mãi đến hai năm sau tôi mới gặp lại người đẹp trong mộng.

Hai ngày sau tôi giã từ ngôi trường đã đào tạo tôi từ một thanh niên bạch diện thư sinh, tâm hồn ủy mị, thành một thanh niên khoẻ mạnh, tự tin, dũng cảm, được trang bị các kiến thức quân sự hiện đại. Trường cũng đã dạy cho tôi tác phong một sĩ quan trong đơn vị cũng như ngoài xã hội. Tôi đã được thay đổi toàn diện.

Chúng tôi chia tay nhau, người về Sài Gòn, kẻ đi Hà Nội, người ra Huế hoặc về các tỉnh. Mỗi người được nghỉ phép 15 ngày để về với gia đình trước khi nhận lịnh đáo nhậm

các đơn vị đang hoạt động ở khắp các quân khu trong nước, đối diện trực tiếp với các nguy hiểm đang chờ ở khắp các chiền trường, nơi nào cũng sôi động vì cuộc tổng phản công của Việt Minh mở màn từ năm trước.

Các bạn tôi có những người đã tình nguyện gia nhập binh chủng Nhảy Dù, Thiết Giáp hoặc các đơn vị tác chiến đang hành quân ở miền Bắc. Còn một số khác đã chọn các binh chủng yểm trợ như Công Binh, Truyền Tin, Quân Nhu v.v.... Riêng tôi thì được thuyên chuyển về Đệ Nhứt Quân Khu để đến một đơn vị bộ binh ở miền Nam.

Cũng trong thời gian nầy vị tướng tổng tư lịnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương là Đại Tướng De Lattre de Tassigny, bị bịnh ung thư phải trở về Pháp để chữa bịnh và chết tại đây. Ông đã được thay thế bằng Đại Tướng Navarre.

Chiếc máy bay vận tải của không quân Pháp chở chúng tôi từ Đà Lạt về Tân Sơn Nhứt vào một buổi sáng đẹp trời. Ngồi trên máy bay, chúng tôi hợp ca những bài ca hùng tráng như "Xuất Quân" bài hát chánh thức của trường võ bị, "Bóng Cờ Lau", bài hát của khoá Đinh Bộ Lĩnh; "Hải Quân Việt Nam", "Lục Quân Việt Nam" và "Không Quân Việt Nam" của ba quân chủng trong quân đội Quốc Gia.

Khi máy bay đáp xuống Tân Sơn Nhứt, mọi người từ giã nhau. Gia đình chú thím tôi đã đổi về địa chỉ mới, nên tôi bảo tài xế xe taxi chạy thẳng về Câu Lạc Bộ Sĩ Quan trên đường Galliéni, (sau nầy là đường Trần Hưng Đạo), tôi giữ một phòng để ở trong thời gian nghỉ phép.

Ngay buổi tối hôm đó, các sĩ quan tân khoa được mời đến dinh Gia Long tức là dinh Thủ Tướng để dự tiệc rượu do ông khoản đãi đến mười giờ đêm mới xong. Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm đã nâng ly chúc chúng tôi sẽ lập được nhiều chiến công trong thời gian sắp tới.

Hôm sau, tôi đến thăm gia đình chú thím tôi, rồi về quê thăm ba mẹ, các chị em tôi. Cả nhà ai cũng vui vẻ thấy tôi bây giờ khoẻ mạnh, lanh lẹ hơn trước. Tôi kể cho gia đình nghe về những sinh hoạt ở trường Võ Bị trong thời gian qua.

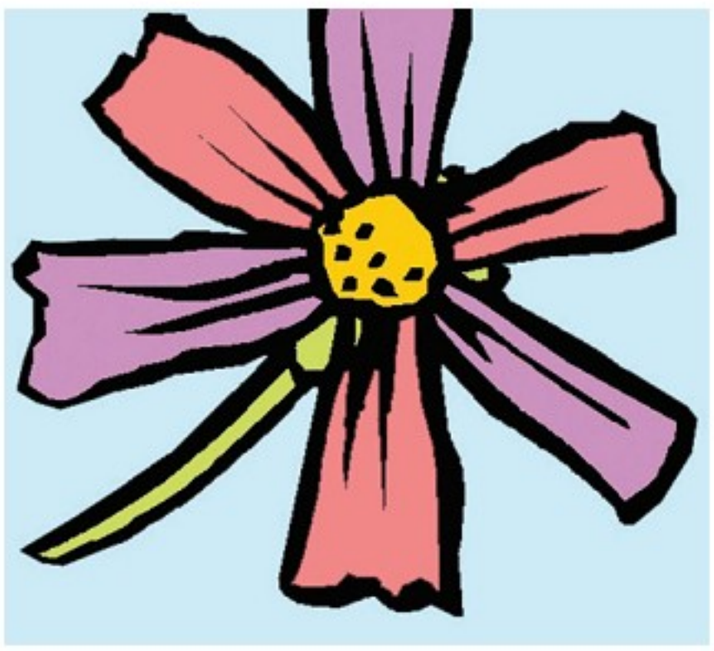
Mẹ tôi lo lắng cho tôi phải ra trận trong thời gian sắp

tới nên cho tôi một tượng Phật Quan Âm đính vào sợi dây chuyền và bảo tôi đeo để cầu xin được Ngài phò hộ. Tôi nghe lời mẹ và kể từ hôm ấy cho đến thời gian rất lâu sau nầy tôi vẫn đeo tượng Ngài.

Bồ Tát Quán Thế Âm đã phò hộ cho tôi suốt thời gian tôi phục vụ trong quân đội, trải qua bao nhiêu hiểm nguy ở chiến trường, che chở cho tôi được sống sót đến hôm nay.

Thời kỳ niên thiếu của tôi đã chấm dứt để tôi bước sang giai đoạn trưởng thành trong khói lửa chiến tranh.

Huỳnh Thanh Tâm K6



Giới thiệu Chủ đề Đa Hiệu 89

Mùa Xuân đang đến mang theo những sắc màu rực rỡ. Mùa Xuân cũng mang lại những tín hiệu vui với niềm lạc quan mới. Qua chủ đề, "**Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, Mùa Xuân Hy Vọng,**" BBT mời gọi quý giáo sư, cộng tác viên, cùng đại gia đình Võ Bị chia sẻ những cảm nghĩ về mùa xuân mới, những hoài niệm về những mùa xuân đã qua, những trăn trở cho tương lai và niềm hy vọng của dân tộc qua việc xây dựng và kiện toàn Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Đó là những đề mục có thể đóng góp cho đặc san Đa Hiệu 89.

BBT Đa Hiệu trân trọng kính mời

■ *Hồi ký*

Chuyện Kể Thiếu Úy 9 Ngày

LTS: Khi giặc chiếm Sàigòn tháng 4/75, mỗi người lính miền Nam đều phải đối mặt với những nghịch cảnh riêng: kẻ tự vẫn, người buông súng, kẻ tìm đường về nhà, người tìm đường ra khơi v.v.... Bài viết, ***Chuyện Kể Thiếu Úy 9 Ngày*** *của Phạm Văn Hùng K28 cung cấp cho chúng ta những chi tiết thật về việc đơn vị của anh đã buông súng như thế nào, và những gì đã diễn ra ngoài khơi vào các ngày 30/4, 1/5, và 2/5 năm 1975. Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu cùng độc giả.*

Phạm Văn Hùng K28

Câu chuyện tôi sắp kể cũ xưa lắm rồi những gần 35 năm chớ ít gì. Ngày 30 tháng 4 năm 2010 tới là đánh dấu 35 năm tính từ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Lẹ quá!

Tôi có thằng bạn chung khóa tên Trần Hiệp về cùng Lữ Đoàn 1 Dù. Theo như lời nó nói, có 6 thiếu úy về mỗi tiểu đoàn, chia đều 3 cho khóa 28 và 3 cho khóa 29. Khóa 28 có nó và Lê Phước Nhuận, còn thằng thứ ba tụi nó không nhớ ra ai, tôi nhận bừa, tôi chứ ai. Nhưng nếu là tôi, sao tôi không về Tiểu Đoàn 1 mà lọt chọt về Tiểu Đoàn 8/Đại đội 83. Như đúng lời nó nói, vậy Tiểu Đoàn 8 hẳn phải còn 2 ông khoá 28 nữa. Hai người đó là ai và còn người thứ ba bên Tiểu Đoàn 1. Chúng tôi tranh luận và bắt đầu ghi nhớ lại khởi điểm từ Núi Đất, Phước Tuy, với hy vọng quí niên trưởng và các bạn nào có góp mặt vào thời điểm ấy cho

chúng tôi biết tin thêm. Cám ơn!

Như tôi nói biến chuyển thời cuộc đã qua 35 năm, mọi sai sót ắt phải có mong quí vị bỏ qua cũng như với cấp bậc Thiếu Úy mới ra trường, ăn chưa no lo chưa tới, xin quí vị thứ lỗi luôn.

Phải bắt đầu như thế nào đây? Ừm, cho tôi nói về Trần Hiệp trước.

Sau khi trưởng toán Lê Phước Nhuận trình diện các tân thiếu úy 28, 29 lên Tham Mưu Ban 3 Tiểu Đoàn 1 Dù, niên trưởng Thể K24 còn chấn chỉnh trưởng toán trình diện với quân phục không được gọn gàng, cũng may không bị hít đất. Sau đó cả toán được trình diện lên Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Ngô Tùng Châu K18. May mắn cho tụi nó hôm đó Thiếu Tá Châu có người nhà ra thăm nên được ưu ái đãi ăn một bữa cơm dã chiến gồm bánh hỏi và thịt heo quay trước khi ra đại đội trình diện.

Hiệp nhà ta ra đại đội mừng húm gặp lại niên trưởng Thọ K25 đang làm đại đội trưởng. Chả là hồi ở trong trường hai người cùng chung Đại Đội H. Ngày vui không bao lâu, nó và đơn vị phải gian khổ mới kéo nhau về trình diện Vũng Tàu kể từ khi chân cầu Cỏ May bị giựt sập. Đơn vị nó được chỉ định đóng ở bãi sau Vũng Tàu. Chưa yên, qua ngày 29 tháng 4 bị ăn đạn pháo ở Bến Đá, Vũng Tàu, khi đơn vị nó định theo chân Lữ Đoàn rời về Vàm Láng, Gò Công. Vì đi ghe nhỏ, nó chậm chạp vào Gò Công ngày 30 tháng 4, chuyện tan đàn xảy nghé đã diễn ra tại đây và nó bơ vơ từ dạo đó. Đúng là ngày vui qua mau, thời gian 9 ngày Thiếu Úy ray rứt nó mãi trong lao tù cộng sản. Tại sao ngày đó không đi tha phương để khỏi bị cảnh đày đọa ngay trên quê hương? Nó hối hận chọn lầm đường ở lại.

Quay sang Lê Phước Nhuận, Thiếu Úy 9 ngày của nó thật oanh liệt. Nó về Đại Đội 15 thuộc Tiểu Đoàn 1, nắm chức Đại Đội Phó. Tối 25 tháng 4 được dự lễ khao quân ở tiểu khu Phước Tuy nhưng qua tối 26 lãnh trọn đêm đạn địch pháo kích, và ngày 27 bị địch quân vây hãm trong đồn Nhà Đá. Trung đội của nó phải mở đường máu thoát

ra ngoài và nhờ liên lạc được với niên trưởng Thể mới tìm đường về Bến Đá vào ngày 28. Sau một đêm yên bình trên tàu đánh cá, ngày 29 chiếc tàu của nó lại phải chạy tránh né đạn pháo kích nơi này. Ngày 30 tàu nó vẫn còn lang thang trên biển không biết Lữ Đoàn 1 đã về Vàm Láng, Gò Công. Sau cùng, nó được Mỹ vớt ngày 1 tháng 5 và từ đó nó bắt đầu cuộc đời lưu vong.

Còn tôi, cũng Thiếu Úy 9 ngày nhưng không có lấy một ngày oanh liệt như bạn tôi, Lê Phước Nhuận.

Và đây, câu chuyện của tôi.

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, khóa 28, 29 rủ nhau ra trường một lượt. Lễ mãn khóa với quân phục và nón sắt, chúng tôi hăm hở lên đường. Có điều trùng hợp, ngày lịch sử của hai khóa chúng tôi cũng là ngày lịch sử cho đất nước Việt Nam Cộng Hòa, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Ngày 24 tháng 4, toán Nhảy Dù chúng tôi ra trình diện Lữ Đoàn 1 tại Núi Đất, Phước Tuy sau nhiều ngày nằm chờ dài cổ ở trai Hoàng Hoa Thám, Sài Gòn.

Tôi về Tiểu Đoàn 8, Đại Đội 83, Đại Úy Hiệu đại đội trưởng. Đêm đó, theo lệnh cấp trên, Đại Úy Hiệu đưa đại đội lên ngọn đồi cao nhất của Phước Tuy trú đóng. Tôi chưa có chức vụ gì trong đại đội, chỉ theo sau lưng để quan sát lối hành quân của ông ta. Trời khá khuya, dưới ánh trăng mờ nhạt bỗng ai cũng nghe hai tiếng bịch, bịch rồi im lặng sau đó. Ổng đang đi ngon trớn, khựng lại hơi khòm xuống và hỏi nhanh về phía trước:

- Đ.M. cái gì đó?

Chừng mươi giây sau có tiếng khàn khàn rất nhỏ vọng lại từ phía trước:

- Dạ... thưa... có thằng hái đu đủ!

- Đ.M. kêu nó tới đây.

Giọng ổng đanh lại và đứng thẳng người lên. Đằng trước có



dáng dấp một người nhỏ con hơi lùn chạy lom khom đến và chuẩn bị trình diện thì bình, bịch, bình , bịch. Ổng, không nhiều tay, giơ chân đá hai ba cái lên thân hình người lính gây tội ấy:

- Đ.M. mầy muốn giết cả đám hả? Đã biểu im lặng mà.

Những tiếng động mà ổng giáng xuống người lính, còn lớn hơn trái đu đủ rớt. Vậy mà ổng kêu im lặng.

Tôi quì ở phía sau ở thế thủ nghĩ thầm. Mẹ, Nhảy Dù kỷ luật quá xá và đây là lần đầu tôi thấy sĩ quan đánh lính.

Rồi thì cũng lên tới đồi, bây chừ ổng mới nói chuyện với tôi, đại khái đại đội tạm thời đang đầy đủ quân số, tôi cho thiếu úy một thằng lo ăn ngủ trước, sau đó sẽ tính. Tôi biểu thằng tà lọt trải poncho ngủ gần ổng. Ổng ngủ võng, tôi mới ra làm gì có võng. Cứ bám theo gần ổng, tuổi thọ của tôi biết đâu có thể nâng lên được một cấp!

Sáng hôm sau, ngày 25 tháng 4, gần trưa có thượng sĩ phát lương từ Sài Gòn ra, ông ta phải trèo lên chỗ đóng quân mà phát lương. Thế ông ta từ Sài Gòn ra và lên ngọn đồi này bằng cách nào, tôi không biết! Ai cũng có phần, cũng có tiền nhưng tôi thì không. Mẹ, mới ra binh chủng Dù có một đêm làm gì có tên trong sổ quân đòi lương với phạn! Thấy tôi đứng xớ rớ gần đó, đại úy của tôi ngoắc lại hỏi còn tiền xài không? Tôi đang đói meo đây, ngày ra trường chọn về Nhảy Dù, hết mẹ nó tiền, chơi luôn chiếc nhẩn Võ Bị vào tiệm cầm đồ, mua ngay bộ đồ Dù và những thứ lỉnh kỉnh khác. Bây giờ đứng trước mặt ông, tôi chỉ có tờ giấy cầm đồ, giấy chứng nhận tại ngũ, bằng Dù, căn cước Sinh Viên Sĩ Quan, và thẻ lãnh lương củ rích của trường. Nói tới thẻ lãnh lương này mới ngán ngẫm, lương tháng nào ra cũng bị anh Ba Râu chủ câu lạc bộ trong trường thò bàn tay vào và ngắt đi hơn một nửa. Đại úy thấy tôi khổ sở ca bài con cá, bèn nói ông thượng sĩ phát lương, cho tôi mượn trước 5000 đồng. Úi chà, Nhảy Dù số một, Đại Úy Hiệu của tôi 'number one'!

Có tiền, tôi và thằng đệ tử xuống ngay xóm dưới chân đồi mua sắm liền. Chẳng mua gì ngoài ba thứ như mì gói,

tôm khô, thuốc lá. Thiếu gì thì thiếu chớ không thể thiếu được thuốc lá. Tối đó, tôi có một đêm huy hoàng. Mà lạ, kế bên chỗ tôi nằm có thằng đệ tử của Đai Úy Hiệu đào ngũ mất tiêu. Tôi quên nói Đại Úy Hiệu có tới ba bốn thằng đệ tử lận. Cái thằng tía lia tối qua nghe nó kể chuyện rất rành rọt về tiếng chim kêu, chim hót. Chỉ cần nghe tiếng con chim kêu hót là nó biết tỏng ngay con chim gì. Nó kể ra vanh vách tên những loại chim ở dưới quê của nó, thân thể, màu sắc, lông lá. Nó diễn tả qua tiếng huýt gió điêu luyện, nghe như có nhiều loại chim đang bay đậu quanh tôi, những con chim hót đêm khuya! Đúng hơn nó chính là chim, hôm nay chờ lãnh lương xong chim bay biền biệt. Tối nay tôi không còn nghe tiếng chim hót.

Ngày 26 tháng 4, trong ngày an lành, không có nhiệm vụ gì làm, tôi lang thang bên triền đồi. Đồi núi vắng lặng, gió hiu hiu, tôi muốn ngủ nhưng không dám ngủ. Tôi chợt nhớ về trường, về bè bạn. Giờ tôi cô đơn thật, không bạn bè chọc cho nó chưởi, cho nó cười.... Có mất đi nhưng sinh hoạt hằng ngày, đùng một cái thay đổi hoàn cảnh thấy luyến tiếc nhớ thương. Nhớ cô đào mà cách đây một tháng vẫn còn tay trong tay, nhớ da diết.

Tối 26, cộng quân bắt đầu pháo kích đến trung tâm Vạn Kiếp, thị xã Phước Tuy và vào Trường Thiết Giáp. Tôi không biết trường này bị bao nhiêu trái nhưng tôi biết bị nhiều lắm, hình như Trường Thiếu Sinh Quân cũng bị lây. Đạn pháo kích lẫn đại bác được bắn đi từ hướng Long Khánh. Cả đại đội, kẻ đứng người ngồi nhìn bất động. Tôi nghe được tiếng đạn xé gió rào rào đến mục tiêu, tôi không nghe tiếng ai kêu khóc chỉ nghe tiếng đạn bay, lẫn chớp, tiếng nổ.

Sáng 27, đại đội lục đục kéo xuống quốc lộ. Sau hai ngày 'do not thing' và ngắm pháo bông tối qua, tới rã rời . Vừa tới quốc lộ bị ngay những tên cộng quân đóng chốt bắn loạn cào cào. Cũng may không ai bị thương, tôi cũng không biết trung đội nào ở phía trước đã bứng cái chốt ấy, như tôi đã nói, tôi chưa được giao nhiệm vụ gì ngoài đi theo sau lưng

ông đại đội trưởng, nên không biết gì nhiều ngoài cái lưng của ổng. Băng qua quốc lộ, có những tiếng súng dồn dập, tôi không đoán được AK hay M16 và... ô hay, ông Đại Úy bùa hộ mạng của tôi biến đâu mất tiêu! Tôi nhìn thằng đệ tử (cũng may còn có nó) hỏi nó có thấy ổng ở đâu không? Nó nhìn tôi lắc đầu và lắc đầu. Tôi biết khuôn mặt tôi lúc bấy giờ chắc khó coi lắm cho nên nó cứ nhìn tôi mà lắc đầu hoài. Không biết ổng đã qua bên này chưa? Trở lại bên đó, eo ơi chắc bỏ mạng. Nhìn quanh tôi thấy ổng từ xa sau những gò đất. Mẹ, ổng lẹ thiệt! Mới đó rẹt rẹt băng qua quốc lộ, đã ở tuốt đàng xa. Tôi thật lờ quờ!

Có những tiếng nổ lớn trên quốc lộ hướng về Vũng Tàu. Tôi được biết Thủy Quân Lục Chiến đã đánh sập cầu Cỏ May để chận tanks địch vào Vũng Tàu. Họ được lệnh ở đó chờ toán cuối cùng của Tiểu Đoàn 8 qua cầu rồi đánh sâp. Tiểu Đoàn 8 đi qua nhưng Đại Đội 83 thì không vì bị địch đóng chốt ngăn cản phải khựng lại lúc sang. Mon men đến chân cầu hy vọng có phương tiện nào đó còn sót lại để qua sông chợt thấy bóng dáng địch quân, mà là quân chính quy (chúng mặc đồng phục). Đơn vị được lệnh tháo lui, địch quân cũng nhận ra sự có mặt của lính Dù không quên tiễn chúng tôi bằng những tràng đạn dòn tan. Chừ tôi đã phân biệt được đâu là AK và đâu là M16. Đơn vị lẩn nhanh vào cánh rừng sau lưng chạy dọc theo con sông (sông Cỏ May?). Cánh rừng có rất nhiều cây không lớn lắm, cành lá khẳng khiu, được cái rậm rạp đủ che chở cho đơn vị lẩn tránh. Giá như đơn vị giờ này chạy ra quốc lộ chắc chắn địch quân đang dàn hàng ngang chờ đợi. Có lẽ chúng cho rằng một con sông trước mặt nước chảy xiết, bên kia sông khu rừng sát, lính Dù không đường lựa chọn phải ra lại quốc lộ và đầu hàng. Đầu hàng lúc này đồng nghĩa với



tự sát! Do đó chúng 'enjoy' nằm chờ trên quốc lộ không thèm truy kích chăng?

Dọc theo con sông một lúc khá lâu khi biết khoảng cách đã rất xa với chân cầu Cỏ May, Đại Úy Hiệu ra dấu cho toán quân dừng lại sau khi tìm được chỗ thích hợp để qua sông. Bây giờ trời đã bắt đầu về chiều, ánh nắng không còn gay gắt soi mói chui vào lớp áo Dù ướt đẫm mồ hôi của tôi nữa. Tôi hờ hững nhìn dòng sông dưới chân, giờ tôi mới có dịp ngắm nó. Nó đục ngầu như hồ Than Thở nhưng không nhu mì hiền dịu. Nó mạnh bạo cuốn trôi những chiếc lá úa vàng và tàn nhẫn dập vùi vào lòng nước. Trong ngày chưa có cái gì vào bụng, tôi đói nhưng không muốn ăn mà cũng đâu có rảnh rỗi. Đại Úy Hiệu rất ít nói, lúc ổng nói thường kèm theo cái lệnh:

- Thiếu úy, coi chuẩn bị qua sông. Tối đến mình vào rừng sát.

Tôi "dạ" nhỏ rồi phóng nhìn khoảng cách giữa hai bờ, cũng không xa lắm, đôi bờ cách nhau mươi thước. Chuyện nhỏ, tôi chuyển lời của đại úy lại cho thằng đệ tử, mặt nó xanh như tàu lá chuối run giọng:

- Phải bơi qua sông hả Thiếu Úy? Em... em không biết bơi!

- Cái gì? Mầy không biết bơi?

Thôi chết, tôi chỉ biết bơi đại khái chớ đâu có giỏi.

Quân đội của mình huấn luyện ở mỗi một người quân nhân phải biết học lăn lộn, bò trường, bắn đủ loại súng nhưng không dạy người quân nhân qua lấy một lần học bơi căn bản.

Nó không biết bơi, mẹ nó, làm sao đây? Bài học vượt sông từ trường Võ Bị chợt đến, tôi áp dụng ngay:

- Mầy mở ba lô lấy poncho trải ra, thêm cái của tao nữa cho chắc ăn, gom đồ bỏ hết trên đó. Mầy nhớ ôm túm đầu poncho cho chặt tao sẽ bơi kéo mầy qua sông. Nhớ ôm chặt đó!

Thấy có nhiều người làm theo như tôi nhưng cũng có nhiều không làm. Họ tự mình ên lội chậm chạp mò mẫm

qua sông. Nước khá sâu và chảy xiết. Qua gần giữa giòng, trắc trở bắt đầu xảy ra. Vài người yếu sức la cầu cứu và sự hỗn loạn đã đến. Lên được bờ bên kia rồi tôi trở lại cứu thêm một hai người khác. Thật quái ác trên bờ sông bên này không có nhánh cây nào đủ dài để có thể đưa ra dòng sông cho họ nắm kéo vào. Tôi đuối sức nhìn những cánh tay tuyệt vọng từ từ chìm vào dòng nước... Tội nghiệp cho những người lính Dù tôi không biết tên đã vĩnh viễn nằm lại nơi nầy!

Bên nầy sông là cánh rừng thưa, cây cối rất thấp. Đây rồi rừng sát, cây cao không quá đầu người, trời nước bao la, giang sơn của loài cò. Xa xa sau những hàng dừa xanh, vài căn nhà tranh lưa thưa dọc theo quốc lộ. Đơn vị phải đi vào chỗ chết tiệt này để tìm ra con đường sống sao đây. Đợi trời thật tối chúng tôi bắt đầu đi vào rừng sát, nước lúc đầu còn thấp chưa ngập quá giầy nhưng mau chóng cao dần. Những bước chân của tôi từ từ nặng nhọc, hai tay bắt đầu thấy mỏi và cây súng M16 trở nên nặng hơn, cuối cùng nó nằm trên nón sắt ngon ơ. Trời về khuya, mực nước cao hơn thêm có chỗ cao tới rún. Cuộc đời tôi không lẽ phải chấm hết nơi nầy! Đại úy Hiệu cho dừng quân, mọi người tự tìm cho mình những thân cây và bám vào. Khổ nổi ở đây không có cây nào cao hết, cho dù có tìm được cũng không đủ cao mà ngồi rút chân ra khỏi nước. Tôi trông thấy Đại Úy Hiệu ngoắc thằng đệ tử của ổng lại gần và thấy nó đưa cho ổng chai rượu Cognac, ổng tu một hơi dài sảng khoái. Tôi không thèm rượu nhưng lúc này nếu được mời tôi cũng làm một ngụm cho ấm lòng, bỗng dưng tôi thèm một hơi thuốc, khói thuốc có lẽ sẽ tăng thêm nghị lực cho tôi trong hoàn cảnh này. Cái cảnh ở trong nước như thế này rõ thật chán, nằm không được ngồi cũng không xong mà đứng một chỗ sẽ bị lún. Cha mẹ ơi! Tân Khóa Sinh đã khổ, cảnh này còn khổ hơn!

Đêm thật tĩnh mịch! Chỉ có những tiếng động do lính Dù gây ra, nhưng sau đó nhanh chóng trả lại sự yên tĩnh. Có tiếng mái chèo khua đâu đây nhịp nhàng khuấy động, âm

thanh của một con thuyền đang lướt trên nước. Thuyền ai đi trong khuya trên biển nước mênh mông này nhỉ? Dưới ngọn đèn bấc mù mờ treo đu đưa bên mạn thuyền, con thuyền từ từ hiện ra, tiếng mái chèo vẫn đều đều khua động trên nước. Người trên thuyền chưa biết có sự hiện diện của lính Dù đang trố mắt ngạc nhiên nhìn nó đến. Nó không đến vì chúng tôi, nó chỉ tình cờ đi ngang qua và tiếng mái chèo vẫn đều vang trên sóng nước. Tôi nhìn Đại Úy Hiệu thăm dò, chắc ổng đang suy nghĩ tính toán dử lắm, và ổng quyết định cho lính ra chận thuyền. Nếu là thuyền của dân sẽ nhờ họ đưa lính Dù vào bờ, thuyền nhỏ vô ra hai ba chuyến rồi cũng vận chuyển hết toán lính vào bờ. Nếu là thuyền của địch quân, tất nhiên lính Dù sẽ tấn chiếm thuyền và dùng thuyền làm sinh lộ. Đằng nào cũng phải có thuyền. Đang lúc khát nước gặp trời mưa, buồn ngủ gặp chiếu manh, đang lúc chết đuối có thuyền ra giúp. Ối giời! Đặc ân đó trời ban cho. Thế nhưng... trên thuyền có hai vợ chồng già và một xác chết đàn bà, họ nói đưa cái xác đó vào làng trước khi trời sáng nên họ phải rời nhà lúc giữa khuya và chỗ họ đi không phải chỗ chúng tôi đến. Đại úy Hiệu cho họ đi có lẽ vì xác chết kia chăng? Ổng không muốn bị dây dưa báo oán hay ổng tội nghiệp cho đôi vợ chồng già nọ. Tôi biết người lính trên chiến



trường thường hay tin vào huyền bí của những người khuất mặt, khuất mày phù hộ họ, cho người còn sống được tai bay nạn khỏi. Chúng tôi cũng mau chóng rời địa điểm, đâu biết được nếu họ là người phía bên kia.

Thủy triều hạ xuống khi trời gần sáng, đơn vị không gặp những trở ngại nào khác và bình yên vào Vũng Tàu trưa ngày 28 tháng 4.

Vũng Tàu, thành phố lần đầu tôi đặt chân đến, cái tên

thật bình dị, mộc mạc. Không khí chiến tranh chưa tràn đến, người dân vẫn sống, vẫn buôn bán, vẫn ăn uống nhưng chưa đến không có nghĩa không đến. Trên khuôn mặt mọi người ai cũng hoang mang, tin chiến sự nóng dồn dập trên những nẻo đường mà toàn tin bất lợi cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhảy Dù cũng không thoát khỏi cảnh ngộ này. Lính Dù bị dồn nén co cụm không lối thoát khi đi vào Vũng Tàu, những cấp chỉ huy Dù chắc cũng thấy vậy nên hành động đầu tiên khi đến đây là kiểm soát hết tàu bè trong vùng. Địch quân chưa bao giờ kiểm soát được vùng biển, vùng duyên hải, họ không có khả năng đó. Đường bộ hầu như địch quân đã hoàn toàn kiểm soát, quốc lộ bị đứt đoạn, bầm dập chia từng mảnh nhỏ. Đường trên trời, coi như mộng tưởng, mọi trực thăng vận đang bận rộn cho những cuộc di tản hành trình ra hạm đội đâu có dư cho Nhảy Dù, nếu có chỉ một chiếc nhưng là 'one way ticket'. Tại sao lính Dù phải đi vào Vũng Tàu? Cho đến bây giờ tôi vẫn vương vấn hoài câu hỏi đó. Binh pháp ngàn xưa không bao giờ hành quân vào ngỏ cụt ngoài dụng tâm dụ địch hoặc có những phương kế thần sầu.

Vũng Tàu, một ngày êm dịu nhưng cũng là điềm báo trước cho những ngày oi bức sắp tới. Tôi không có gì làm, lang thang trong bộ chỉ huy hoài cũng chán (đã nói tôi chưa có nhiệm vụ mà). Bộ chỉ huy tạm thời nằm trong một trường trung học, tên gì (?) không tài nào nhớ nổi. Đại đội tôi là đơn vị cuối cùng bị thất lạc một ngày một đêm trong rừng sát. Về muộn không có nơi cư ngụ nên được nằm gần Đại Bàng.

Tôi và thằng đệ tử lẻn ra ngoài tìm đến các trại tạm cư cho những người ngoài Trung vào, nhất là những khu tạm cư người Đà Nẵng. Thời buổi tao loạn, ai đi tìm người thân cũng được những ánh mắt thiện cảm nhưng tiếp theo đó chỉ là những chuỗi lắc đầu. Họ được chỉ định tạm trú ở Vũng Tàu từ sau cuộc di tản kinh hoàng ngoài Đà Nẵng, những ai có thân nhân ở miền Nam họ đã sum hợp và tá túc nơi khác. Những người còn lại rất khổ nếu không nói

là thê thảm, chính quyền lúc đó bề bộn bởi chiến cuộc cáng đáng nào xuể, cũng chẳng cơ quan từ thiện nào lưu tâm tới. Không tìm ra một ai quen, tôi lững thững quay lại bộ chỉ huy, ngoài chuyện tìm thân nhân tôi chẳng có mục đích nào khác. Vũng Tàu quá mới mẻ với tôi, người trên đường ai cũng bước vội, dưới đường Honda ngược xuôi như mắc cửi chở đầy đồ đạc. Sắp sửa có di tản như tôi đã thấy từ Đà Lạt về Bình Tuy, ở đây quốc lộ đã bị cắt rồi, di tản cách nào khác hơn đường biển. Xa xa tôi nghe tiếng đại bác vọng về.



Tối 28 tháng 4, nhiệm vụ đầu tiên của tôi là tuần tiểu. Chuyện dễ dàng, không phải tôi vẫn thường hay tuần tiểu trong trường ở năm thứ 3 khi lên ca trực hay sao! Đêm nay trời mưa dai dẳng, cùng đi tuần với tôi là một Hạ Sĩ Quan, mang lon trung sĩ, tôi không nhớ tên. Đến một vọng gác không thấy lính gác, tôi quay sang anh ta:

- Mày vô trong coi ai gác ở đây vậy?

Người trung sĩ cùng tuần tra với tôi chưa kịp nhón gót, từ trong phòng học của trường trung học nay lính Dù biến thành nơi ăn ngủ, phóng nhanh ra một dáng người hấp tấp chưa kịp đội nón sắt:

- Dạ thưa em...

Lúc này anh ta nheo mắt, không nhìn vào tôi nhưng nhìn vào cổ áo của tôi và lặp lại:

- Dạ thưa em, Thiếu Úy!

Tôi chưa nói câu nào, người trung sĩ xấn tới:

- Đ.M. ai cho mầy ngủ?

Kế đó là những cú đấm đá tới tấp lên người lính gát chểnh mảng ấy. Tôi vội bước đi, vì tôi biết như thế người trung sĩ sẽ theo tôi và người lính gát kia đở bị đòn hơn.

Thưa quí vị, tôi kể chuyện nhỏ nhặt này để thấy kỷ luật

cứng rắn không kém phần tàn bạo trong binh chủng Dù, người lính Dù ngoài trận tuyến rất tuân thủ lệnh thương cấp, cho dù biết tuân lệnh đi vào chỗ hiểm có thể không còn mạng trở ra.

Chẳng lẽ sau này tôi cũng trở nên thô bạo như vậy hay sao? Kỷ luật trong trường là hình phạt, ngoài chiến trường kỷ luật cho lính dưới quyền phải là những trận đòn ư? Hạ sĩ quan đã có quyền hạn của một võ sĩ thử hỏi người lính Dù nào dám cãi lệnh cấp trên. Oai hùng nào cũng có cái giá phải trả.

Sáng 29 tháng 4, Sài Gòn cho ra một trực thăng đậu trong sân trường, tôi thấy có trung tá nói chuyện qua máy bực dọc hơi lớn tiếng (có thể Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh, Lữ Đoàn Trưởng?). Người đối thoại bên kia máy là ai tôi không biết, chỉ nghe trung tá hằn học nói nhiều thứ lắm, tôi không thể nào nhớ hết được. Đại khái có câu quan trọng tôi nghe lõm bõm:

- ....tôi không thể bỏ đám con ở đây được... không... không phải đem đi hết... chúng tôi sẽ chết tại đây... tôi cho nó về còn tôi ở lại đây...

Tôi lặng người ngồi thừ ra mông lung suy nghĩ. Vậy là tử thủ, cuộc đời tôi đọc nhiều truyện hể có tử thủ trong đó, tôi sản khoái 'enjoy' đọc người hùng tử thủ, xem thử người hùng phải chết như thế nào. Có biết đâu lát nữa đây tôi sẽ là một trong những vai chính tử thủ chốn này. Tử thủ! Ôi Phan Nhật Nam ơi! Chuyện của ông viết mùa hè năm nào, mùa hè năm này có tên tôi đó ông! Toàn thân nghe lạnh tôi biết tôi đang run cũng may tôi đương ngồi.

Câu chuyện điện đàm của trung tá tôi có thể đoán già đoán non. Ổng không thể bỏ lại để ra đi một mình, một là bốc hết Lữ Đoàn về Sài Gòn, hai là tử thủ Vũng Tàu. Đường bộ coi như không thể nào.

Giá như vài hôm trước thay vì rút vào Vũng Tàu, di chuyển toàn thể xuôi theo quốc lộ về Sài Gòn may ra còn kịp. Một khi đã vào Vũng Tàu, cầu Cỏ May mình không giựt sập, địch quân cũng giựt sập và an tâm nhốt Lữ Đoàn 1

trong Vũng Tàu. Vô hình chung địch quân đã loại Lữ Đoàn 1 ra khỏi cuộc chơi. Giờ thì địch quân rảnh tay dốc toàn lực tiến về thủ đô. Cho vài quân canh chừng bên kia cầu Cỏ May, không cần truy kích, vài hôm sau lính Dù sẽ tìm đường vượt biển và họ không động thủ cũng chiếm được Vũng Tàu như chiếm Đà Nẵng.

Giây lát sau, chiếc UH1 bỏ đi mất hút sau những hàng cây xanh. Đây là chiếc trực thăng cuối cùng đến từ Sài Gòn. 'One way ticket' cho những ai đi trên đó và không bao giờ trở lại. Vài giờ sau chúng tôi di chuyển ra Bến Đá bằng xe GMC.

Bến Đá, cảnh tượng nhốn nháo ồn ào. Dân chúng bị chận lại từ phía ngoài, tôi thấy rõ vẻ hoảng hốt lo âu trên từng khuôn mặt. Tình cảnh này giống như mấy tháng trước, chúng tôi, những sinh viên sĩ quan từ Đà Lạt di tản về và được ưu tiên vào Bình Tuy. Tôi xót xa nhìn họ, đọc được những gì họ mong mỏi trong ánh mắt, họ mong được như chúng tôi, đi theo chúng tôi.

Người ta gọi là Bến Đá, phải rồi đá nhiều quá nằm kế bên ngọn núi nhỏ cũng đá nhiều hơn cây, có những tảng đá lớn rải rác đây đó. Trên bờ ngổn ngang những xe quân đội, một ít xe tư nhân nằm bơ vơ hứng bụi. Chủ nhân của những chiếc xe ấy chắc đã đi rồi nếu không cũng loanh quanh đâu đây trên thuyền. Toàn thuyền đánh cá, lớn nhỏ có đủ, trên ghe có bóng dáng lính Dù. Bây giờ tôi đã biết, chuyện tử thủ hồi sáng là không có thật, ông trung tá chỉ dùng nó hù người Sài Gòn. Mọi chuyện lui quân đã có chuẩn bị từ trước, nếu không được trực thăng bốc về cũng còn đường biển nên hai hôm trước Dù chận hết tất cả các tàu đánh cá nào còn sót lại trên Bến Đá, cho dầu nhớt đầy đủ và lính Dù ăn ngủ trên tàu với người tài công cũng như với gia đình của họ nếu có. Và họ chờ đợi cho ngày hôm nay.

Chờ khi Lữ Đoàn kéo ra Bến Đá gần đầy đủ, địch quân bắt đầu chào mừng tới tấp những cơn mưa pháo. Lần này đạn pháo không bay ngang đầu tôi như ba hôm trước mà nó rót xuống ngay trên đầu tôi. Trái nổ bên này, trái nổ bên

kia. Phó thác cho ông bà phù hộ, tôi ôm nón sắt mà phóng không định hướng. Loáng thoáng thấy có cái gì trước mắt tôi nhào vô núp không suy nghĩ, và từ đó định thần quan sát coi có vật thể nào khá hơn mà thay đổi. Kia rồi có tảng đá lớn đàng xa, tôi như bay chạy tới. Nhiều tiếng la lớn:

- Có 'đề lô' trên núi.

Tôi ráng mắt nhìn lên núi, chả thấy ai, có lẽ bị lộ nên họ đã ẩn núp đâu đó. Tiếp theo lính Dù phản pháo. Nào súng cối, B40, M16 bắn túi bụi lên núi. Đằng sau những tảng đá lớn, đá nhỏ, thân cây lớn bé, chơi tuốt. Nhờ vậy pháo địch thưa dần, lính Dù được lệnh lên tàu và cấp tốc rời bến. Tôi lạc mất Đại Úy Hiệu từ đây.

Chiếc tàu tôi và thằng đệ tử nhảy lên chỉ có một trung đội trưởng Thiếu Úy Thủ Đức, tôi không nhớ tên, anh ta cùng đại đội với tôi, ngoài ra toàn lính Dù và vài hạ sĩ quan. Thấy tôi tiến vào buồng lái, có anh lính Dù kề tai tôi nói nhỏ:

- Ở trỏng có một chuẩn úy Thủy Quân Lục Chiến, tôi đuổi hắn lên bờ nhưng hắn không chịu lên!

Sau một hồi nói chuyện tôi biết anh ta đã bỏ ngũ muốn rời Vũng Tàu.

- Anh có biết chúng tôi đi đâu không mà đòi đi theo?

Tôi nói thế chứ thật ra tôi cũng đâu biết Lữ Đoàn sẽ đi về đâu? Ở bộ chỉ huy được lệnh ra Bến Đá, tới Bến Đá chưa nhận chỉ thị gì bị ăn pháo tùm lum, rồi có lệnh lên tàu. Tàu hấp tấp rời bến, chiếc sau chạy theo chiếc trước, có những chiếc đã tự ý rời cảng lúc bị pháo kích thấy chúng tôi ra vội nhập đoàn. Tôi dặn ông chuẩn úy ngồi trong góc đừng có đi lộn xộn, cấp trên mà thấy giụt ông xuống biển ráng chịu, còn tôi quay ra bắt chuyện với lão tài công:

- Sao rồi, gia đình ông đâu?

- Mấy ông có cho tôi rời tàu đâu mà rước.

Thì ra hai hôm trước Dù làm áp lực, giam lỏng lão tài công. Lão nói, lão năn nỉ quá trời nhưng họ không cho, sợ ông lên bờ rồi trốn biệt lấy ai lái tàu ra khơi.

Trời về chiều, gió biển hiu hiu tôi thật sự thoải mái. Tay vịn thành tàu tôi nhìn lại Vũng Tàu. Tôi chỉ thấy Bến Đá,

vẫn còn bóng dáng nhiều người qua lại trên bến, vẫn còn nhiều chiếc thuyền con chòng chành trên sóng biển và lưa thưa vài tàu đánh cá còn sót lại gật gù theo chiều gió. Có một lính Dù lân la đến gần tôi tươi cười:

- Chào Thiếu Úy, em cám ơn Thiếu Úy đã cứu em khi bơi qua sông, em đâu có ngờ quần áo mặc trên người thấm nước nặng chình chịch, bơi quải quá chịu không thấu.

Tôi không nhớ anh ta nhưng có nhớ trên sông Cỏ May thấy có người sắp sửa chết chìm, tôi thuận tay nắm cổ áo kéo anh ta vào bờ. Lần đầu tiên tôi ra tay nghĩa hiệp.

Sáng 30 tháng 4

Tàu cập bến tôi cũng vừa thức dậy. Tôi hỏi lão tài công đây là đâu, ông ta cộc lốc trả lời Gò Công. Rảo mắt nhìn quanh, trên nước đủ loại lưới cá giăng mắc đó đây, có loại như những hàng rào trên bờ đứng xiêu vẹo, nghiêng ngã không theo một thứ tự nào, có loại là một mảnh lưới to lớn vuông vắn được treo trên mặt nước qua bốn góc bởi những cây sào tre dài, kế bên là một cái chòi có mái lưa thưa phủ rơm rạ, chắc nơi này dùng nơi hạ lưới hay kéo lưới lên sau một thời gian nào đó ngâm lưới sâu dưới nước. Đó đây một vài chiếc xuồng con, có chiếc neo gần bờ, có chiếc trên bờ nằm trơ trọi đưa lưng phơi nắng.

Bước chân lên bờ tôi cảm thấy lạc lõng trong đám lính Dù. Hôm qua ở Bến Đá Tiểu Đoàn 1, 8, 9, 3, Pháo Binh Dù và Đại Đội 1 trinh sát vì tình hình lộn xộn mạnh ai nấy lên tàu, bây giờ đang tìm nhau về điểm họp. Từ lúc theo Đại Đội 83 xuống núi Phước Tuy, ở mỗi thời khắc trôi qua là những biến chuyển lớn tôi phải đón nhận. Những người cùng chung đại đội tôi còn chưa nhận diện đầy đủ huống hồ nguyên cả Lữ Đoàn. Những tiếng động va chạm của vũ khí hòa lẫn với những tiếng bước chân, tiếng gọi nhau, những tiếng chưởi thề... Tất cả như đang tìm cách khuấy nhiễu cảnh vắng lặng buổi sáng trên miền đất Gò Công hiền hoà. Chung quanh chúng tôi không một người dân qua lại nhưng chắc chắn họ đang dán mắt theo dõi đoàn lính Dù này đằng sau tấm vách, sau khung cửa, từ trong những

mái nhà tranh op ẹp và dĩ nhiên sẽ không thiếu những câu hỏi: Họ từ đâu đến, đến đây làm gì và sẽ đi đâu?

Tôi nhìn những lối mòn đưa vào làng, những lối mòn uốn cong theo bờ mương, con rạch nhỏ dẫn đến những hàng cau xanh và mất hút sau dãy dừa nước chen lấn với những cây bần. Chừng ngần những thứ đó đang bao bọc, ấp ủ những mái nhà tranh bên kia, có người dân quê lam lũ qua nhiều năm vẫn còn lặn hụp trong chiến tranh.

Quê tôi ở gần đây, cách Gò Công một giòng sông sâu phải qua một lần phà, nước quanh năm chảy xiết chất chứa muôn vàn lục bình lúc nào cũng nhảy múa trên sóng nước. Cần Đước, quê tôi, cái tên nghe rất quen mà cũng thật xa lạ, chả là ba tôi tài xế công nhân hỏa xa bị đì đổi ra Đà Nẵng từ năm 1958. Tôi sống và lớn lên tại xứ Đà, Quảng Nam. Dạo trước khi vào Võ Bị, tôi có về quê nội Cần Đước đôi ba lần nhưng lần nào cũng sáng đi chiều về, vì lý do an ninh trong khu vực tôi không thể ở lại qua đêm.

Nắng đã lên cao có thêm những chiếc tàu đánh cá từ Bến Đá chạy lạc chậm chạp tiến vào bờ. Khoảng trưa, theo chân thằng đệ tử về điểm tập họp của tiểu đoàn, tôi không gặp Đại Úy Hiệu chỉ thấy Thiếu Tá Thanh (Nguyễn Viết Thanh?) lên bục - bục, tiếng thường hay gọi trong Trường Võ Bị dùng ám chỉ người cán bộ tân khóa sinh đứng trên cao chấn chỉnh hành tội đám Tân Khóa Sinh phía dưới - Thiếu Tá nói nhiều nhưng tôi không thể nào nhớ hết được. Giọng ông buồn pha lẫn xót xa, đằng sau ở những lời nói âm thanh nghe như nất nghẹn, thỉnh thoảng ông nhẹ ngước mặt lên cao như cố ngăn không cho đôi hàng nước mắt tuôn. Riêng tôi không biết tự lúc nào nước mắt tôi đã tuôn. Tôi không thể che dấu những giòng nước mắt tủi nhục đầu đời lính. Quanh tôi ai cũng sụt sùi, thằng đệ tử tôi rống to hơn bao giờ hết.

Ôi! Việt Nam ai gây ra bao nhiêu điêu tàn, miền Nam Việt Nam chúng tôi ai gây tang thương! Dương Văn Minh, năm 63 tháng 11 ngày 2, trên làn sóng phát thanh Sài Gòn tuyên cáo chấm dứt nền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa.

Cũng ổng, hôm nay 30 tháng 4, khai tử nền Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Chua chát thay!

Sau giây phút xúc động, thiếu tá chậm rãi, Dương Văn Minh kêu gọi chúng ta buông súng nhưng chúng tôi thì không. Lữ Đoàn quyết định giao cho mọi người tự giải quyết, ai muốn đi đâu thì đi, về đâu thì về, cứ coi như chúng ta tan hàng. Riêng Lữ Đoàn sẽ về vùng 4 cùng Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam lập phòng tuyến cuối cùng. Ai ở lại sẽ cùng Lữ Đoàn rời nơi này vào chập tối.

Tôi tìm một mô đất ngồi nghỉ chân. Tôi muốn ghi lại tất cả những gì nghe và thấy hôm nay nhưng không thể nào, đầu óc tôi vẫn còn đặc quánh lại bởi những chữ đầu hàng, mất nước. Chao ơi! Bi thảm quá, đời người có bao lần mất nước. Năm 54 miền Bắc di cư (di tản cũng thế thôi), họ còn cơ hội làm lại cuộc đời trong miền Nam. Bây giờ miền Nam cũng mất nốt, người của hai miền Bắc Nam mai này rồi cũng cùng c hung một số phần.



Di cư năm 1954

Miên man suy nghĩ chưa tìm lối thoát, chợt thấy có thằng bạn cùng khóa đang khật khưởng đi ngang. Tôi biết nó cũng về Nhảy Dù nhưng không nhớ nó về đơn vị nào. Tôi vẫn nhớ như in hình ảnh khất khưởng của nó ngày nào trong trường, ngồi trên bàn trong phòng ôm cây đàn chơi classic, nhìn những ngón tay của nó loáng thoáng bún nhẹ dây đàn, miệng ngậm ống vố phì phèo khói thuốc, trông như lãng tử nhân. Hôm nay phong độ ấy không thấy ở nơi nó nữa, tôi hấp tấp gọi tên nó:

-Ê Vinh, Vương Khắc Vinh.

Nó quay nhìn tôi, tôi nhìn nó, hai thằng nhìn nhau thay cho câu chào hỏi, nó chọn con đường về Sài Gòn. Ừ, thôi mày về. Ít ra mày cũng còn một gia đình để về, tao bây giờ con bà phước theo Dù về vùng 4. Chuyện mai sau hẳn tính.

Tôi nhớ có gặp Nguyễn Văn Nghị (cũng bạn cùng khóa) sau đó nhưng không nhớ đã nói với nhau những lời nào. Mẹ, lúc đó đầu óc có còn tỉnh táo đâu mà hàn huyên tâm sự.

Vậy là tôi dứt khoát theo Dù về vùng 4, thằng đệ tử cũng thế. Chờ đến tối khuya chưa thấy Lữ Đoàn nhúc nhích gì hết, tôi bàn với nó lên tàu đánh cá ngủ cho chắc ăn. Người tài công gặp lại tôi vội hỏi:

- Mấy ông đi Cần Thơ?

Tôi nhún vai ra chìu không biết, mà thiệt tôi đâu có biết đi chỗ nào, chỉ nghe nói về vùng 4. Tối nay những người còn lại chuẩn bị ra khơi không chia canh gác. Tôi chợp mắt ngủ được một lát chợt có nhiều tiếng bước chân lên tàu, tôi choàng tỉnh dậy và nghe giọng nói lớn:

- Ông tài ơi nhổ neo!

Lên tàu là một Thiếu Tá (tôi không nhớ tên, có thể là Hồng), một Đại Úy (Huệ?) và những lính Dù thân tín của mấy ổng. Tôi vội đứng lên chào tay nhưng không xưng danh. Vị thiếu tá mỉn cười chào lại nói nhỏ:

- Cám ơn!

Và kể từ đó cho đến cuối cuộc hành trình ông không nói hay ra lệnh cho tôi làm chuyện gì cả. Còn tôi, tôi không có lý do gì để bắt chuyện với ông ta. Có một trục trặc nhỏ, khi tàu bắt đầu chạy vì trời còn tối, không thấy dàn lưới đánh cá của dân nên ủi sập, cũng may lưới cá không vướng



chân vịt và đoàn tàu tiếp tục ra đi. Nhìn lại Gò Công, tối đen không một ánh đèn, vài con đom đóm lập loè trong đêm khuya. Tôi đâu ngờ đây là lần cuối nhìn Vàm Láng, Gò Công. Hình như ông trời đã sắp đặt những gì tôi đã và đang gặp từ đầu năm 75 đều là lần cuối, đều là chia tay.

Ngày 1 tháng 5 năm 75

Lênh đênh trên biển cho tới gần trưa, tôi thấy lạ, tàu không có biểu hiện gần bờ, cứ nối đuôi nhau mà chạy. Trời trong xanh không gợn áng mây, từ chân trời về hướng mủi tàu có một chấm đen, rồi hai chấm đen. Nhanh chóng hai chấm đen ấy nhắm chúng tôi bay tới và hiện ra hai chiến đấu cơ phản lực. Họ bay thật gần, dường như để quan sát, tôi thấy có hàng chữ Navy trên thân máy bay. Chúng tôi được lệnh hạ nòng súng không được chĩa lên máy bay hay lên trời. Sau khi bay qua đầu chúng tôi một khoảng xa họ quay trở lại, khi bay tới đoạn giữa của đoàn tàu chúng tôi, họ chuyển đường bay và bay đi hướng 10 giờ. Họ đến thật mau ra đi cũng thật lẹ, không lời từ biệt!



Tàu Trường Xuân và người tị nạn 04/75

Tôi thấy chiếc tàu dẫn đầu chuyển hướng 10 giờ mà đi và tất cả những chiếc còn lại chạy theo. Hai chiếc phản lực cơ đến chỉ hướng ra hạm đội, thế còn vùng 4?

Non hai giờ sau, quang cảnh tấp nập hiện ra trước mắt mọi người. Giữa biển khơi có chừng 5 chiếc tàu buôn to lớn chứa đầy người tị nạn, vài chiến hạm của Hải Quân Việt Nam (không nhớ ra HQ mấy) nhưng không còn giương cờ Việt Nam nữa, thay vào là cờ Hải Quân Hoa Kỳ, trên những chiến hạm này cũng đầy người tị nạn. Còn những chiến hạm của Mỹ không thấy bóng dáng tị nạn nhưng đầy lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ. Ngoài ra còn có vài tàu buôn của Việt Nam, có chiếc đầy người, có chiếc thưa. Vài chiếc xà lan không người lềnh bềnh trên nước. Nhiều tàu đánh cá không người lái cũng đang trôi nổi bềnh bồng chung quanh, họ đã di chuyển qua tàu lớn để lại trên boong, trên mui nhiều đồ hộp, thùng mì gói, nước uống... Có những tàu đánh cá, lớn có nhỏ có, ra muộn chở đầy người, già trẻ, đàn

ông, đàn bà, con nít có đủ. Trên khuôn mặt mọi người ai tôi cũng thấy như họ vừa đến từ cõi chết. Tàu của họ chạy chậm ngang qua tàu chúng tôi, họ nhìn chúng tôi nhưng như không thấy chúng tôi, những con mắt không thần sắc, những con mắt đỏ hoe hết nước mắt, những gương mặt hốc hác, những thân người rã rời ngồi tựa bên những thân xác lạc hồn. Thật không còn cảnh ly tán nào bi thương hơn mà người dân miền Nam phải gánh chịu.

Tàu nào vừa đến đều có ca nô Thủy Quân Lục Chiến Mỹ kè theo, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ lên tàu kiểm soát rồi hướng dẫn họ qua tàu buôn lớn của Mỹ. Cầu thang trên tàu lớn từ từ hạ xuống, mọi người tuần tự được mang hành trang lên tàu lớn nhưng đồ ăn thức uống phải bỏ lại, dĩ nhiên đàn bà con nít lên trước. Riêng với đoàn tàu của Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đối xử cách khác. Họ không xua đuổi lính Dù nhưng cũng không cho lính Dù lên tàu lớn. Khi tàu chúng tôi tới gần tàu lớn, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trên tàu lớn xua tay đi ra và khi chúng tôi chạy vòng quanh tàu, họ ở trển cũng vòng quanh theo, súng trên tay họ lúc nào cũng chĩa vào tàu lính Dù. Chỉ cần một tiếng súng vô ý thức nào đó những Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trên kia cũng như bên chiến hạm của họ sẽ đưa chúng tôi đi tàu ngầm ngay tại chỗ.

Thế này là thế nào, Navy hướng dẫn chúng tôi ra đây, đến rồi Thủy Quân Lục Chiến không 'welcome'? Chạy tới chạy lui thấy cũng không phải cách, tàu lính Dù dồn lại nằm gần bên nhau và cứ thế chúng tôi ngồi đó ngắm lưu thông trên biển.

Vẫn còn nhiều tàu thường dân "hớt hải" chạy ra, một số do may mắn, một số do trực thăng Navy 'chỉ lối đưa đường'. Tôi nghĩ trên biển bây giờ chắc cũng có nhiều điểm tập trung như thế này để cứu vớt những người ra biển. Ít ra người Mỹ, họ vẫn còn một tấm lòng cho dù mọi chuyện bây giờ đang diễn ra cũng đều do phép biến hóa thần thông quảng đại của họ. Hậu quả miền Nam như bầy ong vỡ tổ, tấm lòng này không biết vì nhân đạo hay sám hối, mua chuộc phần

nào lầm lỗi. Bất cứ người nào ra ngoài hải phận, đều được Mỹ cứu vớt, ngoài Nhảy Dù.

Tối đến mọi chuyện thưa dần rồi ngưng hẳn. Những chiếc ca nô của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ biến mất, trên biển chỉ còn lại chúng tôi với những chiếc tàu không người lái, chúng tôi tìm cách cột chung lại với nhau. Một ít lính Dù nhảy qua những tàu trống tìm đồ ăn. Đèn trên những tàu lớn bắt đầu cháy sáng, những ánh đèn pha từ trên tàu lớn cũng như bên chiến hạm đều rọi thẳng vào chúng tôi. Một đêm an bình có người rọi đèn cho ngủ.



Quang cảnh tị nạn trên Hạm Đội Mỹ

Ngày 02/05/1975

Trời gần sáng chúng tôi được đánh thức qua một loa phóng thanh từ tàu lớn. Hồi đó tiếng Mỹ của tôi cũng hay quá, nghe ba chớp ba nháng, đại khái lính Dù muốn được lên tàu của họ phải quăng bỏ tất cả vũ khí xuống biển luôn cả nón sắt! Chúng tôi nhìn nhau, tôi nhìn Thiếu Tá, ổng nhìn qua tàu bên kia. Không biết người nào chủ động quăng vũ khí xuống trước nhưng sau đó tất cả đều cho vào lòng biển.Tôi cầm cây M16 lưỡng lự vài giây, chưa một lần bắn từ khi lãnh nó, giờ thôi cũng đành. Còn cái nón nữa, tôi không quăng úp nó xuống biển, tôi cho nó nằm ngửa để nó được trôi và trôi mãi vào bờ. Ai kia nhân được coi như chứng tích chiến tranh Việt Nam còn sót lại.

Ca nô đưa toán Thủy Quân Lục Chiến Mỹ lên tàu xem xét coi vũ khí, nón sắt đã quăng hết chưa và cho thêm tin mới. Ai muốn đi (đi đâu, không một ai biết lúc đó đi đến đâu) thì lên tàu lớn, còn như ai muốn về, họ sẽ cung cấp cho xăng dầu, đồ ăn cùng thức uống và những người quyết

định đi về được tự chọn những chiếc tàu ở đây còn tốt mà lái về. Những chiếc khác còn lại sẽ bị đánh chìm.

Mọi người trên tàu đều đồng lòng ra đi ngoại trừ lão tài công. Không phải Nhảy Dù đã cưỡng bức lão ta ra ngoài này hay sao? Được đi về còn được lựa tàu 'mới' nữa, lão mừng nhảy tưng tưng. Chúng tôi gom hết tiền bạc Việt Nam Cộng Hoà cho lão, không biết những số tiền nho nhỏ đó có giúp ích gì chăng? Lão cám ơn rối rít.

Lên trên tàu lớn, trời cũng vừa sáng. Bình minh trên biển thiệt đẹp. Mặt trời hồng chậm rãi vươn lên từ chân trời xa. Tôi như quên bao nhọc nhằn những ngày qua, đi một vòng quan sát, tôi quay dặn thằng đệ tử đừng đi đâu kẻo lạc và tôi rảo bước nhìn quanh. Tàu buôn của Mỹ lớn thật... nhưng mà... ơ kìa... những gian hầm tàu thay vì chứa hàng, tôi thấy toàn người với người. Hầm nào cũng đầy nhóc người, kẻ đứng người ngồi. Tiếng nói, tiếng cười pha lẫn tiếng la khóc con nít, âm thanh ồn ào vang vọng echo lên boong tàu. Những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ nhìn tôi thân thiện. Mới hôm qua nhìn nhau còn e ngại.

Tàu chạy rồi tôi vẫn chưa hay, tàu lớn chạy êm quá. Nhìn xuống dưới biển thấy nó đang nhẹ nhàng rẽ nước. Tôi ngồi bệt xuống boong tàu suy nghĩ. Thì ra những ngày qua tôi không biết gì hết! Người Mỹ đã sắp đặt hết tất cả. Từ tin đồn mất nước, tin đồn trại tị nạn bên Guam, bây giờ với những tàu hàng này tôi đã hiểu ra phần nào. Người Mỹ đặt 'order ' những tàu hàng trống trơn ít nhứt phải hơn một tháng về trước. Họ chuẩn bị cho tàu hàng ở ngoài khơi như tôi đang thấy ít ra cũng cả tuần lễ, có như vậy họ mới 'lai rai' nhận người di tản từ trước 30 tháng 4. Người nào đến trước xuống hầm tàu (tàu trống mà) và người nào lên sau cùng sẽ ở trên boong như chúng tôi. Chúng tôi là những người tị nạn chót lên tàu và nhổ neo đi tức thì.

Tôi vịn thành tàu đứng dậy nhìn về Việt Nam, giơ tay chào vĩnh biệt trước con mắt ngỡ ngàng của những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ.

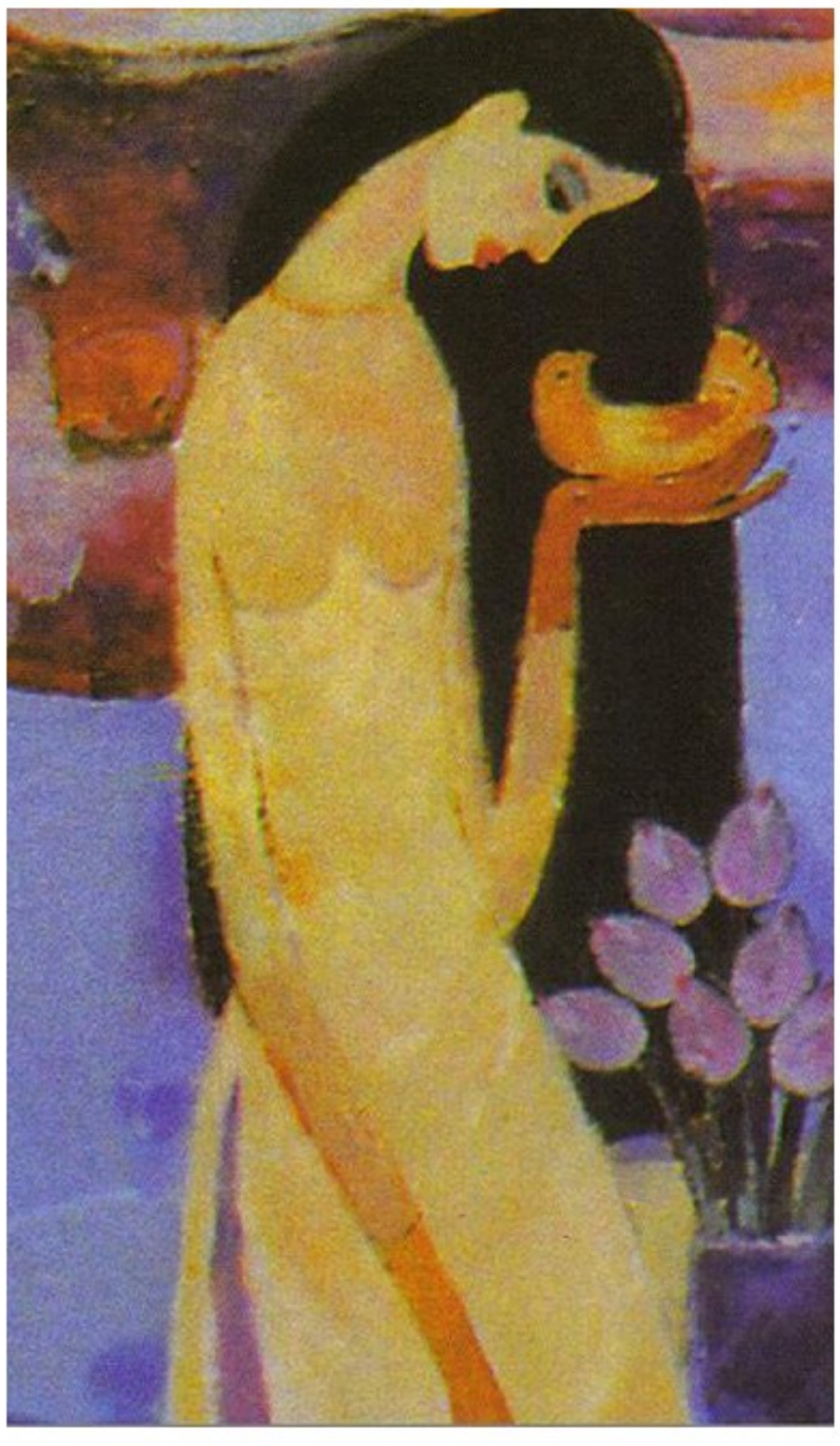
Phạm Văn Hùng K28

Tương Phùng

(Mến tặng bằng hữu, nhân chuyến hành phương nam)

Cám ơn bằng hữu, còn mong đợi
Sơn khê ngàn dặm, có ta về
Có ta hằng hữu, cùng nhật nguyệt
Và cuối đời, buồn nỗi nhớ quê
Cám ơn Trời đất, cho ta gặp
Những bạn bè xưa, những cố tri
Xem đời tù tội, như đi chợ
Nhắm mắt qua sông, biệt kinh kỳ!
Cám ơn nước Mỹ, cho ta được
Qua đây tạm trú, sống ngày còn
Nghìn trùng cố lý, lòng đau nhói
Đành phải giã từ, cõi nước non
Nhớ xưa lăn lộn, trong binh lửa
Mong ước sao, có ngày hòa bình
Đạn vẫn liên tu, đi tới bến
Ngày lại tiếp ngày, chuyện tử sinh
Nay ở xứ người, còn thất trận
Tiếc từng thằng bạn, đã hy sinh
Nâng ly để biết, mình còn sống
Để đáp đền em, nợ ân tình
Nước Mỹ mở lòng ra, mời gọi
Non cao đất rộng, chúng ta về
Ta về, cùng cất cao lời hẹn
Chờ buổi tương phùng, tại cố quê.

California 03/2006
NGUYỄN ĐÔNG GIANG 19



Trong Khi Chờ Nhập Viện

nhớ Quang & Thủy

thiếu úy hả, sao nãy giờ không nói
y tá đâu, mau đem lại xe lăn
ta muốn bật cười dù chân đau nhói
ông y sĩ này có máu tiếu lâm.
    đi hành quân, nào phải đi dạo phố
    đeo, gắn làm chi cấp bậc, bông mai
    quan, lính chiến trường, phút giây sinh, tử
    súng đạn vô tình chẳng nể nang ai.
súng đạn vô tình nên ta lãnh đủ
nhảy xuống Phước Long, pháo giặc như mưa
ba thầy trò bị xe tăng quất ngả
thất lạc rừng sâu, may được cứu về.
    được cứu về đây, ngồi chờ nhập viện
    lảng vảng câu thơ "túy ngọa sa trường"
    ta may mắn thấy mình còn nguyên vẹn
    thương hai thằng em nằm lại với rừng!

nguyễn văn ngọc k26



Dalat, mùa mimosa nở - Thẩm Vân

Giải Sáng Tác Đa Hiệu 88

Thư Gửi Người Chống Mỹ Cứu Nước

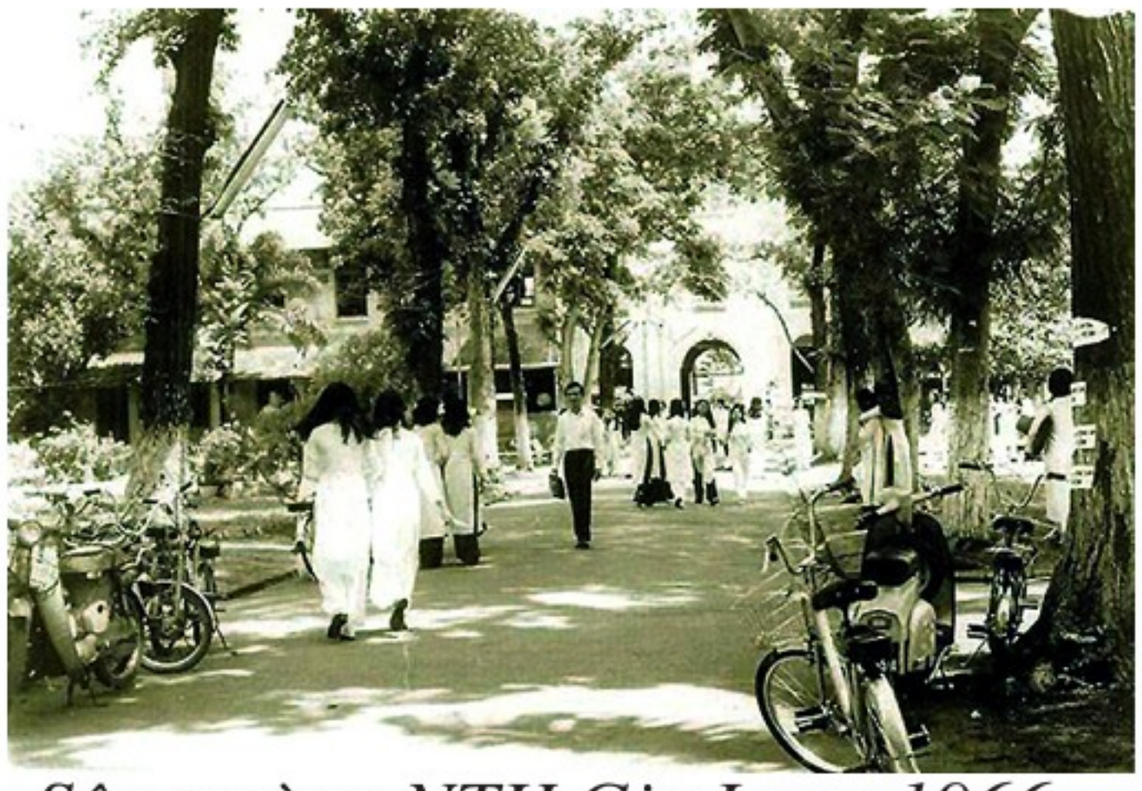
Người gửi: ***Trần Ngọc Lan***
Người nhận: ***Lê Quốc Hùng***

Hy vọng lá thư này sẽ được anh đọc mặc dù tên người nhận không phải là tên thật của anh nhưng tên người gởi sẽ làm anh chú ý bởi vì cách đây hơn 30 năm, cái tên Ngọc Lan ít nhiều đã liên hệ với cuộc đời của anh từ thuở anh đang ở năm thứ hai bậc Đại Học.

Để tôi nhắc lại vài việc xảy ra giữa anh và tôi để cho anh biết rằng người gởi bức thơ này là người không xa lạ gì với anh. Và luôn tiện những người đã từng cùng tranh đấu với anh, những anh chị đó chắc là có biết tôi cũng sẽ nhớ lại.

Lúc ấy tôi còn đang ở ghế trung học, tôi học thua anh hai lớp. Thật là tình cờ chúng ta quen biết nhau từ một đêm tôi cùng với vài người bạn gái đến trường Văn Khoa nghe nhạc ngoài trời. Tôi chỉ nghe mang máng trước đây về người nhạc sĩ và ca sĩ này và đây là lần đầu tiên tôi được gặp họ. Và bởi tôi còn trẻ và vốn thích nhạc nên những

bài nhạc mà tôi nghe đêm hôm đó phải thật lòng mà nói hầu như bản nào tôi cũng thích cả. Trong giờ nghỉ giải lao, tôi có đến gần người nhạc sĩ đó với cây đàn guitar đang ngồi hút thuốc. Tôi hỏi anh ta tại sao nhạc anh gọi là nhạc phản chiến? Anh không trả lời chỉ nhìn tôi mỉm cười, chắc dưới mắt người nhạc sĩ lúc bấy giờ tôi là một cô gái trẻ còn đang ở ghế nhà trường chưa biết gì về chính trị và không hiểu hết ý nghĩa của bài hát, nên hỏi một câu thật là ngây ngô. Tôi nói tiếp. Nếu là phản chiến thì phải là ở ngoài Bắc chớ sao lại trong Nam. Người ta đem chiến tranh vào trong mình mà, miền Nam đánh lại để tự vệ không để cho miền Bắc xâm chiếm, chính phủ miền Nam không gây ra chiến tranh mà sao lại phản chiến trong miền Nam? Người nhạc sĩ này lại không trả lời tôi mà chỉ nhìn tôi một hồi lâu, rồi cho tôi một nụ cười hiền lành và thân thiện. Lúc đó, anh, một người trước đây khoảng hơn một giờ trước, trong lúc tôi đang ngồi trên bãi cỏ nghe nhạc, đã bắt gặp vài lần khi anh nhìn tôi thì anh quay mặt đi chổ khác. Anh đã đứng gần phía bên tôi từ nãy giớ, anh nắm lấy cánh tay tôi kéo về một phía nói, em gái lại đây, em không biết gì hết đừng hỏi những câu ngớ ngẩn; vả lại, hôm nay là đến chỉ nghe nhạc thôi nha cô bé.



Sân trường NTH Gia Long 1966

Hôm sau anh đến trường tìm tôi để làm quen. Rồi từ đó tôi và anh quen nhau. Tôi, anh, chưa qua một lần cùng dạo phố nhưng có mến nhau như một người bạn thân. Tôi là một cô gái mới lớn lên thỉnh thoảng có vài tình yêu vớ vẩn chứ chưa có mối tình nào lâu dài và thật sự cả. Với anh, tôi mong tình bạn đừng tiến xa hơn nữa bởi tôi có cảm tưởng hai chúng ta là hai đường thẳng song song, hai đường song song sẽ không bao giờ gặp nhau.

Vào những năm đầu của thập niên 70, tình hình trong nước rất là lộn xộn. Cộng Sản trà trộn vào tôn giáo và nhóm trí thức sinh viên học sinh và tôn giáo để xách động biểu tình. Tôi biết anh đang nghe theo các đàn anh dụ dỗ đấu tranh phong trào Chống Mỹ Cứu Nước. Một nhóm nhỏ thôi, mà làm quấy động không nhỏ vì chính tai tôi có nghe những đứa trai trẻ bụi đời mười lăm, mười sáu tuổi hoặc lén cha mẹ, chúng được mướn đi biểu tình, mỗi một cuộc biểu tình sẽ được phát cho một khúc bánh mì thịt và trả cho hai mươi đồng cho mỗi người. Chúng nó đi biểu tình chỉ để làm cho rậm đám, lấy số đông để la ló, đập phá chớ chúng nó đâu biết cuộc biểu tình này đang đòi hỏi những gì. Có người bỏ tiền ra mướn bọn biểu tình đó. Họ là ai? Chắc anh thừa biết. Các anh đang đòi hỏi gì? Người đang tham gia biểu tình có biết tại vì sao mà mình tham gia biểu tình, có biết rõ mình đang muốn gì, đòi hỏi gì, có chánh đáng không?

Trong khi đó, ngoài chiến trường biết bao nhiêu người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa xả thân chiến đấu ngăn bọn giặc từ miền Bắc tràn vào xâm chiếm miền Nam, quyết tâm không để chúng chiếm và Cộng Sản hóa miền Nam.

Tư tưởng của anh và tôi hoàn toàn khác nhau thấy rõ. Anh nói, các anh thương dân mình, các anh phải làm cuộc cách mạng. Anh hỏi, sao tôi không thấy, một số người ý thức được nên đã cùng nhau chống lại chính phủ. Tôi nói, tôi sẽ chống lại chính phủ nếu tôi biết đó là chế độ độc tài tham nhũng thối nát. Còn bây giờ, chúng ta cần đánh bại bọn Cộng Sản cái đã, chúng ta cần giữ miền Nam không để lọt vào bọn chúng đó là việc quan trọng trước nhất mà chúng ta cần phải làm. Anh nói anh không muốn làm người Cộng Sản nhưng anh không chấp nhận chính phủ này, một chính phủ theo Mỹ nên các anh cùng nhau đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

Tôi có kể anh nghe tôi đang có người yêu là lính nhảy dù đang chiến đấu ngòai mặt trận nên tôi không muốn nghe thấy đến chuyện các anh đang làm. Người lính Nhảy Dù tôi yêu cũng là dân Bắc Kỳ như anh vậy. Những người Bắc Kỳ



Cảnh đường phố Sàigòn sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân năm 1968

đã di cư vào miền Nam chỉ vì không chấp nhận sống chung với Cộng Sản, đã được người Nam Kỳ vui vẻ đón nhận, và cuộc đời họ đã được hậu đãi trong miền Nam. Nước Mỹ đang giúp chúng ta đánh chống trả bọn Cộng Sản, cũng như Nga Tàu đang giúp miền Bắc để củng cố và bành trướng cho chủ nghĩa của họ. Anh đừng mắc mưu họ mà làm rối loạn hậu phương.

Anh im lặng không nói và có vẻ suy nghĩ nhiều. Sau lần đó, tôi không thấy anh đến tìm tôi nữa và cũng sau lần đó, tôi không thấy báo chí nói đến tên anh nữa. Bạn bè không ai biết anh đi đâu, có một vài người họ đoán là anh vô chiến khu.

Sau hơn một năm, lúc này chiến trường khốc liệt hơn, tin tức cho biết có vài nơi bị mất. Vào đầu năm 75, trên đường về từ nhà một người bạn gần khu bệnh viện Grall, tôi thấy một đám chừng độ hơn hai chục người đang đứng coi một việc xảy ra tôi tò mò đứng lại, thấy một số ni cô đang chống lại với Cảnh Sát mà người cảnh sát đang chỉ huy trong toán Cảnh Sát đó tôi thấy có bản tên là Thọ, tôi chỉ nghe được viên cảnh sát khuyên đám người biểu tình nên giải tán. Tôi nghe mấy ni cô này la lối chứ không hiểu họ nói gì. Có một vài ni cô leo lên mui xe Jeep, chổ có một tài xế cảnh sát đang ngồi, ni cô ngồi trên đầu người ta mà không biết tội rồi xúm nhau cười, cả những người đứng coi cũng cười, riêng tôi thấy họ giống như những người hề đang diễn một màn diễu dỡ ẹt không làm tôi cười được. Tôi thấy đây không phải là một cuộc biểu tình chính đáng,

tôi buộc miệng hỏi, mấy ni cô đang làm gì vậy? Anh đã trông thấy tôi từ nãy giờ vì khuất sau mấy người kia nên tôi không thấy anh. Anh chạy đến gần tôi và nắm tay tôi kéo đi khỏi đám người đang biểu tình. Anh nói anh vui vì gặp lại tôi, rồi anh hỏi thăm này nọ, anh nói anh mới từ chiến khu trở về. Tôi thấy anh vui, anh vui lắm, anh nói tình hình khả quan lắm, tôi quay quắt mắng anh là thằng hèn. Anh ăn cơm Quốc Gia thờ ma Cộng Sản. Anh lại nói anh không phải là Cộng Sản. Anh nói, những người đang biểu tình kia cũng không phải là Cộng Sản. Anh nói, tánh em vẫn như trước không thay đổi. Anh bảo tôi, thôi đi về đi đừng ở lại xem đám biểu tình này không an toàn cho tôi. Tôi cũng đâu muốn ở lại chi để người ta tưởng lầm là tôi ủng hộ. Tôi lầm bầm đây là lần thứ hai anh làm như anh là anh hùng cứu mỹ nhân không bằng!

Các anh đã đấu tranh Chống Mỹ Cứu Nước, chống chiến tranh. Ngoài Bắc không ai dám Chống Nga Tàu Cứu Nước, trong khi người dân miền Bắc mong đợi có những người như các anh thì lại không có vì có ai dám biểu tình dưới một chế độ độc tài đảng trị, họ sẽ bị thủ tiêu hoặc giam hình sự cho đến chết. Cộng Sản Bắc Việt đem chiến tranh vào miền Nam. Chiến tranh đã giết biết bao nhiêu người trai trẻ ở cả hai miền. Người dân cả hai miền thù ghét chiến tranh nhưng quân dân miền Nam phải chống trả lại khi họ đem chiến tranh vào mình. Vì chính quyền Cộng Sản miền Bắc nghe theo Nga Tàu muốn miền Nam phải trở thành Cộng Sản.

Người dân miền Nam đã không chấp nhận chế độ Cộng Sản. Người dân miền Nam đã không chứa chấp Cộng Sản. Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập vào những vùng thôn quê tuyên truyền, rồi bắt buộc người dân quê phải chứa họ ở trong nhà. Vì ở giữa vùng ngày thì Quốc Gia, đêm thì ma Việt Cộng, chống lại là sẽ bị giết. Biết bao nhiêu người dân quê vô tội bị lũ Việt Cộng xử tử vì dám chống lại họ.

Vào năm 1974, trong lúc có những người lính Hải Quân đang chiến đấu để dành giữ phấn lãnh hải của dân tộc ta, gọi chung là của nước Việt Nam - những trận chiến này

không biết bao nhiêu người lính Hải Quân của quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã xả thân, đã chết vì quyết không để lọt một tấc đất, một tấc sông của Ông Cha ta từ bao nghìn năm để lại - thì đảng Cộng Sản miền Bắc làm ngơ! Có phải vì họ là người Cộng Sản chớ không phải là người Việt Nam? Trong lúc đó những người như các anh không có ai, tại sao không ai lên tiếng đấu tranh đòi hỏi Chống Tàu Cứu Nước?

Các anh là những thành phần trí thức sống và lớn lên từ chế độ cũ, một chế độ đã nuôi dưỡng các anh cho có danh gì với núi sông. Chả lẽ chế độ Cộng Sản bây giờ không đào tạo có được thành phần trí thức như các anh, không có những người yêu nước yêu dân như các anh, cho nên bọn Cộng Sản mới lộng quyền độc tài mà hèn hạ dâng đất cho Cộng Sản nước ngoài thống trị mà không có sự phản đối của các anh? Một chế độ cũ đã để lại trên người của các anh một địa vị mà anh đang có để phụng sự cho chế độ độc tài bây giờ, có nhiều tiền, có nhà to, có xe hơi đắt tiền. Trong lúc đó, biết bao nhiêu người dân phải bán máu để nuôi con, để có được bữa ăn bù cho bị đói mấy ngày qua.

Sau bao nhiêu năm sống dưới chế độ Cộng Sản, anh có thấy nước Việt Nam mình bây giờ đang bị lệ thuộc ai không?

Cũng như bây giờ, sau bao nhiêu năm sống dưới chế độ Cộng Sản, một chế độ bần cùng hóa nhân dân, một chế độ sản xuất người đi lao động qua các nước khác để ăn chận đồng lương của họ, bán những em bé gái qua nước ngoài để làm gái làng chơi. Có phải vì chế độ đó không muốn thấy quá nhiều người dân nghèo khổ cho nên phải tống ra nước khác cho bớt đi bằng cách bán người dã man như vậy?

Chế độ Cộng Sản hèn hạ bán đất bán biển cho Tàu Cộng, lấn sang đường ranh giới của đất nước mình. Nếu bây giờ chính phủ miền Nam Việt Nam còn thì không dễ gì bọn Tàu lấy được một tấc đất, một tấc sông đâu các anh ạ. Các anh có thấy và có biết điều đó không?

Hỡi các anh, các anh đang ở đâu sao không lên tiếng? Bây giờ thành phần sinh viên trí thức của thế hệ trẻ hiện nay đang ở đâu sao không cùng nhau đứng lên, nói lên

tiếng nói của mình khi thấy bọn Cộng Sản Tàu chiếm lãnh thổ, lãnh hải và muốn đồng hóa dân tộc Việt Nam chúng ta? Thật là đáng buồn nếu phải vì các anh nghe theo Cộng Sản giảng bài chiêu dụ là Yêu Cộng Sản là Yêu Nước cho nên, các anh yêu nước yêu dân tộc quá nên để yên Cộng Sản nước khác đến chiếm nước mình.

Từ lâu rồi, nhất là lúc gần đây, chúng tôi mong đợi có một bậc chính nhân quân tử đứng lên đánh đổ chế độ độc tài đảng trị. Hãy viết lên một trang sử mới mà trong đó có sự góp công, góp trí, góp sự đấu tranh của các anh. Các anh là những lá cờ đầu, các anh hãy thắp sáng ngọn đuốc dẫn dắt cho thế hệ trẻ hiện nay là những thành phần sinh viên trí thức trẻ, tương lai vận mệnh của đất nước là ở trong tay của các giới trẻ như các anh.

Các anh hãy tin tưởng, bên các anh luôn có những người từ những các quốc gia khác nhau trên thế giới như chúng tôi sẽ luôn luôn ủng hộ các anh để dành lấy lại tự do và an bình cho dân tộc ta, một dân tộc Việt Nam oai hùng.

TeaLan 26B

Đính chính Đa Hiệu 87

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi về một số sai sót trong Đa Hiệu 87 và xin đính chính lại như sau:

Trang	***Hàng***	***Đã in***	***Xin sửa*** là
24	*10*	*Lê Phương Chân*	*Lê Phương Châu*
117	*13*	*. các chiến sĩ*	*. Các chiến sĩ*
162	*cuối*	*ân năn*	*ăn năn*
202	*8*	*Hồn quốc gia*	*Hờn quốc gia*
219	*1*	*gang tất*	*gang tấc*
333	*6*	*Nguyễn Văn Dục*	*HVB Pennsylvania & PC*
338	*13*	*Bùi Đức Cẩn K12*	*Bùi Đức Cẩn K17*

Ngoài ra, trong một số cuốn, nhà in đã đóng lộn hai tờ giữa Thông Cáo số 10 của TH và Danh Sách Đóng Góp Ttài Chánh Đợt 2.

BBT/ĐH

Nhớ Lâm Viên

Nơi này anh đã gặp em
Hoa Mimosa nở bên thềm Lâm Viên
Trời xua nắng xuống làm duyên
Anh tương tư biết buồn trên đường về

Lối về thở nhịp tim se
Bóng doanh trại đó nặng nề khúc quanh
Tưởng đâu còn bước quân hành
Tiếng ca át gió hai hành lang xa

Cũng nơi này anh đã qua
Cùng em cuối nẻo ngọc ngà bên nhau
Trời mưa nắng xóa dấu sau
Tháng tư rụng xuống xanh xao ai ngờ

Anh còn hạt nhớ bơ vơ
Chiều qua từng phiến hư vô cuối ngày
Anh ngơ ngẩn những hương mây
Nhìn quanh đồi vắng thông đầy lá rơi



Tình trong giấc ngủ xa vời
Chợt khi mộng đến thành nơi thiên đàng
Tuổi ngàn thơ mãi lang thang
Lời nào gieo giữa mênh mang cuộc đời

Bằng đau thương tháng năm trôi
Ngày nghiêng bóng xế lên đồi thông xưa
Ru người xót giấc mơ đưa
Thương yêu vỡ giữa mộng vừa phai mau

Cũng nơi đây không nơi nào
Đường Lâm Viên có lần chào đồi thông
Thời gian ơi! còn nhớ mong
Lòng riêng ẩn chút tình trong mối sầu.

Lê Anh K27

Đà Lạt Ngày Về

Nắng khuất bên đồi chiều chậm xuống
Đà lạt mây sương lạnh vai mềm
Nhìn theo con dốc trường đại học
Anh đến nơi này gặp được em
Chân bước se lòng người trở lại
Thời gian đây đó đã nhiều năm
Lâu lắm ai mong gì mơ ước
Ngập ngừng trên lối nhỏ quen thân
Xa vắng từ xưa tàn chinh chiến
Về đây thầm nhớ chuyện đời nhau
Yêu thương nỗi khuất từng hơi thở
Tình bao nhiêu đủ xót xa sầu
Yên lặng nơi này hờn mặt lạ
Ván đã đóng thuyền, tàu nhổ neo
Đường hoa nở trắng màu vôi bạc
Chốn cũ đâu còn nẻo chân theo
Hết rồi ai đứng nhìn kỷ niệm
Cô đơn lên mắt lạc mất người
Hoàng hôn nào đến chiều vô nghĩa
Bóng phủ trường xưa ngã qua đồi
Về đây như chim hồi nguyên quán
Bỏ mặc buồn vui cuối một ngày
Đà lạt mù sương mờ thành phố
Còn ai đang đứng nhớ về ai.

Lê Anh K27



tranh Đinh Cường

Như Giọt Sương Buồn

(Giải Nhì đồng hạng - GST/ĐH88)

Như giọt sương buồn rơi trong đêm
Như ngàn băng giá lướt qua thềm
Nghe muôn xác lá âm thầm rụng
Kỷ niệm mù xa chưa ngủ yên.

Như giọt sương buồn rơi tan vỡ
Như lệ lòng tôi khóc dở dang
Từ thuở anh vào trong cuộc chiến
Tôi đã làm quen với bẽ bàng.

Những tháng, những năm mòn mỏi đợi
Những ngày buồn bã ngóng tin thư
Người đi trên vạn đường sương gió
Để kẻ cô đơn tắt nụ cười.

Thương quá người trai nơi chiến tuyến
Quên mình, quên cả mộng ngày xanh
Anh mang sông núi tròn mơ ước
Để chỉ riêng tôi bước độc hành.

Thôi thế đành thôi cũng thế thôi
Nghe sầu vây chặt tím bờ môi
Tình tôi trao cả về phương ấy
Anh mãi xa xôi cuối nẻo trời.

Đã là chinh phụ thời binh biến
Ai cũng một lần khóc biệt ly
Cũng xót xa, đau, nhiều uất nghẹn
Lưu luyến hoài mơ được ích gì!

Tôi mãi nguyện cầu thôi chiến chinh
Anh về nối lại chuyện chúng mình
Trời xanh hoa nắng chờ anh đó
Không còn thấy nữa cảnh đao binh.

Nhưng vẫn là mơ, chỉ ước mơ
Anh không về lại nữa bao giờ
Ân tình từ tạ bằng khăn trắng
Anh đã điểm tô đậm sắc cờ.

Như giọt sương buồn rơi lặng lẽ
Âm thầm rớt nhẹ giữa trời đêm
Như lòng sương phụ sầu vây kín
Chôn giấu trong tim những nỗi niềm.

Vi Vân 20B

Còn Đây Nỗi Nhớ

Đồi núi ngày qua xanh tầm mắt
Lá rừng che cả bóng mây trôi
Đã bao mùa vẫn trời đất cũ
Im vắng dường như lạ với người
Tháng năm chờ mãi hằn lên mặt
Nghe lạc mất đời trong thâu đêm
Thế nhân quên lãng tình xưa đã
Ai đây mây nước ướt môi mềm
Tri kỷ không về sầu dáng rượu
Trách chăng râu tóc bạc thiên đường
Núi sông nào tưởng người lịch sử
Nỗi mừng hóa lệ mắt bâng khuâng
Tri kỷ hay thường khuya thức giấc
Nhọc nhằn theo tiếng vạc kêu sương
Thế giới không như từng đã nghĩ
Bên dòng thời sự mấy đau thương
Mai đây dẫu biết già mơ ước
Tâm sự quen thầm với cỏ cây
Nhân gian trăm cảnh đời khốn khổ
Tình trong ý tỏ chút lời thay
Mưa rớt đường xa nhiều mỏi mệt
Còn đâu nỗi nhớ góc trời kia
Bến nước chân mây nào ngăn lối
Chiều nay tri kỷ biết cùng ai?!

Dáng hổ nằm phơi mình trên đất
Đồi thông trường cũ đủ xanh xao
Nhìn Lâm Viên núi mờ nhân ảnh
Sương lạnh hồn hoang tử sĩ chào
    Đập nước Huyền Trân hờn cố quốc
    Dõi người một thuở đã lên đường
    Trời giăng mây thấp che luôn mặt
    Đôi bờ biền biệt lệ còn vương
Nắng xế qua đầu, nắng đã tắt
Núi đồi hiện bóng thành quách xưa
Sao cứ thời gian từ quá khứ
Lại về làm nhớ chuyện đời sau
    Ngày nối qua ngày đêm vô tận
    Trông vời vầng trán nếp nhăn nheo
    Ai nghe tiếng vọng từ đáy vực
    Như những hồn thiêng một kiếp theo
Ai bên bia mộ buồn tuyệt lộ
Vắng những người thân thích lâu rồi
Ai thương cuộc sống nào thổn thức
Nghe nặng ân tình sông núi ơi!
    Mây nước phương trời giờ trôi giạt
    Còn đây mấy kẻ tự thắng mình
    Góc đời mộng dữ tàng xương máu
    Xót người nằm xuống chết hiển linh
Nỗi khó bên này tuôn trăm ngã
Lòng thương từng mỗi ánh sao rơi
Phải chi đêm xuống tàn đêm nhớ
Buồn chăng như biển cũng đầy vơi
    Phố thị xa vời đèn hoa lạnh
    Dấu chân ai bước khắp nơi sầu
Chờ nhau nhật nguyệt ngang đầu núi
Đời qua ngoài nỗi nhớ bể dâu.

Lê Anh K27

Một Chuyến Bay Đêm



Chiều xưa tình cờ gặp
Trước ngõ nhà bạn quen
Em trường về qua đó
Anh tươi chào rạng rỡ
Lượm được nụ cười duyên
Xin ai tặng cái tên
Mùa này Ngọc Lan nở
Mùi hương mà đã nhớ
Nắng chiều vương trên cây
Em áo trắng vai gầy
Anh trong quân phục bay
Bước cùng vui hôm ấy

Bạn bè đề nghị hát
Anh giọng ấm buồn êm
Bài *Một Chuyến Bay Đêm*
Cuối phần điệp khúc tặng
Người con gái mới quen
Rồi anh nhìn em nói
Đang mua được nụ cười
Theo hoài theo chuyến bay
Anh là *Đường Minh Đế*
Em được làm ái khanh
Anh vua thăm tinh cầu
Em được là giai nhân

Chuyện đời nghe người kể
Khi còn trong trường Luật
Những ngày xuân đầu năm
Giặc tràn về thành phố
Vào một đêm không trăng
Bắt cha đi chôn sống
Bởi lũ người ác tâm
Niềm đau còn hụt hẩng
Giặc pháo kích vào nhà
Mẹ và chị tan xác
Thù riêng vẫn còn gần
Hận nước đâu đã xa
Mỗi lần trời nghiêng ngã
Cánh thép gầm xé mây
Mỗi lần trời nghiêng ngã
Cánh thép quần hăng say

Anh giờ vào lòng quê
Hay thân là cát bụi
Con tàu còn bay mãi
Tinh cầu lỗi hẹn về
Hay lưu lạc ngàn phương
Để mắt em tím buồn
Bởi trời còn giông bão
Cánh thép cũng ngừng bay
Em giờ buồn ngồi đây
Nhìn theo cánh nhạn gầy
Thèm nghe một bài hát
Kỷ niệm xưa còn quen
Bài Một Chuyến Bay Đêm
Người lính Không Quân buồn
Có biết em mơ luôn
Vai gầy bên cánh thép

TeaLan 26B

Đợi Anh Về

(Giải Nhì truyện ngắn - GST/ĐH88)

Ông Bà của chúng ta ngày xưa có nói:

Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

Dĩ nhiên tôi muốn tôi là người con gái khôn, chứ tôi đâu muốn mình là người con gái dại.

Thời buổi chiến tranh, để đáp lời kêu gọi của chính phủ tất cả những thanh niên tình nguyện gia nhập vào quân ngũ trong mọi binh chủng cùng chung sức làm bốn phận của người con đối với Tổ Quốc. Cho nên chốn ba quân là nơi tụ hội những chàng trai có trình độ học vấn, những anh hùng hào kiệt, những chàng trai thông minh tài giỏi, chốn ba quân có ở khắp nơi trên vùng đất miền Nam, chốn ba quân ở khắp cả bốn vùng chiến thuật. Chốn ba quân là nơi đào tạo những người lính biết tự vệ, biết chống trả, biết cách đương đầu với lũ xâm lăng. Hùng là đấy. Dũng là đấy. Và Oai cũng từ đấy.

Đồng sinh ra trong cùng một thế hệ, cùng một lý tưởng và lớn lên trên một vùng đất miền Nam trù phú đang bị

tàn phá bởi giặc giã, từ một cô gái mới lớn hàng ngày nhìn thấy những người lính chiến trong những bộ đồ trận đồng phục cho riêng từng binh chủng, lâu dần rồi cảm thấy quen thuộc, ý thích đó tôi không biết từ lúc nào đã ngấm vào tim vào máu mình. Nhìn họ, tôi thấy như có một thứ tình cảm ràng buộc, gần gủi và thân thiện. Cho nên tôi tự đoán chắc là người chồng của tôi sẽ là một trong những anh lính nầy. Có đôi lúc vui tôi thường mượn một câu hát để nói với các bạn tôi, người tôi yêu... sẽ là chàng Chiến Binh hay là chàng Phi Công hay là chàng Thủy Thủ. Các bạn tôi nói, tại tôi có tánh ngổ ngáo, tính dễ cáu, cho nên thích có người yêu là lính, lính mới trị được tôi. Thì cứ cho là như vậy đi, có sao đâu.



Nữ sinh Sàigòn '66
Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc vui (Hàn Mặc Tử)

Tôi để ý tìm người yêu trong "chốn ba quân" cũng có được vài lần rồi chớ. Tôi cũng có yêu và được yêu vài người rồi chớ đâu phải là không có. Mỗi lần yêu là một mối tình. Mỗi lần yêu, yêu một người thôi. Nhưng chiến tranh là mất mát là đau thương, là xa rời, là mất nhau. Tôi yêu lính, tôi yêu người lính, hãnh diện vì màu áo màu mũ, mỗi lần sánh vai với anh đi dạo phố mọi người đều khen đẹp đôi. Rồi sau đó tôi trở lại rất cô đơn, bởi vì anh xẹt đến với tôi chỉ vài ngày rồi anh trở lại đơn vị, rồi hàng ngày tôi chờ thư anh thỉnh thoảng nhận vài hàng anh viết gửi về để tôi đọc cho... buồn. Anh đi đánh giặc triền miên, tôi nhớ anh muốn lên thăm anh. Anh thư về... rầy tôi, *"anh đang ở nơi có nhiều bao cát đậy xung quanh hầm hố, năm bảy ngày không tắm mình mẩy hôi rình, ngày thì đánh nhau bắn súng đùng đùng, đêm thì địch pháo kích vô hàng trăm quả, em lên*

có mà chết. Để anh đợi yên chút anh năn nỉ cấp trên xin phép vài ngày về thăm em, nghen cưng. Nhớ em nhiều lắm". Vậy rồi thôi! Ôi, tuổi trẻ của tôi thật là mất mát, thật là thiệt thòi cũng như anh vậy có khác nhau gì đâu.

Giới trẻ ở quê hương mình mặc dù sống trong thời binh đao nhưng không có mấy ai yêu vội sống cuồng. Không có mấy ai, *"yêu nhau đi chiều hôm tối rồi, lấy nhau đi kẻo thôi rồi tiếc"*. Anh muốn có vợ mà không dám có, bởi vì hằng ngày anh đối diện cái chết đến với anh trong gang tấc, thấy nhiều cái chết khác nhau của đồng bạn trước mắt. Anh rất là anh hùng mà không ít lần rơi lệ tiễn chào vĩnh biệt người chiến hữu của anh. Anh sợ anh chết vợ anh sẽ là góa phụ, con anh sẽ mồ côi cha. Thôi, đợi hòa bình rồi hãy cưới vợ. Nhưng hòa bình chưa đến anh đã vội đi...

Mỗi một mối tình, mỗi cách tan vỡ khác nhau. Tình đến tự nó đến. Tình đi tự nó đi. Tôi và đám bạn gái của tôi mỗi người có một cách mất người yêu, xa người yêu mỗi cách khác nhau. Nhưng chết chóc là vĩnh viễn xa nhau. Người con gái như cái hoa, hoa đẹp hay xấu rồi cũng tàn theo thời gian. Biết chớ, nhưng bởi chúng tôi như hoa mới vừa nở, đâu muốn sớm vội theo chồng bỏ cuộc vui. Vả lại, nghe mấy anh kể chuyện đánh giặc khiếp đảm như là trong xi-nê làm chúng tôi sợ quá. Chúng tôi chưa ai thật sự dám đòi chồng cưới trong lúc này. Con nhỏ bạn tôi than, xui cho tụi mình lớn lên vào thời trai thiếu gái thừa, đến trường thấy bọn con trai càng ngày càng thưa, vừa mới khám phá có một vài chàng coi được thì bị mấy đứa con gái khác nó cưởm đâu từ lúc nào rồi làm mình bị hụt. Hàng ngày nghe radio tin tức phe địch chết như rạ nhưng chỉ quan tâm vào con số tử trận của phe ta mà sót cả ruột gan.Tôi thì luôn chủ quan hơn nói với tụi nó, trong lính có khối những chàng có trình độ đại học, trí thức kiến thức có thua ai, để ý tìm chi ở những trường Đại Học tương lai bà bác sĩ bà kỹ sư rồi nói là trai thiếu gái thừa, rồi lo mình sẽ ở giá. Kinh nghiệm của những người đi trước sống trong loạn lạc cho nên không nghe ông bà ta ngày xưa chỉ dạy cách tốt nhất cho người

con gái khôn trong thời loạn đó sao... *Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân!!!*

Rồi một điều mà mọi người không mong đợi lại đến. Đến thật bất ngờ. Đến thật tàn nhẫn. Trong chuyện cổ tích kết cuộc thường luôn luôn có hậu, những kẻ gian hùng gian ác là những kẻ thua, kẻ phải chết. Tại sao số phận của những người trong miền Nam vốn có bản tính hiền lành chất phác lại gánh chịu một hậu quả đau thương như vậy? Miền Nam của chúng tôi bị tấn công mà.

Tôi còn nhớ sau ngày 30 tháng 4 năm 75, tôi đã đạp xe đi tìm nhà để hỏi thăm tin tức những người tôi quen biết, chớ chốn ba quân còn đâu nữa mà tìm! Tôi thăm hỏi từ người tôi muốn yêu, từ người tôi không muốn yêu, từ người muốn yêu tôi, và từ người không muốn yêu tôi. Tôi muốn đến với tất cả các anh, muốn gặp anh thăm hỏi và an ủi...



Binh sĩ VNCH bị bắt đi cải tạo sau ngày 30/4/75 - AFP (Getty Images)

Có anh, nhà dọn đi mất. Có anh, người nhà nói không biết còn sống hay chết! Có anh có phương tiện bay đi mất rồi. Có anh, đứa em trai mười bốn tuổi chạy ra nói, *"anh của em ảnh buồn nên không muốn gặp ai hết"*. Tôi lủi thủi ra về. Tôi cũng đau buồn vậy. Tôi cũng giống như cùng chung số phận với các anh vậy và lúc này đâu phải là thời điểm để tránh mặt nhau, để xa nhau, phải không anh?

Chốn ba quân không còn nữa. Chốn ba quân ngày trước giờ đổi lại là "chốn địch quân". Phải, bây giờ chúng tôi gọi những nơi đấy là, "chốn địch quân" bởi vì những người miền Bắc tấn công vào rồi chiếm đóng "chốn ba quân" của

người miền Nam lúc trước rồi. Những trại lính vẫn còn đó nhưng màu cờ và sắc áo đã thay đổi. Chốn ba quân không còn nhưng "Ba Quân" thì còn mà bây giờ đã vào những trại tù từ Nam ra Bắc hết rồi. Mỗi người, mỗi gia đình trong miền Nam một hòan cảnh khác nhau nhưng bắt nguồn từ cái hoàn cảnh đau thương chung lớn nhất giống nhau là cả miền Nam bị sụp đổ cùng chung chịu một số phận nghiệt ngã như nhau.

Tôi nghe tiếng nói của những chàng lính Bắc Kỳ Nam quen rồi, "ba quân" bây giờ toàn là Bắc Kỳ Bắc nói tiếng và những từ gì tui nghe không hiểu được. Văn chương cái kiểu giả tạo láo khoét rập một khuôn như nhau. Lý tưởng khác nhau. Quan niệm khác nhau. Họ không có cái nhân, trí và hùng như những người lính Việt Nam Cộng Hòa. Họ có cái ngoan ngoãn chỉ biết nghe theo và làm theo lời tuyên truyền của đảng Cộng Sản mà thôi. Nhìn những bộ quân phục của mấy anh lính ngày trước quen rồi. Bây giờ nhìn bề ngoài bộ quân phục của bọn Bắc Kỳ Bắc này tôi nghe mấy người lớn nói... gớm, chúng nó ăn mặc gì mà người đã vào nhà rồi mà cái đủng quần còn lang thang ngoài ngõ!

Đàn ông con trai vốn đã thiếu, bây giờ lại thiếu nhiều hơn nữa, ra đường toàn là đàn bà con gái mà lại có thêm mấy nường Bắc Kỳ Bắc nữa chớ. Nhưng mà không sao, đa số mấy nường Bắc Kỳ Bắc này được trời cho có một "nhan sắc tội nhiệp", không giống như mấy người bạn Bắc Kỳ Nam của tôi, nàng nào cũng “bị mang cái tội đẹp" làm mấy tay bộ đội nhìn muốn rớt cái đủng quần mà không hay. Ngó tới ngó lui tôi nhủ thầm... thôi tiêu rồi! phen này mình sẽ ở giá, mình sẽ thành cô gái già đến tám mươi tuổi vẫn chưa có chồng, vẫn chưa biết mùi đàn ông. Xách chiếc giỏ trầu đi lên đi xuống, không ai muốn mình đi xuống đi lên. Thôi thì thăm đám cháu kêu bằng dì, bằng cô giống như mấy con bạn của tôi, chúng nó có mấy bà cô già không chồng, bà cô còn con gái vì hy sinh ở vậy, hy sinh thế này, hy sinh thế kia, cho nên đến khi tới già thì trễ rồi, không lấy chồng được nữa. Còn tôi, tôi đâu có hy sinh cho ai đâu,

tại hồi trước... tại bây giờ... đã nói đàn ông xứng đáng để cho mình lựa mình chọn là, "ba quân của Ngụy Quân Ngụy Quyền" bị vô tù hết rồi mà.

Con Vân cũng như tôi, chưa có bồ ruột, nó chỉ mới để ý chập chờn thương yêu một anh chàng Biệt Động Quân. Nó nói bây giờ "chốn ba quân" không còn nữa, thì mình tìm chồng giữa "chốn tù quân" đi nghen. Tao định đi thăm nuôi anh chàng kỳ tới có kỳ lắm không? Con Hoa nói, không được đâu. Nếu không biết chắc chắn mình là người bồ ruột của chàng thì đừng đi thăm. Tao có người cậu trẻ cũng đang bị tù cải tạo, có một cô bạn gái gửi thư cho cậu sẽ lên thăm cậu hôm tháng trước. Thì trong lúc đó cũng có một cô bạn gái khác của cậu lên thăm bất ngờ để làm ngạc nhiên cho cậu vui. Ai ngờ, hai cô nầy lên thăm cậu tao một lượt, chạm mặt nhau, cả hai người bỏ ra về. Lần đó cậu tao có nhiều quà thăm nuôi nhất rồi sau đó chỉ có mẹ tao lên thăm cậu thôi, vì hai nàng bỏ đi mất luôn. Mẹ tao hỏi vậy chớ ai là bồ ruột, cậu nói như nhau chưa xác định được ai là ruột ai là ghẻ. Mẹ tao hỏi vây chớ cậu tính sao, cậu nói, để ra tù rồi hãy tính, bây giờ không tính được gì hết. Mẹ hỏi cậu có biết chừng nào ra tù không. Cậu nói không biết, tù không có kêu án nên không ai biết chừng nào mới được thả!

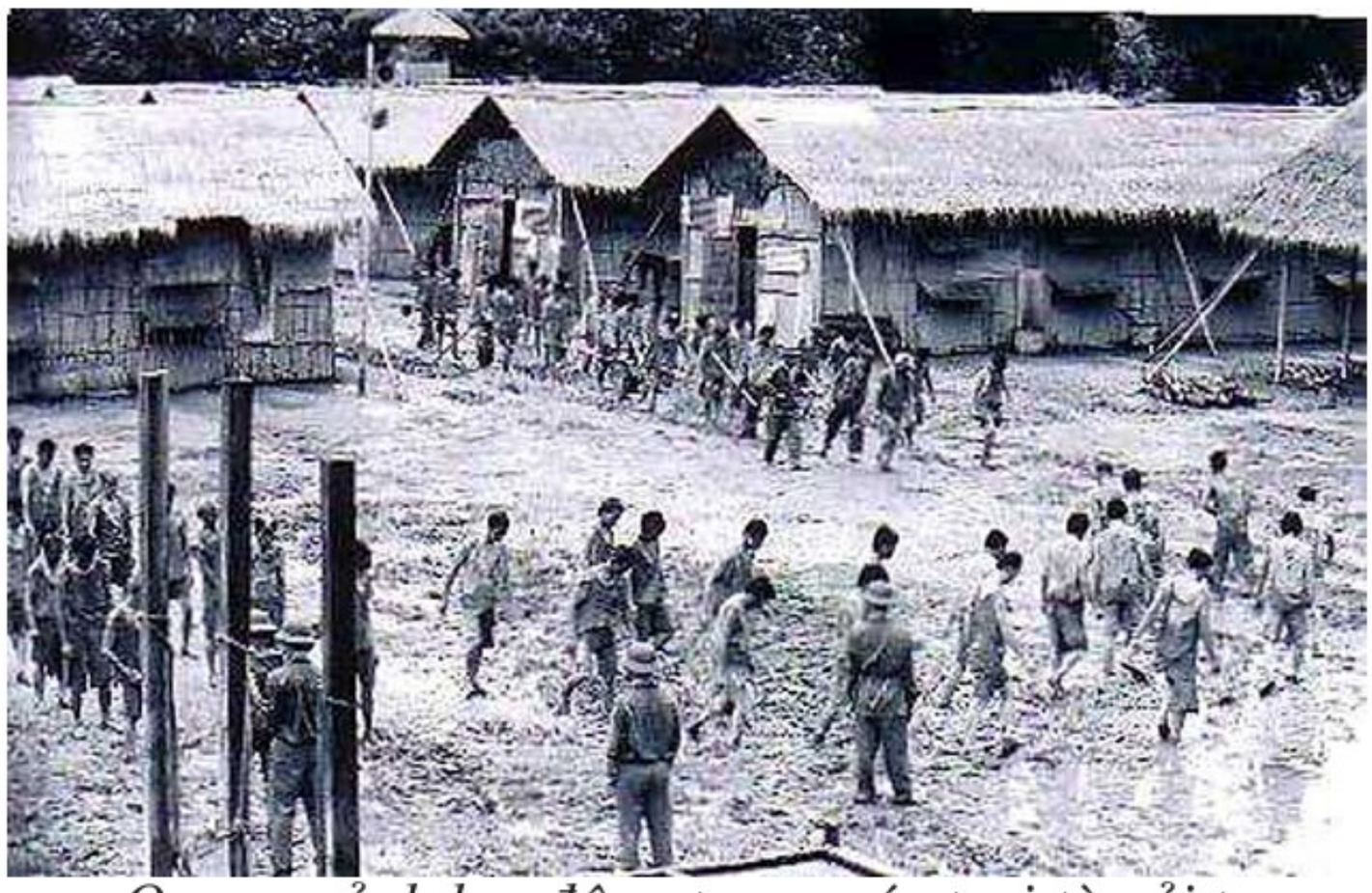
Cả đám chúng tôi đều im lặng, mỗi người mang một ý nghĩ nhưng chắc chắn không ai có ý nghĩ nào vui.

Tôi có hai đứa em lớn tiếp theo toàn là gái. Má tôi nói, cũng may mấy đứa chưa có chồng, gặp lúc này chồng tụi bây ở tù, rồi mang chài mang lưới về lại với Ba Má không biết làm sao nuôi nổi, chắc chết chùm cả đám quá. Đi gặp con bạn nó đang mang bầu, tôi ngạc nhiên hỏi: "Ủa mầy lấy chồng hồi nào sao tụi tao không hay biết? Nó khóc lóc nói, ảnh lính Nhảy Dù, lúc miền Trung mất không biết ảnh sống chết thế nào. Lệnh buông súng, ảnh chạy về gặp lại nhau, tụi tao thấy yêu nhau quá, xáp lại với nhau đại, bây giờ ảnh vô tù không biết ngày nào về mà tao lại mang bầu sắp tới ngày sanh, chưa liên lạc được với ảnh nên ảnh không

biết sắp làm cha. Con bạn khác thì cũng mới có chồng lính hơn năm, hưởng mùi ái ân mặn nồng quen rồi, cứ nhớ chồng khóc rưng rức rồi lại quay qua đám tụi tui thấy ba đứa bạn còn ở không. Nó nói, nhưng mà tao còn có chồng, tụi mày coi chừng sẽ ở giá đó nghen, khi mấy anh chàng ở tù ra thì tụi mày già rồi, mấy chàng lính của mày không ai thèm lấy tụi mày đâu để trả thù ngày trước tụi mày làm cao, kén với chọn. Hê, nói tầm bậy nghe mậy, đừng trù ẻo, khi mấy chàng ra tù tụi tao làm đám cưới tập thể cho mày coi.

Nói thì nói vậy, chớ trong bụng của tôi cũng lo lắm. Chúng tôi thuộc lứa tuổi trẻ còn độc thân, chỉ biết ích kỷ lo nghĩ cho thân phận người con gái sau thời chiến không biết tương lai mình sẽ ra sao, không để ý mấy đến những lớp người khác. Sau ngày thay đổi chế độ, cuộc đời của dân miền Nam đã hoàn toàn thay đổi hẳn, thay đổi từ tốt xuống xấu, từ hạnh phúc xuống bất hạnh. Từ đó, ngày tháng trôi qua đời sống dân miền Nam càng ngày càng đi vào ngõ cụt. Nhiều gia đình có người đang bị tù cải tạo dọn về vùng kinh tế mới để người nhà mình được thả về sớm. Gần hai năm rồi có thấy ai được thả về đâu. Ý nghĩ "sợ ở giá" chỉ còn thỉnh thoảng thoáng qua trong đầu thôi. Lo đối đầu với nghịch cảnh, tôi không còn thường gặp bạn bè tôi như trước nữa, ai cũng lo bận chạy tất bật tìm cách này cách khác để có được bửa ăn độn cho gia đình là cũng còn phước. Một chị trong xóm tôi còn rất trẻ, chồng chị cấp úy đang bị tù ở trong Nam, có hai đứa con trai, đứa lớn vừa hơn hai tuổi, đứa nhỏ còn ẵm trên tay. Chị ngây thơ tin lời bọn công an phường nếu đi kinh tế mới chồng chị sẽ được về sớm, chị dọn cả tài sản của chị gom lại vừa chị và hai đứa con vừa đủ cho một chuyến xe lam, chị lên vùng kinh tế mới! Một chị khác cũng còn trẻ, có hai đứa con một trai một gái, nghe nói chồng chị đang bị tù ở trại gì nghe tên lạ hoắc Bù Gia Mập mà chị đâu có tiền đi thăm chồng, thỉnh thoảng chị nhờ một người bạn nào đó sẳn dịp thăm người nhà mang quà lên dùm cho chồng chị. Chị hàng ngày đi may ở tổ hợp, chị dắt chiếc xe đạp theo. Nói là dắt vì chỉ

khi nào chị đi bộ mỏi chân không bước được nữa, hoặc trời mưa thì chị mới lên ngồi trên xe. Chị sợ dùng nhiều, đạp nhiều bánh xe sẽ mau mòn mà chị không có tiền mua vỏ xe mới. Chị "ăn chay" mỗi ngày, cơm độn với rau chấm tương, lâu lâu có một chút cá hay thịt để dành cho hai đứa con, dành dụm được ít tiền mua thịt về xào mắm ruốt để gửi lên cho chồng, chỉ gửi thôi, chưa gặp chồng được vì chị không có thêm khoản tiền di chuyển. Có lần chị mua được năm cặp lạp xưởng thứ tốt nhất đang lui cui gói lại để nhờ người quen mang lên cho chồng chị kỳ thăm nuôi này, chị nhìn sang bên thấy đứa con gái lớn năm tuổi và đứa nhỏ ba tuổi nhìn chăm chăm vào lạp xưởng, chị tưởng nó ngạc nhiên bởi lần đầu tiên thấy lạp xưởng. Đứa lớn hỏi mẹ nó, con có ăn được không. Giây phút sau chị cắt bớt lấy một cặp, nhìn hai đứa con ăn ngon lành, ngon chưa từng thấy mà chị rơi nước mắt.



Quang cảnh lao động trong các trại tù cải tạo

Hơn hai năm một tháng rồi, có thấy người tù nào về đâu! Càng ngày tôi càng biết thêm vào lớp tuổi khác có rất nhiều hoàn cảnh thương tâm xảy đến cho những gia đình có người bị tù cải tạo. Tôi rất cảm xúc và kính phục. Xin ngả nón chào những tấm lòng của người vợ, người mẹ bao la không giấy mực nào, không lời văn nào tả sao cho hết tấm gương hy sinh cao của các chị.

Hơn hai năm hai tháng rồi, chưa thấy người tù nào về cả. Tôi chỉ nghe loáng thoáng từ một vài người biết tin trong tù lọt ra ngoài rằng tù này là bị tù đày cho nên khổ cực từ tâm cho đến thân đó là cực hình chớ không phải được đối

xử như là tù binh đâu. Chúng tôi không được nghe được biết các anh bị tù đày như thế nào vì với sự hiểu biết kiến thức của tôi còn sơ đẳng chỉ nghĩ rằng tù binh, tù chính trị là phải được đổi xử khác hơn với tù hình sự.

Hơn hai năm hai tháng rồi, cũng vẫn chưa thấy dấu hiệu người tù sẽ được thả ra! Ngày lại tháng qua, tuổi đời chất thêm lên cùng với tủi thân tủi phận của người thua cuộc thấm đau vào lòng. Những con đường còn đó đã có tên mới từ lâu nhưng tên cũ vẫn còn gọi quen thuộc. Người Sàigòn vẫn còn là người Sàigòn, không hội nhập vào ai cả. Tôi vẫn là tôi không thay đổi. Người dân miền Nam đang trông chờ các anh sớm được thả về. Sàigòn đang mong chờ những người con của Sàigòn được trở về. Chúng tôi đang chờ các anh từ trại tù trở về, để Sàigòn được mỉm cười tô điểm lại khi có bóng dáng của các anh.

Hơn hai năm ba tháng đã qua rồi, vẫn chưa thấy có người tù nào trở về!!!

TeaLan 26B

Giải Sáng Tác ĐH88



Xé Lá Thư Tình

(Giải Ba truyện ngắn - GST/ĐH88)

Cơm nước xong, gia đình tôi ngồi lại coi video "Lá Thư Chiến Trường" của trung tâm Asia. Vị nể tình vợ con nên tôi phải ngồi cho có mặt vậy thôi chứ khiếu văn nghệ của tôi thì tồi vô cùng, nhất là đối với những sáng tác về sau này đại loại như: "Tình anh ngọn nến, xin em đừng đến", hoặc giả "dậy đi em đừng ngủ dây dưa, dậy đi em mà nấu canh chua!" Lời ca tiếng hát không hợp khẩu vị, quần áo ca sĩ thì nghèo nàn, xệ trên hở dưới thấy mờ mờ, dẫu có nhìn sát màn hình thì cũng chỉ thêm nhức đầu, chẳng ích gì cho tuổi xế chiều.

Hơn nữa, không hiểu sao hồi này cứ sau bữa cơm tối là "cô nàng" rủ tôi lên giường sớm, viện cớ với lý do "căng da bụng thì chùng da mắt", có nghĩa là da bụng căng ra thì sẽ kéo theo da ở mắt khép lại, nhưng bác sĩ lại nói rằng sau khi ăn xong, đường trong máu tăng cao làm ta buồn ngủ chứ không phải tại da mi chùng. Đang lơ mơ ngủ gật, tôi giật mình nghe tiếng con gái gọi:

- Bố bố, dậy mà xem trên TV người ta đọc lá thư chiến trường của Thiếu Tá Huỳnh Văn Phú kìa, lời thơ tình tứ và cảm động quá! Có phải đó là thư của bác Phú TQLC "của nhà mình" không? Có phải bác ấy viết cho bác Phượng không? Nếu không sao bác Phú dám đưa lên tizi?

Tuy chưa mở mắt ra được, nhưng nghe con hỏi là tôi biết tác giả lá thư tình đó là ai rồi. Trong chốn văn chương tình ái, chưa có ai trùng tên Phú họ Huỳnh cả nên tôi xác

định ngay:

- Còn ai vào đây nữa, chính là bác Phú K19/TQLC... "của nhà mình" đấy.

Không hiểu con gái tôi học được ở đâu câu nói: "của nhà mình" thay vì "bạn của bố". Không riêng bác Phú mà bất cứ bác nào cháu biết thì đều vơ vào "của nhà mình", không biết có phải ý cháu muốn... "bắt quàng làm họ" không? Bác Bàng, bác Chiến, bác Giáng, bác Miên, bác Khương, bác Hải, bác Lâm, bác Đức, bác Cống, bác Cảo v.v... đều là "của nhà mình" cả. Tôi đã nhắc cháu nhiều lần rằng nói như vậy có thể làm các bác buồn, nhưng cháu lại lý sự: "gọi như vậy nghe thân tình hơn" chứ bố (?)

Thấy con biết kính mến bạn của bố khiến tôi cũng vui vui bèn giải thích thêm:

- Lá thư có thật đó con, bác Phú viết cho người yêu, còn người yêu là ai thì bố không nhớ hết, vì là lính đánh giặc từ Bến Hải đến mũi Cà Mâu, dừng quân đâu là có tình yêu đó. Độc thân vui tính biết thả... thơ thì ắt có nhiều tình yêu, có nhiều thì sợ gì mà không dám kể.

Thấy bố mạnh miệng bênh vực cho bạn, con gái nháy mắt với mẹ ngồi bên cạnh:

- Thế bố có dám kể cho mẹ và con nghe lá thư bố viết cho người yêu không?

- Không nhớ hết những lá thư bố viết, và viết cho những ai, nhưng nhớ mãi lá thư của người yêu viết cho bố, bố nhận được mà chưa kịp đọc thì lá thư đó bị xé nát....

Tôi thấy nhói bên hông, hình như có người nào nhéo ba sườn thì phải, rồi nghe tiếng ai thì thào bên tai: "xạo hoài"! Nhưng con gái thì lại muốn trêu tức mẹ nên hỏi bố tới tấp về người yêu xưa ấy là ai? Yêu từ hồi nào, hiện nay bà ấy ở đâu? Có gì với nhau không? Ai lại dám xé thơ người yêu của bố, phải mẹ con xé không v.v....

Liếc sang bà mẹ của con gái tôi, thấy bà ấy đang ngó lên TV nên tôi nói nhỏ với con:

- Coi chừng bố bị xé xác bây giờ! Đầu đuôi là thế này, nhân dịp các SVSQ/K19 được ông Tướng Oai cho đi phép

tết năm 1963, bố quen được cô em của người bạn học cùng Pétrus Ký. Đêm giao thừa, SVSQ Võ Bị cầm tay nữ sinh Gia Long dung giăng đi xem hoa và xin xâm ở Lăng Ông, xâm nói tình yêu, "tiền hung hậu kiết" nghĩa là trục trặc ban đầu, hồi sau kết quả....

- Rồi sao bố, bố nói nhanh nhanh một tý, kết quả thế nào?

- Quen nhau và mới chỉ tay cầm tay, thư tiền tuyến thư hậu phương thôi, chưa có gì với nhau hết. Trao đổi thư đi tin lại được vài năm thì "không phải tại anh mà cũng không phải tại em" mà tại vì chiến tranh nên tình yêu bị gián đoạn! Đến năm 1968 thì bố gặp lại cô ấy, vào dịp tết nguyên đán Mậu Thân, nhưng trong hoàn cảnh khá bất ngờ.

- Lại chuyện tình cải lương người yêu xưa gặp nhau trên phố, em đã tay bế tay bồng dắt theo ông chồng già, còn anh bận lo giữ biên cương nên vẫn còn độc than! Con gái tôi xen vào.

- Không phải gặp nhau trên phố mà bố cho lính bao vây và bắn vào nhà của cô ấy.

Mắt con gái tròn xoe ngạc nhiên, còn mắt mẹ thì cứ giả vờ lơ đãng nhìn lên TV xem người ta đọc "lá thư chiến trường" của nhà văn Fufet. Thôi thì cũng đành xâm mình kể chuyện tình yêu ngày xưa cho con gái nghe:

- Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng đánh và chiếm nhiều nơi ở Sàigòn, Chợ Lớn, trong đó có khu rạp ciné Đông Nhì Gò Vấp. Đại Đội 1/TĐ2/TQLC của bố có nhiệm vụ tấn công vào khu này. Sau khi chiếm được căn nhà lầu rồi lục soát thì tìm thấy một số đồng bào bị VC nhốt ở tầng dưới cùng và thật bất ngờ bố nhận ra trong đó có cô người yêu ngày xưa.

May mắn mọi người được bình an và không thiệt hại gì nhiều nên ai cũng vui vẻ mang bánh tét dưa hấu, kẹo, thuốc lá tặng cho lính, tình quân dân thắm thiết. Bố được người yêu cũ trao tận tay gói thuốc lá Ruby Queen, và dĩ nhiên sau đó thì chuyện "tình cũ không rủ cũng tới".

Cả cô ấy và bố cùng còn độc thân nên chuyện tái hồi dễ dàng, nhớ lời bài ca, "Anh đi chiến dịch xa vời, lòng

súng nhân đạo cứu người lầm than" nên bố cầm đại tay cô ấy và than nho nhỏ: "lòng súng nhân đạo cứu người mình yêu". Tình yêu giữa hai người gắn bó hơn nhưng vẫn chỉ là chuyện một năm dăm ba ngày phép, rủ nhau dạo phố Nguyễn Huệ, ăn bò khô uống nước mía Viễn Đông, rồi anh ra tiền tuyến em ở lại hậu phương, "chúng ta cách xa hoài", vẫn chỉ là thư đi tin lại, yêu nhau trên giấy... cho tới một hôm....

Con gái tôi có vẻ sốt ruột ngồi xích lại nắm tay bố hỏi:

- Rồi sao, rồi sao? Bố nói nhanh lên chứ cứ lòng zòng hoài!

Nhớ lại chuyện xưa nên tôi kể lại cho con gái nghe, đó là buổi sáng ngày 19/6/1969, TĐ2/TQLC dừng quân bên hông chợ Hỏa Lựu, tỉnh Chương Thiện để nhận tiếp tế và thư từ hậu cứ mang tới, tôi cũng nhận được thư của người yêu. Mừng ghê lắm nhưng chưa vội đọc vì lúc ấy 3 người bạn cùng khóa là Trần Văn Hợp, Vũ Đoàn Dzoan (TĐ2) và Phạm Hiệp Sĩ TĐ4/TQLC đến kéo tôi đi uống café trong chợ cho nên lá thư tình vẫn nằm trong túi áo.



Đi hành quân mà nhận được thư gia đình, nhất là của người yêu thì mừng và quý lắm, cứ như gặp được người thật. Tâm trạng mừng vui tùy người, có anh về vập đọc ngay, có thằng từ từ mà cởi, mà cởi... mở sao cho cái bì thư không bị rách (?) Chàng khác thì cầm chắc trong tay cứ như, "tay lại cầm tay" mắt len lén nhìn quanh xem có ai để ý không rồi đưa thư lên mũi hôn như để tìm mùi da, nước hoa quen thuộc. Còn tôi thì lúc nào cũng hôn tên người gửi rồi gói kỹ lại để dành tới cuối ngày khi dừng quân nằm võng uống café, hút thuốc mới bóc... thư.

Còn gì vui bằng khi đóng quân xong, leo lên võng, đặt thư tình lên ngực tưởng như hai ta cùng chung võng, vừa

đu đưa vừa đọc thư, kéo một hơi thuốc lá, nhả khói vòng tròn thấy khuôn trăng người tình trong đó. Nghe chuyện lính chiến trường khi dừng quân nhận và đọc thư người yêu thấy lãng mạn và dễ thương làm sao! Người hậu phương nếu biết được tình cảm ấy chắc chẳng bao giờ nỡ cách xa, không bao giờ muốn chuyện tình "đôi ta lại vỡ đôi".

Nhưng thực tế không đẹp như mong ước mà nhiều khi còn vỡ nát con tim, gặp nhiều đau thương sau khi đọc thư tình: "mình ơi, em vẫn thương mình, nhưng mẹ bắt em đi lấy chồng, em không muốn mất chữ hiếu!" Cũng có khi vừa đọc thư em xong thì anh đã ra người thiên cổ.

Ai đã từng đọc "Những Buổi Sáng Của Lựu" trong tập truyện "Mùa Xuân Âm Thầm" của nhà văn Huỳnh Văn Phú chắc khó tin đó là chuyện tình có thật, đẹp như tranh giữa Trung Úy TQLC Nguyễn Quốc Chính, K20/VB, và người tình tên Lựu, nhưng nửa đường gẫy gánh!

Đã lâu lắm rồi nhưng tôi còn nhớ rõ như mới xẩy ra. Chiều ngày 29/12/1967, sau khi đóng quân xong, Chính và tôi nằm võng cạnh nhau bên bờ sông Cai Lậy, café, thuốc lá và tâm tình. Chính lấy thơ của Lựu ra đọc, họ mới trao nhẫn đính hôn trước khi đi hành quân chuyến này. Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, hôn hình vợ chưa cưới, Chính thở dài tâm sự:

- Sao lần này đi hành quân, em thấy có cái gì lấn cấn, hơi lo và nhớ Lựu quá.

Chính là một sĩ quan lý tưởng, tôi ngạc nhiên vì cử chỉ khác thường nên chọc quê:

- Chán, chú mày mới đi dạm vợ rồi xa vợ nên nhớ cái "lấn cấn" phải không?

Sáng hôm sau, đại đội đổ bộ trực thăng xuống kinh Cái Thia (Cai Lậy), Chính là đại đội phó nên thường đi với trung đội đầu, nhưng nhớ lại tâm sự chiều qua, tôi bảo Chính đi sau với trung đội súng nặng, nhưng Chính nhất định lên trực thăng đầu với Th/úy Huỳnh Vinh Quang (K22/VB). Trực thăng chở Chính và trung đội của Quang vừa đáp xuống ruộng lúa ven bờ kinh là bị VC trong bờ bắn ra rất mạnh,

không còn cách nào hơn là phải xung phong thẳng vào mục tiêu và... Nguyễn Quốc Chính đã tử trận ngay đợt đầu tiên, đạn xuyên màng tang!

Tử sinh ngoài chiến trường nhanh như chớp mắt, có những điềm báo trước khó tin nhưng có thật! Chiều tối, sau khi Chính chết, tôi ngồi tay ôm đầu gối bên miệng hố mà khóc chú em. Người lính cận vệ tên Đá vừa đốt thuốc cho hai bạn xong thì quay ra thấy tôi buồn bèn châm tiếp cho "ông thầy" một điếu, hai cái đầu của hắn và tôi vừa chụm vào nhau thì một tiếng nổ của súng CKC, một người trúng đầu gục xuống, máu văng đầy mặt kẻ ở lại! Thằng em cận vệ Nguyễn Văn Đá, quê Vũng Tàu không còn mang café, cơm sấy cho tôi nữa!!!

Lính trận kiêng không châm cùng một mồi lửa cho ba người hút thuốc liên tiếp, đó là điềm xui, nhưng thực ra không phải là tin dị đoan, mà vì cây CKC có ống nhắm của VC từ bìa rừng sẵn sàng, khi đốm lửa thứ nhất lóe lên, nó lấy đường nhắm, lóe lửa thứ nhì, ngón trỏ đặt vào cò súng, khi điếu thuốc thứ ba vừa lóe sáng là nó... bóp cò, rất chính xác! Chưa xuyên táo là may.

Thấy con gái quay đi lau nước mắt, tôi vội trở lại câu chuyện lá thư tình của mình bị xé.

Khi nhận được thư, nhìn tên người gửi, cầm lá thư là biết có hình trong đó, vì thư trước người yêu đã hứa "sẽ bất ngờ đến thăm anh". Biết cuộc hành quân này phải lội qua nhiều kinh rạch nên tôi bọc lá thư thật kỹ bằng nhiều lớp nylon, giằng dây thung bên ngoài, để thư lên túi áo trái cho khỏi ướt.

Khi nghe tôi nói để thư trên "túi áo trái" thì con gái mỉm cười:

- Túi áo nào chẳng được mà bố lại đi tin dị đoan: "trai tay phải, gái tay trái!

- Không phải là tin dị đoan, mà vì trái tim nằm phía trái nên bố để thư phía đó cho....

Tuy là gái, nhưng cháu vẫn tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam và đang viết bài thuyết trình về tình yêu quê hương

và gia đình của người lính VNCH nên cần những tài liệu sống, vì vậy nhân dịp này tôi kể lại chi tiết cụ thể của chính mình cho cháu nghe:

- TĐ2/TQLC chia làm 2 cánh để tiến vào mục tiêu, cánh A do TĐT Nguyễn Xuân Phúc, K16 và Trần Văn Hợp K19. Cánh B do bố và đại đội của bác Vũ Đoàn Dzoan. Có dấu vết khả nghi trên các đường mòn tiến vào mục tiêu, theo lý thuyết thì không nên đi trên các đường mòn. Vì thế bố cho lệnh đại đội lội dưới ruộng, men theo các bụi dừa nước để tiến vào. Nào ngờ, thực tế lại khác, VC đã gài sẵn mìn dưới gốc dừa nước, dây cước giăng chìm dưới nước luôn, làm sao biết mà tránh, mìn nổ tung ngay giữa ban chỉ huy cánh B, bố không còn biết gì hết!

Khi tỉnh dậy mới hay mình đang nằm tại khu cấp cứu bệnh viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ, trong tình trạng gẫy 1 chân và 2 tay, bể xương hàm, máu từ mũi và 2 lỗ tai chảy ra! Nghe các bác sĩ bàn với nhau "phải cưa"! Vừa lúc đó thì bác sĩ Nguyễn Văn Hạnh TQLC đến nhận thương binh để chuyển thẳng về bệnh viện Lê Hữu Sanh của TQLC tại Thị Nghè điều trị. Nhờ vậy mà hôm nay còn chân để đi họp khóa, còn tay để viết bài. Nhưng xương gẫy nên chân đi vòng kiềng, tay "cán giá" nên bài viết chẳng ra sao cả!

Nửa tỉnh nửa mê nằm trên giường bệnh, toàn thân bị bó bột, thoáng nghe tiếng ai nhỏ nhẹ bên tai, nhướng mắt lên, nhận ra người yêu, tay cô ấy đang cạy những vết máu và bùn đã khô còn dính lại trên đầu và mặt bố. Thấy bố mở mắt, cô ấy mỉn cười rồi thì thầm hỏi:

- Anh đã nhận được thư và hình của em chưa?

Đến lúc đó bố mới sực nhớ đến lá thư trên túi áo trái, vội hỏi chú Chiêm, người lính cận vệ, thì chú ấy lôi trong bọc nylon ra bộ đồ trận ẩm ướt hôi rình! Thư và hình còn trong túi áo nhưng rách nát! Trong bọc nylon gói thư, có một miếng kim loại lớn hơn đốt ngón tay út, còn túi áo trước ngực trái thì rách một lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay.

Bồ hiểu ngay điều may mắn kỳ diệu đã đến với bố. Lá thư chưa đọc bọc trong nhiều lớp nylon, tấm hình, những tờ

giấy pelure tuy mềm nhưng đủ sức giữ miểng mìn lại trong túi áo, nếu không có "lá chắn" này thì chắc chắn miểng mìn đó đã bay thẳng vào tim! Tay run run cầm tấm hình bị xé rách và miểng đạn, bố thều thào nói với cô ấy:

- Thư và hình của em đã cứu mạng anh, tặng em miểng đạn này để làm kỷ niệm.

Vừa nghe tôi kể tới đó thì con gái lau nước mắt rồi cười ré lên:

- Lãng mạn, lãng mạn! Em sang sông anh tặng viên đạn đồng để làm kỷ niệm! Thế rồi cô ấy thấy tương lai của bố sẽ lê lết trên đôi nạng gỗ nên cổ ấy sang sông?

Nghe con cười và chọc quê bố, mẹ cháu cũng vui lây hát nho nhỏ:

- Anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về làm... không dang dở đời em!

Lúc này thì trên TV lá thư tình của nhà văn Huỳnh Văn Phú đã sang trang, bà mẹ của con gái tôi toan đi ngủ thì con gái cầm tay mẹ kéo lại rồi quay qua điều tra bố thêm:

- Thế người yêu ngày xưa ấy bây giờ ở đâu? Đã có chồng chưa, được mấy con? Chẳng hay cái ấy hết hay còn, xuân sồn sồn nay được bao nhiêu và có bao giờ bố gặp lại bả không?

- Thường xuyên, vẫn thỉnh thoảng cùng bả coi lai tấm hình ngày xưa bị xé rách.

Con gái tôi ngạc nhiên tròn xoe đôi mắt:

- Thôi nghe cha (bố), bố đừng có lạng quạng với bà ấy mà có ngày cả bố lẫn con bị bỏ đói hay phải ăn food-to-go. Nhưng mà bố này, bữa nào bố mượn lại bà ấy tấm hình đó cho con xem bà ta có đẹp hơn mẹ con không mà bố dám liều mạng.

- Nếu con muốn coi tấm hình đó thì hỏi mẹ.

Nghe tôi nói vậy bà già trầu mỉm cười còn con gái thì phụng phịu:

- Tưởng bố kể chuyện tình tiết éo le, hóa ra chuyện "huề vốn". Chán!!!

Tô Văn Cấp K19

Bức Tử

Mến tặng những chiến sĩ QLVNCH

1

Khi bạo tàn đã bức tử giang sơn
Người lính miền Nam, bị khóa tay sau đó
Họ đi tù hay về đâu, không rõ
Chỉ biết trời Nam, lá rụng vô cùng!

Khi đài Sài gòn loan tin, miền Nam thất thủ
Người lính trận, gãy súng ở biên cương
Nghĩa khí thay! Họ đã cùng đường
Vẫn không đầu hàng
Khi Dương Văn Minh trên đài, gọi kêu ra rả

Khi hởi ơi! miền Nam bị cưỡng chiếm
Giọt lệ buồn, tuôn chảy khắp non sông
Anh lính miền Nam, ngã ngựa giữa dòng
Bị lùa vào tù, sống thua súc vật!



2

Khi em hát bài ca biệt xứ
Người lính trận, không còn ở quê hương
Họ đi đâu... địa ngục hay thiên đường?
Mẹ già vô ra, than dài thở ngắn!

Buộc lòng phải vượt biển, sống ly hương
Người lính già, thương mình, xa Tổ Quốc
Cầm ly rượu, tủi thân mà khóc
Nước mắt đâu còn, tạ tội cố hương!

Chưa có mùa xuân, cho người vong quốc
Chỉ còn nỗi nhà, trong trái tim khô
Chỉ còn quê hương bên đó... đồng bào
Và chiến địa... những ngày ta cầm súng.

Cali June 09 - Nguyễn Đông Giang K19

Giải Sáng Tác ĐH88

Người lính già thầm lặng

(Giải Nhất thơ - GST/ĐH88)

Đêm muộn phiền hoang vắng
Mây trời lơ đãng bay
Không vơi đầy chén đắng
Mà sao lòng vẫn say.

Trăng đất khách ngậm ngùi
Rủ sầu lên cỏ cây
Người về buông tóc rối
Đời mấy cuộc chia tay.

Thân trai thời lửa đạn
Ta nhập cuộc đao binh
Sơn hà lâm hoạn nạn
Kể gì chuyện tử sinh.

Ngoài kia tiếng đạn thù
Vẫn đêm đêm gầm vang
Ôi! Lửa khói mịt mù
Quê hương giặc tràn lan.

Em về hoen mắt biếc
Ta đi lòng tái tê
Trao nhau lời từ biệt
Có bao giờ ta về?



Huế oai hùng mũ đỏ
Gio Linh tỏa cánh dù
Bình Long giặc bỏ ngỏ
Khe Sanh bình chiến khu.

Hạ Lào rung trận địa
Quảng Trị lửa nung thành
Dương ngọn cờ đại nghĩa
Ta làm trang sử xanh.

***

Người lính già thầm lặng
Nhìn chân trời mây lam
Tháng năm dài đằng đẵng
Mắt dõi về phương Nam.

Nguyễn Thị Khánh Hòa
(Thân kính tặng Đại Úy Lê Thơm,
Khóa 22 Võ Bị Đà Lạt.)

Từ Nơi Xuống Núi

Kỷ niệm 40 năm khóa 19 VBĐL

Thất tán giang hồ lại gặp đây
Từ nơi xuống núi tới nơi này
Bốn mươi năm dở dang đời lính
Gươm súng không còn nên trắng tay

Muốn hỏi tìm đâu câu trả lời
Chiến trường cay đắng chiến trường ơi
Hai mươi năm thắng xoay thành bại
Một nửa non sông cũng mất rồi

Tình nguyện tòng quân gìn giữ nước
Về hưu hay giải ngũ chưa từng
Chỉ thi hành lệnh mà buông súng
Mà nuốt đau thương ở thế cùng

Ôi thế cùng ôi thế buộc tan
Thế chết ngang tim bởi lệnh hàng
Nếu như chết trận hôm nào trước
Thì đã hương hồn theo khói nhang

Không chết nên ôm mối hận đầy
Giang hồ gãy gánh gặp nhau đây
Bốn mươi năm dở dang chồng chất
Nợ vẫn chưa xong nghiệp lính này

Phạm Kim Khôi K19
Cali 8/2001



Ngày Ta Bỏ Núi

Vương Mộng Long K20

Tôi hiểu rằng chiến trận không dừng ở đây. Vì tôi biết một tướng hàng đầu Cộng-Sản đã tuyên bố: "Muốn giải phóng Miền Nam, trước hết phải đặt bàn chân phải lên Tây-Nguyên, sau đó đặt bàn chân trái lên Duyên-Hải" (Võ nguyên Giáp) Chúng tôi đã bình thản đợi chờ những trận đánh mới.

Tháng Tư 1975, những người lính của Tiểu Đoàn (TĐ) 82 Biệt Động Quân gốc Kinh, Thượng Rhadé, Jarai, Bana của căn cứ Biên Phòng Plei-Me đã chiến đấu một cách tuyệt vọng, nhưng với một phong cách thật tuyệt vời. Chúng tôi đã không bỏ nhau. Theo chân nhau, chúng tôi đã ngã xuống, từng ngày. Máu chúng tôi đã tưới đẫm từng ngọn đồi, từng đoạn đường, từng khu phố để ngăn bước giặc tràn vào Xuân Lộc, Đồng Nai, Sài Gòn.

Chương 1

Giữa tháng 2 năm 1975, tôi lái xe từ đồn Kiến Đức, Quảng Đức lên thăm Đại Tá Biệt Động Quân Phạm Duy Tất tại căn cứ Non Nước, khoảng 10



Vương Mộng Long K20

cây số bắc Kontum. Đêm đó hai thầy trò tôi nằm bên nhau, hàn huyên tới khuya. Tôi được Đ/Tá Tất cho đọc bản cung từ của một hồi chánh viên. Bản cung từ này do Đại Úy Dũng của Trung Tâm Thẩm Vấn, Quân Đoàn 2 thiết lập. Người hồi chánh là một thượng sĩ trưởng mũi thám sát của TrĐ 48, SĐ320 CSBV. Anh ta khai rằng, hai tháng nữa sẽ có một cuộc tấn công đại qui mô của cộng quân nhằm giải phóng thị xã Ban Mê Thuột. Anh ta còn kê khai ra những tổn thất của SĐ320 CSBV trong trận đánh 34 ngày đêm vây hãm Plei Me tháng 7 & 8 năm 1974. Trận này TrĐ 48 SĐ320 chủ công đã bị thiệt hại rất nặng, mỗi đại đội chỉ còn khoảng 17, 18 cán binh. Đơn vị đó phải về hậu cứ gần biên giới Việt Miên để bổ sung quân số rồi chuyển vùng hoạt động. Đêm đó tôi có nói với Đ/Tá Tất rằng:

- "Thằng 48 đã bị tôi đánh xiểng liểng hai lần. Kỳ này Tư Lệnh cho tôi về phòng thủ Ban Mê Thuột, tôi sẽ có dịp 'cưa' với nó một lần nữa. Đ/Tá yên chí! Nếu tôi chưa chết thì Ban Mê Thuột chưa lung lay. Tôi cam đoan với Đ/Tá như vậy!"

Tôi thực lòng mong muốn được về giữ thành phố này vì cha mẹ, vợ con, anh em tôi, và gia đình binh sĩ đơn vị tôi sinh sống trong thành phố này. Ông Tất cười cười trả lời,

- "Cậu đừng lo! Ông Phú (Tư Lệnh QĐ 2) đã giao cho ông Tường (Tư Lệnh SĐ 23 BB) lo vụ này rồi!"

Tôi cũng được ông Tất cho biết rằng SĐ 23/BB sẽ án ngữ tại Buôn Blech, có thể dễ dàng di động giữa Ban Mê Thuột và Pleiku. Tiếp đó Đ/Tá Tư Lệnh "bật mí" cho tôi một tin vui: Vài tháng nữa TĐ 82 BĐQ của tôi sẽ được tăng cường để có quân số trên 800 người, với một hệ thống ngang 16 máy truyền tin, gồm đủ Trinh Sát, Viễn Thám cùng một đại

đội chỉ huy và bốn đại đội tác chiến. TĐ tôi sẽ xuất phát khỏi LĐ 24 BĐQ để làm lực lượng xung kích dưới quyền Tư Lệnh Mặt Trận Kontum.

Hôm sau, trước khi từ giã Đ/Tá Tất, tôi có đi quanh một vòng thăm Trung Tá Lê Tất Biên, LĐ trưởng LĐ 23 BĐQ và vài người bạn đang tham gia phòng thủ vùng Bắc-Kontum. Thiếu Tá Thi, LĐ phó LĐ 23 BĐQ hướng dẫn tôi đi quan sát vị trí bố quân của LĐ . Tôi thấy mặt trận ở đây có vẻ còn yên tĩnh hơn vùng Ngã Ba Tam Biên Nam (Cao Miên, Nam Kỳ, Trung Kỳ) mà tôi đang trấn giữ. Trên đường về Quảng-Đức, tôi ghé Ban Mê Thuột thăm hậu cứ TĐ, rồi về nhà nghỉ với vợ con tôi một đêm. Buổi sáng ngày kế đó, tôi vào tiệm phở Tây Hiên, ăn điểm tâm trước khi lên đường. Lúc tôi sắp lên xe thì người lính già Dương Đức Mai (cựu Trung Tá LĐ Trưởng LĐ22/BĐQ, mới giải ngũ) xuất hiện giữa phố, giơ tay vẫy,

- "Chào người hùng Plei-Me. Ghé tệ xá cho tôi hỏi thăm đôi lời đi ông Quan Tư!"

Tôi và bác Mai là chỗ rất thân tình. Chúng tôi đã nhiều năm làm việc chung ở BCH/BĐQ/QK2. Tôi theo chân bác, vào thăm nhà bác. Nhà bác ở kế hàng rào sân vận động Ban Mê Thuột. Vào tới sân, Trung Tá Dương Đức Mai, thật nghiêm nghị, hỏi tôi,

- "Theo ý cậu, tụi VC có dám đánh Ban Mê Thuột hay không?"

Vừa nâng niu những giò lan rực rỡ trên giàn, tôi vừa hùng hồn cam đoan với người chỉ huy cũ,

- "Bác cứ yên chí lớn! Ông Tường sẽ bảo vệ Ban Mê Thuột, ông Tất nói vậy, bác đừng lo!"

- "Thế ông gia, bà gia và vợ con cậu không di chuyển đi đâu sao?" Bác Mai nhìn tôi, dọ dẫm.

- "Có thể địch sẽ tấn công, nhưng chắc chúng không làm nên sự việc gì đâu. Gia đình tôi còn ở đây, đủ hết, cha mẹ, anh em, vợ con tôi, vợ con binh sĩ TĐ tôi." Tôi cầm tay bác, trấn an bác,

Tới đây thì bác Mai có vẻ yên tâm. Tối trước, khi thấy

bố vợ tôi âu lo vì những tin đồn địch sẽ tấn công, tôi nói với ông cụ rằng, một cặp chỉ huy dày dạn chiến trường Tường và Luật đủ bảo đảm cho sự đứng vững của thành phố nhỏ bé này rồi (Chuẩn Tướng Lê Trung Tường Tư Lệnh/SĐ 23/BB & Đ/Tá Nguyễn Trọng Luật, Tỉnh Trưởng Darlac). Nghe tôi mạnh miệng, bố vợ tôi mới hết lo lắng. Bố vợ tôi cũng là một cựu Trung Tá của SĐ 23 Bộ Binh vừa giải ngũ được một năm. Ông cụ và bác Dương Đức Mai là bạn khá thân. Sau khi chuyện trò một lúc, tôi bắt tay từ giã người cựu LĐ trưởng BĐQ Dương Đức Mai, rồi lên đường.

Vài ngày sau, ở Kiến Đức, tôi chợt nhớ ra rằng, bản cung hồi chánh đã cũ, và nếu đúng theo diễn tiến mà anh thượng sĩ của TrĐ 48/SĐ 320/Điện Biên đã khai, thì giữa tháng Ba tới, địch sẽ khai triển chiến dịch tấn công Ban Mê Thuột. Tôi lại nghe tin A2 phổ biến từ Phòng Nhì, Quân Đoàn 2 thông báo những chỉ dấu chuyển quân của Việt Cộng (VC) từ biên giới Việt Miên về vùng ven căn cứ biên phòng Bản-Don. Mối quan tâm của tôi là, gia đình tôi và gia đình binh sĩ TĐ82 BĐQ đều ở Ban- Mê-Thuột. Tôi vội thảo gấp một cái công điện gởi thẳng cho hai nơi, một cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của BĐQ Quân Khu 2 đang ở Kontum, một cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 ở Pleiku. Tôi xin thượng cấp cho phép TĐ82 BĐQ được rời Kiến Đức, Quảng Đức để về phòng thủ Ban Mê Thuột. Tôi biết rất rõ về TrĐ 48, SĐ 320 CSBV, đơn vị chủ công sẽ đánh Ban Mê Thuột. Tôi tin tưởng rằng đơn vị tôi đủ sức đương đầu với chúng. Trong quá khứ, đơn vị tôi đã hai lần chạm trán với TrĐ CSBV này ở căn cứ 711 Pleiku (tháng Tư, 1974) và ở căn cứ biên phòng Plei-Me (tháng 7 & 8, năm 1974). Vì đây là điện văn riêng, nên tôi không gởi theo hệ thống dọc qua bộ chỉ huy Liên Đoàn (LĐ) 24 BĐQ và qua bộ chỉ huy tiểu khu Quảng Đức mà chúng tôi đang tăng phái. Nhưng Trung Tá Hoàng Kim Thanh, LĐ Ttrưởng LĐ 24 BĐQ rõ chuyện này, vì tôi có tâm sự với ông, ông rất thông cảm hoàn cảnh của tôi. Tôi chờ đợi từng ngày. Không ai trả lời bức điện thỉnh cầu của tôi.

Những khi hành quân xa, tôi thường đặt đài tiếp vận để tiện liên lạc với hậu cứ. Những TĐ bạn, đôi khi cả bộ chỉ huy LĐ cũng vào tần số đài này nhờ chuyển tin. Sáng ngày 9/3/75 đài tiếp vận "Tam Quái 82" của tôi đặt trên căn cứ hoả lực Núi Lửa, Đức-Lập báo cáo rằng địch đang pháo kích vào chi khu Đức-Lập. Tới gần trưa thì chính căn cứ Núi Lửa cũng bị địch pháo kích và tấn công bằng bộ binh. Xế chiều, tôi nghe anh Binh nhì trưởng toán tiếp vận báo cáo bằng bạch văn lời cuối,

- "Thiếu Tá ơi! Tam Quái chắc tiêu ma đợt này rồi, Thiếu Tá ơi!"

Sau đó tôi không còn nghe được gì nữa. Tôi thường gọi mấy anh BĐQ của TĐ 82 giữ máy tiếp vận trên đỉnh Núi Lửa là "Tam Quái". Chỉ vì toán này gồm ba anh lính có tật, một anh cà thọt, một anh điếc, và một anh thong manh. Anh điếc nấu cơm, hai anh kia trực máy truyền tin. Những năm sau này, quân số thiếu hụt, những người có tật cũng bị bắt đi quân dịch, mà Biệt Động Quân lại thiếu người, nên rất dễ dãi vấn đề tuyển quân. BĐQ nhận tất cả quân nhân bổ sung từ bất cứ nguồn nhân lực nào. Chúng tôi được bổ sung quân số từ Trung Tâm Nhập Ngũ Số 3 chuyển qua BCH/BĐQ QLVNCH, TTHLBĐQ Dục Mỹ, TTHL Lam Sơn, Đơn Vị 2 Quản Trị Địa Phương, Quân Lao, kể cả Lao Công Phục Hồi. Tôi không chê bất cứ ai trình sự vụ lệnh về phục vụ đơn vị mình. Thong manh, cà thọt, mẻ sứt, kể cả ma túy, sì-ke tôi nhận tuốt. Những quái nhân này ở TĐ tôi chỉ ít lâu sau đã thành những con người mới. Người nào có việc nấy, tôi cứ áp dụng lời khuyên của người chỉ huy cũ, Trung Tá Bùi văn Sâm,

- "Viên đạn nào cũng bắn vào đầu địch. Chỉ cần người lính chịu bóp cò là được rồi. Xấu trai mà dám bóp cò còn hơn đẹp trai mà ra trận chưa nghe súng nổ, mắt đã láo liên. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn!"

Vì thế mà quân số TĐ tôi lúc nào cũng đông hơn TĐ khác. Lính cà thọt không chạy nhanh được, cho họ làm tiền đồn. Cà thọt đóng chốt thì khỏi lo mất chốt. Lính thong manh, không



canh gác được thì cho trực truyền tin, nấu cơm. Lính điếc thì cho tải đạn cối 81 ly, cối 60 ly, SKZ 57 ly. Lính điếc mà bắn cối hay SKZ thì nhất! Điếc đâu cần bịt lỗ tai! Sì-ke nghiện ngập cũng dễ chữa thôi! Tôi lúc nào cũng dùng lời khuyến dụ êm ngọt trước, dùng võ lực sau. Anh nào không nghe lời nhỏ nhẹ bỏ nghề chích choác thì tôi mời vào connex nằm chơi. Ngày này qua ngày khác, chỉ có món nước đường do Th/Úy Hoàng, đại đội trưởng đại đội công vụ tiếp tế. Những ngày đầu thiếu thuốc, dân choác khổ sở, vật vã vô cùng. Dăm ba ngày sau quen dần, quen dần. Người nghiện nặng cách mấy cũng chỉ một tuần là phải từ giã ống chích, kim tiêm, khỏi bịnh! Theo lời dạy của cổ nhân,"Dụng nhân như dụng mộc", tôi sắp xếp người của tôi vào công việc phù hợp với họ, trên dưới đề huề, thương nhau. Những năm sau cùng, không khí sinh hoạt trong đơn vị tôi (TĐ82 BĐQ) là thế đấy! Tin Tam Quái trên Núi Lửa bị mất liên lạc làm cả ban tham mưu TĐ buồn rầu.

Sáng 10/3/75, bộ chỉ huy LĐ báo cho tôi biết tin địch pháo kích vào tiền cứ LĐ 24 BĐQ ở Ban Mê Thuột. Tiền cứ này nằm sát trại Thiết-Giáp trên đường đi Bản-Don. Thiếu Tá Hồng, chỉ huy tiền cứ đã bị thương. Sau đó là tin chiến xa VC bắt đầu tấn công vào trung tâm thị xã. Tin tức đứt đoạn vì không có đài tiếp vận và tiền cứ LĐ đã mất liên lạc. Đêm đó đài BBC loan tin Ban Mê Thuột thất thủ. Tôi và cả ban tham mưu TĐbàng hoàng vì hậu cứ cũng như gia đình binh sĩ của TĐ tôi đều ở Ban Mê Thuột. Ngày 11/3/75

tôi nghe được tiếng Đ/Tá Phạm Duy Tất trên tần số. Ông Tất đang bay trên trời Ban Mê Thuột và gọi tôi. Tôi hỏi ông về địch tình, về phản ứng của Chuẩn Tướng Lê Trung Tường. Đ/Tá Tất buồn rầu trả lời,

- "Ông Tường không đủ sức ngăn chúng nó toa ơi! Bây giờ chỉ còn hy vọng thằng Dậu cố gắng cứu vãn tình thế. Không biết có được hay không."

Trung Tá Lê Quý Dậu là LĐ Trưởng LĐ 21 Biệt Động Quân. Ông Dậu mới lên chỉ huy LĐ được hai, ba tháng, thay thế cho Trung Tá Lang (Lang Trọc) vừa giải ngũ. Tôi cố nài nỉ ông chỉ huy trưởng,

- "Trường-An cho phương tiện bốc tôi về Ban Mê Thuột đi! Trường-An ơi, vợ con tôi ở đó! Vợ con lính của tôi ở đó!"

Trường-An là danh hiệu truyền tin của Đ/Tá Phạm Duy Tất, chỉ huy trưởng Biệt Động Quân Quân Khu 2. Lúc đó tôi nghẹn lời, bên tôi người sĩ quan tiếp liệu tiểu đoàn, Tr/Úy Đăng mắt cũng đỏ hoe. Tôi tỉnh người khi nghe ông Tất hứa hẹn, "Rồi! Ta sẽ nói lại với Số 1 (Thiếu Tướng Phú) để bốc Thái Sơn về." Thái Sơn là tên riêng của tôi, tôi mang tên này từ khi còn phục vụ ở TĐ11 Biệt Động Quân, thời 1967-69.

Được lời như cởi tấm lòng, tôi quyết định rút trung đội tiền đồn của Đại đội 4/82 trên đồi Bù-Row cách 3 cây số hướng bắc về. Tôi cũng gọi sĩ quan đại đội trưởng một đại đội của TĐ63 BĐQ đang tăng cường cho tôi lên gặp tôi. Tôi dặn dò anh kỹ càng những điều phải làm để phòng thủ Ngã Ba Kiến Đức thay cho Đại đội 1/82 BĐQ của Thiếu Úy Nguyễn văn Học, nếu chúng tôi có trực thăng bốc đi. Tiếp đó tôi cho TĐ chuẩn bị hai ngày cơm vắt, vũ khí, đạn dược sẵn sàng. Sau khi lệnh chuẩn bị hành quân của tôi được thông báo tới mọi cấp trong đơn vị, tôi nghe tiếng bàn tán xôn xao trong các túp lều và bên giao thông hào. Niềm háo hức hân hoan lộ rõ trên những khuôn mặt sạm nắng. Những người lính gốc Rhadé, Jarai dưới quyền tôi đã lâu, nên qua nụ cười, ánh mắt của họ, tôi hiểu rằng lúc đó họ đang vui sướng vô cùng.



Suốt ngày 12/3/75, tôi không nghe tiếng Đ/Tá Tất trên máy, nhưng tôi liên lạc được một phi công đang quan sát trên trời Ban Mê Thuột. Tôi nhờ anh ghi nhận và chuyển cho tôi những gì anh nhìn thấy dưới chân anh. Tôi mô tả con đường Hàm-Nghi cạnh nhà thờ Vinh-Sơn, là nơi gia đình tôi cư ngụ và khu hậu cứ TĐ 82 Biệt Động Quân. Sau hồi lâu quan sát, anh cho tôi biết rằng cả hai nơi đều nằm trong màn khói đen mù mịt. Buồn quá, tôi ngồi trước cửa hầm, ôm cây đàn guitar. Tay tôi chỉ bấm một cung Mi thứ; tôi lần mò một bài tình ca buồn. Nhớ lại lần đầu, sáu năm trước, tôi và người bạn cùng đơn vị đi đón em gái anh ta lúc học sinh Trung Học Tổng Hợp Ban Mê Thuột tan trường. Sau đó mẹ tôi từ Hội An vào gặp bố mẹ cô ta. Mẹ tôi xin cô ta về làm dâu họ Vương. Bây giờ nàng đang bị kẹt trong vùng đạn lửa, một nách ba đứa con thơ, lại thêm bụng mang dạ chửa. Tôi ngồi thừ người trước cửa hầm trú ẩn của TĐ trưởng. Tôi không cảm thấy cái lạnh của sương đêm. Trời sáng lúc nào tôi không hay. Vừng dương bắt đầu le lói. Lại thêm một ngày. Bên tôi là những cây hoa móng tay. Mấy ngày rồi không ai tưới, hoa lá đã vàng vọt úa màu. Bên những cây hoa này, hai đứa con gái tôi đã đứng chụp hình. Con tôi cũng chỉ xấp xỉ cao cỡ những cây hoa đó. Sau Noël 1974, tôi đã đón vợ tôi và hai đứa con gái lớn lên tiền đồn này chơi vài ngày. Hai đứa bé suốt ngày chỉ quanh quẩn bên những cây hoa móng tay. Chợt những bông hoa móng tay trước mắt tôi như mờ dần đi. Một giọt nước mắt nóng rơi trên mu bàn tay. Đầu óc tôi phừng phừng. Hai bàn tay tôi xoắn vào nhau, giày vò lẫn

nhau. Tôi muốn đập phá, la hét, kêu gào để trút bỏ niềm đau đớn, phẫn uất đang nung nấu tâm can. Nước mắt cứ tiếp tục lăn trên má, qua môi, xuống miệng. Tôi oán trách ông Trời. Tôi oán trách Đ/Tá Tất. Tôi oán trách Tướng Tường. Tôi oán trách Trung Tá Dậu. Tôi tự oán trách tôi.

Chuẩn Úy Lê Văn Phước (Ban 3) len lén đến bên tôi. Phước đưa cho tôi cái khăn bông ướt,

- "Bình tĩnh lại Thiếu Tá! Đài BBC nói Ban Mê Thuột thất thủ rồi! Đánh nhau nhanh như vậy chắc là ít người chết. Nhà hai bác ở xa khu quân sự, hi vọng chị và các cháu không hề hấn gì."

Cái khăn ướt làm mặt tôi bớt nóng. Tôi đứng lên bước những hờ xuống khu pháo binh cũ, hướng bắc của bộ chỉ huy TĐ. Từ đây tôi có thể nhìn thấy một vùng rừng rậm xanh rì trải dài về hướng chân trời. Xa lắm, nơi chân mây hướng đông bắc là Ban Mê Thuột, nơi đó có gia đình tôi, gia đình của những người lính Kinh, Thượng, Jarai, Rhadé, Bana dưới quyền tôi.

Hai ngày dài buồn thảm nối tiếp trôi qua, tôi không nghe được tin tức gì của Ban Mê Thuột. Chiều 15 tháng Ba dân chúng từ buôn Bù-Binh hướng nam, nối đuôi nhau đi về Ngã Ba Kiến Đức. Gùi sau lưng, con trước ngực, họ từng đoàn lếch thếch qua mặt đồn tôi đóng, để về Nhơn Cơ. Không rõ vì lý do gì, gần tối đoàn người dội ngược trở lại. Tôi cho đám dân tị nạn này tạm nghỉ qua đêm trong cái nhà tranh Câu Lạc Bộ của TĐ, sát chân đồi, bên lề đường.

Sáng sớm 16/3/75, trung đội tuần đường của Đại đội 1/ TĐ 82 BĐQ vừa tới đầu khúc cua chữ "S" cách Kiến Đức hơn 3 cây số thì đại liên 12,7 ly choang choác nổ dòn. Ông Thượng Sĩ Y Ngon Near bị phòng không bắn chết nơi đầu dốc. Trung đội tuần đường tháo chạy ngược về hướng Kiến- Đức. Từ giờ này đoạn tỉnh lộ Kiến Đức, Nhơn Cơ bị cắt. Xác ông tiểu đội trưởng Y Ngon Near bị bỏ rơi nằm chình ình giữa lộ. Ngay lúc đó pháo địch từ hướng tây bắc nã khoảng gần 100 viên đại bác 105 ly trên đồi Kiến Đức. Lúc đạn địch rơi, tôi đang thăm khu dân tỵ nạn để hỏi han

họ lý do tại sao họ không về Nhơn Cơ chiều hôm trước. Bây giờ thì rõ ràng rồi: địch chặn đường! Lúc này Thiếu Tá Hoàng Đình Mẫn, TĐ trưởng TĐ 81 BĐQ báo cáo rằng chiến xa địch đang từ hướng Phước Long tiến về Bù Binh, nơi ông đang đóng quân. LĐ cho lệnh ông Mẫn rút về với tôi. Tối đó TĐ 81/BĐQ được tôi chia cho phần nhiệm vụ phòng thủ mặt đông Ngã Ba Kiến Đức, án ngữ hướng về Nhơn Cơ. Đêm 16/3/75 Trung Tá LĐ trưởng ra lệnh cho Thiếu Tá Mẫn nỗ lực vượt qua nút chặn của cộng quân để về phòng thủ quận Nhơn Cơ.

Suốt ngày 17/3/75, đạn 12,7 ly nổ rền trời nơi khúc quanh có xác Thượng Sĩ Ngon. TĐ 81 BĐQ không tiến được bước nào. Đêm xuống, con cáo già khóa 2 Đồng-Đế, Hoàng đình Mẫn cho đơn vị chui lòn trong rừng, đánh một vòng rộng về hướng nam, xa hẳn vùng Việt-Cộng đóng chốt để tìm đường vào phi trường Nhơn Cơ. Ông Mẫn đã khôn khéo tránh né đụng độ, và đã hoàn thành nhiệm vụ bắt tay được Thiếu Tá Khánh, quận trưởng Kiến Đức ở căn cứ Nhơn Cơ buổi sáng ngày hôm sau.

Mờ sáng 18/3/75, súng cối 82 ly của địch từ hướng tây lại tái pháo kích vào BCH TĐ 82 BĐQ. Từ tuần lễ nay, đồi Bù Row bỏ ngỏ. Địch đã quay lại chiếm lĩnh cao điểm này. Từ đây, DKZ 75 của chúng liên tục đánh phá khu trung tâm đồi chỉ huy của TĐ. Thêm vào đó, đạn đại bác 105 ly từ đằng xa phía bắc, nã không ngừng trên nửa ngọn đồi hướng bắc, nơi những ụ súng pháo binh đã bỏ hoang từ khi pháo đội 105 ly của SĐ 23 BB rút đi. Tôi phải bỏ cái hầm chỉ huy đã sập, rồi tụt xuống ngã ba Quốc lộ 14. Tôi dùng một cái hầm nhỏ của Đại đội 1/82 bên đường làm hầm chỉ huy. Tôi không cho lệnh phản pháo tức thời như vẫn làm thường lệ khi bị địch pháo kích. Tôi cùng toán hộ tống chạy thẳng lên đỉnh ngọn đồi hướng tây do Đại đội 2/82 trấn giữ. Từ đây tôi có thể chấm chính xác 3 vị trí cối 82 ly và nơi phụt khói 75 ly của địch. Tôi cho trung đội Pháo binh Biên Phòng đang ở với tôi và Pháo Binh Diện Địa Nhơn Cơ mười phút để lột vỏ 400 quả đạn và chuẩn bị yếu tố tác xạ trên



bốn vị trí tôi đã chấm. Đại đội 2/82 được lệnh di chuyển tiến đánh hai khẩu cối 82 ly đặt gần, ngay sau lưng một ngọn đồi trọc hướng tây. Đại đội 2/82 đang thiếu đại đội trưởng. Sau Tết Âm Lịch vài ngày, Tr/Úy Danh (k24 VB) bị sốt rét đi nằm nhà thương nên ĐĐ 2/82 tạm thời do Chuẩn Úy Gấm cầm đầu. Tr/Úy Đăng xin tôi cho anh chỉ huy Đại đội 2/82 trong lần ra quân này.Tôi ái ngại,

- "Chú nghĩ sao mà xin đi đánh cú này?"

- "Vợ con em ở hậu cứ. Hậu cứ mất rồi. Em còn gì đâu? Thiếu Tá cho em trở lại đại đội cho quên chuyện gia đình." Đăng nghẹn ngào,

- "Ừ! Cậu đã muốn thế thì tôi cũng okay! Thôi đi đi!" Tôi tần ngần,

Tôi đứng trên đồi nhìn theo bóng dáng cao gầy của Đăng đang lẫn vào rặng cây xanh. Hồi 1969-70, khi tôi còn làm Ban 2 và Trinh Sát LĐ 2 BĐQ thì Chuẩn Úy Đăng là trung đội trưởng ở TĐ 22 BĐQ dưới quyền một anh bạn cùng khóa của tôi. Khi tôi nhận chức TĐ trưởng TĐ82 BĐQ thì Đăng đang là Tr/Úy Đại Đội Trưởng của TĐ 22 BĐQ. Khi đó anh có gặp và xin tôi nhận anh về làm việc với tôi. Tôi từ chối vì đơn vị tôi đã đủ sĩ quan đại đội trưởng. Sau đó Đăng bị thương; anh bị đứt một khúc ruột, chờ ra hội đồng y khoa để chuyển sang bộ binh, thương binh loại 2 yểm trợ.

Đăng lại gặp tôi và tình nguyện làm sĩ quan tiếp liệu TĐ cho tôi để anh còn được tiếp tục ở lại phục vụ binh chủng BĐQ. Lần này tôi chấp thuận. Đăng xin xuất viện về làm việc dưới quyền tôi đã được gần một năm.

Khi cánh quân của Đại đội 2/82 báo cáo còn cách mục tiêu gần hai trăm mét thì tôi cho lệnh pháo binh khai hỏa. Đạn đi! Mỗi mục tiêu một trăm quả hỗn tạp. Và chỉ năm phút sau khi đạn rơi, tiếng M16 nổ rộ như pháo ran chêm vào là những tiếng M79. Khói súng và bụi che mờ một nửa ngọn đồi. Thoáng chốc, hai khẩu cối 82 ly đã đổi chủ, từ Tr/ĐE 271/T10 của QK6/CSBV sang Đại đội 2/TĐ 82 BĐQ. Tôi chợt nghe AK và đại liên nổ rền trong thung lũng. Tôi hỏi Đăng,

- "Ê! Delta! ngoài tiếng AK còn tiếng đại liên. Đại liên của cậu hay của địch vậy?"

- "Của tụi nó đó Thái Sơn! Em đâu có đem theo M 60!"

- "Delta đây Thái Sơn! Cuốn gói! Đừng về đường cũ! Hãy theo hướng ba ngàn hai trăm! Tôi với thằng An Bình đón cậu trên đường. Tôi lập lại! Ba ngàn hai trăm! Nghe rõ chưa?" Tôi cho lệnh Đại đội 2/82 rút lui,

- "Ba ngàn hai! Nhận 5!"

Nếu trở về đường cũ thì Đại đội 2/82 sẽ phải qua một cái thung lũng. Và hai khẩu đại liên địch không để cho họ dễ dàng rút về an toàn trên đoạn đường gần 2 cây số rừng lau. Đại liên địch cứ nổ dòn, đạn lửa đan chéo nhau trong thung lũng. Tôi nghĩ địch bắn hoảng bắn tiều chứ chúng chẳng rõ BĐQ đang ở chỗ nào. Tôi chấm vị trí hai khẩu đại liên địch và giao cho Đại Úy Ngũ văn Hoàn, TĐ phó. Ông Hoàn và Thượng Sĩ Năng, trưởng khẩu 81 ly sẽ rót cối vào đầu chúng! Từ hướng bắc, đạn đại bác 105 ly địch lại rơi tới tấp trên đồi chỉ huy của TĐ. Với đại bác 105 ly thì vô phương! 105 ly của khối Cộng đã bắn dài hơn 105 ly của ta, mà súng của ta lại đặt sau hậu quân. Hai khẩu 155 ly của SĐ 23 Bộ Binh tăng cường cho tôi đã bị tiểu khu đòi lại từ hai tuần lễ trước. Hiện thời, không súng nào của tôi với tới được vị trí súng của chúng. Thôi! Cứ để cho nó tác

oai tác quái, chưa hề hấn gì!

Nửa giờ sau tôi và An Bình (Tr/Úy Trần văn Phước, ĐĐT/ĐĐ3/82) cùng một trung đội thuộc Đại Đội 3/82 tiếp xúc được cánh quân đầu của Tr/Úy Đăng. Đại đội 2 đã hoàn tất nhiệm vụ mà không bị tổn thất nào. Thẩm quyền Delta là một trong những người đi đoạn hậu của Đại đội 2/82 . Tôi thấy Tr/Úy Đăng vừa thở, vừa cười hì hì khi leo lên mặt Quốc lộ 14. Vừa gặp mặt tôi Đăng đã oang oang,

- "Có ngay hai khẩu 82 cho Thái Sơn đây!"

Sau lưng Tr/Úy Đăng là hai anh lính Thượng đang hì hục vác 2 cái nòng 82 ly. Hai người lính Jarai hớn hở khoe,

- "Cái ông Thiếu Tá ơi! Tụi VC này đánh dở lắm! Chưa chi đã bỏ súng mà chạy! Dở hơn mấy thằng đánh với mình ở Trà-Ku nhiều!"

- "Mấy hôm nữa tụi mình lại về Trà Ku. Mấy chú có nhớ Trà Ku không?" Tôi cười,

Người dân tộc Jarai gọi Pleiku là Trà-Ku. Tôi ở Pleiku lâu rồi, tuy không nói được tiếng Jarai nhưng nghe biết nhiều tiếng thường dùng của họ. Khi nhắc tới Trà-Ku, không ai cố ý khơi chuyện buồn. Nhưng bỗng nhiên thày trò chúng tôi cùng ngước nhìn nhau, rồi cùng nhìn về phương bắc, rưng rưng...

Hướng Nhơn Cơ có chạm súng, vì ở cuối gió nên tôi nghe rõ tiếng đạn đại liên và đạn cối nổ đì đùng. Trên máy truyền tin có giọng Thiếu Tá Khánh, chi khu trưởng Nhơn Cơ và Thiếu Tá Mẫn BĐQ gọi nhau. Thiếu Tá Mẫn báo cáo với bộ chỉ huy LĐ rằng Cộng Quân đang tấn công vào khu xưởng cưa cách quận Nhơn Cơ hai trăm mét về hướng đông. Hai khẩu 105 ly Biên phòng của tôi phải trở ngược nòng về hướng đông, yểm trợ cho Thiếu Tá Mẫn suốt đêm. Sáng hôm sau có nhiều phi tuần A 37 đánh tiếp cận cho quận Nhơn Cơ. Cuộc giao tranh có vẻ kéo dài cầm chừng cho tới trưa 19 tháng Ba.

Trong khi đó thì tình hình vùng tôi chịu trách nhiệm cũng có nhiều chỉ dấu đang biến chuyển. Nửa đêm về sáng chúng tôi thấy nhiều đốm lửa di động vùng nam Kiến Đức, có cả

tiếng động cơ. Những toán chống tank đã được gởi đi nằm phục trong rừng. Ở đây, tôi không ngán tank VC một chút nào, vì tôi đã trấn giữ cái đồn này gần nửa năm. Tôi đã nghiên cứu, thám sát và nắm chắc địa hình vùng này. Chỉ có hai hướng xe tank có thể áp sát đồn Kiến Đức. Cả hai ngả đều có bãi mìn chống tank của tôi. Mỗi bãi chôn bốn mươi quả mìn đĩa. Mỗi quả mìn đĩa được kèm theo một đầu đạn 105 ly. Quan trọng nhất là việc bảo vệ bãi mìn. Bãi mìn không người bảo vệ coi như vứt đi, vô dụng. Kinh nghiệm trong quá khứ, tháng 8 năm 1973 khi nhảy toán Biên Vụ (Viễn Thám) vùng đông căn cứ Plei Djereng tôi đã thấy xe tank địch chạy phoong phoong trên bãi mìn của Quân Đoàn 2 đặt gần Plei De Chi hướng tây Pleiku mà chẳng nghe mìn nổ. Công Binh Quân Đoàn 2 đã bỏ công sức hàng tháng trời để thiết lập bãi mìn chống tank này. Vậy mà sau đó nó bị bỏ thí, không người canh gác. Công binh VC chỉ cần hai hàng bangalore là mở được một hành lang rộng cho tank đi qua. Ở Kiến Đức, mỗi bãi mìn chống tank của tôi, khi hữu sự được bảo vệ bằng một đại đội BĐQ. Đại đội này không có nhiệm vụ đánh tank mà đánh những tên cán binh đi dò, dọn đường cho tank.

Sáng 20/3/75, Trung Tá LĐ trưởng ra lệnh cho tôi bứt cái chốt của VC trên tỉnh lộ 344 để link-up với một đại đội thuộc TĐ63/BĐQ của Thiếu Tá Trần đình Đàng. Đại đội này đang trấn giữ một ngọn đồi bên cái cống xi măng trên tỉnh lộ. Tôi thu Đại đội 4/82 của Thiếu Úy Trần văn Thủy từ hướng bắc về hợp lực với đại đội của TĐ63/BĐQ tăng phái để giữ đồn Kiến Đức. Tôi dặn dò Đại Úy TĐ phó về sự quan trọng của hai bãi mìn chống tank. Bất cứ giá nào cũng phải giữ. Vì nếu tôi đang đánh nhau ở phía trước, mà bị tank địch tập kích từ đàng sau thì không tài nào trở tay. Đại Úy Hoàn chần chừ một lúc rồi gãi đầu xin tôi cho đi nhổ chốt,

- "Thái Sơn cho tôi đi khai thông con đường có được không?"

Quả thực, từ xưa tới nay (từ đại đội tới TĐ) tôi chưa bao

giờ xử dụng người phụ tá của mình làm nỗ lực chính bao giờ. Nhiệm vụ của những ông phó cho tôi là yểm trợ cho tôi, và sẵn sàng thay thế tôi, nếu tôi nằm xuống. Đại Úy Ngũ văn Hoàn đã phục vụ dưới quyền tôi gần nửa năm. Ông chỉ thuần túy làm công việc yểm trợ chứ không bị tôi đưa lên tuyến đầu lần nào. Thấy tôi ngần ngừ, ông ta nài nỉ,

- "Giữ đồn nặng hơn bứt chốt. Thái Sơn cho tôi đi bứt chốt đi!"

Nghe ông nói có lý, tôi gọi hai đại đội trưởng trách nhiệm nhổ chốt là Tr/Úy Phước (ĐĐ3/82) và Tr/Úy Đăng (ĐĐ2/82) lên dặn dò, chỉ bảo họ đường đi, nước bước, cách đánh nào thích hợp nhứt trong tình huống này. Bộ chỉ huy nhẹ TĐ 82/BĐQ của Hoàng Long (Đ/Úy Hoàn) cùng hai đại đội tác chiến lên đường lúc 10 giờ sáng 20 tháng Ba.

Trong khi tôi đang theo dõi diễn tiến hành binh của Đại Úy Hoàn thì tổ báo động hướng Bù-Binh báo cáo có tiếng xe tank địch. Để tiện quan sát, tôi lại cùng toán hộ tống leo lên đỉnh đồi Tây, nơi Thiếu Úy Trần văn Thủy (ĐĐT/ ĐĐ4/82) trấn giữ thay cho Đại đội 2/82 đang đi nhổ chốt. Từ đỉnh đồi tôi có thể quan sát tới khúc quanh nơi cái cống sập cách Kiến Đức gần hai cây số. Khẩu SKZ 57 ly của TĐ lúc nào cũng sẵn sàng trên đỉnh đồi Tây. Ống nhắm của khẩu súng đã điều chỉnh chính xác ngay cái cống sập. Nếu SKZ bắn hụt thì tổ chống tank núp sẵn trên triền đồi sẽ làm nhiệm vụ tiếp tay. Khi thằng Thọ (B2 Thọ nấu cơm) trao ly cà phê cho tôi vừa trở gót xuống đồi thì tiếng 12,7 ly nổ rền hướng Nhơn Cơ. Lúc đó là giữa trưa. Máy truyền tin các cánh quân của Đại Úy TĐ phó gọi nhau cuống quýt. Tôi nghe Delta và An Bình báo cáo đang chạm địch nặng. Delta đang bị đại liên địch dồn xuống khe suối bên trái đường lộ. Delta yêu cầu An Bình giữ an ninh bên phải dùm anh ta để anh ta rút về con dốc đầu chữ "S". Chuẩn Úy Đức và trung đội đi đầu của Đại Đội 2 đã bị thất lạc. Tôi không nghe tiếng Hoàng Long trên máy. Tôi vào máy hỏi Delta và An Bình sao không nghe Hoàng Long, thì hai anh đều không rõ ông Đại Úy TĐP ở chỗ nào. Tình hình có

vẻ nghiêm trọng. Tôi giao cho Thiếu Úy Thủy lo vụ chống tank rồi tụt xuống đồi.

Chương 2

Nhảy lên chiếc xe Jeep, tôi phóng nhanh tới cái nút chặn hướng đông của Đại đội 1/82. Từ đây tôi và toán cận vệ chạy bộ lên chỗ Đại đội 3 và Đại đội 2 đang chạm địch. Quân của Tr/Úy Phước (ĐĐ3/82) đang nằm trong rừng, bên phải lộ. Phước chiếm được ngọn đồi cao, nằm dài theo hướng đông tây. Còn Tr/Úy Đăng ở bên trái con đường. Đại liên VC từ hai hướng nam bắc con lộ đang bắn tới tấp vào bên trái dốc chữ "S" nơi đơn vị của Tr/Úy Đăng bị sa lầy. Đại đội của Đăng đang kẹt trong rừng khọt (cây dầu rái) lơ lửng giữa con suối và con đường. Tôi gọi pháo binh và cối 81 bắn cản trước mặt đại đội của Đăng để đơn vị của anh bò từ từ lên cao, bắt tay với Đại Đội 3/82. Khi Đại Đội 2 bắt tay được Đại Đội 3, tôi ra lệnh cho hai đại đội quây tròn trên đỉnh đồi bên phải tỉnh lộ. Tôi xử dụng pháo từ Kiến Đức bắn ngay mặt lộ để ngăn địch truy kích. Nhưng tiếng súng của địch đã êm. Như thế là chúng không chủ tâm giao chiến, hoặc chúng chưa có lệnh giao chiến với TĐ 82/ BĐQ. Chỉ nhìn thoáng qua trận địa, tôi đã hiểu ngay chủ đích của địch là nhử quân ta tiến sát khu chữ "S" rồi chúng dùng hai khẩu 12,7 ly kềm chân quân ta. Sau đó bộ binh địch bao vây chia cắt hậu quân của ta. Bao vây chia cắt là chiến thuật cổ điển, nhưng rất hữu hiệu khi chặn đánh một đoàn quân đang khai lộ. Tr/Úy Đăng báo cáo với tôi rằng khi đơn vị anh còn cách cái xác của Thượng Sĩ Ngon chừng một trăm thước thì đại liên địch khai hoả. Đại Úy TĐP hăng hái xông lên với trung đội đi đầu của Đại Đội 2/82. Ông Hoàn nói với Đăng,

- "Kỳ này mình lấy cây 12,7 ly về cho Thái Sơn giải buồn!"

Nhưng chỉ năm phút sau, từ con suối bên trái trục tiến quân, địch vừa bắn vừa ào ạt xung phong lên cắt đơn vị anh thành ba phần. Trung đội đi đầu của Chuẩn Úy Đức bị mất liên lạc. Tình trạng của Đại Úy TĐP không biết ra sao.



Xế trưa, tôi áp dụng cách rút sâu đo, cho quân lui từ từ về hướng Kiến Đức. Chiều đó chúng tôi mới về tới tiếp điểm của Đại Đội 1/82. Khoảng 4 giờ chiều cùng ngày tôi nghe tiếng Hoàng Long trong tần số nội bộ của Delta. Ông TĐ phó nói rất nhỏ, có lẽ ông ta đang bị địch bám sát,

- “Tôi đi với đứa con đầu của thằng Delta. Tôi bị đánh bọc hậu mất liên lạc với đàng sau. Hiện tôi ở trên triền một ngọn đồi hướng bắc con đường, nhưng không xác định được tọa độ. Chúng nó (VC) đang đuổi theo tôi."

- " Rồi! Bình tĩnh! Anh còn bao nhiêu người cho tôi biết đi?"

- "Tôi còn sáu chục người!"

- "Sáu chục thì đủ mạnh để đánh mở đường về với tôi rồi. Cứ hướng bốn nghìn tám trăm mà phóng đi! Càng nhanh càng tốt! Giữ liên lạc với tôi!"

Có tiếng bấm ống nghe "Xẹt! xẹt!" rồi tiếng Hoàng Long thì thào,

- “Thái Sơn ơi! Tôi còn có sáu người thôi! Tôi ngụy thoại thành sáu chục đó (!) Tôi với năm thằng lính của Delta là sáu. Tụi tôi bị chúng nó (VC) cắt ngang từ phút đầu. Cái máy này là của trung đội đầu của thằng 2."

Thực là dở khóc, dở cười. Tuy vậy tôi cũng an tâm là ông Hoàn vẫn còn sống. Tôi ôn tồn,

- "Thôi được rồi! Bây giờ làm theo tôi chỉ. Đi thẳng hướng sáu nghìn tư cho tới con suối hướng bắc ngọn đồi

anh đang đứng. Sau đó quẹo trái, ngược dòng con suối đi riết về hướng tây. Hết suối là về tới chỗ tôi. Làm ngay đi!"

- "Tôi nghe 5! Thái Sơn nhớ báo cho tụi thằng Hồng Hà (Thiếu Úy Học) tránh ngộ nhận tôi đó nhé!"

- "Ừ! Thôi! Lẹ lên!"

Từ đồn Kiến Đức, Thiếu Úy Thủy báo cáo rằng nơi cái cống sập, chiếc tank từ hướng Bù-Binh bò lên đã hiện nguyên hình là cái máy cày cài cành lá ngụy trang. Ba tên cán binh VC trên xe đã vứt xe, nhảy xuống đường định chạy thoát thân khi trái hỏa tiễn XM 202 xé nát đầu chiếc máy cày. Hai băng M16 đốn ngã 3 tên giặc. Ba khẩu AK 47 và một khẩu phòng không 12,7 ly cháy theo chiếc xe tank dổm. Chiếc xe máy cày bị bắn cháy đã trở thành chướng ngại vật cản trở xe tank nằm giữa đường Bù-Binh, Kiến Đức.

Gần tối hôm đó Đại Úy TĐ phó và năm người lính theo ông về tới tiền đồn bắc của Đại đội 1/82. Trước đó vài phút, trung đội của Chuẩn Úy Đức chui ra khỏi rừng hướng nam con lộ và liên lạc được toán tiếp đón của Đại Đội 1. Người mang máy PRC 25 cho Đại Úy Hoàn có mặt trong trung đội của Chuẩn Úy Đức. Cái máy truyền tin của ông TĐ phó đã bị bắn bể từ phút đầu tiên. Tính tới 5 giờ chiều, Đại đội 2/82 còn thiếu 14 người. Đêm xuống, sương mù dày đặc, trăng thượng tuần có cũng như không. Các tiền đồn không dám gài mìn bẫy vì sợ quân bạn thất lạc trở về vướng bẫy. Gần sáng, Trung Tá LĐ trưởng cho lệnh tôi bỏ Kiến Đức, tìm mọi cách rút về Nhơn Cơ.

Sáng 21/3/75, tôi chuẩn bị đánh một trận nhổ chốt thần tốc. Tôi xin pháo binh của tiểu khu một hỏa tập thu gọn trong ô vuông mỗi chiều một cây số từ đầu tới cuối khúc đường chữ "S". Pháo 105 ly Nhơn Cơ bắn không ngừng từ khi tôi xuất quân, và chỉ được phép chấm dứt khi tôi yêu cầu. Về phần Pháo Binh Biên Phòng Kiến Đức thì 500 quả đạn nổ 105 ly được chất lên xe. Hai khẩu đại bác được hai toán BĐQ đẩy bằng tay di chuyển trên hai bên bìa đường. Đại bác trực xạ ngay sát mép rừng hướng trước mặt. Quả đạn sau nổ chỉ cách quả đạn trước hai chục thước. "Đùng!

Đoàng!" "Đùng! Đoàng!" ra khỏi nòng một, hai giây là đạn nổ. Khẩu súng bên trái bắn vào rừng bên phải. Khẩu bên phải bắn vào rừng bên trái. Sở dĩ phải bắn như thế vì bắn mục tiêu ở bên lề đường đối diện dễ hơn bắn mục tiêu cùng phía với súng. Cứ thế, "Đùng! Đoàng!" hai họng đại bác thay nhau tiến lên, bắn liên tục. Đàng sau lưng tôi là khẩu 81 ly của TĐ và bốn khẩu 60 ly của các đại đội. Tôi cho cối 81 ly bắn đạn thời nổ chậm (delay) trong khi cối 60 ly bắn đạn chạm nổ. Tầm bắn di động từ gần ra xa dần theo hướng tiến quân. Sau mỗi đợt pháo, tầm xa tăng lên một vòng tay quay. Tiếng cối depart "Kinh...! Kinh...!" liên hồi kỳ trận, âm vang dội trong khe núi. Đạn cối nổ "Ùm...! Ùm...!" Cây cành gẫy răng rắc. Mưa đạn cối đang rơi hai bên đoạn đường ngắn ngủi hơn một cây số rừng rậm. Thêm vào đấy là tiếng đại liên, trung liên, M79, lựu đạn, và tiếng quân ta reo hò, la hét. Khói và bụi cuồn cuộn trước mặt. BĐQ hàng ngang trong rừng, song song với hai khẩu đại bác ngoài đường. Những người lính miệng hô "Biệt Động! Sát!" vừa bước tới, vừa bóp cò. Quân đàng trước vừa hết đạn thì dừng lại, thay băng đạn mới; quân đàng sau lên thay, tiếp tục vừa bắn vừa tiến. Người thì thay phiên nhau bắn, nhưng đạn không ngừng nổ rền trời. Theo thế sâu đo, Biệt Động Quân tiến ào ào, khí thế như nước vỡ bờ. Đây là một trận đánh chớp nhoáng nhưng lại rất thảnh thơi, thoải mái, lớp lang. Mỗi cánh quân hai bên đường có sáu toán an ninh cạnh sườn. Sáu toán trang bị mìn Claymore và M79 bắn đạn chài, đạn nổ, làm nhiệm vụ chống bao vây chia cắt. Gặp đường mòn, triền dốc, những toán này dừng lại gài mìn bố trí chờ. Ra quân lần này tôi đã tận dụng tất cả hỏa lực có trong tay đánh phủ đầu không cho địch kịp ngóc lên thở. Khẩu 12,7 ly VC bên hướng nam con lộ chỉ bắn được vài viên là câm họng.

Đúng như tôi đã dự đoán. Khi quân của tôi vừa chạm đỉnh dốc đầu chữ "S" nơi cái xác của Thượng Sĩ Ngon đang bốc mùi, thì hai khẩu phòng không VC đặt trong khu mả của dân Thượng bên trái đường khai hỏa. Lập tức, khẩu

105 ly di động bên phải đường tương hai quả khói trắng về hướng nghĩa địa Thượng để che bớt tầm quan sát của xạ thủ địch. Hoả tập pháo binh trên mặt đường chữ "S" được chuyển xạ sang khu mả Thượng. Đạn 105 ly nổ "Oành! Oành!" trên khu ngã ba đường xe be. Dưới khe bên trái lộ, mìn Claymore bắt đầu nổ. Ba toán BĐQ ngăn chặn lực lượng bao vây chia cắt đã phát giác địch và cho mìn nổ. Những chuyên viên của chiến thuật bao vây chia cắt CSBV đang gặp khắc tinh! Hôm nay các mũi xung kích chia cắt của VC chưa kịp phóng viên B40 nào, các xạ thủ B40 đã vỡ sọ. Tiếng rên la đau đớn, tiếng quát tháo chửi bới lẫn nhau om xòm dưới khe suối bên trái con lộ. Tiếng Bắc xen Nghệ Tĩnh. Lúc này đạn M79 của ta bắt đầu tới tấp câu xuống khe. Tôi đang chỉnh 105 ly trên trục nghi ngờ có khẩu phòng không di động của địch thì trong tần số hỏa yểm nghe có tiếng người gọi tôi từ trên trời,

- "Thái Sơn cho mục tiêu, tôi phụ một tay! Bắc Bình mới xin tôi lên làm việc với Thiếu Tá đây!"

Bắc Bình là ông Thiếu Tá Trần Văn Bường (k18 VB), Tham mưu phó hành quân của Tiểu Khu Quảng-Đức. Tiếng nói trong máy hỏa yểm là tiếng nói quen thuộc của một hoa tiêu L19 mà trong nửa năm hành quân ở đây, tôi đã nhiều lần ngồi ghế sau anh ta, bay bao vùng khu vực Nhơn Cơ, Kiến Đức. Tôi và anh phi công này đã nhiều lần đánh phối hợp rất ăn khớp và tương đắc. Tôi hướng dẫn để anh phi công quan sát cái nghĩa địa Thượng nơi ngã ba đường xe be. Tôi nhờ anh triệt hạ giùm hai khẩu phòng không di động đang trụ ở điểm này. Tôi sơ lược tình hình bạn địch cho anh ta rõ. Hướng đề nghị cho máy bay oanh tạc ra vào là Nam-Bắc, vì quân tôi tiến theo trục Tây-Đông. Chiếc L19 đảo sát ngọn cây một vòng. Khẩu phòng không đổi góc bắn lên trời, đuổi theo đuôi chiếc L19.

- "Okay! Tôi thấy rồi! Một cái xe bò cài lá ngụy trang có khẩu phòng không. Tôi chơi ngay!"

Một trái khói phụt xuống sát bên khu mả Thượng.

- "Được chưa? Thái Sơn!"

- “Được rồi! Cứ từ đó dài về hướng 360 độ là địch, đánh tự do!"

Sau câu trả lời "Okay! Do!" chiếc quan sát cơ bay tránh sang hướng đông. Tôi che mắt tìm những chiếc máy bay oanh tạc. Trời trong xanh. Có hai chiếc A37 đang lượn rất cao. Hai chiếc tàu lấp lánh trong nắng. Hai chiếc tàu nhỏ tí ti. Tiếng rè rè từ A37 "Bom đi! Pass số 1! Chỉnh!" Tôi trả lời, "Nhận!" Tôi trả lời "nhận", nhưng tôi phải che mắt để quan sát xem bom tới từ hướng nào. Đời tôi đã có hàng trăm lần được không quân Mỹ, Việt yểm trợ tiếp cận. Đây là lần đầu tiên tôi thấy máy bay yểm trợ cho tôi đã thả bom ở tầm cao quá sức là cao. Có lẽ bom được thả từ trên cao độ mười ngàn bộ (feet) có dư! Mắt tôi thấy một chấm đen từ trên thăm thẳm hướng đông đang bay về phía mình. Chấm đen tới gần, nó vẫn giữ hình thù một cái chấm. Bom tới sát lắm rồi, mà vẫn chỉ là cái chấm! Thôi bỏ mẹ! Bom bay mà chỉ thấy một cái chấm, không thấy chiều dài của nó tức là nó đang nhắm vào đầu mình rồi! Tôi la thất thanh, "Nằm xuống! Nằm xuống!" Vừa xô thằng Bích xuống cái rãnh khô bên đường, tôi vừa nói với người phi công trên A37,

- “Sáng nay anh đã giết một TĐ trưởng Biệt Động Quân rồi đó! Anh ơi!"

Tôi chỉ kịp nằm úp mặt trên đường nhựa thì quả bom đã chạm đất. "Ầm...!" Bụi, đất, sỏi, đá, cây cối bay tung, phủ trùm một vùng. Quả bom rơi cách tôi và khẩu đại bác đi đầu chừng chục mét. Nó rơi ngay trên cạnh bắc của con đường, sát bờ suối, đàng sau một mô đất. Mô đất cao hơn đầu người và cây cối mọc trên đó đã bị sức công phá của quả bom dọn sạch ngay sau tiếng "Ầm!" vừa rồi. Chưa rõ tổn thất quân bạn ra sao, chưa rõ chính tôi có bị thương hay không, tôi quơ cái máy truyền tin, "Check Air! Check Air!" Tôi nghe anh phi công L19 đang cự nự anh phi công A37, "Đ.M! Toa làm ăn như con c...c!" Rồi anh hỏi tôi:

- “Sorry! Sorry! Thái Sơn có sao không?"

- “Cám ơn anh! Thôi! Cho họ về đi! Tôi không cần họ nữa!"



Tôi ném cái ống nghe cửa máy không lục xuống đường. Đoàn người mình mẩy đầy đất cát lồm cồm đứng dậy. Không kịp phủi bụi trên đầu tóc, họ tiếp tục chuyển đạn, nạp đạn, giựt cò. "Đùng! Đoàng!" Chỉ một khẩu đại bác bên trái đường còn nguyên vẹn. Khẩu súng bên phải đường bị mảnh bom đánh xẹp bánh. Một người chết vì quả bom. Binh Nhì Đức Điếc bị vỡ sọ. Xác của Đức Điếc được kéo sang lề đường để tạm trên cỏ. "Đùng! Đoàng!" Tiếp tục! Còn một khẩu, ta chơi theo một khẩu! "Tiến lên đi! Anh em ơi! Biệt Động! Sát!"

Toán viễn thám của Hạ Sĩ Mom Son và toán viễn thám của Binh Nhất Lê Văn Tuấn được gom lại thành một đội xung kích. Họ vượt suối, băng ngược lộ trình rút lui của ông TĐ phó ngày hôm qua. Khi tới điểm hẹn, Hạ Sĩ Mom Son xin tôi ngừng tác xạ pháo binh trên khu mả Thượng. Rồi M72 nổ. Tiếp đến là M16. Sau cùng là lựu đạn. Bẵng đi một lúc, có tiếng Mom Son reo trong máy,

- "Báo cáo Thái Sơn xong rồi! Hai cây phòng không. Một trên xe bò, một trên gò mả. Tụi tui chờ Thái Sơn nơi ngã ba."

Đoạn giữa cái eo chữ "S" là nơi địch đắp mô. Lá cờ nửa xanh nửa đỏ, sao vàng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã rách tả tơi nhưng còn bay phần phật bên lộ. Đại đội 1/82 ào lên. Đạn của ta réo như mưa bão. Từ bìa rừng bên phải đường, một tên VC có lẽ là cấp chỉ huy, nhảy ra giữa đường, tay nó giơ cao khẩu K54 bắn chỉ thiên.

- "Các đồng chí! Giữ vững..."

Hắn chưa hô dứt câu thì thân hình hắn đã gập xuống, khẩu K54 rơi trên mặt đường, đạn ghim kín người hắn. Từ ven rừng phía nam con lộ, nhiều cán binh VC phóng nhanh qua đường tìm cách nhào xuống suối. Súng cứ nổ ròn rã, hiệu lệnh của cuộc hành quân hôm nay là "Giết!" Bất cứ cái gì nhúc nhích trước mặt đều là mục tiêu. "Giết!" Hôm nay chúng tôi xuất quân với tất cả lòng căm thù. Chúng tôi đã tiến tới cuối đoạn của chữ "S" hướng đông. Đại đội của TĐ 63 BĐQ trấn giữ ngọn đồi trên tỉnh lộ gần con suối Nhơn Cơ thấy hỏa lực của chúng tôi kinh khủng quá, họ sợ chúng tôi ngộ nhận bắn càn nên họ bỏ vị trí rút về bên kia suối.

Tiếng súng tạm yên thì hai cánh quân hai bên đường được lệnh bung sâu vào rừng kiểm soát an ninh hai hông phải và trái chiến địa. Tổng kết, quân bạn có bốn chết, ba bị thương nhẹ. Chúng tôi hoàn tất cuộc nhổ chốt trong vòng chưa đầy hai giờ đồng hồ. Con số địch bị giết vào khoảng trên dưới một trăm. Vũ khí chúng tôi tịch thu được hôm đó có lẽ nhiều hơn số địch bị giết. Sự hứa hẹn khen thưởng vì chiến công không hấp dẫn chúng tôi trong lúc này. Tôi vào quận đường Nhơn Cơ và chỉ gặp Thiếu Tá Khánh, quận trưởng. Vừa nghe tôi báo cáo khai thông xong con đường, LĐ đã cho TĐ 81 BĐQ của Thiếu Tá Mẫn rút về Gia-Nghĩa. Trung Tá LĐ trưởng cho lệnh tôi vào đồn đóng quân chung với Địa Phương Quân của Thiếu Tá Khánh và đặt ông Khánh dưới sự chỉ huy của tôi. Tôi không chịu đóng quân trong quận lỵ. Tôi tin chắc rằng, sau khi hai bãi mìn ở Kiến Đức rơi vào tay cộng quân thì chỉ cần hai chiếc T54 là địch đủ sức san bằng cái đồn Nhơn Cơ tí teo. Đồn Nhơn Cơ chỉ có một cổng ra vào hướng tỉnh lộ từ Kiến Đức về. Sau lưng đồn, sát hàng rào là một cái đập nước rộng và sâu. Chui vào đồn là chui vào rọ.

Đại Úy Hoàn, TĐ phó được lệnh gom quân đang giữ Kiến Đức, cuốn chiếu qua mặt tôi rồi lui về đàng sau quận Nhơn Cơ. Tôi giao cho ông Hoàn nhiệm vụ đốt cái đồi Kiến Đức trước lúc rút đi. Chuẩn Úy Bảo, một sĩ quan trung đội trưởng của Đại Đội 4/82 là người sau cùng rời Kiến Đức.

Những quả mìn cơ động do Bảo gài lại nơi điếm canh hướng đông của căn cứ là những cái bẫy sau cùng chào đón những cán binh Tr/Đ271/ T10 CSBV khi họ vào tiếp thu đồi Kiến Đức. Đại đội tăng phái của TĐ 63/BĐQ đã theo tôi từ trước Tết Âm Lịch, giờ này được tôi trả lại Gia Nghĩa cho Thiếu Tá Trần Đình Đàng. Khẩu 105 ly bị bể bánh đã được phục hồi. Cả bốn khẩu pháo binh biên phòng đều được kéo về nơi dự trù đóng quân của ông TĐ phó cùng Đại đội 2/82 và Đại đội 4/82, trên khu chứa gỗ trước xưởng cưa Nhơn Cơ cách tôi chừng hai cây số về hướng Gia-Nghĩa. Trưa 21 tháng Ba tôi bố trí bộ chỉ huy TĐ và hai đại đội 1/82 và 3/82 ngay ngã ba đường xe be, nơi đầu khúc cua hướng đông của đoạn đường chữ "S". Chiều hôm ấy, cách Kiến Đức hơn bốn cây số, tôi nghe tiếng đạn cháy nổ ùm ùm, lép bép vọng về. Ngọn khói đen bốc lên cao dần. Tôi đứng bên con đường nhựa, cạnh những ngôi mộ mới. Chúng tôi đã chôn Thượng Sĩ Y Ngon Near, Binh Nhì Đức Điếc, ba anh BĐQ mới chết sáng nay và gần chục anh BĐQ chết hôm qua bên lề tỉnh lộ này. Lù lù giữa tỉnh lộ là một đống vũ khí chiến lợi phẩm tịch thu được của địch. Bên đường là một rờ-mọoc (remorque) súng dư dùng của ta. Một núi súng ta, súng địch, gom lại, chỉ cần hai quả lựu đạn lân tinh là cháy tiêu hết! Sương chiều dâng, rừng núi mờ dần, lòng tôi tê dại, dửng dưng...

Sáng sớm 23/3/75, tiền đồn hướng tây báo cáo có tiếng hô "xung phong" trên đồi Kiến Đức. Pháo binh đã chuẩn bị yếu tố. Hai chục tràng đạn đi để chào mừng những người chủ mới đến tiếp thu ngọn đồi này. Tiếp đó là một tiếng "Ùm...!" từ hướng tây vọng lại. Như vậy là bãi mìn chống tank đã nổ! Không rõ tank địch đã vô ý cán lên bãi mìn, hay bangalore của công binh CSBV đã phá hủy nó? Và cũng từ ngày này tôi bận tâm suy nghĩ phải làm gì để đương đầu với xe tank địch trong những ngày sắp tới?

Ngày 25/3/75, khoảng 9 giờ sáng tôi vào quận để thăm ông Thiếu Tá Khánh. Tôi không gặp được ông Khánh. Từ mấy ngày trước, Thiếu Tá Khánh đã ra Gia Nghĩa và ở lại

ngoài đó không về. Tôi đi ngang hầm truyền tin thì nghe tiếng loa khuyếch âm oang oang. Thiếu Tá Khánh ra lệnh cho lực lượng đồn trú:

- "Các anh chuẩn bị bỏ đồn, rút về tiểu khu. Nhớ vặn nhỏ volume kẻo ông Thiếu Tá BĐQ nghe được thì rầy rà!"

Người Chuẩn Úy trực chi khu thấy tôi đứng trước hầm, anh ta luống cuống phân bua,

- "Trình Thiếu Tá, không phải lỗi em!" Tôi xua tay,

- "Đừng ngại! Cứ thi hành lệnh đi! Tôi sẽ gặp xếp của anh!"



Tới hầm súng cối, tôi tần ngần nhìn khẩu cối 4 chấm 2 (cối 4.2 tức cối 106 ly), đạn còn nhiều quá! Tôi gọi chiếc GMC của TĐ vào chở khẩu súng này lên cho ông Đại Úy Hoàn. Thượng Sĩ Năng là chuyên viên bắn 106 ly của tôi, khi chúng tôi còn ở Plei-Me. Thượng Sĩ Năng chắc phải vui lắm khi nhận được khẩu cối này. Trước khi Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Nhơn Cơ ra khỏi đồn, tôi nghe trong máy, tiếng Thiếu Tá Trần Văn Bường ra lệnh cho sĩ quan pháo binh Diện Địa đồn Nhơn Cơ phá hủy những khẩu đại bác 105 ly. Tôi đứng quan sát những pháo thủ Nhơn Cơ bắn cả ngàn quả đạn về hướng Kiến Đức, trong đó có những viên đạn phostpho. Sau cùng, họ đã thả từng quả lựu đạn màu đỏ, hủy từng khẩu pháo. Tôi nhìn cách phá súng của họ và học lóm được cách

tháo ống thủy điều cho chất nước đỏ chảy ra, nòng súng thụt xuống không xử dụng được. Tới trưa hôm đó thì quận đường Nhơn Cơ trống trơn.

Tôi cho lệnh đốt quận đường rồi giựt mìn phá hủy cái cống bắc ngang suối Nhơn Cơ. Sau đó tôi cho quân rút lên đỉnh dốc giữa đường Nhơn Cơ, Gia-Nghĩa. Nửa TĐ quây quanh khu vườn rộng sau cái miếu Thổ Địa nơi đầu dốc. Bốn khẩu 105 ly Biên Phòng hướng về phía tây sẵn sàng đạn chống tank. Tôi lái xe ngược chiều về xưởng cưa thăm vị trí của ông Hoàn. Có tiếng động cơ xe từ hướng Kiến Đức vọng về. Tôi quyết định cho cánh quân của Đại Úy TĐ phó rút qua mặt TĐ và ngủ đêm bên bờ con sông hướng bắc trục lộ, cách tôi độ nửa cây số. Tôi xuống xe đi bộ cùng với ông Hoàn. Khi đi ngang xóm nhà của khu dinh điền Nhơn Cơ, nơi TĐ 81 BĐQ và địch đã giao chiến suốt đêm 18 và sáng 19 tháng Ba, chúng tôi nghe mấy người lính đi bên trái báo có thương binh bạn nằm bên lề đường. Một BĐQ mang phù hiệu TĐ 81 BĐQ nằm trên bờ cỏ sát suối. Ruột gan anh đổ trên mặt cát. Đầu mặt, tay chân anh máu đã khô. Kiến lửa và ruồi nhặng lúc nhúc bu trên người anh. Người chiến sĩ BĐQ chỉ còn thoi thóp nhẹ. Tôi lần tay vào cò khẩu súng Colt. Tôi nghĩ tới viên đạn giải thoát cho bạn mình.Tay tôi run run. Tôi không đủ can đảm làm việc này! Tôi chợt nghĩ, anh chiến sĩ đã hôn mê; chắc anh ta không còn biết đau đớn là gì nữa cả. Chắc anh không cần đến viên đạn giải thoát của tôi. Tôi và Đại Úy Hoàn lấy một cái poncho phủ lên người anh. Hai chúng tôi đứng nghiêm chào vĩnh biệt người bạn trẻ cùng binh chủng. Cách chỗ anh BĐQ nằm chừng năm chục mét trên dốc là hai cái xác Việt-Cộng đã sình. Hai cái xác trương to như hai con bò, áo quần căng cứng. Nắng hầm hập. Một vùng ngập chìm trong tử khí.

Trưa 25/3/75, khói đen bốc lên hướng thị xã Gia Nghĩa. Trung Tá LĐ trưởng báo cho tôi biết tin tiểu khu Quảng Đức đang bắt đầu rút về BLao. Bộ chỉ huy LĐ và hai TĐ 63 & 81 BĐQ đang án binh chờ tôi về rồi mới tính sau. Tôi lên

xe chạy về Gia Nghĩa. Gặp lại Trung Tá Thanh, tôi cùng ông duyệt lại tình hình Quảng-Đức. Chúng tôi thấy những ngày trước đó, quân ta chưa có gì sứt mẻ. Tinh thần còn vững vàng. Tiếp liệu còn đầy kho. Chỉ có Kiến Đức là nóng bỏng. Chúng tôi còn đứng vững, chưa cần tới tiếp viện. Tôi không hiểu vì sao ông tỉnh trưởng bắt chúng tôi lui binh từ từ, bỏ hết điểm này tới điểm nọ. Bây giờ ông ta lại bỏ cả tỉnh lỵ khi địch chưa tỏ ý định đánh chiếm nó. Kho tàng đã bị đốt hết. Chúng tôi có tử thủ cũng chỉ vài ngày là hết đạn, hết cơm. Chúng tôi không rút cũng không được. Tôi vội kêu Tr/Úy Đăng giao Đại đội 2/82 lại cho Chuẩn Úy Gấm rồi lên gặp tôi. Tôi dặn dò anh dùng xe GMC đi theo bộ chỉ huy tiểu khu. Tới BLao, anh chuẩn bị lương thực tiếp tế sẵn cho đơn vị. Ra khỏi LĐ, tôi ghé chợ Gia Nghĩa. Chợ quán thưa vắng. Tôi vào khu bán chạp phô. Tôi mua hai ký tép khô. Giá ba trăm đồng một ký. Tôi đưa cho chị bán hàng tờ giấy một nghìn, không nhận tiền thối lại.

- “Sao bà con còn nấn ná ở đây? Người ta đi hết rồi!"

- “Biết đi đâu bây giờ Thiếu Tá ơi! Con thì nhỏ, đường thì xa. Em sợ tên bay đạn lạc. Thôi ở lại đây có chết cũng đành!" Chị bán tép sụt sịt,

Tôi buồn bã nói với bà con đôi lời từ giã. Lúc đó có tiếng ồn ào nơi khu phố đối diện. Cửa hàng bên phải có tiếng khóc than. Cửa hàng bên trái có bóng đi ra đi vô của một bộ quần áo rằn ri. Tôi hỏi chị bán tép chuyện gì huyên náo, chị nói,

- "Cướp, có hai anh lính Biệt Động Quân ăn cướp! Họ ném lựu đạn vào tiệm bên phải, cướp vàng. Họ đang khảo tra chủ tiệm bên trái."

Tôi ra xe phất tay cho Trung sĩ Nguyễn Chi và Hạ sĩ Mom Son sẵn sàng. Hai người này và anh tài xế đã rõ câu chuyện ăn cướp. Họ thủ thế chờ lệnh. Tôi đứng trước đầu xe hét to,

- "Ê! Hai anh kia đi ra không tôi bắn!"

Một tên tóc tai dài lượt thượt ló đầu ra cửa. Hắn giơ tay lên nhứ nhứ quả M 26. Tôi ra lệnh, "Bắn!" Hai viên M16

trúng sọ thằng ăn cướp. Nó nằm giãy tê tê trước bục cửa ra vào. Quả lựu đạn chưa mở chốt văng trước thềm. Thằng thứ nhì cũng mặc quân phục BĐQ từ trong nhà chạy ra, trên tay cũng có hai trái M26. Tôi hét lớn,

- "Ném hai quả lựu đạn ra sau nhà!"

Tên cướp ném hai trái M26 ra sân cỏ sau nhà. Chỉ một trái đã bị rút chốt an toàn. Một tiếng "ùm!" làm bay tấm tôle trên mái sau. Tôi ra lệnh tiếp,

- "Nằm úp mặt xuống đất, hai tay dang ra!"

Hắn riu ríu làm theo lệnh.

- "Còn ai trong nhà nữa không? Ra hết đi!"

Một cặp vợ chồng già run lập cập nắm áo nhau chạy ra ngoài lộ. Ba thày trò tôi tiến lên chổ tên cướp đang run như cầy sấy.

- "Mày ở đơn vị nào?"

- "Dạ em là lao công của SĐ 23 Bộ Binh chạy lạc về đây!"

- "Quần áo Biệt Động Quân tụi mày lấy ở đâu ra?" Tôi hỏi vặn,

- "Dạ nhiều lắm! Trong tiệm giặt ủi đàng kia!"

Tôi co chân đá vào mặt thằng ăn cướp một cái. Miệng nó phun máu. Tôi ra hiệu cho chú Chi lục túi nó và túi thằng đã chết, gom tang vật lại rồi gọi nạn nhân ra trao cho họ. Gia chủ căn nhà bên phải chạy ra nhận lại số vàng. Họ vừa khóc vừa cám ơn. Tôi đá liên tiếp vào mặt thằng ăn cướp mấy cái nữa, nó ôm mặt lăn lộn trên mặt đường khóc lóc xin tha mạng. Tôi quát, "Cút đi!" Nó lồm cồm bò dậy, chạy một mạch xuống triền đồi khuất dạng. Tôi phân trần với dân phố đang bu quanh,

- "Tụi này là lính giả. Chúng nó là quân phạm chứ không phải Biệt Động Quân. Biệt Động Quân không có những hạng người đốn mạt như tụi này!"

Nói xong câu đó, tôi nghĩ tới ngày mai, chúng tôi không còn hiện diện ở nơi đây nữa. Ai sẽ thanh minh cho chúng tôi những sự mạo nhận như thế? Tôi buồn bã lên xe hướng về Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Quảng Đức. Tòa hành chánh bị đốt

hư hại nhẹ. Khói từ các cửa sổ ăn loang lổ tường vôi. Khu Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận chỉ có kho xăng đã cháy, vài căn nhà chứa lương thực và đạn dược bị đốt lam nham. Những chỗ khác vẫn còn nguyên vẹn. Trên mặt đất, quân trang, quân dụng, lương thực vương vãi khắp nơi. Tôi quay xe xuống đồi. Tôi hẹn với Trung Tá LĐ trưởng, sáng mai tôi sẽ rút quân thẳng về bờ sông Kinh-Đà chờ bộ chỉ huy và hai TĐ. Điểm vượt sông tôi sẽ định sau.

Sáng 26/3/75, tôi ra lệnh phá hủy bốn khẩu 105 ly ngay trên sân miếu thổ thần sau khi bắn hết gần một ngàn viên đạn về hướng Kiến Đức. Khẩu 106 ly được ném xuống dòng sông bên đường sau khi đạn đã được gởi hết qua bờ nam đập nước. Mười giờ sáng, đại đội đi đầu ra tới bờ sông. Trước khi tới bờ sông, tôi gặp một trạm gác của Nghĩa Quân Khiêm Đức. Tôi thấy một Nghĩa Quân ngồi trên chòi gác giặc. Anh lính đang chăm chú quan sát khu rừng rậm dưới dốc. Tôi hỏi anh lính,

- "Sao em còn ngồi đây? Người ta đi hết rồi!"

- "Ủa! chứ người ta đi đâu, Thiếu Tá?" Anh lính ngơ ngác,

- "Người ta rút về BLao hết rồi! Em đi đi!"

Anh Nghĩa Quân nhìn tôi bán tin bán nghi. Đến lúc thấy quân lính theo tôi đông ngời ngời, anh phát hoảng, co giò chạy về hướng thị xã. Tôi cho TĐ đi song song với bờ tây của sông Đa-Dung, xuôi về hướng nam chừng nửa cây số thì dừng lại. Càng xa những đường lộ chính hay đường xe be, càng đỡ lo chuyện rủi ro trên bờ đối diện. Tôi quyết định vượt sông nơi vắng vẻ đìu hiu nhất. Tôi chọn hai anh lính gốc dân chài cùng tôi bơi qua sông làm đầu cầu. Ba khẩu M16, ba băng đạn, ba cuộn dây nylon, ba thày trò tôi bu theo ba cái phao poncho độn bằng cành lá. Chỉ có tôi và một anh lính tới bờ bình yên. Người lính bơi trên thượng nguồn bên trái tôi chìm nghỉm giữa dòng sau một tiếng "Ối!" thất thanh. Đa-Dung nổi tiếng là sông nhiều cá sấu!

Chương 3

Qua tới bờ đông, tôi thủ thế khẩu M16 gác giặc để anh BĐQ bạn yên tâm cột giây cho các toán viễn thám của TĐ

theo chân nhau qua sông. Sau đó các đại đội được lệnh chặt tre làm mảng. Ai biết bơi thì chỉ cần ôm một khúc tre lồ ô là có thể nương theo dòng chảy, tới bờ đối diện không khó khăn lắm. Lúc này cả một khúc sông ồn ào như cái chợ. Nếu có con cá sấu nào bơi gần đó chắc cũng thất kinh hồn vía lo tìm đường tẩu thoát. TĐ tôi hoàn tất cuộc vượt sông với một thời gian rất ngắn. Khi bộ chỉ huy LĐ bắt đầu xuống mảng thì TĐ 82 BĐQ cũng bắt đầu di chuyển. Tôi cho đơn vị đi ngược về bắc, hướng tới một ngọn đồi xanh khá cao. Cách bãi vượt sông chưa tới hai trăm mét là một bãi sình rộng. Cả chục con cá sấu lớn nhỏ đang nằm phơi mình dưới nắng. Thấy Đoàn người đi tới gần, chúng hoảng sợ lao mình xuống nước, lội ngược dòng về thượng nguồn. Ngọn đồi xanh mà chúng tôi đang chiếm lĩnh là một rừng tre. Tôi cho quân vượt cái yên ngựa, bố trí trên đỉnh bắc của yên ngựa, nhường cái đuôi yên ngựa cho những đơn vị lên sau. Dưới bờ sông có tiếng lựu đạn nổ. Truyền tin báo Trung Tá Thanh LĐ trưởng, Tr/Úy Minh sĩ quan truyền tin LĐ và ba người khác bị thương. Ở hờ khi sưởi ấm đã gây ra tai nạn lựu đạn nổ. Lựu đạn nổ vì sợi giây thun cột mỏ vịt lựu đạn bị cháy trong lúc kíp an toàn đã bị tháo mất rồi. Trung Tá LĐ trưởng bị mảnh lựu đạn văng trúng ngực và trán. Sau khi băng bó, Trung Tá Thanh và những người bị thương được cáng lên chỗ tôi đóng quân.



Sáng 27/3/75, trực thăng từ Đà Lạt tới bốc những quân nhân bị thương. Cùng

đi trên chuyến tải thương này còn có Thiếu Tá Hoàng Đình Mẫn, TĐ trưởng TĐ81 BĐQ. Ông Mẫn bị sốt rét cấp tính. Như vậy là chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ sau khi rời Quảng-Đức, hai vị sĩ quan chỉ huy của LĐ đã ra khỏi vùng. Tôi thấy mới ra quân mà đã bỏ phí hai ngày đường, nên sau khi tải thương xong, tôi cho lệnh đơn vị gấp rút đổ dốc hướng về phía đông. Chiều đó đang đi trên một lối mòn, chúng tôi nghe tiếng gà nhà gáy trong rừng. Vậy là có mật khu VC gần đâu đây? Tôi báo cáo tình hình cho Trung Tá Đào Đức Châu (k12 VB) LĐ phó, lúc này đang Xử Lý Thường Vụ chức LĐ trưởng LĐ 24 Biệt Động Quân. Tôi đề nghị ông cho những cánh quân theo sau tôi dừng lại để tôi tập kích cái mật khu trước mặt. Cái khu sản xuất của Thượng Cộng nhỏ tí, với hai chú du kích Thượng đang ngồi ngậm ống vố, không đáng cho một cú xung phong của một đại đội Biệt Động Quân. Hai tên du kích chưa kịp đứng dậy cầm súng đã bị bắn vỡ óc, nằm thẳng cẳng bên lò lửa than nghi ngút khói, dưới chân một cái nhà sàn. Tối đó chúng tôi dừng quân ngay trong mật khu địch.

Khoảng bảy giờ đêm, tôi nghe tiếng người cười đùa huyên náo trong rừng, khu Đại Đội 3/82. Tôi và Binh Nhì Thọ lần bước về chỗ tiếng cười nói ồn ào. Tr/Úy Trần Văn Phước (ĐĐT3/82) và cả chục BĐQ dưới quyền anh đang quây quần bên một vò rượu cần, vò rượu chiến lợi phẩm. Trự nào cũng xiêu vẹo bước tới, bước lui. Trự nào cũng lè nhè, la hét ồn ào. Tiếng họ cười nói oang oang giữa rừng khuya. Với tôi, thì uống rượu không là một cái lỗi; nhưng say rượu trong khi hành quân thì tôi không tha; dù người đó thân cận như chú Phước. Tôi rút súng bắn tan vò rượu. Những ma men tỉnh rượu ngay lập tức.

- “Cuốn lều! Đại Đội 3 cuốn lều! Hướng một ngàn sáu trăm zu lu! Làm ngay!"

Tr/Úy Phước và "tòng phạm" riu ríu thi hành lệnh. Mười phút sau một khoảng rộng lớn trên tuyến phòng thủ của TĐ bị bỏ trống. Đại đội 3/82 bị phạt phải dạ hành mở đường. Mãi nửa giờ sau tôi mới bớt giận. Tôi ra lệnh cho Đại đội

3/82 dừng lại tấp vào rừng ngủ. Trong TĐ này Tr/Úy Trần Văn Phước là người thân cận nhất của tôi. Tháng 11/1972 tôi bàn giao căn cứ Đức-Cơ và TĐ 81 BĐQ cho Thiếu Tá Hoàng đình Mẫn để về giữ chức trưởng phòng 2/BCH BĐQ QK2 thì Chuẩn Úy Trần Văn Phước mới mãn khoá Tình Báo Cây Mai. Đã có lần tôi gởi Chuẩn Úy Phước vào Plei M'rong làm Ban 2 cho Thiếu Tá Phạm Duy Ánh, TĐ Trưởng TĐ63 BĐQ (1973). Thiếu Tá Ánh chịu không thấu cái tật rượu vào là rút súng của Chuẩn Úy Phước. Cuối cùng Phước lại khăn gói quả mướp về trình diện tôi. Chỉ có mình tôi là biết cách kiềm chế con ngựa chứng này. Chú Phước ở với tôi từ đó cho tới cuối 1973 thì thày trò tôi vào Plei-Me. Chú Phước và chú Minh (sĩ quan truyền tin LĐ24 BĐQ sau này) là hai sĩ quan sau cùng còn ở lại bên tôi, rồi bảo vệ tôi thoát hiểm trong kẽ tóc đường tơ, khi TĐ 82 BĐQ bị tràn ngập trưa 15/04/1974 trên căn cứ 711. Rồi cũng chính Thiếu Úy Trần Văn Phước là người đầu tiên cùng tôi đặt chân trở lại trên căn cứ 711 sau khi chúng tôi vất vả hai ngày phản công tái chiếm căn cứ này. Trận đó TĐ của chúng tôi bị sáu TĐ của SĐ 320 Điện Biên xa luân chiến. Trong hai năm sau cùng của cuộc chiến, không có trận đánh nào mà không có mặt Phước bên cạnh tôi. Sau trận Plei-Me, Thiếu Úy Trần Văn Phước được đặc thăng trung úy. Lên trung úy, chú Phước bỏ nghề quân báo, trở lại đời tác chiến làm đại đội trưởng. Đây là lần đầu, tôi nặng tay với Phước. Tôi vào máy gọi cho Phước. Đầu máy bên kia, tôi nghe tiếng người đàn em sụt sịt,

- "Em xin lỗi Thái Sơn! Em xin lỗi anh Hai!"
- "Thôi! Ngủ đi! Chờ mai anh lên với chú!" Tôi cũng thấy mủi lòng, xốn xang.

Tôi lấy điếu Lucky ra hút. Tiếng muỗi đêm vo ve bên tai. Tiếng suối reo rì rào trong khe. Tiếng gió lùa ù ù sau đồi. Trên poncho, lá cây rơi lộp độp. Quanh tôi đủ loại tiếng rừng. Chưa lần nào tôi cảm thấy rừng đêm buồn như thế!

Trăng sáng như ban ngày. Gần chín giờ đêm, trung tá LĐ phó cho người tới lều mời tôi lên gặp riêng. Ông Châu

nhờ tôi xin trực thăng tản thương cho ông ta ra khỏi vùng. Đại Úy Trần Dân Chủ, ban 3 LĐ cũng xin phép tôi để đi theo trung tá LĐ phó. Tháp tùng Trung Tá Châu, ngoài Đại Úy Chủ còn hai hạ sĩ quan truyền tin LĐ.

Sáng 28/3/75, khi hai sĩ quan và hai hạ sĩ quan của bộ chỉ huy LĐ vừa yên chỗ trên sàn trực thăng thì dưới bãi bốc xảy ra cảnh lộn xộn, ồn ào. Có một người đàn bà nhất định không chịu lên máy bay. Chị ta vừa khóc thút thít vừa co rụt người lại khi mấy anh lính an ninh bãi đáp tìm cách đẩy chị ta lên cửa trực thăng.

- "Em không về đâu! Em không nỡ bỏ anh ấy giữa rừng!"

Người đàn bà này đã theo đoàn quân của TĐ 81/BĐQ từ ngày đầu di tản. Chị không chịu bỏ người thân. Tay chân chị giãy giụa, miệng chị la bài hải,

- "Em không sợ chết đâu! Cho em ở lại đi! Các anh ơi!"

Cuối cùng, toán giữ trật tự bãi đáp đành chịu thua người đàn bà. Chợt không ai bảo ai, tất cả Biệt Động Quân có mặt trên bãi bốc ngày hôm ấy đã đồng loạt vỗ tay hoan hô người phụ nữ can đảm. Chờ một lúc không thấy ai lên máy bay nữa, tôi ra dấu cho chiếc trực thăng cất cánh.

Chiều đó, khi dừng quân, tôi nhận được một công điện từ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2 Hành Quân chỉ định Thiếu Tá Hiện Dịch Vương Mộng Long khóa 20 Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam tạm thời giữ chức vụ LĐ trưởng LĐ 24 Biệt Động Quân. Tôi mời Thiếu Tá Đàng và Thiếu Tá Tài lên gặp tôi để phân nhiệm. Theo đó, TĐ 82 BĐQ sẽ mở đường, TĐ 81 BĐQ đi giữa, TĐ 63 BĐQ có nhiệm vụ đoạn hậu. Đối với Thiếu Tá Nguyễn hữu Tài, tôi không gặp trở ngại gì về vấn đề chỉ huy, vì anh Tài là TĐ phó của tôi trước khi thuyên chuyển qua TĐ 81 BĐQ. Anh Trần Đình Đàng xuất thân khóa 15 Võ Bị và phục vụ trong binh chủng BĐQ từ những năm binh chủng mới được khai sinh. So với Thiếu Tá Đàng, tôi là đàn em rất xa, về cả hai xuất xứ, Biệt Động Quân cũng như Võ Bị (tôi xuất thân từ k20). Tôi xin ý kiến của người Niên Trưởng dễ mến này về việc tôi được chỉ định chỉ huy LĐ. Tôi hỏi anh có trở ngại gì khi

anh phải nằm dưới sự chỉ huy của tôi không? Anh Đàng trả lời một cách khẳng khái,

- "Chú chỉ huy là phải rồi! Chú thông thuộc địa thế Vùng 2. Chú được cấp trên, cấp dưới tín nhiệm. Anh sẽ nghe theo lệnh của chú. Yên chí đi!"

- "Cám ơn Niên Trưởng!" Tôi xiết tay anh Đàng thật chặt. Trong cơn nguy khốn, chúng tôi thấy thương nhau hơn. Trong hoạn nạn, chúng tôi thấy gần nhau hơn.

Những ngày tiếp theo, dưới quyền chỉ huy của tôi, LĐ tiếp tục cuộc hành trình theo dự trù. Cứ theo hướng 1600 ly giác, chúng tôi băng rừng lội suối nhắm về thị trấn BLao. Trên đường chúng tôi đi qua chỉ có tre, mây và lau sậy; trên đường chỉ có dấu chân voi. Địa thế ở đây tôi quen lắm. Thời 1968 tôi đã lặn lội, lùng sục không sót một ngọn đồi nào trong vùng này. Đã bao lần, tôi qua lại trên dải đất từ bờ đông sông Đa-Dung qua Quốc lộ 20 tới cao nguyên Gia Bắc giáp giới quận Thiện Giáo, Bình Thuận. Ngày đó, Trung Tá Bùi Văn Sâm LĐT LĐ2 BĐQ đã biệt phái TĐ11 BĐQ của Đại Úy Hồ Khắc Đàm (k16VB) cho Task Force South của Tướng Trương Quang Ân, Tư Lệnh SĐ 23 Bộ Binh. Tôi lúc đó là Đại Đội Trưởng ĐĐ1 TĐ11 BĐQ dưới quyền anh Đàm. Chúng tôi được trực thăng Hoa Kỳ tải vào rừng. Tìm mục tiêu, diệt địch. Leo hết ngọn đồi này tới ngọn đồi khác. Mười ngày sau chui ra bãi trống nhận tiếp tế gạo mắm. Rồi lại leo lên trực thăng, đổ xuống bãi khác. Lại tìm mục tiêu. Lại leo hết đồi này tới đồi khác. Lại tiếp tế... Cứ thế, mỗi đợt cả tháng trường, chúng tôi lần mò trong núi. Chỉ những anh bị thương hay sốt rét là có dịp nhìn thấy phố... Bảy năm sau, tôi lại lội trên những con đường mòn ngày xưa tôi đã dẫn quân đi qua. Bảy năm sau, tôi vẫn nhớ đường nào lên Đại Nga, hướng nào về Tân Bùi, ngả nào qua Tân Rai. Lương thực của chúng tôi đã gần cạn. Giầy vớ, áo quần bắt đầu te tua.

30/3/75, mặt trời vừa lên, trong máy nội bộ của TĐ82/BĐQ đã có tiếng người trên trực thăng hối thúc,

- "Yêu cầu Thái Sơn kiếm bãi đáp nhận chỉ thị gấp!"



Lúc đó chúng tôi đang ở gần một bãi ngô cũ. Chiếc trực thăng sà xuống. Người phi công quơ tay ngoắc tôi lia lịa. Tôi bước lên càng máy bay để nghe anh ta nói,

- "Tôi được lệnh Quân Đoàn lên đón Thiếu Tá về Đà Lạt. Thiếu Tá lên tàu mau đi!"

- "Thế còn LĐ thì sao?"

- "Chúng tôi chỉ 'rescue' một mình Thiếu Tá thôi! Những người khác, bỏ!"

- "Thôi! Nếu thế thì tôi không đi đâu! Tôi đang chỉ huy cả ngàn người. Tôi không mặt mũi nào bỏ đi một mình. Anh về báo với Quân Đoàn cố gắng bốc tất cả LĐ giùm tôi." Tôi xua tay.

Nói xong câu đó, tôi bước xuống đất định quay đi thì người phi công cởi giây đai, mở cửa phi cơ. Anh nhảy xuống đất đứng nghiêm trước mặt tôi. Giơ tay chào tôi, anh nói lớn,

- "Tôi không ngờ giờ này quân đội ta còn một vị chỉ huy đáng nể như Thiếu Tá! Thiếu Tá cho phép tôi chào kính phục ông và nói lời vĩnh biệt ông."

Người phi công nắm tay tôi lắc lắc mấy cái rồi anh buông tay tôi ra, leo lên buồng lái. Cả phi hành đoàn giơ tay vẫy vẫy giã từ. Tôi cũng giơ cái bản đồ vẫy lại. Chiếc trực thăng cuối cùng của Vùng 2 khuất dần ở chân mây.

Binh Nhất Y Don Near mang máy truyền tin nội bộ của tôi lúc nào cũng đi sát bên tôi. Don đã nghe tất cả những lời tôi và viên phi công đối đáp với nhau. Chắc nó đã kể lại chuyện này cho bạn bè. Trưa hôm đó, lúc dừng quân nghỉ chân, vài anh lính Rhadé, Jarai đã đến xúm quanh người

chỉ huy của họ,

- “Ông Thiếu Tá ơi! Đừng bỏ tụi em, tội nghiệp!"

- "Ừ! Thiếu Tá không bỏ các em đâu! Thiếu Tá lúc nào cũng ở bên các em. Chúng mình sống chết có nhau!" Nhìn những giọt nước mắt theo nhau lăn trên những gò má đen đủi của thuộc cấp, tôi thấy lòng mình ấm lại.

Chúng tôi đã cạn hết lương thực. Trên đường đi, chúng tôi phải tấp vào những nương rẫy cũ kiếm rau tàu bay, củ chuối, nấu ăn cho đỡ đói. Răng người nào cũng đen thui vì nhựa chuối rừng. Điều khổ nhất phải chịu đựng là, sau khi ăn hoa chuối, cây chuối hay củ chuối thì chất sơ của chuối làm cho chúng tôi mắc bệnh táo bón. Mỗi khi đi tiêu, chúng tôi phải ngồi ngâm hậu môn xuống nước, lấy cây cạy phân ra. Hậu môn đau rát lắm. Đi tiêu xong người nào cũng bước cà-náng, hai hàng. Buổi trưa, tôi đang ngồi bên đường chờ bát canh rau tàu bay của chú Bích thì Thiếu Úy Học rón rén tới gần. Học thì thầm,

- “Có con gấu to lắm, trên cây. Thái Sơn cho phép bắn làm thịt nghe?"

- “Ừ! Bắn đi!" Tôi sáng mắt lên,

Học vui vẻ phóng về hướng rừng. Lát sau chú quay lại, mặt tiu nguỷu,

- “Thằng lính gác muốn bắn nhưng lại sợ Thái Sơn la. Đợi khi em xin phép xong thì con gấu đã chạy mất tiêu rồi!"

Tôi thì buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất ăn một bữa thịt gấu. Vui vì tới giờ phút này, tinh thần kỷ luật của đơn vị tôi vẫn chưa bị lung lay. Chúng tôi đang ở bên bờ một con suối lớn. Dưới nước, những con cá đuổi nhau có ngời. Tôi chợt nghĩ ra một ý lạ: Đốt cá! Tôi gọi Thiếu Tá Tài và Thiếu Tá Đàng sẵn sàng. Tôi ra lệnh cho ba TĐ tản xa theo dòng nước. Mỗi TĐ trấn giữ một khúc suối. Nơi đầu nguồn của mỗi đơn vị chỉ cần đốt ba quả lựu đạn M26 là LĐ có một bữa cá no nê. Tôi học được cách đốt cá từ khi còn ở Đại Đội Trinh Sát LĐ 2. Vặn phần đầu của quả lựu đạn ra, vứt đi. Bẻ đầu một viên đạn M16 lấy thuốc súng đổ vào lỗ kích hỏa của trái lựu đạn. Đốt thuốc súng cho lửa xanh phụt lên.

Quơ qua, quơ lại quả lựu đạn cháy trong lòng nước. Hơi cay làm cho thủy tộc bị đui. Cá đen, cá trắng, lươn, cua, rùa, rắn, ếch, nhái, vân vân, con gì trong nước cũng nổ con ngươi nổi lên mặt nước. Buổi chiều chúng tôi mỗi người được chia một lon Guigoz cá tươi. Sáng mai chúng tôi lại có sức để lên đường.

31/3/75, chúng tôi đang ở trên một ngọn đồi cách Bảo Lộc trên dưới hai chục cây số. Từ trên đỉnh, chúng tôi nhìn thấy thung lũng dưới chân đồi là một mật khu trù phú. Kế hoạch đặt ra như sau: Đại đội 3/82 sẽ tiến sát, rồi bất thần đột kích khu doanh trại chính; mỗi TĐ sẽ cắt hai chục người tải lương thực về. Kế hoạch đã được thi hành như dự liệu và không có gì trục trặc xảy ra. Đại đội 3/82 thanh toán mục tiêu rất nhanh. Một cán bộ VC quần áo bảnh bao đang ngồi bên bàn chờ ly cà phê phin nhỏ giọt thì bị một viên M16 ghim vào ngực. Hai cán bộ đang cho lợn ăn trưa cũng bị mỗi tên một viên M16 vào ngực. Mấy anh cán binh đang tưới cây trong vườn cũng bị mỗi anh một viên M16 vào ngực. Cái mật khu dưới kia là một trung tâm huấn luyện của tỉnh đội Lâm Đồng Việt Cộng. Trung tâm có khoảng trên ba trăm khẩu súng gỗ và cả chục khẩu súng thật. Có một khẩu cối 82 ly với một kho đạn. Tên VC đang chờ uống cà phê có vẻ là cấp chỉ huy. Những tên khác có lẽ là bọn lo công tác hậu cần. Bọn bộ đội bảo vệ trung tâm đã xuất trại vắng. Quân ta làm chủ tình hình một cách lẹ làng. Có một tai nạn lúc xung phong: Hạ Sĩ Nguyễn Ba trong toán tà-lọt của tôi đã lủi đầu vào một bụi tre. Một cọng tre khô xuyên vào mắt trái của hạ sĩ. Đói quá, quên đau, hạ sĩ xung phong bắt được một con gà và một gốc sắn rồi mới chịu lấy khăn tay bịt một mắt rút lui lên đồi. Ăn xong bữa thịt gà hạ sĩ mới nhận ra con mắt bị thương đang hành hạ anh ta. Cái cọng tre còn lòi ra khỏi hốc mắt Hạ sĩ Ba cả tấc. Quân y LĐ không dám rút cọng tre khỏi mắt Ba vì không đủ phương tiện cứu chữa. Họ chỉ dùng kìm cắt cọng tre ngắn đi cho đỡ vướng. Vốn là một tay viễn thám gan lỳ, người tà-lọt của tôi cắn răng chịu đau, không rên, không khóc. Những ngày

sau đó, hạ sĩ đành quàng súng lên vai, hai tay luân phiên che mắt đi theo đoàn tùy tùng của Đại Úy Hoàn. Tôi cũng quên dặn dò các cánh quân coi chừng bắn gà, bắn heo có thể gây đạn lạc trúng quân ta. Kết quả, đạn của Đại Đội 3/82 đã sượt qua cổ một anh BĐQ thuộc TĐ63 thay vì trúng đầu một con gà. Người trúng đạn bị thương nhẹ.

Toán tải lương thực sau cùng của LĐ đã rút lui an toàn. Mới vài ngày trước, tôi đã chứng kiến cảnh BĐQ hoan hô người đàn bà can đảm của TĐ81 BĐQ trên bãi trực thăng, vì thế tôi không ngạc nhiên khi thấy chị ta cũng có mặt trong đoàn người mặt mày hí hửng đang từ dưới chân đồi hì hục leo lên. Tôi không cho lệnh đốt khu doanh trại vì ngại khói đen bốc cao có thể thu hút sự chú ý của các đơn vị Việt Cộng ở xa. Tôi không muốn đụng đầu với quân cứu viện của chúng lúc này. Khi rút lui, Tr/Úy Phước đã sơ ý không phá cơ bẩm khẩu súng cối. Vài giờ sau khi chúng tôi rút đi thì đạn cối 82 ly bắt đầu câu theo đít quân ta. Chúng tôi nhanh chân vượt qua hai ngọn đồi rồi chui vào sâu trong rừng lau sậy. Trời vừa tối. Tôi cho lệnh dừng quân căng lều. Rừng bao la, đạn cối của Việt Cộng "Ùm...! Ùm...!" rơi bâng quơ trong núi.

1/4/75 Lên đường! Sáng nay mọi người đều no bụng. Đoàn quân tìm lại được cái vẻ oai phong, khí thế ngày nào! Đội hình một hàng dọc! Thứ tự như cũ! Cứ theo hướng mặt trời mọc mà đi! Binh nhì viễn thám viên Triệu Tân mở đường. Người thứ nhì là Thiếu Úy Học. Người thứ ba là tôi. Sau tôi là thằng Don. Sau thằng Don... là đoàn rồng rắn lên mây, cả LĐ hàng dọc. Đường độc đạo, hai bên là lau sậy và gai mắc cỡ. Nếu cứ tính lộ không trung bình mỗi người cách nhau 3 mét, thì toán đi đầu của tôi cách toán đi chót của Thiếu Tá Đàng phải trên hai cây số. Tới chiều thì chúng tôi bắt đầu đi lên một cái dốc khá cao. Tình hình vẫn yên tĩnh! Trời đẹp quá! Trên không mây trắng vài sợi bay lờ lững. Gió nhẹ như ru. Thông ngàn reo vi vu. Chim chóc hót vang lừng. Nếu là thuở thanh bình thì cảnh này thật lý tưởng cho các thi nhân lang thang đi tìm ý thơ...

"Choác!" Thằng Tân té ngửa! Tôi và Thiếu Úy Học khựng lại. Một giây sau tôi và chú Học mới bóp được cò hai khẩu M16 theo phản xạ, nhắm về hướng bụi cây um tùm bên phải dốc. Đạn trúng tảng đá trong bụi rậm. Đạn văng ngược ra đường xoáy trong không khí, kêu "Tăng! Tăng!... Tằng! Tằng!..." rồi... "Xèo!" chui xuống cỏ. Toán viễn thám của Binh nhất Tuấn phóng nhanh lên dốc, vừa chạy vừa bắn. Toán viễn thám chiếm được đỉnh dốc, nhưng tên bắn tỉa đã cao bay. Viên đạn súng trường Nga trúng ngay giữa trán Triệu Tân. Cái nón sắt vỡ. Cái vỏ đạn bằng đồng đỏ còn nóng hổi, nằm trên mặt đất sau tảng đá. Chỉ với một viên đạn, Thượng Cộng đã loại ra ngoài vòng chiến một viễn thám viên lợi hại của đơn vị tôi. Khi đại đội của Thiếu Úy Học đã bố trí an ninh xong, chúng tôi tạm dừng để an táng BĐQ Triệu Tân. Thêm một cái thẻ bài mất chủ bị cất trong ba lô của Thiếu Úy Hoàng, ĐĐT Đại Đội Công Vụ của TĐ 82 BĐQ. Tôi cho LĐ chiếm lĩnh ngọn đồi để nghỉ qua đêm. Đêm đó, toán viễn thám của Binh Nhất Tuấn âm thầm lên đường. Điểm tới là triền dốc cuối ngọn đồi, cách chỗ chúng tôi dừng quân gần hai cây số. Mờ sáng hôm sau một quả Claymore nổ. Tên Thượng Cộng đang nửa đường lên dốc lãnh nguyên trái mìn cơ động, khẩu súng trường bá đỏ văng trên bãi cỏ bên đường: Có vay có trả!

Sáng 2/4/75, vừa xuống tới chân dốc, tôi báo cho hai TĐ đi sau chuẩn bị đánh lạc hướng địch. Mười năm phục vụ ở Vùng 2, tôi đã hướng dẫn nhiều quân nhân dưới quyền thành thạo nghệ thuật xóa dấu vết khi di chuyển trong rừng. Hôm nay LĐ bị một phen vất vả. Đoàn quân đang đi hàng dọc thì được lệnh dừng lại, chuyển thành hàng ngang, đâm thẳng xuống suối. Tới suối lại được lệnh lội hàng dọc trong lòng suối. Lội được khoảng nửa cây số lại có lệnh chuyển hàng ngang leo lên đỉnh. Khi lên tới đỉnh, đoàn quân lại chuyển thành hàng dọc. Phải ma mãnh như thế mới đánh lạc được sự theo dõi của Thượng Cộng. Vì di chuyển vòng vo tránh vùng địch hiện diện nên chúng tôi dạt về hướng nam hơi xa. Buổi trưa, tôi thấy đồn Tân-Rai sừng sững bên

phải trục tiến quân của mình. Trên ngọn cột, lá cờ vàng ba sọc đỏ còn bay, nhưng đồn Tân-Rai đã bị bỏ trống. Chúng tôi chỉ đứng xa mà ngó chứ không dám leo lên. Mìn bẫy ai mà lường cho được!

Tôi chuyển hướng về Đông Bắc. Xế chiều chúng tôi đã ở trên một đỉnh đồi nằm về hướng tây phi trường Con Hinh Đa. Thành phố BLao nằm dưới kia, ngay trước mặt! Từ trong phố vẳng lại tiếng trống múa lân "thùng! thùng!" Trước cửa vài ngôi nhà lác đác cờ bay, cờ nửa xanh, nửa đỏ, sao vàng. BLao đã rơi vào tay giặc! Chúng tôi đành quay sang hướng bắc, tìm đường lên Đức Trọng, Liên Khương. Không biết tình hình Đà Lạt ra sao? Thôi thì, nước còn, ta cứ tát! Hi vọng, có còn hơn không!

Trưa 3/4/75, cánh quân đầu của tôi tới sát liên tỉnh lộ 8B. Nơi này cách quận lỵ Di Linh chừng năm cây số. Bên kia lộ là vườn trà. Trà bạt ngàn. Hướng nam con lộ là rừng tre. Chúng tôi núp trong rừng tre. Ngoài đường cơ giới địch chạy ầm ầm. Chờ tới gần tối, tôi đem theo Thiếu Úy Học và một toán cận vệ xuống thám sát con đường. Khi chúng tôi đang kẹt giữa đường thì một chiếc xe tải đi tới. Toán cận vệ BĐQ bắn đại vào đầu xe. Chiếc xe bể máy, xẹp lốp ngừng ngay giữa đường. Hai tên VC ngồi ghế trước chết ngay tại chỗ. Chúng tôi chưa kịp kiểm soát trên xe chứa gì thì nghe tiếng đàn bà và trẻ con khóc ré lên trong xe. Xe chở toàn đàn bà và con nít! Tôi không biết vì sao trong chiếc xe Zin của VC lại đầy con nít, đàn bà? Tôi gọi anh em rút êm về hướng cũ. Chúng tôi nhanh chân lui lại hướng nam chừng một cây số, ngủ trong rừng trà. Từ radio, đài BBC loan tin thành phố Đà Lạt mất. Bây giờ chúng tôi chỉ còn cách bỏ núi,



tìm đường ra biển.

Ngày 4/4/75, chúng tôi di chuyển thật chậm trong rừng thông và rừng cỏ hôi. Vùng này nằm giữa Di Linh và Bảo Lộc. Hướng tiến bây giờ là 1600 ly giác. Tôi hy vọng tìm được đường tới Liên Đầm. Rồi từ Liên Đầm lủi trong rừng tre chuồn về Gia Bắc, xuống Thiện Giáo. Trưa đó toán đi đầu của tôi mới ló đầu ra một trảng trống thì nghe tiếng súng trường Nga bắn "tắc! bụp!" Có người đi săn gần đây! Vừa quẹo qua một cái cua đường mòn, Binh Nhất Yan đi đầu chạm trán một cán binh Việt Cộng ngồi câu cá trên một cái cầu ván bắc ngang con rạch nhỏ. Tên Việt Cộng không ngờ trong rừng còn có quân lính Việt Nam Cộng Hoà! Y há hốc mồm nhìn sững cái phù hiệu đầu cọp nhe nanh trên mũ sắt của Binh Nhất Yan. "Đoàng!" thằng VC rớt xuống rạch. Nước trong rạch không sâu lắm, cỡ đầu người. Chúng tôi núp trong lùm tre nhìn về hướng đồn điền trà trước mặt. Trời! Việt Cộng đâu mà nhiều thế! Lều bạt, xe cộ, phòng không, đại bác, xe tank, xe xích kéo pháo và tải đạn, đậu sát rạt nhau theo các đường phân lô trà. Bóng người qua lại lố nhố. Đơn vị CSBV này cũng cỡ một E pháo (trung đoàn). Như vậy gần đây cũng phải có ít nhất là một E bộ binh yểm trợ cho cái E pháo nặng trước mắt tôi! Trên cái đồn điền trà bát ngát đó, chỗ nào cũng có bộ đội. Chúng nói chuyện ồn ào huyên náo tự nhiên như đang ở giữa Hà-Nội. Chẳng đứa nào để ý tới tiếng súng của Binh Nhất Yan. Chắc chúng tưởng đó là tiếng súng bắn chim trời, gà rừng của đồng bọn? Trong tình cảnh đó, tôi thấy chỉ có cách áp dụng chước thứ ba mươi sáu trong tam thập lục kế là tốt nhất. Tôi ra dấu cho mọi người đánh bài tẩu mã. Anh Thiếu Tá Đàng đi đoạn hậu, còn ở tít đằng sau xa, chẳng hiểu ất giáp gì. Thấy tôi hối hả ra lệnh chém vè về nam càng nhanh càng tốt, anh cũng cho đàn em vắt giò lên cổ chạy theo tụi tôi. Sau đó, nương theo rừng thông, chúng tôi từ từ di chuyển ngược về nam. Tôi dự trù sẽ lấy Quốc lộ 20 làm chuẩn. Nếu thuận tiện chúng tôi đổ dốc xuống Thiện Giáo. Nếu có trở ngại, chúng tôi sẽ cặp quốc lộ để về Gia Kiệm. Đêm

đó chúng tôi nghỉ chân trên một khu đồi thông. Hướng nam của chúng tôi là những rặng đồi cuối cùng của cao nguyên Bảo Lộc. Tôi biết chắc chắn rằng bên trái những rặng đồi xanh đó là Đèo Chuối. Rừng chuối, rừng tre vùng này thì, eo ơi! vắt nhiều không đâu bằng!

Trưa 5/4/75, tôi đang suy tính làm cách nào an toàn đưa LĐ băng qua Quốc lộ 20 thì trong tần số 47.70 có người gọi Thái Sơn. Tần số 47.70 là tần số đặc biệt của tôi, chỉ có tôi và Trung Tá Hoàng Kim Thanh LĐT/LĐ24/BĐQ biết. Tần số này chỉ dùng trong trường hợp nguy biến hay bị thất lạc. Một chiếc L19 đang bay ở hướng đông. Chiếc L19 trực thuộc Quân Đoàn 3. Trên tàu là Trung Tá BĐQ Nguyễn Khoa Lộc (k18 VB), anh đang đi tìm tôi và liên đoàn. Anh Lộc cho tôi biết rằng Trung Tá Thanh đã về tới Sài Gòn. Trước khi nhập viện chữa vết thương, Trung Tá Thanh đã tới trình diện Trung Ttướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Khu 3 để báo cáo với ông Tướng rằng Thiếu Tá Vương Mộng Long đang hướng dẫn LĐ 24 BĐQ trên đường tìm về với quân bạn. Tướng Toàn ra lệnh cho Trung Tá Lộc đi tìm bốc chúng tôi về. Tôi loan báo tin này cho anh Đàng và anh Tài. Cả liên đoàn như hồi sinh. Sau khi anh Lộc bay đi, tôi cho quân tấp vào bìa rừng nghỉ qua đêm chờ mai ra bãi bốc. Đêm đó là lần đầu tôi, anh Tài và anh Đàng đóng quân chung. Đó cũng là lần đầu chúng tôi có thời giờ kiểm điểm lại quân số một cách kỹ càng sau gần nửa tháng vất vả, gian nan. Tôi cám ơn Niên Trưởng Trần Đình Đàng đã phụ giúp tôi một cách rất đắc lực trong vai trò đoạn hậu vô cùng khó khăn. Với những đức tính can đảm, kiên nhẫn, chịu đựng, và khiêm nhường, Thiếu Tá Đàng là tấm gương tốt cho những người khác nhìn vào, noi theo. Quân số LĐ 24 Biệt Động Quân còn duy trì toàn vẹn, phần lớn nhờ vào công lao của Niên Trưởng Trần Đình Đàng, khóa 15 Võ Bị.

Ngày 6/4/75, TĐ 82 BĐQ được Chinook của Quân Đoàn 3 bốc ra phi trường Phan Thiết. Đổ xăng xong, trực thăng chở thẳng chúng tôi về Xuân Lộc tăng phái cho Tướng Lê

Minh Đảo (k10 VB), Tư Lệnh SĐ 18 Bộ Binh. Hôm sau, hai TĐ 81 BĐQ và 63 BĐQ cũng được bốc ra Phan Thiết và đặt thuộc quyền chỉ huy của Tiểu Khu Bình Thuận.

Khoảng năm giờ chiều ngày 6 tháng Tư 1975, tôi đặt chân xuống phi trường Long Khánh. Một cuộc lui binh nghiệt ngã đã đưa tôi tới chốn này. Quanh đây, tôi chỉ thấy một dải bình nguyên ngút ngàn đồng cỏ. Tìm đâu những rặng Chư-Prong, Chư-Gô suốt mùa sương phủ, mây che? Tôi đã thực sự lìa rừng, xa núi. TỪ NAY VĨNH BIỆT PLEIME!

Tôi hiểu rằng chiến trận không dừng ở đây. Vì tôi biết một tướng hàng đầu VC đã tuyên bố: "Muốn giải phóng miền Nam, trước hết phải đặt bàn chân phải lên tây nguyên, sau đó đặt bàn chân trái lên duyên hải" (Võ Nguyên Giáp) Chúng tôi đã bình thản đợi chờ những trận đánh mới.

Tháng Tư 1975, những người lính của TĐ 82 Biệt Động Quân gốc Kinh, Thượng Rhadé, Jarai, Bana của căn cứ biên phòng Plei-Me đã chiến đấu một cách tuyệt vọng, nhưng với một phong cách thật tuyệt vời. Chúng tôi đã không bỏ nhau. Theo chân nhau, chúng tôi đã ngã xuống, từng ngày. Máu chúng tôi đã tưới đẫm từng ngọn đồi, từng đoạn đường, từng khu phố để ngăn bước giặc tràn vào Xuân Lộc, Đồng Nai, Sài Gòn.

Seattle, ngày 21 tháng Tư năm 2006
Vương Mộng Long K20



Noel và Pleime Nỗi Nhớ

Hai mùa Noel qua trên xứ lạ
Seattle buồn, trời đổ mưa
Hai mươi năm rồi, bao nhiêu thương nhớ
Hai mươi năm rồi, ta mất PleiMe ...

Nơi ấy xa xăm...
Mùa Đông, bầu trời cao ghê lắm
Từng đàn chim soải cánh ngút ngàn mây...
Noel về, Plei Me rực rỡ bên rừng mai
Dòng Ia Meur suốt mùa, lững lờ ngái ngủ,
Chiếc lá khô bồng bềnh trên sóng vỗ
Ngỡ con đò, xuôi dòng về nơi bến đỗ
Mang theo trên mình
Những lá thư tình, viết từ chiến trường đỏ lửa.

Xưa Plei Me, Noel nhớ Em, ta làm thơ.
Ta vang lời ca, cao vút đỉnh Chư Gô
Để thiên thần ghé tiền đồn, ngời ngời cánh trắng
Ánh sáng tưng bừng nơi máng cỏ đêm khôn cùng
Chúa giáng xuống trần, trần gian im tiếng súng:
Một Ngày Hưu Chiến...
Vắng bóng Tử Thần ôm lưỡi hái lang thang!
Người lính nhớ thương người thành phố
Sau lỗ châu mai đôi mắt đăm chiêu
Trong lô cốt vang lời kinh cầu nguyện
Đêm không hỏa châu, Plei Me ngủ yên...

Ta là lính Biên Phòng, nên quanh năm trong rừng
Ta là Biệt Động Quân,
nên quanh năm nhớ người hậu phương
Chiều cuối Đông, chờ những chuyến trực thăng
Chờ những cánh thư, chở đầy thương, đầy nhớ.
Ta muốn được quì bên chân Chúa
Đêm an bình không tiếng đạn bom rơi.
Thương cho Em, canh thâu chờ đợi
Một vừng trăng, soi gối chiếc ngậm ngùi...

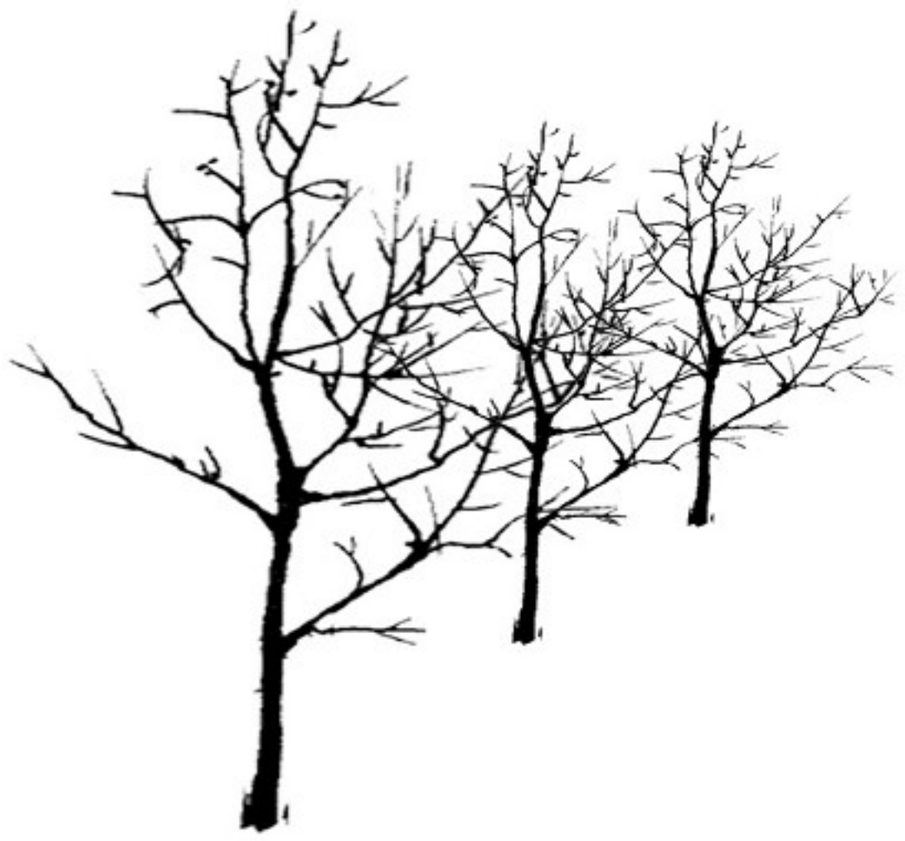
Nhưng bây giờ xa quá đi thôi!
Ta mất một vùng trời, ta xa một rừng mai.
Noel Seattle, ta thầm gọi:
Plei Me ơi! Plei Me ơi!
Ta mang hồn Hector thương thành Trois
Ta người Mũ Nâu thương đồn Plei Me.
Đón Noel với bao nỗi nhớ
Đón Noel chất cao ngậm ngùi...

Vương Mộng Long K20
(Seattle tháng 12,1995)

Có Điều Nhớ, Có Điều Quên

Tặng Lê Điền K.25

Có những điều anh sợ rồi sẽ quên
như con đường nơi đó
như năm xưa trước thềm phố chợ
sáng chủ nhật
em chờ anh
ở trên cao vẫn những nhánh thông xanh
và dưới thấp là mặt hồ yên lặng
có phải mùa thu làm mắt em xa vắng
cứ nghĩ tới ngày
ta xa nhau
gót chân son, lòng cuống quít xôn xao
rồi hỏi anh
về Sài Gòn gió bụi
này em Sài Gòn làm gì có núi
người Sài Gòn đem cây trồng bên đường
cho mát lối đi
còn người ở đây
đem cây lên tận đồi xa
trồng cho đồi bớt lạnh?
em cười bảo sai rồi điều so sánh
đem cây lên đồi để đứng ngóng người về
thông đầu non vẫn đợi những người đi
cứ biền biệt chẳng bao giờ trở lại



đâu phải họ quên
một thời nào êm ái
mà chiến tranh làm đi mãi không về
có người yên nằm khi vừa mới ra đi
trên vai áo mầu alpha chưa nhạt

Em cứ ước ao phải chi Đà Lạt
có được con sông
em làm thuyền đi cho sóng ngập lòng
để người sẽ phải quay về bến cũ
cần gì sông, có bao điều vẫn nhớ
tên những ngọn đồi
tên đường quanh co
có con sông thì phải có bến đò
để mỗi năm đò đưa người xa bến
thành phố này
quen rồi chuyện đưa, tiễn
là thành phố chia ly
người ở đây vẫn nhớ những người đi
mà người đi không nhớ người ở lại
gió cuối năm buồn mắt môi con gái
ru lòng mình, sao ru mãi khôn nguôi.

Trần Như Xuyên K21
(những tháng năm xưa)



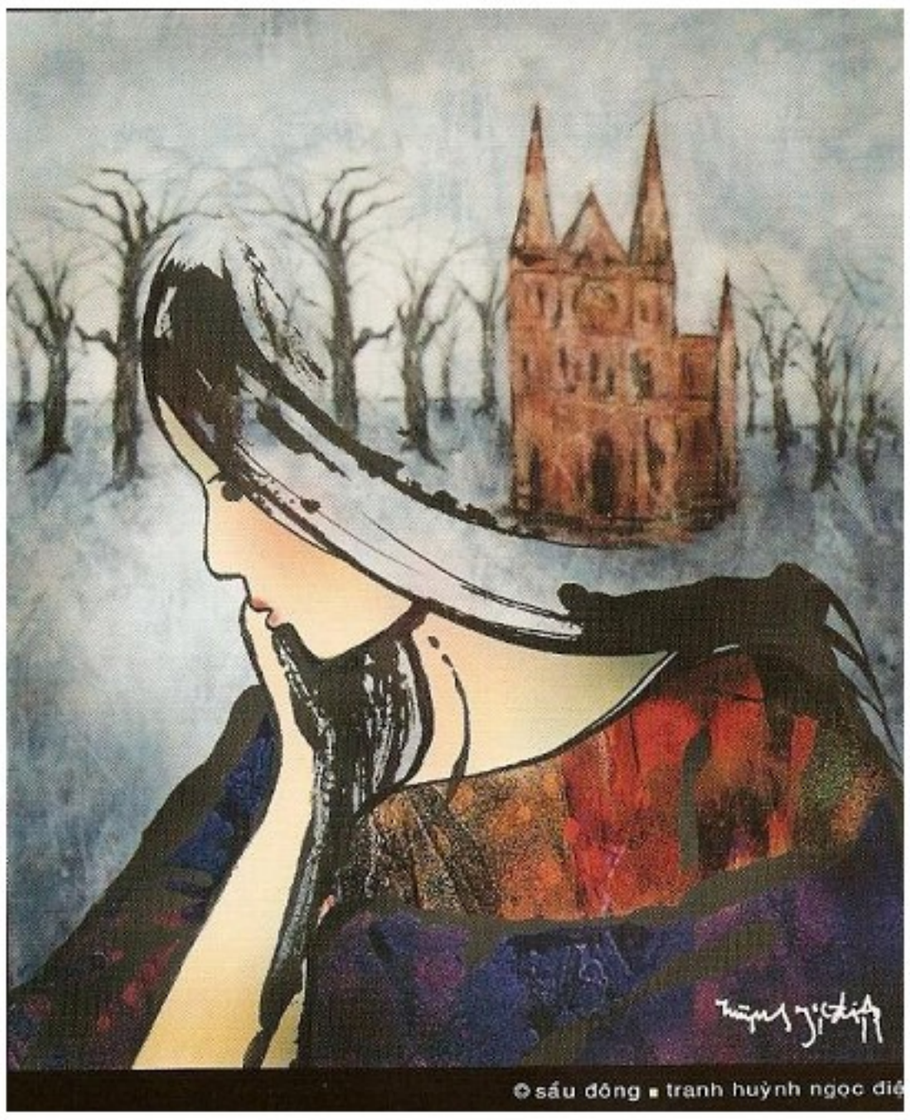
Nam Mười Nam Cố Nhau

(1959 - 2009)

Anh đi học, ngang qua nhà em
Em bé nhỏ, đồng phục "trắng, xanh"
Tuổi thơ em, nhiều người mơ ước...
Anh an phận, mãi miết sách đèn!
Rồi chuyển trường, anh đi vào Nam
Tiếp tục học, tiếp tục dạy kèm
Thể hiện chí trai mong giúp nước
Anh vào trường Võ Bị tập rèn
Tốt nghiệp sĩ quan, anh du học
Trở về nước, làm huấn luyện viên
Cuối tuần anh dông về thành phố
Tình cờ đến chỗ một người quen
Thấy em ở đấy cùng thầy mẹ
Trên đường thăm viếng chốn cao nguyên.
Trời hỡi! Em nay là thiếu nữ

Dường như yểu điệu, như có duyên!...
Anh thành... ngớ ngẫn, khôn dời bước
Về rồi, trở lại, để... làm quen
Những lần hò hẹn nôn nao tới
Thật là... thơ mộng, thật... thần tiên!
Em rời thành phố, anh... khờ dại!
Với chuỗi ngày hoang vắng triền miên!...
Em về ngoài ấy xa xôi quá
Làm sao anh chắp cánh kiếm tìm?
Dường như Thượng Đế an bài sẵn
Chúng ta rồi gặp lại, nên duyên!...
Đời binh nghiệp, sá chi di chuyển
Giữa thủ đô, thêm một gia đình.
Cuộc sống thanh bần, em chật vật...
Lúc đêm về thì lại ngủ yên!
Nước dân chủ, gia đình hoan hỷ
Đất Tự do, dân chúng ấm êm
Nhưng mà giặc Cộng gây binh lửa
Chiếm cả miền Nam, đời... đảo điên!
Anh cùng chiến hữu... tù biệt xứ!
Toàn thể dân ta... bị xích xiềng!
Em khốn cực nuôi đàn con nhỏ
Và thăm anh ở núi Hoàng Liên (*)
Thế rồi Thượng Đế ghé mắt lại
Gian khổ qua đi, tới bình yên
Gia đình đoàn tụ nơi đất hứa
Cuộc đời nầy lại được... ấm êm!
Tạ ơn Trời, năm mươi năm trọn
Ta đã có nhau... Anh và Em!...

Duy Ân Dương Tâm Bảo K12
(*) Dãy Hoàng Liên Sơn ở Bắc Việt



Giáng Sinh Năm Nào

Tháng mười hai, trời tối thật mau, tôi kéo cao cổ áo để bớt lạnh. Một cơn gió buốt chợt thoảng qua làm tôi rùng mình. Đêm nay, đêm Noel, những con đường dẫn đến nhà thờ đã tấp nập người đi, từng đôi, từng cặp, tay trong tay, nói cười thật hạnh phúc. Tôi đi lẫn trong đám người ấy mà sao nghe trong hồn trống rỗng, cô đơn. Một bài ca Giáng Sinh năm nào lại vang lên đâu đây, từ một quán nước gần đó làm lòng tôi nhói đau:

Bài thánh ca đó còn nhớ không anh
Noel năm nào chúng mình có nhau
Lung linh sao trời đẹp thêm môi, mắt
Áo trắng em bay như cánh thiên thần
Ngọt môi hôn dưới tháp chuông ngân.

Đã bao năm trôi qua, bao năm rồi, nhưng mỗi khi những âm điệu, lời ca của những bài hát Giáng Sinh vang lên, vẫn

luôn làm trái tim tôi rướm máu.

Cũng nơi này bao năm về trước, tôi đã quen anh. Anh ở cùng đơn vị với bạn trai của Hương, cô bạn thân. Trước đó mấy ngày, Hương bảo tôi:

- Ông bồ tao sẽ giới thiệu cho mày một người hùng, thiên thần mũ đỏ, đẹp trai, độc thân, vui tính, để mày có kép mà dung dăng dung dẻ đêm Noel này, chứ thấy mày cứ cu ky hoài, tao thương mày quá à.

- Gớm cứ làm như tao ế lắm ấy, cám ơn mày, tốt bụng thế, sao không tìm cho tao ông bác sĩ, kỹ sư gì đó có phải hơn không, giới thiệu lính hả, chữ thọ ngắn lắm mày ơi!

- Dẹp mày đi, thời buổi chiến tranh này đào đâu ra bác sĩ, kỹ sư. Cứ kén cá chọn canh như mày có ngày thành gái già cho mà xem.

Đêm nay Hương, Quang rủ tôi đi nhà thờ, trên đường đi, tình cờ chúng tôi gặp anh lang thang một mình (có phải tình cờ như Hương nói không ?). Một lúc, sau khi giới thiệu cho chúng tôi quen biết, hai người bạn của tôi đã lẫn đi đâu mất để lại tôi và Lãng, tên anh, còn lại bên nhau. Hai đứa đứng chờ đã lâu mà không thấy họ trở lại, anh đành rủ tôi đi vòng quanh phố may ra có thấy họ không.

Hai người đi bên nhau mà chả ai nói với ai câu gì, cuối cùng anh lên tiếng trước:

- Trân là người ở đây hay chỉ là dân xứ khác đến?

- Trân không phải người ở đây, nhà Trân ở xa lắm, Trân lên đây trọ học, Trân thích nơi này lắm. Học xong, chắc nhận nơi này làm quê hương luôn.

- Trân ở đây luôn, gia đình không phản đối sao?

- Còn ai để phản đối, giọng tôi chợt sũng buồn, bố mẹ Trân đã mất cả rồi, Trân sống với vợ chồng người cậu, bây giờ Trân đã trưởng thành, không lẽ cứ làm phiền cậu mợ mãi sao, phải tự lo chứ. Anh nghĩ có phải không? Với lại Trân chỉ có một mình không anh, chị em, tự lo cho mình đã quen rồi, nên cuộc sống cũng ổn. Còn anh thì sao? Cuộc đời chiến binh có gì thú vị kể Trân nghe đi.

Anh nhìn tôi cười:

- Lần đầu tiên tôi nghe nói là đời chiến binh thú vị, không có gì thú vị đâu cô bé ơi, đời lính đầy những cam go, cực khổ và còn nguy hiểm nữa chứ, không có thơ mộng như các ông nhà văn hay nhạc sĩ tả đâu.

Rồi anh ngước nhìn bầu trời:

- Trân có thấy đêm nay sao sáng hơn mọi đêm không, người ta nói, mỗi một vì sao mang số phận của một người, Trân có muốn tìm ngôi sao của mình không? Đây này, cái ngôi sao thật to và sáng nhất đó.

- Sao anh biết đó là ngôi sao của Trân?

- Vì nó sáng như mắt em đêm nay.

Tôi quay đi, mỉm cười một mình, ai nói lính khô khan, chỉ biết đánh giặc, lính tán cũng khéo lắm mà.

- Thế, còn ngôi sao của anh đâu?

- Trân tìm thử coi, nhưng anh biết Trân sẽ không nhìn thấy đâu?

Tôi quay sang nhìn vào mắt anh khẽ cười:

- Không cần tìm nữa Trân cũng thấy nó ở đâu rồi, thôi đừng nhìn sao nữa anh, mỏi cổ quá à, mình ra gốc cây kia ngồi, chờ giờ lễ, anh kể chuyện anh cho Trân nghe đi.

Mặc dù mới biết anh chưa bao lâu, nhưng ở nơi anh tôi thấy có một cái gì đó làm mình cảm thấy gần gũi hơn, ấm cúng hơn, nhất là tôi không tìm ra một sự giả dối nào trên nét mặt, trong giọng nói, hay trong ánh nhìn của anh cả. Hơn nữa câu chuyện đời anh có vài điểm gần giống như đời tôi, anh cũng mồ côi cha mẹ, mẹ anh mất lúc anh còn nhỏ, ba và anh hai anh đã cùng tử trận trong một cuộc hành quân ở Bình Giả, chỉ còn một mình, anh quyết định vào quân đội nối chí cha, anh. Không biết có phải vì vậy mà dễ thông cảm nhau hơn và rồi thấy mình có cảm tình với anh, thích nghe anh nói chuyện, hơn nữa cách nói của anh lại rất có duyên, lôi cuốn.

- Tại sao anh lại chọn binh chủng nhảy dù?

Anh cười:

- Chắc là tại danh hiệu thiên thần mũ đỏ đẹp quá, nên tôi chọn nó. Nói đùa vậy thôi chứ thật ra thì có một lần,

khi ba còn sống ông đưa tôi đi xem một buổi thực tập của một toán nhẩy dù, nhìn những cánh dù lơ lửng trong không gian, như những cánh hoa mở ra thật đẹp trên nền trời xanh, lúc đó tôi đã thầm nói với mình, tôi sẽ là một người lính dù hào hùng, một thiên thần mũ đỏ như những người lính đang bay trên không kia. Đẹp lắm và cũng thơ mộng lắm Trân ạ.

Anh kể cho tôi nghe ngày mới tập nhẩy, khó khăn và sợ lắm, nhất là khi lần đầu nhẩy từ trên một độ cao xuống, thế rồi dần dần quen và thích.

Tôi hỏi anh:

- Nhẩy dù hoài có bao giờ anh bị kẹt dù không? Nếu trường hợp dù không bung thì sao?

- Còn có dù cấp cứu, dù bụng, nhưng ít khi kẹt dù lắm.

Rồi anh nói về những ngày hành quân gian khổ ra sao, vất vả như thế nào.

- Bây giờ đã nghe rồi, có còn thấy đời lính thú vị nữa hay không?

- Còn chứ, nếu không sao nhiều người đi lính vậy? Nói chơi với anh thôi, chứ Trân biết " ...vì đời lính nhiều gian khổ, không như cung đàn lời ca" phải không anh?

Lúc này đã gần giờ lễ, mọi người ùn ùn đổ về phía nhà thờ, chúng tôi cũng vội đi theo đoàn người để kịp giờ. Đang đi, tôi thấy mình như bị đẩy về phía sau, tôi nhìn quanh không thấy anh đâu, tôi dừng lại đưa mắt tìm anh, thì bị một người đi đằng sau xô tới, tôi loạng choạng muốn té, bỗng cánh tay tôi được giữ lại bởi một bàn tay mạnh mẽ, tiếng anh trầm ấm bên tai:

- Trân, coi chừng!



Anh đang đứng sau lưng tôi, tôi định gỡ cánh tay mình khỏi tay anh thì anh đã buông ra và nắm chặt bàn tay tôi đưa đi:

- Hôm nay đông quá, nắm thế này thì không sợ bị lạc nữa.

Một cảm giác mạnh, một xúc động là lạ chợt thoáng qua, chợt tê rần người, bàn tay anh

ấm quá, mạnh mẽ quá. Tôi là một con bé mồ côi, trong cuộc sống phải tự tranh đấu để trường tồn, vì thế tính tình rất cứng rắn, tôi không có cái ủy mị như của các cô con gái được nuông chiều khác, thế mà hôm nay đây, lúc này đây, tôi thấy mình thật yếu đuối, thật nhỏ nhoi, tôi như đã có người che chở, bảo vệ, tôi ước muốn bàn tay mình cứ mãi mãi nằm trong tay ai, ấm êm và mạnh mẽ.

Anh kéo tôi đứng vào một góc trong nhà thờ. Thánh lễ đã bắt đầu. Tiếng chuông thánh đường đang đổ từng hồi mừng ngày Chúa sinh ra đời. Những bài thánh ca vang lên khắp nơi:

Đêm Thánh vô cùng, giây phút tưng bừng
Đất với trời, xe chữ đồng
Đêm nay Chúa sinh ra chốn dương trần...
....
Cao cung lên, khúc nhạc Thiên thần Chúa
Hòa trong làn gió, nhè nhẹ vấn vương
Ôi đê mê, lắng nghe thoang thoảng cung đàn

Một đêm khuya vắng, vẳng trong tuyết sương.



Tôi chắp tay lại, làm dấu thánh giá. Trên bàn thờ, Chúa Hài Đồng đang giơ bàn tay bé nhỏ ban phước lành xuống cho đám con chiên của Chúa. Tôi liếc nhìn anh, khuôn mặt anh sao dễ thương như vậy, anh đang cầu xin gì, tôi mỉm cười, nhắm mắt lại và thầm nguyện:

- Lạy Chúa trên cao, con xin cám ơn Chúa đã cho con được tìm thấy lại chính tâm hồn mình, mà từ lâu con cứ ngỡ cuộc sống của con sẽ mãi mãi không cần có ai bên cạnh, nhưng hôm nay Chúa đã cho con một điểm tựa, cho con một niềm vui, một hạnh phúc. Con cám ơn Chúa lắm, Chúa ơi! Amen.

Tan lễ, anh đưa tôi về, bàn tay anh lại tìm đến tay tôi

dù bây giờ đường đã vắng thưa người. Tôi để yên bàn tay nhỏ bé của mình trong tay anh ấm áp, chở che mà nghe tim mình đang reo vui, rộn rã.

Bài hát Noel từ những quán nước bên đường cứ vang lên như đang chia sẻ với tôi niềm vui, niềm hạnh phúc vừa chợt đến trong lòng.

Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường
Mùa Noel đó, anh dắt em vào tình yêu
Quỳ bên hang sâu nghe lời kinh thánh van cầu
Nhìn nhau không nói nên câu vì biết nói nhau gì đâu

Với tôi anh không là tiếng sét ái tình, mới đầu tôi thấy anh có vẻ lạnh lùng, khô khan, ít nói. Tôi không thích lắm, nhưng rồi khi tiếp xúc mới biết anh không lạnh lùng như cái vỏ bề ngoài, anh cũng biết quan tâm đến người bên cạnh, và điều này anh đã đá động được cái tình cảm khô cằn sỏi đá của tôi, anh đã làm trái tim tôi biết rung động. Tôi biết mình đã có cảm tình và hình như đã cảm thấy yêu anh. Lãng ơi, có phải em đã yêu anh rồi không? Có nhanh quá không?

Tới cổng, tôi mời anh vào nhà, anh lắc đầu:

- Thôi, khuya rồi, anh không muốn làm phiền người nhà, em vào đi.

- Không có ai trong nhà cả, Trân ở một mình.

- Nhà này của em?

- Không của một người bạn, lúc trước chúng em ở chung, nhưng sau này anh nó mở hãng buôn ở Nha Trang, nó về đó làm việc, căn nhà này nó để Trân ở và trông nhà cho nó luôn. Vào nhà đi anh.

- Thôi anh về, trễ quá nhà trọ đóng cửa mất, mai anh lại thăm Trân.

- Anh về phép, bao giờ anh đi?

- Ngày mốt.

Tôi nghe như mất mát một cái gì, giọng nói tôi mang đầy vẻ bâng khuâng, luyến tiếc:

- Vậy là chỉ còn một ngày mai thôi!

- Đừng lo, mai anh còn trở lại thăm Trân mà... Thôi anh về.

- Dạ!

Anh bước đi, tôi vẫn đứng đó nhìn theo dáng anh và bỗng thấy anh quay trở lại, anh đã quên điều gì? Anh đi nhanh đến trước mặt tôi đột nhiên ôm tôi thật chặt, môi anh hối hả tìm môi tôi, một nụ hôn bất ngờ, một nụ hôn nồng cháy, ngạt thở, cả người tôi như mềm nhũn trong tay anh.

Đêm nay anh không về, và cũng trong đêm nay tôi đã lột xác. Con nhộng xấu xí ngày nào nằm ẩn trong cái kén chờ mùa Xuân tới, nay đã trở thành con bươm bướm tuyệt đẹp, như tôi cũng đã trở thành người đàn bà với tràn đầy hạnh phúc, tràn đầy đam mê, nồng nhiệt, nhờ tình yêu của anh.

Chưa bao giờ tôi được sống thực với mình như vậy, thật nồng cháy, thật đê mê, thật chất ngất trong vòng tay anh. Chỉ cần một lần như vậy trong đời đã thật không uổng là một kiếp người. Tôi đã sống trọn vẹn một đời của mình với anh trong một thời gian ngắn ngủi nhưng đầy ắp tình yêu.



Hôm anh đi, tôi muốn đưa anh ra phi trường nhưng anh bảo:

- Anh muốn đi một mình, anh không quen có người đưa tiễn, Trân à, anh không muốn nhìn thấy em trở về một mình, lủi thủi trên con đường vắng, nghe lời anh vào đi kẻo lạnh, anh yêu em.

Anh hôn tôi lần cuối thật thắm thiết, rồi vội vã bước đi không quay nhìn lại. Nhìn bóng anh mờ dần trong làn sương mù, bất giác tôi đưa tay lên sờ môi mình, nụ hôn còn vương vất nơi đây mà anh đã không còn bên tôi nữa. Xa anh, tôi thấy mình thật buồn, nhưng dù sao bên cạnh nỗi buồn này, tôi vẫn còn có một niềm vui là tôi đã có một người để tim mình còn yêu thương, để hồn mình còn nhớ đến, và không cảm thấy cuộc đời mình tẻ lạnh, vô duyên. Anh đó, người lính áo hoa dù, một lần đã đến trong đời tôi.

Anh đi rồi, tôi trở lại tiếp tục cuộc sống của mình và mong đợi tin anh như anh đã hứa.

Hơn một tháng nay, tôi thấy trong mình, hình như có gì bất thường, những giọt máu hồng hàng tháng đã vắng bóng, tôi chờ đợi, một tuần, hai tuần, rồi ba tuần vẫn không thấy chúng xuất hiện. Bây giờ đã đúng một tháng. Tôi tự hỏi:

- Không lẽ mình đã có thai?

Muốn chắc chắn hơn, tôi đã đi khám bác sĩ phụ khoa và được xác nhận:

- Xin chúc mừng bà. Muốn cho cháu bé được khỏe mạnh, mong bà đi khám định kỳ đúng ngày.

- Cám ơn bác sĩ.

Nghe được tin này, tôi thật hoang mang, không biết mình nên vui hay buồn, vì thật ra sẽ có rất nhiều điều khó khăn mà tôi phải giải quyết.

Nhưng vì yêu anh tôi chấp nhận tất cả, tôi sẽ nuôi dưỡng đứa bé, vì nó là kết tinh tình yêu đầu đời của tôi. Và từ đây trong cuộc sống, niềm vui của tôi đã được nhân đôi, đó là anh và con của chúng ta, kể cả những vất vả, tôi biết cũng sẽ không kém.

Năm 1972, khắp cả miền Nam sôi sục lửa đỏ, cuộc chiến kéo dài đã lâu, nay trở nên khốc liệt hơn, tàn bạo hơn. Quê hương tôi đó, một quê hương đau thương, bùng cháy trong tiếng đạn nổ, bom rơi. Từng lớp, từng lớp những người trai trẻ ra đi bảo vệ tổ quốc, mấy ai trở về? Tôi cũng như bao nhiêu người ở hậu phương, lo lắng cho người thân mình nơi xa trường, chiến địa. Tôi lo âu, khắc khoải đợi chờ tin anh. Tôi theo dõi hàng ngày, tin tức chiến sự trên mặt báo, trên đài phát thanh, trên những người trở về từ hỏa ngục, nhất là những trận đánh nào có người lính dù tham chiến. Đêm đêm nghe đạn pháo ầm ì từ xa vọng về, nhìn những ánh hỏa châu rực sáng trên bầu trời đen thẫm mà nghe thương anh, nhớ anh, lo cho anh thật nhiều.

Đứa con trong bụng đã được ba tháng, tôi đang sửa soạn đi nhà thương để khám thai định kỳ thì Hương đến:

- Có tin vui nè, Trân ơi. Tao vừa nhận thư của Quang có

kèm thư của Lãng viết cho mày đây.

Cầm lá thư trong tay, tôi hối hả đọc:

"Trân yêu của anh,

Nhớ em lắm, muốn có em ở bên cạnh anh lúc này, để anh được hôn em. Có nhớ anh không? Anh chậm viết thư cho em vì dạo này hành quân liên miên, đừng giận anh nhe, hôm nay anh cố gắng lợi dụng chút thì giờ nghỉ, biên cho em vài chữ. Nhớ em thật nhiều, yêu em thật nhiều và hôn em thật nhiều.

Anh của em, Lãng"



Lá thư thật ngắn ngủi và được viết trên một mẩu giấy thuốc lá của Quân tiếp vụ, nhưng tràn đầy tình yêu của anh. Tôi ấp lá thư vào ngực với những dòng nước mắt thi nhau trào ra:

- Lãng ơi, em cũng nhớ anh lắm, yêu anh lắm. Chúng mình đã có con rồi Lãng ơi. Em sẽ sinh nó ra, nuôi nó và mẹ con em sẽ chờ anh trở về. Lúc đó gia đình mình sẽ thật hạnh phúc anh nhỉ?

Lá thư gửi đi cho anh không thấy hồi âm, tôi vẫn sống trong đợi chờ và lo âu. Tin tức chiến cuộc từ khắp nơi dồn dập bay về thành phố nào: ngày 30 tháng 3 đánh lớn ở Đông Hà. Ngày 5 tháng 4 Lữ đoàn 1 Nhẩy dù tham chiến. Ngày 7 tháng 4 Nhảy dù nhập cuộc ở Lai Khê. Nào ở mặt trận Quảng Trị, Nhảy dù bắt tay với An Lộc ngày 16 tháng 4, rồi cả ngàn quả đại pháo nổ trên An Lộc. Bình Long lửa cháy ngụt trời. Ngày 24 tháng 4 ở Tân Cảnh. Ngày 1 tháng 5 ở Huế, Hoài Ân, Tam Quan, Bình Giả, Bồng Sơn, lửa đạn tơi bời. Rồi 25 tháng 7, Nhảy dù cùng các đơn vị bạn tái chiếm Quảng Trị. Đâu đâu cũng chỉ thấy máu và lửa.

Tôi không biết làm gì hơn trong sự nhớ nhung, lo lắng cho anh, chỉ còn biết những buổi chiều, một mình tìm đến giáo đường ngày nào chúng mình đã từng quen rồi yêu nhau, tìm đến cái góc anh đã cùng tôi đứng, để cầu nguyện cho anh được bình an trong vùng lửa đạn mà sớm về với mẹ con tôi.

Chỉ còn non một tháng nữa là tới ngày sanh, tôi đang háo

hức đan chiếc mũ nhỏ bé cho con và nghĩ ngày đứa bé ra chào đời thì Hương đến, vừa thấy tôi, nó nhào ôm lấy tôi khóc nức nở, tôi vỗ nhẹ lưng nó, đẩy nó ngồi xuống giường:

- Có chuyện gì vậy, sao mày khóc, lại gây gổ với ông Quang hả? Thôi nín đi, khóc nhè xấu lắm.

- Anh Quang anh ấy... nói tới đây nó càng khóc to hơn.

Tôi hoảng hốt:

- Quang làm sao?

- Anh ấy bị thương, đang nằm ở Tổng Y Viện Cộng Hòa.

- Có nặng không? Mày đã đi thăm chưa? Tao đưa mày đi nhé?

- Anh ấy bị thương ở chân, cũng khá nặng, ngày nào tao cũng ở trong đó với Quang....

Tôi ngắt ngang lời nó:

- Quang bị bao lâu rồi, con khỉ, sao mày không cho tao biết để tao thăm Quang. Thảo nào, mấy ngày nay tao không thấy mày đến tao.Vậy mai, khi nào mày vào thăm Quang rủ tao đi với nghe không?

- Trân nè... có chuyện này... tao không biết có nên nói cho mày nghe không?

Thấy vẻ ngập ngừng của Hương, tự dưng, tôi linh tính có cái gì chẳng lành đây, tôi nghĩ ngay đến Lãng, tôi nhìn thẳng mắt nó:

- Có phải chuyện của Lãng không?

Hương lúng túng quay hướng khác, lảng tránh cái nhìn của tôi. Tôi nắm hai vai, xoay nó lại, giọng tôi run run:

- Quay lại đây, nhìn vào mắt tao nè, nói cho tao biết, chuyện gì đã xảy ra với Lãng, nói đi.

Hương nhìn vào bụng tôi, rồi lắc đầu:

- Không, không có gì hết, Trân ơi, tao thương mày lắm...

- Tao không cần mày thương, tao chỉ cần mày nói cho tao biết, chuyện gì, nói đi, Lãng sao rồi, Lãng bị thương phải không?

Hương lắc đầu, không trả lời, nó ôm lấy tôi, lại khóc như khi mới đến. Như vậy có nghĩa là... tôi không dám nghĩ tiếp, nhưng sự thật vẫn còn đó, Lãng đã đi rồi, anh

đã không còn tồn tại trên cõi đời này nữa. Tôi đã mất anh, mất anh thật rồi.

Toàn thân tôi lúc này như đông cứng, lạnh ngắt. Mắt tôi ráo hoảnh. Tôi ngồi lặng như một bức tượng. Lãng đã chết, như vậy có nghĩa là anh sẽ không về với em, với con nữa. Không, em không tin, không tin đâu, anh không thể chết, anh phải về với em, với con nữa chứ. Gia đình chúng mình ba người sẽ thật hạnh phúc bên nhau, chúng ta sẽ cùng nuôi dạy con, rồi anh sẽ dạy con tập nhảy dù giống anh đó. Lãng ơi, anh không thể đi như thế, anh còn yêu em mà, sao lại bỏ em, hả Lãng? Lãng ơi, em nhớ anh lắm, em yêu anh lắm, anh về với em đi anh, về đi anh.



Tới lúc này cái vẻ cứng rắn đã rơi khỏi con người tôi, tôi đổ gục xuống như một thân cây vừa bị đốn ngã.

Hương cuống cuồng đỡ lấy tôi:

- Trân, tỉnh lại đi, đừng làm tao sợ nghe. Mày còn phải sanh em bé nữa đó, Trân ơi.

***

Bao nhiêu năm qua rồi, mà mỗi khi nhớ đến lại thấy như đang xảy ra trước mắt.

Hôm nay tôi trở về đây, về nơi thành phố này, tìm đến ngôi giáo đường xưa, trong khung cảnh cũ mong tìm lại cho mình chút kỷ niệm gợi nhớ về anh, về một người ngày nào đã cho tôi những cảm xúc tuyệt vời, những chất ngất đam mê của một đời con gái, và đã để lại trong tôi một dấu ấn không hề phai nhạt, dấu ấn này sẽ theo tôi đến suốt đời.

Thánh lễ đã tan, tôi rời nhà thờ ra về mà nghe lòng buồn da diết, ngày nào có anh mà nay bơ vơ một mình nơi đây trong ngày lễ Noel này.

Rồi khi tan lễ bước em bơ vơ trở về
Chợt nghe nước mắt rơi ướt trên bờ môi khô
Rồi Noel qua, bao mộng ước cũng qua rồi
Gặp nhau chỉ để thương đau
Yêu nhau sao đành xa nhau

Còn gì thấm thía với tôi hơn lời ca này. Ngước nhìn trời, một cụm mây trắng nhỏ, tròn xoe như một cánh dù, lạc lõng trong vùng trời đầy sao.

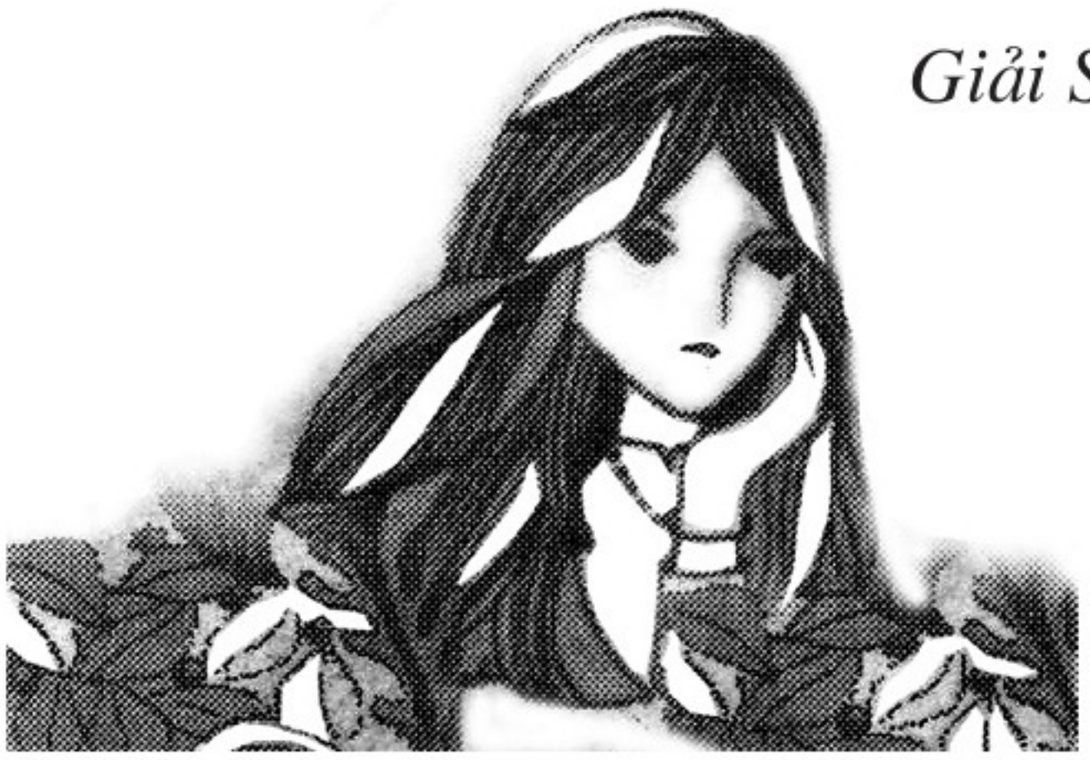
- Có phải là anh đó không, người thiên thần mũ đỏ của em? Em thật nhớ anh lắm, Lãng ơi!

Chợt một vòng tay ôm lấy bờ vai tôi và một giọng nói đầm ấm như giọng anh ngày nào:

- Mẹ đây rồi, dì Hương và con biết thế nào mẹ cũng ra đây. Mình về nghe mẹ, trời hơi lạnh rồi đó.

Rồi một bàn tay ấm áp và mạnh mẽ, như bàn tay năm nào của anh, đã nắm lấy tay tôi, tôi để yên tay mình trong tay ấy và nghe lòng mình cũng thật vui như ngày xưa. Em đã tìm thấy mùa Noel năm cũ rồi Lãng ạ...

TƯỜNG THÚY 20B
Tucson – Arizona 2009
(HMSƠN/F20)



Đời Mất Người Em Gái

Sống biết phương này hai nẻo xa
Tôi có người em ở quê nhà
Sầu theo năm tháng đời viễn xứ
Xa vắng bây giờ mơ nhớ qua

Bếp lửa trông vời nơi cố quận
Chiều hôm sóng vỗ trắng đôi bờ
Tôi nhớ ngày đi nhà nghèo quá
Đêm dài khó ngủ mắt ai lo

Thoảng hoặc tin về em biết vội
Lòng nặng nghe đời buộc tương lai
Tuổi già rũ xuống buồn vô hạn
Tôi có gì đây bể dâu này

Tôi nhớ em nhiều nón che mây
Mùa khô nắng hạn cháy thân gầy
Mùa mưa có những ngày nước lụt
Đất bùn ngập dính cả chân tay

Không biết bây giờ em có khác?
Thời gian xô dạt mỗi chân trời
Mây bốn phương bay mờ bóng núi
Bên này bên đó cách xa nơi

Tôi muốn tìm em đã lâu rồi
Mong chờ từ một sớm ra khơi
Nhưng từng mùa đến thêm mưa nắng
Chưa được ngày mơ bước khứ hồi

Tôi muốn về thăm em gặp mặt
Tìm dấu đời qua thương nhớ nhau
Em có bồi hồi vui không nói
Nỗi mừng như đã tưởng theo sau

Em ơi ! thân thích còn đâu nữa
Chiều gió đôi bờ xót chiêm bao
Trống vắng xưa về màu hiu hắt
Một cõi ai quen tự hôm nào

Ngày xuống mây buồn che nắng hẹn
Nơi đây nghe nhớ đến nơi nhà
Cách biệt muôn trùng người mỗi ngã
Tôi nhớ em nhiều như tôi xa
Nhưng khi tôi về
Con đường quê vẫn thế
Ngỡ ngàng nhìn tôi trở lại
Nói sao đây
Những bẽ bàng cúi mặt
Hàng cây cô đơn như thầm khóc
Nỗi buồn mưa nắng vẫn chưa phai
Chỉ riêng em không nói
Đến bên tôi sau mỗi tiếng thở dài
Không còn ai
Bạn bè nay đã khác
Những dấu đời cỏ may che khuất
Chỉ có em với đôi mắt
Như hơi thở ngày mai
Giờ đây tôi biết ngày nào ra đi
Đôi mắt em đã ngụ ý gì...

Lê Anh K27

Thiên Lý Nhãn, Vạn Lý Nhĩ

(What we need, we know not; what we know, we do not need – The First Circle, Solzhenitsyn)

TrantuanngocK28

Phải nói thời kỳ chiến tranh lạnh giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản đã là một thời kỳ phát triển không ngừng của nhiều dụng cụ điện tử dùng trong việc do thám đối phương. Đề cập đến đây chúng ta sẽ có người nhớ lại hàng rào điện tử của Robert McNamara[1], một người đã soạn thảo điều hành cuộc chiến Việt Nam từ lúc khởi nguyên tới lúc khốc liệt từ những năm 1960 đến năm 1968.

Chắc chắn cũng có người trong chúng ta nhớ lại trong xe tank M48 có một bộ phận nhắm bằng tia hồng ngoại để điều chỉnh nòng súng một cách nhanh chóng. Vào những ngày đó, bộ phận này được coi như là bí mật quốc phòng, chỉ được dùng trong quân đội Mỹ mà thôi; vì thế, sau khi quân đội Mỹ rút quân ra khỏi Việt Nam, bộ phận này đã

1 Robert Strange McNamara (June 9, 1916 – July 6, 2009) was an American business executive and the eighth Secretary of Defense. McNamara served as Defense Secretary for Presidents John F. Kennedy and Lyndon B. Johnson from 1961 to 1968. Following that he served as President of the World Bank from 1968 until 1981. McNamara was responsible for the institution of systems analysis in public policy, which developed into the discipline known today as policy analys



Robert McNamara

được tháo gỡ trước khi bàn giao lại quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Mãi cho đến năm 1992 trở đi thì kỹ thuật này mới được tung ra thị trường thương mãi. Các hãng sản xuất máy chụp hình như hãng Canon, Nikon ngay sau đó đã mau mắn tiên phuông ứng dụng bộ phận này trong ống nhắm tự động điều chỉnh tiêu cự trong máy chụp hình.

Trong khuôn khổ bài này sẽ có 3 câu chuyện kỹ thuật: Số Không Vô Tận, tàu Achille Lauro và Trận Chiến 6 Ngày của Khối Ả Rập và Do Thái để dẫn chứng cho các bạn thấy tầm mức quan trọng của hệ thống viễn thám bằng vô tuyến điện. Những người lãnh đạo của Việt Nam tương lai cũng nên biết để phòng ngừa vì thật là nguy hiểm khi họp bàn trong nội các, mà đối phương nghe được từng tính toán của họ. Tỷ như chơi xì phé mà thấy được con bài của kẻ khác. Ở tầm vóc của một quốc gia, đó là sự phá sản không thể nào tha thứ được.

Hệ thống viễn thông thám thính bằng vô tuyến điện thực ra đã có từ lâu lắm. Nó là một section nhỏ trong hệ thống chuyển vận tín hiệu. Trước năm 1975, có những giàn viễn thông đặt tại miền Nam Việt Nam. Một giàn nằm trong bộ chỉ huy Quân Đoàn 2 tại Pleiku, một giàn tại Đà Nẵng, và một dàn nữa tại Vũng Tàu, nằm trên núi lớn, ngay đằng sau trường Thiếu Sinh Quân. Ngày nay mạch điện này đã được áp dụng trong nhiều lãnh vực của dụng cụ y khoa như Telemetry để theo dõi tâm động ký của bịnh nhân sau khi mổ tim, máy EEG[2] đo những luồng điện phát sinh trong não bộ. Mặc dầu đã có quá nhiều phát minh ứng dụng đã thành

2 *EEG: electroencephalogram: a graphical record of electrical activity of the brain; produced by an electroencephalograph*

sản phẩm, nhưng nguyên thủy những mạch điện này vẫn còn được bảo toàn trong vòng bí mật. Nhân có cơ hội đọc và phân loại để hủy bỏ những mạch điện và sơ đồ, người viết xin được trình bày cùng quý bạn tầm mức quan trọng của kỹ thuật viễn thám vô tuyến điện.

Tầng Đầu Địa Ngục[3]

Volodin lẽ ra đã rời nhiệm sở đúng giờ như thói quen hằng ngày, nhưng cả ngày hôm nay đắn đo. Trong khoảng khắc, anh mới quyết định ra khỏi chỗ làm, như thể thoát thân, anh quan sát và đi thật nhanh. Vừa khuất một ngã ba, Volodin đã vừa kịp thời nhảy lên một chiếc xe taxi đang định chuyển bánh về hướng Kuznetsky Most ra khỏi trung tâm Mạc Tư Khoa. Xe taxi được hướng dẫn quẹo trái ngay sau đó để đổi hướng về phía Petrovka, rồi lại rẽ sang tay phải, bấy giờ đèn đường cũng vừa bật sáng. Lần tay trong túi, nắn nót mãi hai đồng keng 15- kopeck để gọi điện thoại. Dầu nguy hiểm, Volodin không còn có cách chọn lựa nào nữa. Anh phải phone ngay cho người bác sĩ tên là Dobroumov để báo cho ông ta một chuyện sống còn. Người bác sĩ này xưa kia là bác sĩ đáng kính và tín nhiệm của gia đình Volodin. Volodin đã đắn đo vô cùng trước khi làm một công việc mà chính anh ta đã giằng co trong tâm trí cả một ngày.

Volodin tuy còn trẻ tuổi nhưng hiện đang nắm một chức vụ cao trong đội đặc nhiệm của bộ ngoại giao thuộc Liên Bang Xô Viết, với chức vụ tương đương với đại tá trong quân đội.

Chiếc taxi đang phóng nhanh trên đường Okhotny Ryad hướng đến trường đại học, lại phải đổi ý quẹo phải thật gấp ở đường Arbat rồi lao đi như lời chỉ dẫn của Volodin. Volodin trả hai tờ tiền giấy cho người tài xế taxi một cách

---

3 Nguyên tác là The First Circle, 1968, của Alexander Solzhenitsyn. Câu chuyện kể về đời sống của những nhà khoa học gia đã bị bắt giữ dưới điều luật 58 của Liên Bang Xô Viết. Điều luật cho phép bắt giữ những ai có hành vi chống lại nhà nước Liên Xô. Tựa đề "Tầng Đầu Địa Ngục" để tôn trọng người đầu tiên dịch.

rộng rãi. Anh tin chắc là không có ai theo dõi, mọi chuyện nguy hiểm đã được giảm thiểu tới mức thấp nhất nếu mình nói thật nhanh và cúp máy cho thật lẹ.

Volodin bước vội băng qua quãng trường đi ngang mặt một cô gái bán bông, rồi một người khác nữa. Anh băng qua một quầy kiosk đã đóng cửa, lách mình ngay vào bên trong trạm điện thoại công cộng. Nơi đó có đến 4 cái điện thoại, tất cả đều đang bận nhưng vừa lúc đó, có một người bước ra. Volodin đi thẳng vào, không chút chần chừ, anh bỏ ngay hai đồng cắc vào hộp. Vẫn theo thói cẩn thận của một nhân viên điệp báo sở ngoại giao, anh dùng tay đang đeo găng để cầm ống điện thoại lên, dùng tay kia quay những con số:

- 'Thưa có phải nhà của Professor Dobroumov không ạ?' Volodin cố làm cho giọng nói của mình khác đi.

- 'Đúng rồi.'

- 'Làm ơn cho phép tôi nói chuyện với professor.'

- 'Xin hỏi ai đang gọi?' Người đàn bà làm như đang ngồi ở cái ghế đẩu đong đưa với giọng lười biếng hỏi lại.

- 'Bà không biết tôi là ai đâu.... nhưng không cần thiết lắm, tôi cần nói chuyện với Professor, cần lắm thưa bà.' Volodin muốn nghiến răng nguyền rủa.

- 'Ông cũng phải hiểu đấy, Professor đâu có thể trả lời điện thoại cho từng người muốn nói chuyện với ông được.'

Bên ngoài điện thoại công cộng đã có người đi đến đứng đợi tới phiên được dùng.

-'Anh là ai thế? Xin cho tôi biết tên ạ!'

- 'Tôi là một người mong điều tốt lành đến cho ông ấy. Tôi có một tin rất quan trọng cho Professor'.

- 'Nhưng anh là ai vậy, lỡ chẳng may... Anh là ai vậy? Tại sao lại phải sợ nói ra cái tên của mình?'

Tuy Volodin nghĩ trong đầu là nên ngưng điện thoại phức, nhưng rồi lại nghĩ tại sao một người bác sĩ giỏi thế mà lại lấy một con đàn bà ngu như thế này làm vợ? Tuy vậy, Volodin đổi ý, đã hỏi lại một cách vội vã:

- 'Còn thưa bà, bà là ai, có phải là vợ của Professor

không?'

- 'Tại sao anh lại không nói tên anh trước? Nói đi!'

Lần này Volodin muốn bỏ điện thoại xuống và mọi chuyện sẽ êm xuôi, nhưng thế thì uổng mục đích giúp cho ông bác sĩ khả kính Dobroumov, người bác sĩ mà chính mẹ yêu quý của Volodin cả đời tín cậy. Volodin đành phải nói ra như gieo từng chữ, nhấn mạnh đến nỗi quên hẳn cả việc phải hoá trang giọng nói của mình:

- 'Lắng nghe tôi nói đây, xin bà lắng nghe này! Báo cho ông ta biết là ông ta đang bị nguy hiểm!'

- 'Nguy hiểm à? Nguy hiểm gì vậy?'

Giọng người đàn bà hụt hẫng, người đàn bà như thể đang ngồi ở chiếc ghế, nghe rồi chồm hẳn người lên và chân bị va vào ghế, nhưng thế này thì lại càng không thể nào gọi ông chồng đến được.

- 'Đây thêm lý do, tôi không kêu ông nghe điện thoại của anh được. Có thể anh nói dối. Làm sao anh chứng minh cho tôi đó là tin khả tín được'.

Dưới chân của viên đại tá Volodin bỗng nhiên nóng như bốc lửa, và cái báng súng đen ngòm nơi lòng ngực của Volodin tưởng như nhảy dựng lên theo nhịp tim. Volodin nói gần như hét lên tuyệt vọng:

- 'Thôi được nghe đây! Lần vừa rồi khi được gởi đến hội thảo tại Paris, professor có hứa với một đồng nghiệp người Pháp là sẽ chuyển cho người đó một cái gì đó, có lẽ một loại thuốc. Trong vòng vài ngày nữa ông sẽ thực hiện lời hứa đó. Nói với ông rằng chớ có đưa món gì cho người ngoại quốc cả, bà hiểu không..?'

Có một tiếng cắt nhẹ nhàng từ một nơi nào đó, làm tất cả chìm vào im lặng. Không có một tiếng động nào ngay cả tiếng ù ù của đường dây. Kẻ nào đó, hiển nhiên đã cắt cuộc điện đàm của hai người.

Một ngày lo lắng khôn nguôi vừa trôi qua thì buổi sau đó Volodin đã bị bắt. Một ngày khốn khổ tương tự như "Một ngày trong đời của Ivan Denisovich" đã bắt đầu.

Volodin đã không biết trước thời điểm bấy giờ, Stalin



Stalin

đã ra lịnh tập trung những nhà khoa học, những người tài giỏi về ngôn ngữ học, những nhà toán học lừng danh, những nhà vật lý học chuyên nghiệp, và cả những chuyên viên tốt nghiệp về radio vào một nhà tù đặc biệt tên là Mavrino[4] , ngay tại thủ đô Mạc Tư Khoa. Họ phải làm cho ra một cái máy có khả năng nhận biết được âm thanh người nào đã nói trong điện thoại. Chính phát minh này đã đóng góp không ít vào việc giết khoảng 15 triệu người Liên Xô sau thời hậu chiến và luôn luôn được cải hóa trong nhiều việc ứng dụng.

Khi cái máy Voice Clipping[5] này được hoàn tất, Stalin đã tận dụng mọi cách để loại bỏ những người chống đối ông một cách nhanh chóng. Thí dụ một trong những cách là một cuộc họp của Đại Hội Trung Ương Đảng, cả đại hội đứng lên vỗ tay khi Stalin[6] xuất hiện. Tiếng vỗ tay không thể ngưng khi Staline chưa ngồi xuống. Tiếng vỗ liên tục, càng lúc lại càng lớn, và ai cũng đâm sợ hãi thấy những ánh mắt cú vọ của mật vụ đang theo dõi họ. Những ánh mắt dường như đang tìm xem ai là kẻ dám ngưng tiếng vỗ tay đầu tiên. Stalin xuất hiện nhưng lại đứng im như pho tượng, không tỏ một cử chỉ nào cho thấy là sẽ ra hiệu sẽ ngồi xuống ghế chủ toạ. Không ai dám ngừng vỗ tay cả, càng lúc nỗi sợ hãi lại càng dâng cao, tiếng vỗ tay lại tưởng

4 Mavrino Prison, specially designed by reigning dictator Josef Stalin (F. Murray Abraham) for physicists, mathematicians, electrical engineers and other intellectuals to participate in state-supported scientific research; a voice print analysis machine is being developed in Mavrino and the pressure to get the machine up and running becomes almost unbearable. Laboring under increasingly hostile conditions, those tasked with its completion struggle to maintain a sense of humanity.

5 Clipping, damping, amplitude compression, electronic differentiation and integration of human speech machine.

6 General Secretary, Communist Party of the Soviet Union's Central Committee: Stalin

chừng như vô tận, mãi cho đến khi Stalin buông cánh tay lên cho phép ngưng, thì ai cũng nén tiếng thở phào nhẹ nhõm ngồi xuống.

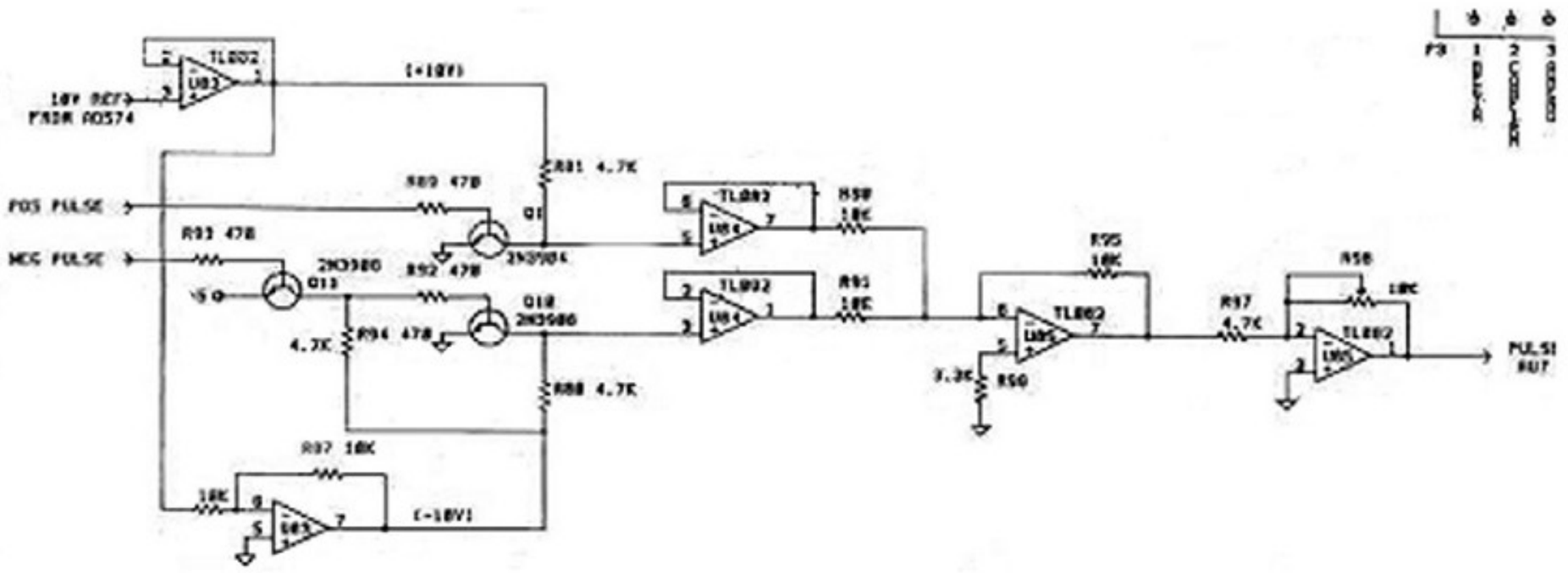
Nửa đêm hôm đó, một trong những người trong Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng quá phẫn uất, ra ngay Quảng Trường Đỏ, sau nhiều lần tự kiểm soát chắc chắn là không có ai theo dõi, không có một dấu hiệu gì có người vào lúc nửa đêm lạnh buốt chết người của mùa đông Mạc Tư Khoa, anh giở cái máy điện thoại trực tiếp gọi đến Stalin và chửi không tiếc lời. Khi mặt trời chưa rạng sáng, đang ngủ anh ta đã bị đánh thức bởi mật vụ và bị bắt, kể từ đó cuộc đời anh ta không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa!

Cái trớ trêu ở chỗ là ý tưởng nguyên thủy, lý thuyết đầu tiên của những mạch điện đó, lại xuất phát từ một tạp chí tại New York, sau đó lại biến thành tài liệu tuyệt mật của Liên Bang Tối Cao Xô Viết. Tài liệu được chuyển đi bằng những lớp bao bọc chống cháy, và được lệnh làm thế nào như thể mạch điện này xuất phát từ Liên Bang Xô Viết.

Thoạt tiên, những nhà khoa học tại trại giam đặc biệt vẫn làm việc cật lực nhưng một mặt họ vẫn muốn tiêu huỷ công trình làm việc của chính họ, vì họ ý thức rằng sẽ là tội ác nếu máy "voiceprint" này ra đời[7].

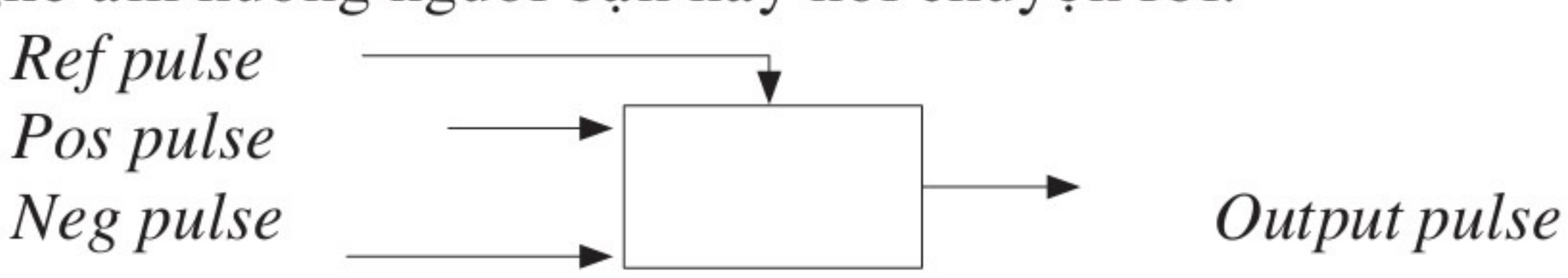
Nguyên tắc chính yếu của máy này bao gồm hai đường vào, tạm gọi là "input data" một dương và một âm (Pos pulse & Neg pulse), và được so sánh với một dạng sóng tiêu chuẩn có sẵn (Ref Pulse), để cho ra một dạng sóng khác, dạng sóng này được lọc lại để loại bỏ những phần nhiễu và cuối cùng thì khuếch đại lên để cho ra dạng sóng (waveform) của tín hiệu. Qua dạng sóng này người ta sẽ nghe và biết ngay giọng nói của người nào, từ đó có thể

7 The First Circle (В круге первом, V kruge pervom) is a novel by Aleksandr Solzhenitsyn released in 1968. The novel details the life of the occupants of a Gulad prison camp located in the Moscow suburbs, the Marifino. Many of the prisoners (zeks) are technicians or academics who have been arrested under Article 58 of the RSFSR Penal Code in Stalin's purges following the Second World War. Unlike inhabitants of other hard labor camps of the Gulag system, the sharashka zeks are adequately fed and enjoy good working conditions



theo dõi cuộc điện đàm liên hệ.

Để dễ hiểu hơn, xin được nói cách khác là giọng nói của con người chúng ta cũng có trầm bổng (intonation[8]) lên xuống, nếu lấy một đường kẻ ở giữa giọng nói của chúng ta làm điểm zero, thì ta sẽ thấy có những âm thanh vượt lên trên lằn kẻ này và có những âm thanh hạ bên dưới đường kẻ đó. Khi nghe trong điện thoại, lỗ tai của chúng ta nhận ra ngay người chúng ta đang tiếp chuyện vì chúng ta đã từng nghe âm hưởng người bạn này nói chuyện rồi.



Cho đến nay, rất nhiều sở điều tra vẫn áp dụng là cho gọi người tình nghi lên nói chuyện. Khi nói chuyện, người thu thập tin tức sẽ hỏi han một số chuyện tưởng chừng như không ăn nhập gì cả, nhưng âm hưởng đã được ghi nhận ngay và được dùng để làm "Reference Data", tức là dạng sóng tiêu chuẩn.

Khi một cái radar recorder hướng vào nhà người bị theo dõi, họ thu lấy hết tất cả âm thanh của cả một vùng. Sau đó mang về so sánh với dạng sóng tiêu chuẩn này (Reference Data) thì sẽ truy ra những âm thanh của người này nói chuyện với ai, và nói những chuyện gì.

Những âm thanh khác như tiếng chim kêu, tiếng xe chạy, là những âm thanh đều thu được cả hai input thì được loại

8 In Linguistics, intonation is variation of pitch while speaking which is not used to distinguish words. (Compare tone.) Intonation and stress are two main elements of linguistic prosody

bỏ. Kỹ thuật loại bỏ âm thanh nhiễu này trong điện tử được gọi là "Common-mode rejection[9]" , rất thông thường trong FET op-amps, và hiện tại rất rẻ tiền có thể tìm thấy trong danh sách của các IC tại các tiệm bán linh kiện điện tử, thí dụ: TLC7610 series. Một ứng dụng hữu ích khác của mạch điện loại bỏ tín hiệu nhiễu và thu tín hiệu đang tìm kiếm, được dùng trong các dụng cụ điện tử nhà thương (medical equipment) là máy ECG machine, ghi nhận và in ngay tâm động đồ (ECG waveform) khi quý vị đi khám mạch đập của tim. Các máy tâm động đồ này chuyển những tín hiệu từ những góc cạnh khác nhau của một quả tim đang đập, để đưa vào máy. Tín hiệu chuyển động của quả tim được chuyển sang milli-volt (ml) tức là 1/1000 của volt.

Lúc điều chỉnh những máy nhận sóng và phát sóng (Radio Repeaters) các chuyên viên chỉ việc điều chỉnh con số 0.350μV, tới 0.500 μV như định trước để cho âm thanh được rõ mà ít khi phân tích con số volt này nhỏ như thế nào. Để rõ ràng hơn xin dẫn chứng là một cục pin AAA bạn thường xài là 1.5 volt. Con số 0.350μV còn nhỏ hơn cả 1 phần triệu của 1 volt. Thế mới biết rằng con số 350/1.000.000.000 volt nhỏ kinh khủng như thế nào. Những máy analogue cũ rích dùng cả 20 năm nay của cảnh sát Úc Đại Lợi còn thu được tín hiệu nhỏ như thế, thì với digital tiếng nói trong nhà của bạn, nếu cơ quan điều tra hoặc giới tình báo muốn nghe được thì không phải là điều khó mà còn rành mạch không có một chút âm thanh nhiễu nào cả.

Để dẫn chứng cho các bạn thấy tầm mức quan trọng của Reference data hay là dạng sóng tiêu chuẩn, xin được nhắc lại là trong năm nay 2009, khi một tàu hải quân Mỹ đi thả những trái nổi và kéo theo sau những dụng cụ đo đạc, đã bị ngay những tàu thám thính Trung Quốc cải trang tàu đánh cá, dùng những cây sào, những dụng cụ thô thiển tạo ra tiếng động để phá nhiễu. Tương tự như vậy, Ngũ Giác Đài trước đó vài năm cũng đã dùng một chiếc máy bay thám

---

9 Precision Op-Amp Design Technique. Paul Horowitz@Winfield Hill

thính, bên trong lòng máy bay gồm có cả 20 chuyên viên vô tuyến điện. Chiếc máy bay bay trên vùng trời tiếp ranh biên giới của Trung Quốc và đã bị các phi tuần phản lực của Trung Quốc ép lại bắt hạ cánh xuống đảo Hải Nam. Họ cũng có nhiệm vụ ghi nhận và lưu trữ làn sóng tiêu chuẩn (Reference Data).

Cả vùng biển và vùng trời đều có nhiệm vụ ghi nhận những tín hiệu vào thời bình, để tạo thành những Reference Data. Một khi chiến tranh xảy ra, thì Ref pulse này sẽ được dùng để so sánh và như thế sẽ phát hiện ra những tín hiệu khác lạ trong vùng. Thật không sai, độ nhạy của máy thám thính âm thanh vô tuyến điện (wave detectors) vào thời điểm cả chục năm trước (1999) đã có thể thu nhận được cả âm thanh của cái mỏ lết nếu người thuỷ thủ vô ý đánh rơi xuống sàn của một tiềm thuỷ đỉnh đang ngủ yên lặng lẽ dưới nước.

Tóm lại nguyên tắc mạch điện y hệt như vừa mới cắt nghĩa bên trên đã được tạo ra từ thuở chiến tranh lạnh giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản. Chính vì lý do đó mà khi bức tường Đông Đức và Tây Đức bị xô xập xuống bởi những người dân của cả hai miền, ông Markus Wolf, viên đầu não nổi tiếng của Sở Tình Báo Quốc Ngoại Đông Đức đã bị phỏng vấn cả tháng bởi cơ quan tình báo Tây Đức. Chính phủ Đức bấy giờ đã cho đào một căn phòng ngầm dưới đất, ngăn sóng (insulation) tách biệt mọi tiếng động để những chi tiết về cuộc phỏng vấn này không bị tiết lộ ra bên ngoài, cho đến khi chỉ một phần được phép bạch hoá mà thôi. Phần đó là phần đã được gọi là chiến dịch "Romeo[10]" . Đông Đức đã dùng những thanh niên Đức bảnh trai, tán tỉnh, dụ khị cho kỳ được những cô thư ký xinh đẹp làm gần những nhân viên quan trọng trong chính phủ Tây Đức trước đó.

Nhiệm vụ thu âm được giọng nói của từng nhân vật là phần chính của đặc vụ. Âm thanh, thanh hưởng của nhân viên nào có tầm vóc đến điều hành quốc gia, đều được lưu trữ để làm âm thanh tiêu chuẩn (Reference Data). Khi nhân

10 The West Australian, p.45, Sat November 11, 2006.

viên này nói chuyện ở đâu, với những nhân vật nào, đều được phăng ra thêm đầu dây mối nhợ hoặc mối liên lạc của đồng nghiệp. Ngay cả âm thanh của một viên chức chính phủ khác có tầm vóc. Thí dụ điển hình là cuộc đàm thoại của Chancellor Helmut Schmidt và James Callaghan đã được điệp viên Đông Đức tên là Dagmar Kahlig-Scheffler, codenamed: Inge thu được, phe Đông Đức vỗ đùi cười khoái trá, tung ra cho báo chí phương Tây biết vì trong buổi đàm thoại này đã thu được cả âm thanh của Thủ tướng nước Anh đang phát ngôn về Chú Sam là sư mấy thằng Mỹ toàn là lũ bốc cứt trộn xà lách. Cái hay của Tây Đức là đã ngấm ngầm thâu dụng lại ông Markus Wolf mà không đày ải tên trùm điệp báo này, một phần là vì người quá giỏi, nhưng cũng có lẽ vì ông ta đã nói rằng ông ta phục vụ hết lòng cho nước Đức, và vì làm việc chính thể ở Đông Đức, cho nên ông ta phải ở vị thế đương đầu với phương Tây.

Câu chuyện thứ hai: **Cruise ship MS Achille Lauro**

Vào ngày 7 tháng 10 năm 1982, có 4 người Palestinian trong tổ chức Palestine Liberation Front (PLF) đã cầm giữ một du thuyền khi chiếc này chở đầy hành khách đi từ Alexandria tới Port Said. Họ đã dùng áp lực quốc tế để đòi Do Thái phải trả tự do cho 50 người Palestinian đang bị cầm tù tại Jerusalem.

Khi bị từ khước không cho bỏ neo tại Tartus, Syria, những tay khủng bố này đã giết chết một người tàn tật Mỹ tên là Leon Klinghoffer, ném thây xuống biển rồi quay lại bến Port Said, nằm về phía Đông Bắc của Ai Cập gần kinh đào Suez. Sau hai ngày thương thảo để đổi lại thoát thân trong an toàn, những người hải tặc Palestine này bỏ tàu và bay đến Tunisia qua hãng hàng không dân sự Ai Cập.

Tổng thống Mỹ bấy giờ là ông Ronald Reagan ra lệnh phi đội Tomcats trong biệt đội VF-74 BeDevilers và phi đội VF-103 Sluggers của biệt đội Carrier Air Wing 17 của Hàng Không Mẫu Hạm USS Saratoga chận bắt chiếc máy bay. Hai phi đội này bay luẩn quẩn ngoài tầm kiểm soát



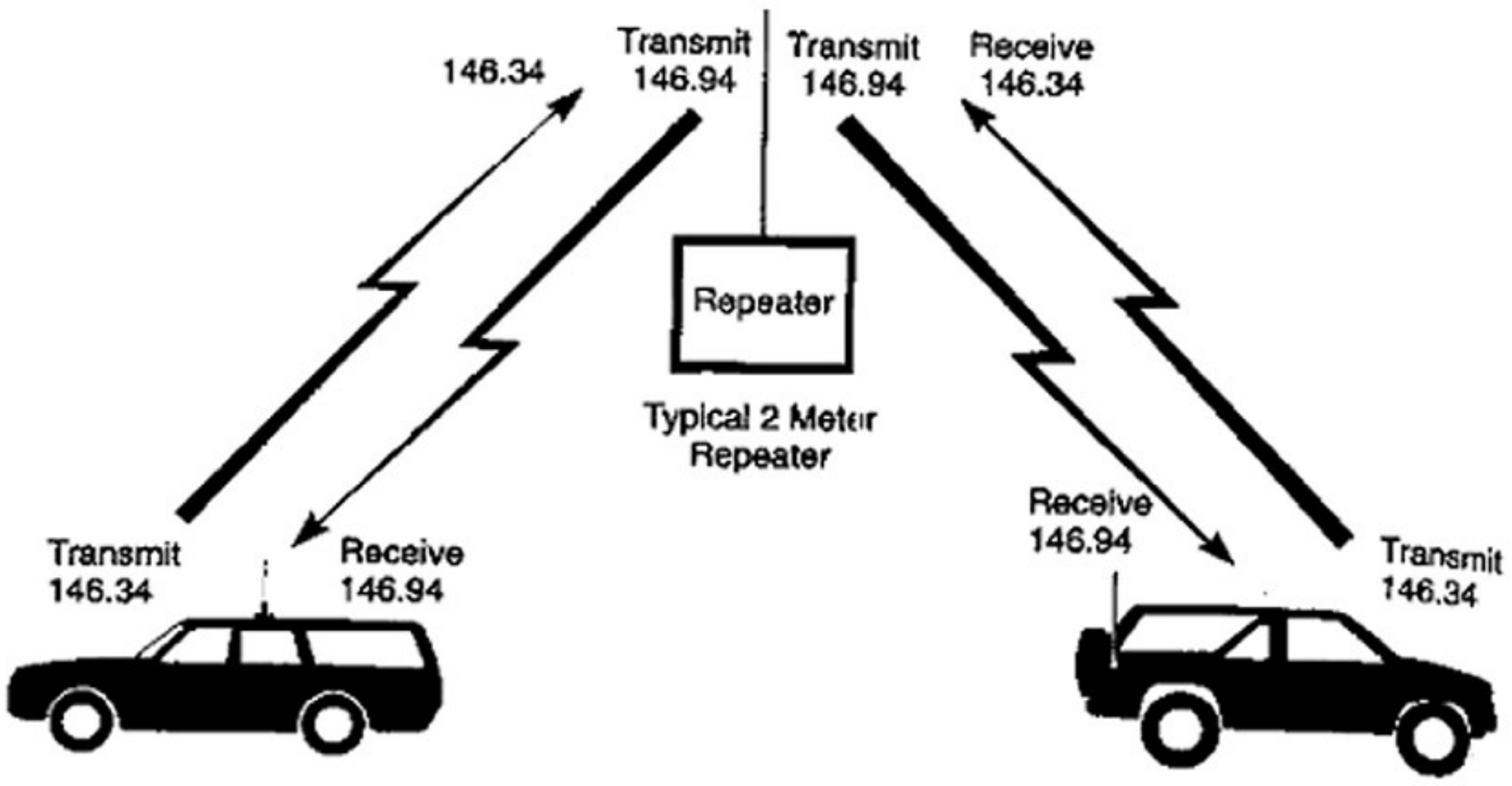
không phận, đợi cho đến khi biết chính xác từ tình báo viễn thông cho biết chuyến máy bay nào trong số cả ngàn chuyến máy bay, bay ngang ngang, dọc dọc. Khi nhận diện chiếc máy bay hàng không chở 4 người Palestine, các chiến đấu cơ của Mỹ, đã thành công trong việc bắt chiếc máy bay chở những tên hải tặc phải hạ cánh xuống căn cứ Hải Quân của khối NATO tên là Naval Air Station Signonella thuộc lãnh thổ của Ý.

Câu chuyện chúng ta muốn đề cập ở đây là chỗ, qua biến cố Cruise ship MS Achille Lauro 1982, các nước Âu Châu đã bị chấn động vì hiểu ra rằng tình báo viễn thông của Mỹ có khả năng nghe lén được toàn bộ các cuộc bàn luận trong vòng bí mật của một quốc gia. Biến cố này đã tạo ra một vết nứt trầm trọng trong mối quan hệ giữa Mỹ và Ý. Thủ tướng Ý bấy giờ là ông Bettino Craxi đã cho rằng quyền điều hành lãnh thổ Ý phải do người Ý quyết định, không thể nào để khối NATO quyết định được, và chính quyền Ý đã để toàn bộ những người Palestine này thoát thân.

Để biện bạch việc làm, chính quyền Ý viện cớ là không muốn giải giao những người Palestine này cho Mỹ vì như thế là tổn thương đến quyền quyết định của quốc gia họ. Nhưng chính thực ra chính quyền Ý đã giận dữ phản ứng vì bị nghe lén. Hơn thế nữa, họ cũng không muốn đụng chạm với Palestine vì muốn đứng ngoài các vụ tranh chấp của khối Trung Đông để được ổn định lâu dài.

Trở lại một chút xíu về chi tiết kỹ thuật, các đài tiếp

vận (Repeaters)[11] có hai nhiệm vụ: nhận tin (receiver) và chuyển tin (transmitter) ở hai tần số (frequency) khác nhau. Con số rất thú vị để hiểu. Thí dụ: đài tiếp vận transmit ở tần số 146.94Mhz, và Receive ở tần số 146.34 Mhz nhưng ở một chiếc xe cảnh sát, thường xuyên lại để tần số Reveive tại 146.94Mhz, tức là tần số ngược lại đài tiếp vận. Chỉ khi nào anh ta muốn chuyển âm thanh anh ta đi thì anh ta mới bấm vào nút để đổi sang tần số transmit là 146.34MHz để trùng với tần số Receive của đài tiếp vận. Rất giống như các dụng cụ truyền tin chúng ta dùng trong thời kỳ chiến tranh là PRC10 và PRC25, chỉ có cái khác là chuyển âm với khoảng cách ngắn hay chuyển với khoảng cách xa.



Bây giờ cảnh sát và các cơ sở đặc biệt viễn thông lại thêm một tần số cộng hưởng, được gọi là CTCSS còn được gọi là tần số riêng biệt (own sub audible tone), thường là 156.7 Hz được cộng vào tần số đã được cấp giấy phép để xử dụng 146.34 Mhz± 156.7 Hz. Chỉ có cộng thêm một chút xíu là con số 0.7 Hz vào tần số thôi, là tai con người không nghe được nữa nhưng máy vẫn bắt được. Cảnh sát Úc dùng kỹ thuật này, và mỗi tiểu bang lại có tần số CTCSS riêng biệt chỉ cách nhau vài hert để không bị nhiễu.

Hay nói một cách khác là nếu một vị chuyên viên truyền tin nào vào thời chiến tranh Việt Nam, thấu hiểu được kỹ

11 The ARRL Handbook For Radio Communi 2008; chapter 15:20

thuật này thì họ có thể điều chỉnh mạch điện (front end filters) của một số máy nhận và thu thì những máy này có thể dùng trong việc truyền thông bảo mật trong nhóm một cách tuyệt diệu.

Kỳ sau mời bạn nghe một câu chuyện thứ ba cũng liên quan đến tình báo Viễn thông Điện tử đã làm thay đổi cục diện của Trung Đông: Trận chiến 6 ngày của Do Thái và khối Ả rập. Chính trận chiến này đã làm Do Thái có cớ để lấy luôn mạn Tây của Jerusalem và biến toàn thể Jerusalam thành thủ đô của Do Thái.

Cho đến năm nay, 2009, thủ tướng Do Thái, ông Benjamin Netanyahu, trở lại cầm quyền lần thứ hai, đã tiếp kiến với Tổng thống Mỹ Barack Obama bày tỏ nhượng bộ tất cả các điều kiện của Mỹ đặt ra, nhưng chỉ có một điều độc nhất không thể nhượng bộ là chia xẻ thủ đô Jesusalem với người Palestine.

Có một nguồn tin khá thú vị nhưng không phối kiểm được, đã liên quan đến tình báo viễn thám điện tử là tin Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng hội kiến với Tổng Thống Bush ngày 24/06/2008. Đến ngày 28/07/2008, tức là vào khoảng một tháng sau buổi hội kiến, khi trở về đã cấp tốc lên kế hoạch cắt chức toàn bộ ban lãnh đạo của Quân Khu Thủ Đô. Nguồn tin này cho rằng Thủ Tướng Việt Nam đã nhận được một món quà tặng quý giá trong chuyến đi Mỹ lần này, đó là bản thu âm được buổi đàm luận của mấy ông Tướng lãnh đạo Quân Khu Thủ Đô.

TrantuanngocK28
Australia, November 2009

Tùy bút

Người Trong Ký Ức

Lan Chi

Nàng tìm thấy hình ảnh của anh trên trang nhà của trường VBQG Đà Lạt, từ nơi sâu thẳm trong trái tim, một niềm cảm xúc nghẹn ngào đang ào ạt trào dâng như sóng đại dương, dẫn đưa nàng nhớ lại quá khứ xa xôi....

Thấm thoát đã bốn mươi mấy năm qua chưa gặp lại, nhưng mỗi khi nhớ đến anh, nàng chỉ còn biết cầu nguyện, nàng xin Thượng Đế ban cho anh được mạnh giỏi và an lành.

Gặp được tấm hình này của anh, với lòng tràn ngập vui mừng, nàng ngắm nhìn anh hoài mà không muốn rời ra, phải chăng sự lưu luyến dành cho anh vẫn còn tồn tại trong trái tim nàng? Nàng nhận thấy ở anh, vẫn khuôn mặt đôn hậu, vẫn cặp mắt tinh anh và vừng trán thông minh của chàng sinh viên sĩ quan trường VBQG Đà Lạt năm xưa. Anh vẫn tráng kiện, thân thể anh cũng còn lành lặn nguyên vẹn, nàng cảm thấy yên tâm hơn và không còn lo lắng nhiều như trước nữa.

Cảm tạ Thượng Đế đã ban cho anh nhiều ơn lành trong suốt thời gian gần nửa thế kỷ qua. Anh là sĩ quan hiện

dịch, nên đã phục vụ nhiều năm trong đơn vị tác chiến và đi khắp mọi nơi trong bốn vùng chiến thuật với những cuộc hành quân đầy vất vả, gian nan, hiểm nguy lúc nào cũng gần kề. Nếu anh không kịp di tản mà bị kẹt lại sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thì lại còn phải chịu cảnh tù đầy khổ sai biệt xứ hàng chục năm trường, anh sẽ bị Việt Cộng hành hạ với bao cực hình dã man không thể nào tưởng tượng ra được, khốn khổ biết chừng nào! Qua tấm hình này, nàng nhận thấy anh còn giữ được phong độ, nên nàng vui mừng không giấy bút nào có thể diễn tả nổi.



Ngày ấy, sau khi tốt nghiệp ra trường, anh phải phục vụ trong đơn vị tác chiến, anh đi nhận đơn vị ngay lúc đó, cho tới khi được về phép, anh đã ghé thăm nàng, nhưng không gặp. Tới giờ phút này anh mới hay tin nàng đã vu quy. Một người thân trong gia đình kể lại cho nàng biết là lúc đó anh buồn lắm và trước khi anh cáo từ mọi người để ra về, anh nói với người em của nàng rằng:

"Anh sẽ không bao giờ tìm gặp nàng nữa, mặc dù trong lòng anh vẫn thương nhớ nàng, bởi vì anh muốn cho nàng được hoàn toàn hạnh phúc."

Nghĩ tới đây, nàng cảm thấy nao nao trong dạ và xót xa quá chừng! Cảnh đời quá phũ phàng mà anh thì cao thượng. Anh rộng lượng với nàng quá! Anh không hề phiền trách nàng, anh còn muốn giữ cho nàng được hoàn toàn hạnh phúc. Nàng lại tiếp tục chăm chú nhìn anh trong hình và thì thầm nói với anh rằng:

"Hãy tha lỗi cho em, và xin hẹn anh ở kiếp sau, anh nhé! Em có lỗi với anh nhiều lắm, nhưng xin anh hiểu cho lòng em, vì hoàn toàn ngoài ý muốn của em."

Nàng không có cơ duyên để được cùng anh chia sẻ những gian nan cũng như hạnh phúc trong đời vì nàng phải vâng theo sự chỉ định của song thân để lên xe hoa yên bề gia thất. Ngày ấy vì nàng sợ anh buồn nên nàng đã không dám cho anh biết tin này.

Thời gian đó nàng đã âm thầm đau khổ, một mình chịu đựng, không dám liên lạc với anh, vì lúc ấy anh đang thụ huấn tại trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, ở cách xa nàng mấy trăm cây số, nàng đã cố tình giấu anh. Một người bạn học cùng khóa với anh, đã viết thư báo tin cho nàng biết, lâu nay không nhận được thư nàng nên anh rất buồn và việc học tập của anh cũng đang bị ảnh hưởng rất nhiều. Ấy thế mà nàng vẫn phải giữ im lặng, không dám hồi âm, nhưng trong lòng nàng đầy bùi ngùi thương cảm. Nàng đã quá yếu đuối trước sự quyết định nghiêm khắc của song thân, tuy nàng rất đau khổ nhưng không dám trái lệnh nghiêm đường.



Khi ấy chính cõi lòng nàng cũng tan nát, đau thương, nỗi buồn này nó mênh mông vô tận đã xâm chiếm tâm hồn nàng và lương tâm nàng còn bị dằn vặt mỗi khi nhớ đến anh. Nàng luôn luôn nghĩ rằng nàng có lỗi với anh nhiều lắm. Anh đã dành cho nàng một tình yêu đích thực nhưng anh đã không được nàng đền đáp, nàng đã gây nên đau khổ cho anh. Nàng chỉ còn biết cầu nguyện, và cầu nguyện thật nhiều, nàng nài xin Thượng Đế xoa dịu cho nỗi đau của anh và cầu xin cho anh mau chóng quên được nàng.

Và ngay lúc này đây, nàng đang nhớ đến anh nhiều lắm, nhớ ánh mắt đắm đuối, ngọt ngào, tràn đầy yêu thương chân thành đến tha thiết mà anh đã dành cho nàng, khi anh nói với nàng câu:

"Ước gì anh được làm con của mẹ."

Câu nói này mãi mãi theo nàng, cho tới bây giờ nàng vẫn chưa thể nào quên được, nàng luôn luôn trân quí anh, và tận nơi sâu thẳm trong trái tim nàng, vẫn còn lưu giữ bóng hình anh, hàng ngày nàng vẫn cầu nguyện cho anh được an lành và hạnh phúc. Nàng không muốn nghĩ đến việc liên lạc với anh cũng như không bao giờ nghĩ đến việc gặp lại anh. Nàng chỉ ao ước được nhìn thấy anh qua hình ảnh trên mạng là nàng đã mãn nguyện lắm rồi. Mỗi khi các anh cùng khóa VBQG Đà Lạt tổ chức họp mặt, thì thế nào cũng có những hình ảnh của các anh trong ngày vui đó, những hình ảnh này sẽ được các anh đưa lên trang web của trường, nàng lại hồi hộp đợi chờ và cầu mong được nhìn thấy hình ảnh mới nhất của anh.

Nếu muốn liên lạc với anh, nàng nghĩ cũng không khó, vì nàng có thể nhờ hội ái hữu cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt giúp nàng, nhắn tin cho anh, nàng nhớ rõ khóa sĩ quan VBQG tại Đà Lạt mà anh đã theo học. Nhưng nàng đã không làm thế và không bao giờ làm. Nàng chỉ muốn để cho những tình cảm ngày xưa được ngủ yên trong lòng cả hai người, nàng không muốn cho những tình cảm ấy trỗi dậy nữa, vì bây giờ không thể nào quay được thời gian ngược trở lại mấy chục năm về trước. Tất cả chỉ còn là ký ức mà thôi.

Lan Chi

Viết tặng bạn hiền thương mến của tôi

(Lan Chi email: tuyet5do@yahoo.com)

Giải Sáng Tác ĐH88

Người Lính Dù & Cô Gái Tên... *Tui*

(Giải Nhất truyện ngắn - GST/ĐH88)



Chắc là lúc Ba Má tui muốn chứng tỏ tình yêu của hai người mặn nồng tha thiết lắm cho nên lúc mới lấy nhau đã dự định trước sẽ đặt tên con là gì cho có nghĩa ý nghĩa tình của hai người. Anh Hai tui tên Thương, Lê Hoài Thương. Còn tui thay vì bị đặt tên là Lê Hoài Yêu nhưng may quá Ba Má tui bẻ quẹo qua tên khác đặt tên là Mến, Lê Thị Mến. Thôi vậy cũng được đi, tên Mến dù sao cũng dễ nghe hơn tên Yêu, yêu ma, yêu quái, yêu tinh, yêu nữ, chắc là tui sẽ khổ sở lắm nếu tui tên là Yêu, chúng bạn sẽ đem tên của tui ra mà chế diễu hoài.

Mặc dù tui cám ơn Ba Má đã không đặt tên tui là Yêu, nhưng tui chẳng mấy khi thích tên Mến này lắm vì nó làm cho tui bị trở ngại cái miệng nếu nói chuyện xưng tên với ai nhất là đối với mấy người con trai, gì mà cứ Mến... Mến hoài nghe kỳ cục làm sao. Còn xưng em thì lại càng kỳ nữa, chưa chi mà đã lả lơi xưng em, người ta tưởng mình chịu người ta rồi người ta làm tàng với tui, tánh tui không thích con trai làm tàng với tui. Một đôi khi tui có xưng em với anh Hai, anh trai của tui thôi, những khi muốn nịnh muốn lấy lòng anh của tui, còn không thì xưng tui với anh nhiều hơn vì anh ấy hay làm mặt tài khôn rầy rà tui hoài. Anh

hai của tui thích có người xưng em với ảnh lắm. Có lần anh Hai tui nói, "Mầy cao lêu ngêu, ốm nhôm ốm nhách, nói năng ngổ ngáo, cũng thời là tiếng tui mà tui của người ta nghe nhẹ nhàng êm ái làm sao, còn tiếng tui của mầy nghe như nặng ngàn cân! Tao định cua cô gái nào mà nghe cô ấy xưng tui nặng nề như mầy là tao gài số de, con gái gì mà nói năng nghe cộc lốc chẳng thanh tao gì hết. Tao là con trai tao nói tâm lý của đàn ông con trai ra chỉ dạy mầy, mầy không nghe nữa mầy sẽ ở giá, ráng mà chịu nghe em". Với tất cả bạn cùng trường cùng lớp, lớn hay nhỏ tuổi hơn tui đều xưng tui hết, có sao đâu, tui là tui chớ có ai vô đây. Chỉ có một mình anh Hai tui chê tui thôi, chứ ngoài ảnh ra chẳng thấy ai xách mé gì tui cả.

Anh Hai của tui đi lính Biệt Cách Dù, coi bộ anh hảnh diện với binh chủng của anh chọn. Mấy người bạn trang lứa của anh cũng vậy, hình như mấy anh đó hẹn nhau cùng đăng một thứ lính nên họ thân nhau lắm. Má tui nói sao tụi con chọn lính thứ dữ dằng mà đi, làm Má lo quá. Mỗi lần mấy anh nào có dịp về phép là hay tụ tập tại nhà Ba Má tui, nghe mấy anh nói toàn là chuyện đánh đấm với nhau, trận này trận kia, không giống như bọn con gái chúng tôi lại hay nói về anh chàng nầy, anh chàng kia, chuyện tình yêu, chuyện bồ bịch, chuyện thích có người yêu ở binh chủng nào, lính nào mũ màu gì. Anh Thương hay lập đi lập lại câu dặn dò ngăn cản tui, sợ tui để ý mấy anh bạn của ảnh: *"Mầy đừng để tụi nó... dê mày nghe, lính tráng sống nay chết mai, mầy lo đi học đi, đừng bày đặt yêu đương sớm sẽ khổ"*. Tui nghĩ thầm, mới bữa hổm nghe ảnh nói với mình coi chừng bị ở giá, bây giờ lại biểu đừng để ai dê mình!

Trời Sàigòn mùa này hay mưa nhưng không mấy ai phàn nàn vì mưa làm dịu đi cơn nóng hực của thời tiết lúc này, mưa đó rồi tạnh đó, chiều tối đến sẽ làm mọi người dễ chịu hơn. Chiều hôm nay tui vừa dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà thì cơn mưa đổ xuống như trút, thôi thì phải chờ cho tạnh mưa mới đi được chớ không ướt hết áo đẹp của tôi. Ba năm nay rồi, từ ngày làm bạn với Phượng năm nào tui cũng có đi dự

tiệc mừng sinh nhật của Phượng tổ chức tại sân sau rộng rãi nhà của ba má Phượng. Phượng là cô gái xinh đẹp lại may mắn sinh ra trong một gia đình khá giả. Tiệc sinh nhật có ban nhạc do mấy anh chị của Phượng và bạn đến giúp vui, ca hát, ăn uống năm nào cũng vui lắm, tui thích và tui có hát một hoặc hai bài. Hát chắc cũng nghe tàm tạm được thôi, vui mà. Từ xa đã thoáng thấy màu sắc hồng đỏ của hai cái nơ to cùng với vài cánh hoa hồng nhạt gắn hai bên cột trước cổng nhà Phượng. Nhà giàu có khác, nhìn vào là biết nhà này đang có liên hoan tiệc tùng gì đây. Thấy có vài đứa bạn vừa rẽ vô cổng nhà Phượng, tụi nó chắc cũng bị trận mưa vừa rồi nên đến trễ như tui vậy.

Lòng thấy nôn nao vui lạ, vừa lúc chỉ vài bước nữa thôi là tới cổng vô nhà Phượng bổng dưng bên tai tôi nghe vừa như tiếng người nói trong máy, vừa như tiếng xe bánh xe hơi chạy nhanh tông vào chiếc xe đạp của tui, tui té lăn nhào vào bên đường, chiếc xe đạp của tui bị quăng cách đó không xa. Tui cảm thấy đau nhẹ ở bên cánh tay trái thôi, không sao. Phản ứng tự nhiên, tui lồm cồm gượng đứng lên liền, sợ bị dơ áo.

- Cô ơi, cô có sao không?

Tui không thèm nhìn lên, cuối xuống lấy khăn tay ra lau áo. Áo tui bị dính nhiều vết bùn bởi đất còn ướt sau cơn mưa vừa qua. Ông lính hỏi tui không thấy tui trả lời, ông dựng chiếc xe đạp lên. Lại hỏi một lần nữa, cô có sao không? Tui còn cúi xuống vừa lau áo vừa nói.

- Có sao gì, áo tui dơ hết rồi.

- Có lẽ tại anh tài xế chạy hơi nhanh cô hốt hoảng nên bị ngã.

Tui nhủ thầm, cái anh chàng này chưa chi mà đã biện hộ, đúng là trai Bắc Kỳ khéo nói.

- Tui có đổ thừa ông đâu mà ông chối trước rồi. Ông thấy chưa, lái xe gì mà ẩu tả quá vậy!

- Xin lỗi cô, vì chúng tôi vội vã.

Tui nói, *"tui đâu có thì giờ về thay áo, mặc áo dơ như vầy vô dự tiệc coi sao được"*.

- Cô, khăn tay của cô lau từ giờ bị bẩn rồi, cô dùng khăn tay của tôi lau sạch vết bùn bên má trái của cô đi, mặt cô có lấm bùn. Tự nảy giờ tui lo cho áo của tui mà quên đi trên mặt tui, lấy vội khăn tay của người lính tui lau mặt lia lịa. Vừa lau tui vừa thoảng như có mùi thơm tưởng như là quen thuộc, không phải mùi dầu thơm đâu, chắc mùi da thịt của ông nầy, thấy ông lính này đang nhìn tui, tui hỏi:

- Bộ mặt tui dính dơ thấy ghê lắm sao mà nhìn dữ vậy? Ông lính chỉ nói gọn một tiếng, Không. Tui nhìn ra chiếc xe Jeep thấy có một người lính tài xế, và một người lính nữa ngồi phía sau, có máy móc gì đó với mấy cây cần câu dài. Hai ông lính ngồi trên xe cũng đang nhìn tui, bị tui bắt gặp họ quay mặt nhanh ra hướng ngoài đường kèm theo nụ cười giống như là đang chế diễu tui vậy đó. Tui vừa đưa trả lại khăn tay cho ông lính mặc đồ bông vừa nói, thôi tui chào ông nghen tui phải vào tiệc trong này, tui bị trễ giờ rồi.



- À, cô... Tui, tôi chỉ có một cái khăn tay này thôi, cô mang về nhà giặt sạch rồi hôm nào tôi đến nhà để lấy lại có được không cô?

- Cái ông này, tui có nợ nần gì với ông mà đòi đến nhà tui đòi?

- Chúng tôi đang hành quân không xa Saigon mấy phải có việc về đây gấp và tôi phải trở lại đơn vị ngay chiều hôm nay cho nên không đến nhà cô được vào ngày mai để chờ cô giặt nó xong trả lại tôi.

Tui nói:

- Ủa, sao kỳ cục vậy. Tui có mời ông đâu mà ông đến nhà tui?

Trời lại đổ mưa. Mưa đủ làm ướt áo. Thoáng như không muốn xa rời. Vừa lúc đó mấy đứa bạn đã thấy bóng dáng tui trước khi vào nhà mà lâu không thấy tui đâu, tụi nó vài đứa đi ra ngoài cổng trông thấy tui, tụi nó um sùm la lên, mày làm gì nãy giờ ở ngoài nầy mà chưa thấy vào? mày đang nói chuyện với ai vậy, quen hả? "Không!" Nói rồi tui sợ tụi nó hỏi tới, tui vội quay vào cùng với mấy tụi nó để người lính dù nhìn theo. Trước khi sắp khuất cánh cửa nhà Phượng, tui quay lại thấy ông lính vẫn còn đứng đó, trời vẫn còn đổ mưa. Mưa chỉ vừa đủ ướt áo. Thoáng chạnh lòng, tim tui bồi hồi. Tự dưng tui có cảm tưởng như tui đang đánh mất một thứ gì quý giá nhất trong đời; tui muốn chạy trở lại để đứng cạnh chàng mà nói... nói gì... tui cũng không biết nữa... Tui muốn gặp lại chàng lính này. Ngần ngừ một hồi, trong khi mấy đứa bạn vừa đang ngồi vào bàn, tui chạy vội ra ngoài cổng. Chiếc xe jeep đã rời... vừa khuất xa tầm mắt. Anh lính mặc đồ bông đã đi rồi. Tôi còn cố nhìn theo. Thoáng như có gì vấn vương. Thoáng như có gì lưu luyến.

Cảm thấy bơ vơ lạc lỏng giữa đám bạn đang cười nói, tui định lấy lý do để rời sớm. Phượng hỏi, "Ông lính nào vậy? Lính gì vậy, mầy quen hả?" "Tui không biết lính gì, thấy anh chàng mặc đồ bông, trước ngực có hình dù, chắc là lính Nhảy Dù." Con Hồng trờ tới nói, "Mi phải nhìn bên vai hắn mang huy hiệu gì, đội mũ màu gì chớ không phải ai đeo hình dù trước ngực cũng là lính Nhảy Dù đâu". Tui nói,



"Hình như tui không thấy mũ, mà bên vai cũng chẳng để ý coi cho nên không biết, hồi nãy tui chỉ lo 'quạu' thôi vì áo tui bị dơ. Bây giờ tui cảm thấy tiếc tiếc đã mất dịp làm quen với anh chàng." Mấy đứa bạn tui nói...Tụi bây ơi, vậy là cô nàng cảm anh chàng rồi.

Anh Hai tui lúc này về Saigon để học bổ túc cái gì đó trong vòng một tháng. Có anh về, Má tui bận rộn hơn vì lo nấu nướng mấy món ăn anh Hai tui ưa thích. Nhà có mặt đủ bốn người trong bữa cơm chiều nên ai cũng vui. Tui ngần ngừ hỏi:

- Anh hai, có phải lính mặc đồ bông mang hình dù trên túi áo là lính Nhảy Dù, phải không anh?

- Không hẳn vậy.

Tui lại hỏi:

- Làm sao mà mình biết đó là lính Nhảy Dù hả anh?

Anh vừa cười vừa nói:

- Bộ mày đang để ý anh chàng mặc đồ bông nào chớ gì? Sao mày không hỏi nó, đừng xưng tui nặng ngàn cân với nó là nó sẽ vui vẻ khai hết lý lịch ba đời của nó cho mày nghe.

- Tui quay mặt đi chỗ khác, anh thấy tui có vẻ giận, anh đến ngồi kế bên nói:

- Anh nói với em nhiều lần rồi... em yêu lính, lấy chồng lính khổ lắm, nó vắng nhà thường xuyên hoặc là em sẽ trở thành góa phụ. Em không biết chớ anh cũng đang có một cô người yêu lúc học năm cuối trường Võ Bị, anh muốn đưa về nhà giới thiệu với Ba Má người anh muốn lấy làm vợ, suy nghĩ tới suy nghĩ lui, ba hồi muốn, bốn hồi không vì anh không muốn người vợ anh sẽ lâm vào cảnh góa bụa và con anh là những đứa trẻ mồ côi cha. Hằng ngày anh đối diện với cái chết trong gang tấc. Nhiều lúc anh cũng sợ hãi cho chính bản thân mình, rồi lo cho những người liên hệ thân thuộc với mình sẽ ra sao khi mình chết đi. Lo học hành đi em. Tui nói,

- Thì vừa học vừa yêu có sao đâu. Em thấy mấy đứa bạn em, tụi nó yêu hết người này đến người kia, mà tụi nó vẫn học giỏi như thường. Còn em, em không có bồ mà em học có giỏi hơn ai đâu.

Hơn một tuần nay, ngày nào tui cũng có nghĩ đến chàng, cứ tiếc làm sao là tiếc. Tui mất dịp làm quen với chàng. Ừ, mà không biết chàng ta có muốn quen với mình không hà. Hình như anh chàng thích mình thì phải. Mà thôi, nghĩ tới

nữa mà làm gì, mình và chàng có biết gì nhau hơn, ngay cả tên mà chẳng ai biết rồi mất biệt luôn. Chỉ vài phút ngắn ngủi gặp nhau lúc ban đầu mà có thể phải mất ngàn giờ để quên nhau. Tui nghĩ tại sao tui tiếc nhớ gì mà cắc cớ thiệt, làm như đây là lần đầu tiên tui mới gặp và nói chuyện với người con trai trong đời thì phải. Thôi, quên chàng đi.

- Có người gửi thư cho bồ. Phượng vừa nói tay cầm cái thơ vờn vờn trước mặt tui. Tui nói:

- Thì bồ đọc đi.

- Này, không phải của tên đó nữa đâu nha, người khác, người này lạ lắm, chịu nhận không? Có phải tên bồ là Tui không?

- Bồ nói cái gì tui không hiểu? Tôi hỏi.

- Có một ông lính chiều qua đến nhà mình đưa lá thư này cho đứa em trai của mình nhờ đưa dùm đến cho một cô mà hơn tuần trước có đến dự tiệc tại nhà này, cô ấy bị ngã xe đạp nên mặc áo hoa bùn. Em mình đưa thư cho mình và nói, "Em không hiểu anh lính nói gì hết, chưa kịp hỏi lại thì anh ta vội lên xe chạy mất".

Ngoài bì thư phía sau có vẽ một hình hoa dù, tên người gởi tôi đoán là tên của chàng. Mà kỳ thiệt, chỗ tên người nhận tên là...Tui. Trong thư chỉ vài giòng chữ ngắn gọn: “Gửi cô Tui, cánh tay cô đã hết đau chưa? Cho tôi biết địa chỉ nhà, tôi sẽ đến thăm. Tôi muốn làm quen với cô Tui. À nhớ cho tôi biết tên nhé, chả lẽ cô để tôi gọi cô là Tui mãi sao!". Dưới chỗ ký tên, chàng lại vẽ một hình hoa dù rất đẹp. Chỉ có mấy chữ cụt ngủn cụt ngắn thôi mà làm tui cứ đọc tới đọc lui hoài. Tui cũng muốn quen với chàng vậy, nhưng tui phải "làm cao" một chút chớ. Tui thư trả lời chàng:

- "Gửi anh lính dù. Nếu anh muốn biết tên tui thì hãy đến nhà tui. Đây là địa chỉ của tui. Ba Má tui rất khó, ông anh Hai của tui cũng khó và dữ nữa. Nói cho anh bíết, anh hai của tui là lính Biệt Cách Dù đó nghen. Ký tên, Tui".

Có lẽ vì hồi nhỏ ở dưới quê cây trái xung quanh nhiều, mỗi lần muốn ăn thứ trái cây nào là tui leo lên cây hái xuống ăn, riết rồi thành thói quen. Bên hông nhà, Ba tui

có trồng một cây mận, mùa này mận ra trái nhiều đỏ cả cây, Má tui thường hay vói tay hay dùng lồng hái những trái mận đỏ ối đem chưng trên bàn thờ, còn tui thì ngày nào cũng leo lên cây, không hái trái thì cũng thích ngồi trên đó một mình nhìn ra ngoài, ngó xuống dưới, hoặc ngã người nhìn lên trời cao, bên tai nghe tiếng lá cây gọi nhau xào xạc thật là thú vị.



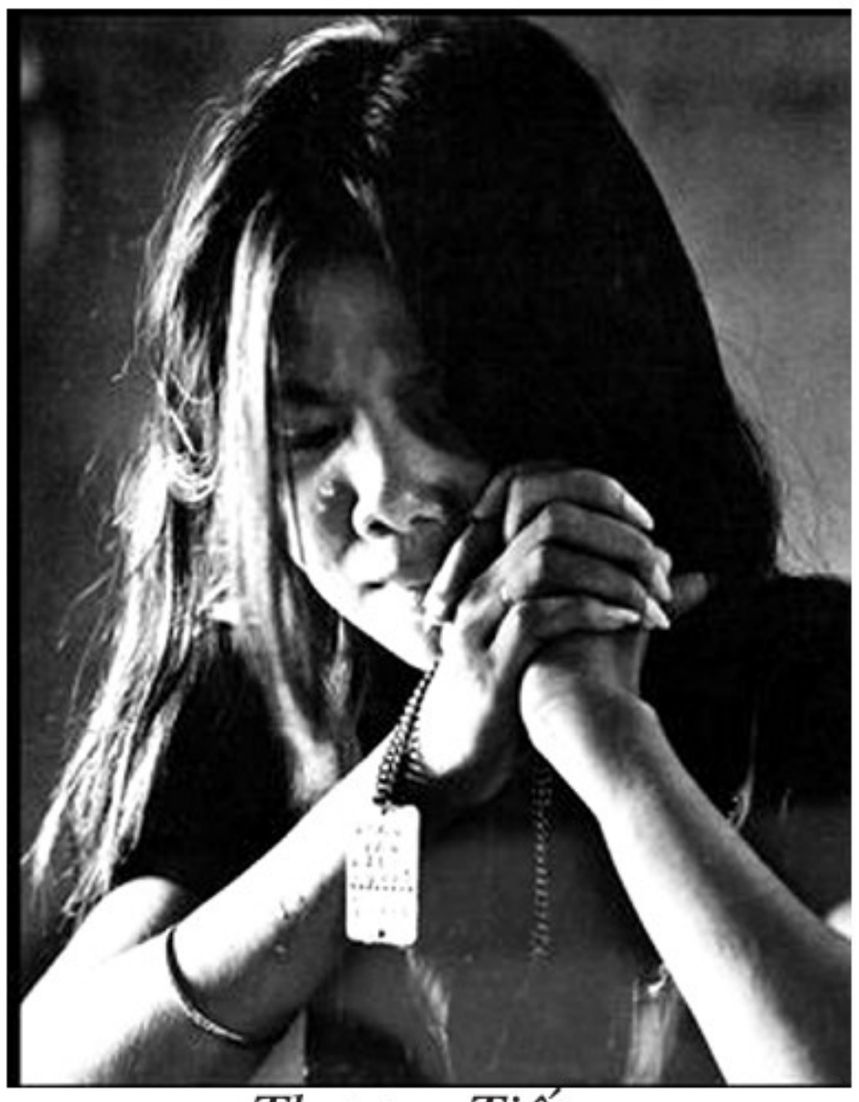
Tui nghe tiếng xe Honda vừa ngừng lại trước nhà, nhìn xuống thấy người lính mặc đồ bông bước xuống xe. Ô, đúng là chàng. Vừa lúc đó, Ba của tui cũng vừa mới dắt chiếc xe đạp ra ngoài, gặp Ba tui chàng vừa gật đầu chào ú ớ chưa biết phải hỏi như thế nào thì Ba của tui vội vàng nói: "Cháu muốn gặp thằng Thương hả? Chút xíu nữa là nó về tới, vào nhà chờ đi. À, hay là cháu đi qua bên phía bên hông nhà có bác gái và em Mến đang ở ngoài đó. Bác có hẹn đến nhà người bạn có chút việc rồi bác trở về ngay." Anh chàng cứ dạ vâng chớ có nói được tiếng nào đâu mà lại được biết tên tui nữa chớ, làm tui mất dịp làm khó chàng. Mà quên nữa, tui đang ngồi ở trên cây, không leo xuống nhanh được vì lần này tui có mang theo cái rổ đựng đầy mận. Anh chàng nhanh chân thiệt, làm tui đang lính quýnh chưa biết cách nào cho chàng không nhìn thấy tui, thì chàng đã bước qua bên hông nhà rồi, chàng đảo mắt nhanh qua một lượt không thấy tui, chàng đưa mắt nhìn lên cây. Mến. Tiếng gọi của chàng nghe sao mà đầm ấm và tha thiết quá làm tui đang ở trên cây nhìn xuống mà nhịp tim tui cứ đập thình thịch. Anh dang tay định đỡ tui xuống nhưng tui mắc cở vì con gái mà leo cây cho nên tui nói, "Anh quay mặt qua chỗ khác đi tui mới leo xuống được!" Nghe lời tui anh quay mặt đi chỗ khác. Xuống chưa tới đất, tui vội vàng nhảy xuống cái phịch, bị trật chân, tui bị đi cà

nhắc. Chàng chạy lại nắm tay tui dìu vào nhà lấy dầu nóng xoa bóp chân rồi lấy băng quấn vòng quanh mắc cá chân cho tui. Chàng nói, bộ em hay leo trèo lên cây lắm à? Thôi đừng trèo lên đấy nữa, nhỡ em ngã từ trên cao xuống thì sao! Anh về phép chỉ được một tuần thôi, mục đích lần về phép này là để tiếp tục làm quen với em cho được, hôm lần đầu, lần gặp em đó, về vì công tác cần phải trở lại đơn vị liền cho nên anh không ghé về thăm Mẹ của anh được, anh còn bà mẹ và một người chị có chồng có được hai cháu, nhà chị ở gần bên mẹ nên chị gặp mẹ anh hàng ngày. Lần này, anh phải dành một ngày cho mẹ anh nhưng anh đến thẳng nhà em trước để biết cho chắc đây không phải là địa chỉ... giả. Anh nói đùa chớ anh bíết em không làm thế vì anh đã nhìn thấy trong mắt em. Tui hỏi, anh thấy gì? Anh thấy... em đã bán ánh mắt em cho anh rồi. Tui hỏi, vậy chớ anh có mua ánh mắt đó không? Anh nhìn tui âu yếm nói, anh mua đứt và anh đoán chắc phải vĩnh viễn là của anh, phải thế không, em Tui của anh? Rồi từ đó, có khi anh gọi tui bằng Mến mà cũng có khi anh gọi tui bằng Tui. Tui đoán, anh cũng thích tui xưng tui với anh lắm chớ bộ.

Khi trở về đơn vị anh thường thư cho tui. Có lần anh được ba ngày phép, cùng tui dạo phố, anh đưa tui về nhà gặp Mẹ và chị của anh. Mọi người trong gia đình anh đều có vẻ quí mến tui. Đối với bạn bè tui rất hảnh diện được có chàng, một người lính mũ đỏ có gương mặt nam tính, dáng dấp hiên ngang nhưng tình cảm thật là bao la. Tui yêu những cánh hoa dù do chàng vẽ. Chàng nói ở trên không gian có vương nhiều vết giày của chàng. Ở trên không gian có tiếng của chàng gọi tên tui. Tui hỏi anh gọi như thế nào. Anh cười vui nói: "Tui của anh ơi, Tui của anh ơi!" Nói xong, cả anh và tui cùng cười vang. Tui có đề nghị với chàng và cả hai đứa tui cùng đồng ý là sau này nhà của tụi tui ở mỗi phòng đều có chưng hình những cánh Hoa Dù, những cánh Dù em thích phải là màu xanh, xanh lợt, xanh đậm, xanh dương, xanh két, hay xanh gì cũng được, miễn là màu xanh, nghen anh. Anh nói, ừ, anh cũng thích màu xanh.

***

Hơn bốn tháng nay, kể từ ngày anh Hai tui trở lại đơn vị, Ba Má tui chỉ nhận được thư của anh có một lần. Trên bàn ăn, Má tui nhớ đứa con trai cưng, cứ nhắc anh Hai tui hoài, chỉ có cái chuyện lúc anh Hai tui còn đang học ở trường Võ Bị Đà Lạt, lần nào được về phép anh đều có mang quà từ Đà Lạt về cho Má, khi thì áo ấm khi thì khăn choàng cổ đan bằng tay nên Má tui rất thích và rất quý. Má tui hay nhắc đi nhắc lại, là đàn ông con trai mà anh Hai con biết lựa chọn biết mua quà về cho Mẹ của mình còn gì thương hơn. Ba tui nói, "Tụi Việt Cộng nó sợ lính Biệt Cách 81 lắm đó nghen, đánh giặc cừ lắm làm tụi nó thất điên bát đảo. Nghe nói đang có đụng trận lớn hình như ở Phước Long, Bình Long gì đó, vái trời đừng có con mình trong đó!" Nói xong cả Ba Má tui không ai nói thêm tiếng nào nữa, tui nhìn thấy sự lo âu trên gương mặt của hai người.



Thương Tiếc
ảnh Nguyễn Ngọc Hạnh

Hôm nay đi học về, thấy có mấy người hàng xóm bu lại trước sân nhà. Vào trong nhà. tui thấy Ba tui ngồi im lặng, cái im lặng chịu đựng sự đau khổ của người đàn ông, còn Má tui người đang vật vã, người đang khóc la. Trời ơi, chuyện gì vậy? Anh Hai của tui. Anh Hai của tui ơi!

Ngày nào Ba của tui cũng ngồi hàng giờ trước bàn thờ anh Hai, bàn thờ hai bên còn thắp hai cây đèn cầy nhỏ với khói hương nghi ngút. Ba tui cứ ngồi đó nhìn hình anh Hai tui hoài, lâu lâu người lại thở dài. Còn Má tui cứ khóc nho nhỏ, có đôi lúc người như tức giận điều gì gào khóc kêu la lớn tiếng hơn. Cây mận không còn trái đỏ nữa. Tui ngồi ủ rũ trên băng ghế dưới tàng cây nhớ lại kỷ niệm, nhớ những lời dặn dò rầy la mà thương tiếc. Nhà chỉ có hai anh em mà

lần này anh bỏ đi luôn rồi. Người ta nói anh Đền Nợ Nước, sao anh không sống để lo đền nợ, đền ơn cho Ba Má nữa chớ, phải không anh Hai? Tui nhớ thương anh Hai tui quá, tui không kềm giữ được những giọt nước mắt.

Nghe nói lúc này giặc từ miền Bắc cứ tràn vào tấn công miền Nam càng ngày càng đông hơn. Sau cái chết của anh Hai, tui lại càng lo sợ cho người yêu của tui nhiều hơn. Tui cứ thầm khấn vái, tui bị mất một người anh ruột thịt rồi thì đừng để cho tui phải mất thêm một người thân yêu nào nữa hết. Tui viết cho chàng... Tại sao kỳ vậy. Tại sao miền Nam của tui cứ bị người ta tham lam muốn chiếm lấy? Tại sao không ai ở đâu thì cứ ở đấy, phải dành giựt làm chi cho phải bị chết, kẻ xâm lăng người tự vệ làm cho máu đổ, chết chóc, làm cho cha con chồng vợ phải xa lìa vĩnh viễn người thân yêu của mình? Có lần trong thư anh viết, "những lúc không đụng trận anh mới có thời giờ nhớ tới em, rồi nghĩ tới em anh lại đâm ra sợ hãi cái chết đến với anh. Anh muốn thoát khỏi nơi nầy để chúng ta được mãi sống đời bên nhau. Thật đó em ạ, nhớ tới em, thương nhiều lắm, rồi anh sợ chết, anh muốn buông súng, nghĩ tới đấy anh lại thấy mình hèn nhát quá phải không em? Nhưng đến khi đụng trận anh không thấy sợ cái gì cả, lúc đấy anh cùng với các bạn đồng chiến đấu chỉ biết sát cánh bên nhau sống chết bên nhau. Lúc đấy anh không còn nhớ tới em, anh chỉ biết anh đang chạm mặt với kẻ thù, kẻ xâm lăng là phải chết và anh phải là kẻ sống. Trước kia, Ba Mẹ anh đã phải lìa xứ Bắc vì không chấp nhận sống chung với Cộng Sản, thế mà chúng vẫn không buông tha.

Ở Sàigòn chỉ biết có chiến tranh. Ở Saigon không thấy có chiến tranh, biết có đánh nhau nếu khi đi ngang qua trên đường thấy những đám tang của những người tử trận từ mặt trận nào đó, xác họ được mang về cho thân nhân làm lễ an táng. Một nghĩa tử nghĩa tận. Một lần cuối cùng cho những người sống lo cho người chết đi vào lòng đất. Một lần rồi thôi. Con người ta có thể có nhiều lần làm đám cưới, nhiều lần lấy nhau, nhiều lần vui cùng nhau trong cuộc đời. Nhưng

chỉ có một lần chết. Một lần đám tang trong cuộc đời. Những đám tang có hình người quá cố trong bộ quân phục đi ngang qua trên đường đủ để cho mọi người biết chiến tranh đang đến mức độ nào ở một nơi nào đó, rồi thôi. Có những đám tang không có người đội khăn tang vì người chết còn quá trẻ, trong gia đình của người lính tử trận kia không có người nào trẻ hơn để mang tang cho người nằm trong quan tài kia. Có nhiều đêm, đôi khi nhìn hỏa châu rơi sáng một góc trời, có phải chỗ đó là hai bên đang đánh nhau không? Trong trí tui không tưởng tượng được cảnh họ đang đánh nhau như thế nào, có giống như trong xi-nê không, mong cho đừng giống như vậy, đau thương lắm! Tui vái trời anh đừng có trong mặt trận đó, tui cầu xin bề trên cho người tui yêu được bình yên, một điều khẩn xin quá bình thường. Mong bề trên đừng hẹp lượng.



Mẹ và chị của chàng có nói cho tui biết là Mẹ rất mong anh lấy vợ, mẹ mong thấy anh được thành gia thất vì Mẹ già rồi, đó là điều mong muốn cuối đời của Mẹ! Có nhiều lần chính anh cũng kể cho tui nghe mà. Rồi anh im lặng nhìn tui một hồi lâu anh nói: "Em có nghe người ta nói lính Nhảy Dù, 'đi đông về ít, đi khít về thưa' không?" Anh nói dối với mẹ anh rằng anh đi lính thường xuyên vắng nhà nhưng anh không có tác chiến cho mẹ an lòng. Khi mới gặp em lần đầu, anh cảm được trời sinh em ra là để làm vợ anh. Anh có em, chúng ta cùng yêu thương nhau đó là niềm vui, một diễm phúc nhất trong thời binh đao. Rồi đôi ta sẽ thành vợ chồng, nhưng chưa phải là lúc này em ạ. Cùng chung một thế hệ, lớn lên trong một đất nước có chiến tranh anh và em cùng bị thiệt thòi như nhau, có mấy ai được hưởng những gì mà tuổi trẻ cần được hưởng?

Tui đã dự tính rồi, khi anh về phép lần này, tui sẽ đòi anh đi cưới tui. Tui muốn làm vợ anh, tui muốn anh cưới tui. Đừng viện cớ, đừng nói sợ anh chết sớm bỏ em thành góa bụa. Lần nầy tui sẽ nói với anh. Tui không sợ tui làm góa phụ, thì tại sao anh lo sợ? Tui biết anh yêu tui mà, trong thư anh nói anh nhớ và yêu tui nhiều lắm, sao anh không cưới tui? Khi tui làm vợ anh rồi, tui sẽ đi theo anh khắp mọi nơi. Anh cười nói, đi khắp mọi nơi là đi đánh giặc đó em, có ai đi đánh giặc mà mang vợ theo bao giờ.

Nhỏ Hương bạn tui, nó là dân Bắc Kỳ, chồng nó là lính Sư Đoàn 9 Bộ Binh. Nó theo chồng về ở tận miền Tây xa lạ, mỗi lần nó trở về Sàigòn là nó kể tía lía về đời sống của người dân miền Tây như điều thích thú và hạnh phúc lắm. Ngày chồng nó tử trận, nó mới mang thai đứa con đầu lòng được sáu tháng. Xác chồng nó được mang về Sàigòn vì cả hai bên gia đình đều ở đây. Hôm dự đám tang, tui nhìn thấy nó rinh cái bụng nằm lăn qua bên này, rồi lăn qua bên kia, khóc la... ối giời ơi, ối giời ơi... Tiếng kêu rên của nó sao thật là thảm thương! Tui nhìn thấy nó vật vã mà tui dởn da gà. Tui khóc theo nó. Trời ơi lấy chồng lính là sẽ xảy ra như vậy đó sao!

Sau vụ con nhỏ Hương, tui rét quá, tui ngưng không dám đòi có chồng nữa. Tui không dám đòi anh đi cưới tui nữa. Nhưng tui vẫn luôn còn yêu anh!

TeaLan 26B

Giải Sáng Tác Đa Hiệu 88

Ký Ức Những Ngày Tháng Đầu Đời Nơi Trường Mẹ

(Giải Nhì đồng hạng thơ - GST/ĐH88)

Tặng các bạn K28

...Một sớm mai xanh - hồn dậy sóng
Đáp lời sông núi - thỏa đời trai...

Ngọn đồi một năm một năm
mở ra trang ký ức

Ngày ấy có những chàng trai rất mực
dễ thương...
rũ áo thư sinh giã biệt phố phường
hành trang mang theo - trái tim rực lửa
và tấm lòng quả cảm tuổi đôi mươi
đôi mắt tinh anh thoáng nét môi cười
nhìn trường Mẹ ngập tràn trong nắng.

Buổi sáng ấy trời rất xanh-mây rất trắng
và trống nhạc quân hành rạo rực bàn chân
theo bước đàn anh lòng thấy lâng lâng
trường Mẹ

đón đàn con trong vòng tay ấm áp.

Có ngờ đâu bài học đầu đời binh nghiệp
là trận cuồng phong bão táp
là bốn bề tiếng thét bủa vây
là kinh hoàng trên nét mặt thơ ngây
những chàng trai hốt nhiên
thấy đất trời rung chuyển
chạy theo tôi anh - tà tà sẽ biết
thế nào là lễ độ ngay thôi
trời hết xanh - mây đã xám mất rồi
tứ phía những đàn anh hung thần xuất hiện
yếu đuối sao anh - năm mươi hít đất
bò đi anh cho hết vẻ yếu hèn
lăn đi anh đã hết thời dân chính
đây là lúc các anh khẳng định
trò tiểu xảo nơi này
không còn đất sống đâu anh...

Những ngày đầu tiên
căng như sợi chỉ mỏng manh
và giấc ngủ là vùi mình trong ác mộng
nỗi kinh hoàng nghe tiếng kèn định mệnh
mắt nhắm nghiền - hồn phách lạc châu thân
ba mươi giây- chỉ một chút phân vân
là lệnh phạt tăng dần theo cấp số
những chàng trai lăn mình trong gian khổ
tám tuần trôi qua nếm đủ món ăn chơi
đi phố đêm hay những buổi chợ trời
là thân xác rã rời
là đêm sâu thăm thẳm
duy một điều cũng thấy lòng đủ ấm
bốn góc mùng niên trưởng vén vun cho

Đêm alpha
đêm vũ đình trường lộng gió

sắc lửa rạng ngời
trên gương mặt những chàng trai
nét thư sinh ngày nào giờ đã nhạt phai
mùi sương gió ngấm dần vào thân thể
lồng ngực thanh xuân giờ đây có thể
căng hết mình đón gió núi ngày đông
những chàng trai với nhiều hoài bão trong lòng
đã đặt được bàn chân trên đỉnh Lâm Viên cao vút

Đồi một năm một năm
đã chấp nhận những đứa con yêu...

Thy Vũ K28



Giấc Mơ Xưa

Lạnh mùa sương gió - giấc mơ xưa
Chiều xanh in bóng núi xa mờ
Hoàng hoa một thuở-đời cung kiếm
Mộng lớn không thành gởi nắng mưa.

Thy Vũ K28

Cuộc Hành Trình Kỳ Diệu Của
"Tình Ca Lính Alfa Đỏ"

**** Tạp ghi Quốc-Nam***

Tôi có lẽ là một trong những người gặp nhiều may mắn nhất trên hành tinh này. Không may mắn sao được khi tác phẩm đầu tay "Tình Ca Lính Alfa Đỏ" của tôi đã tìm lại được sau hơn 4 thập niên mất tích. Khi Người Tình Alfa Đỏ của tôi vẫn "dấu trong tim bóng một người" dành cho tôi suốt 43 năm qua.

Tôi tình cờ vào nghề cầm bút mưu sinh từ năm 1961 do ông Giám Đốc nhà xuất bản Thành Phương gặp tôi ở quán café Thăng Long gần Ngã Ba Ông Tạ, đô thành Sài-Gòn. Tới năm 1964, ông Thành Phương giới thiệu tôi với văn thi sĩ Nguyễn Thạch Kiên (Chủ Nhiệm tuần san giáo dục Tinh Hoa), và tôi trở thành người Thư Ký Toà Soạn Tuần Báo trẻ tuổi nhất của làng báo Việt Nam vào thời điểm đó.

Tháng 11/1965, tôi giã từ đời làm báo và sinh viên Đại Học để lên Cao Nguyên Lâm-Viên, nhập học Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà-Lạt, khóa 22. Trong 8 tuần lễ sơ khởi của quân trường lững lẫy nhất Đông Nan Á này, tôi bị các đàn anh Khóa 21 liên tục hành xác đến rã rời. Vậy mà trong trái tim tôi vẫn say mê màu Alfa Đỏ rực rỡ trời mây. Tôi đã dùng bút chì nghệch ngoạc 4 câu thơ như sau:

"Ta bỏ lại đời sinh viên mộng mị,
Nhìn đỉnh Lâm Viên nghiêng bóng quân trường.
Alfa ơi! Màu Đỏ đẹp vô cùng,
Chiều doanh trại nhớ về em bất tận."

Thi sĩ Đông Anh tức cựu Trung Tá Nguyễn Đình Tạo (dạo đó là một Cán Bộ Đại Đội Trưởng SVSQ Khóa 22) nhận xét rằng: "Phải có nỗi đam mê ghê gớm, người SV Quốc Nam mới có những câu thơ đầu đời Võ Bị như vậy".

Sau 4 câu thơ nêu trên, tôi tiếp tục lén lút làm thơ rồi bỏ vào ba-lô, trong các buổi tác xạ, thực tập chiến thuật bên

hồ Than Thở hoặc trong rừng núi Lâm-Viên.

Tháng 11/1967, tôi mang lon Thiếu Úy trở lại Sài-Gòn. Trong thời gian ở đơn vị tác chiến, tôi sắp xếp lại các bài thơ sáng tác trong thời gian 2 năm thụ huấn tại quân trường ĐaLạt, để được nhà xuất bản Hương Việt xuất bản tác phẩm đầu tay của mình. Đó là thi tập "Tình Ca Lính Alfa Đỏ" ấn hành năm 1968.

Tập thơ đầu tay vừa xuất bản, tôi được thi sĩ thời danh Kiên Giang Hà Huy Hà (tác giả "Hoa trắng thôi cài trên áo tím") khen ngợi và tận tình giới thiệu trong chương trình Mây Tần của đài phát thanh Saigon. Sau đó, tập thơ còn được thi nhạc sĩ Thục Vũ giới thiệu trong chương trình Thơ Nhạc Giao Duyên trên đài Saigon. Rồi một số văn nghệ sĩ giúp tôi tổ chức nhiều "Đêm Alfa Đỏ" tại một số quán café văn nghệ như Quán Thơ của gia đình Nam-Lộc, Quán Ly Tao của danh ca Ngọc Long v.v... Những văn nghệ sĩ thân hữu của tôi đã chứng kiến sự việc này, như: Nam Lộc, Trường Kỳ, Ngọc Long, Đoàn Chính, Triều Hoa Đại, Phạm Quang Ngọc v.v... Báo chí Saigon năm 1968 cũng đã đề cập khá nhiều tới tập thơ "Tình Ca Lính Alfa Đỏ". Có lẽ nhờ vậy, nhóm chữ "Alfa Đỏ" kể từ đó được quần chúng biết tới nhiều hơn (đặc biệt là quý cô nữ SVHS khắp miền đất nước Nam VN). Từ ngày lưu vong nơi hải ngoại, tôi nhận được rất nhiều lời yêu cầu của quý vị đồng môn Võ Bị và quý bà/cô yêu cầu tôi tái bản thi tập "Tình Ca Lính Alfa Đỏ". Đặc biệt là một nữ sinh Trung Học Nha Trang hiện ở Úc Châu bày tỏ lòng yêu mến những dòng thơ Alfa Đỏ nhất trên đời chị, và tuy chưa từng gặp mặt Tác Giả nhưng chị đã ủng hộ tôi hơn một ngàn Mỹ-kim. Cũng ở Úc, phu nhân của một cựu SVSQ Võ Bị Khóa 29 cũng mến mộ dòng thơ Alfa Đỏ từ dạo còn là nữ sinh lớp đệ ngũ Trung Học Trưng Vương (nay chị là Bác Sĩ Nha Khoa)...

***

Đầu năm 1966, tôi được phép ra phố Đà-Thành với cặp Alfa Đỏ mơ ước trên cầu vai bộ Jaspé (quân phục dạo phố mùa đông của Võ Bị). Lại một sự tình cờ, tôi bị tiếng sét

ái tình giáng trúng tim, khi gặp một thiếu nữ xinh đẹp như tranh vẽ, nhân dịp ghé thăm gia đình người bạn cũ. Đôi mắt to tròn như hai hạt nhãn, và mái tóc huyền xõa ngang bờ vai. Nàng mới 17 tuổi, và hiện đang theo học lớp đệ nhị trung học Bùi Thị Xuân. Thế rồi chúng tôi yêu nhau mê đắm. Mỗi cuối tuần đi phép, tôi và nàng dìu nhau đi khắp các thắng cảnh Đà-Lạt, sau khi cùng nhau dự Thánh Lễ Chúa Nhật ở nhà thờ Con Gà. Tuy thế, chúng tôi chưa đi sâu vào đời nhau, ngoài những nụ hôn đằm thắm. Cuối năm 1967, ngày tôi tốt nghiệp Khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng tôi cùng nhau vào phòng ngủ của một khách sạn gần khu phố Hòa Bình (Dalat). Tôi và nàng đã khỏa thân bên nhau, nhưng tôi nghĩ chúng tôi chỉ thực sự "trở thành MỘT" trong một lễ thành hôn theo đạo giáo. Tôi nhìn nàng từ phía sau lưng. Thân thể nàng đẹp như một pho tượng Vệ Nữ. Tôi hôn nhẹ trên đôi vai ngà ngọc của nàng... Rồi tôi từ giã nàng, để đi trình diện đơn vị mới.

Một năm sau, chúng tôi mất liên lạc nhau. Rồi 6 tháng sau, tôi được tin nàng đã lên xe hoa về nhà chồng. Nghe nói chồng nàng là một quân y sĩ lên Dalat học bổ túc quân sự tại Trường Võ Bị. Kể từ đó, tôi mất tin tưởng vào tình yêu của bất cứ người phụ nữ nào!...

Năm 2009, bất ngờ tôi nhận được một email lạ: tram-luan1966@yahoo.com. Người này viết vài câu vu vơ: "Tình còn chút nào không? Còn nhớ màu Alfa Đỏ và khu phố Hòa Bình chăng? Ký tên: Người Em Dalat".

Tôi phân vân có phải là NÀNG hay là người nào đó muốn phá phách tôi. Nhưng trong tâm trí tôi linh cảm: đây đúng là Người Tình Alfa Đỏ ngày xưa. Tôi hồi âm liền: Có phải Trầm Luân là cô nữ sinh Bùi Thị Xuân ở ấp Thái Phiên không? Nếu đúng vậy thì tôi mong được liên lạc. Nàng cũng trả lời ngay: Vâng, em là người xưa của anh đây. Em bây giờ là người quả phụ cô đơn ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Dù cách xa anh đã 42 năm, nhưng hình ảnh anh với màu Alfa Đỏ vẫn ngự sâu trong đáy tim em. Em xin nguyện yêu anh suốt kiếp sống này.

Sau một tuần lễ suy nghĩ lao lung, tôi đã email trả lời nàng rằng: Anh cám ơn em vẫn yêu dấu anh hơn 4 thập niên qua. Em là mối tình đầu rất tinh khiết của anh. Em cũng là Người Tình Alfa Đỏ vĩnh viễn của đời anh. Nhưng... bây giờ đôi ta không còn trẻ tuổi nữa. Em và anh đều có những bổn phận đối với gia đình và xã hội. Anh đã quyết định dành tất cả thời gian đời sống còn lại cho quê hương dân tộc, và hàng chục triệu đồng bào đang thiếu Tự Do Dân Chủ ở quốc nội. Và tôi tặng nàng 4 câu thơ như sau:

Đời lưu vong còn chút tình lãng mạn,
Em hãy cùng ta hướng vọng quê hương.
Bên triệu người đang sống kiếp tha phương.
Sẽ trở lại dựng cơ đồ dân chủ.

***



Trở lại thi tập Tình Ca Lính Alfa Đỏ mất dấu từ ngày 30 tháng tư đen năm 1975. Ngày đó, tôi hốt hoảng nhảy xuống chuyến tàu định mệnh Trường Xuân vào giờ thứ 25 của Chế Độ VNCH, bỏ lại tất cả sách vở và tài liệu quý giá của mình.

Suốt hơn 34 năm lưu vong ở hải ngoại, tôi đã nhắn tin trên mọi phương tiện truyền thông và internet để tìm bản sao (copy) của 2 thi tập Tình Ca Lính Alfa Đỏ và Người Vào Cuộc Chiến, và xin hậu tạ thật cao. Nhưng các nhắn tin đều vô vọng.

Ngày 16 tháng 5/2009, tôi đến San Jose để được vinh danh là Tác Giả "30 năm Thung Lũng Hoa Vàng", thì được gặp cựu SVSQ Vũ Đình Vịnh (Khóa 23, mà tôi là Cán Bộ Tân Khóa Sinh) cho biết vợ chồng anh đã mang tập thơ

TCLAĐ qua Mỹ. Nhưng lại bị thất lạc đâu đó trong nhà. Bốn tháng sau, tôi được Niên Đệ Vịnh cho biết nhân dịp dọn nhà mới, anh đã tìm lại được tập TCLAĐ, và nói sẽ gởi ngay lên cho tôi bằng đường bưu iện. Tôi mừng rỡ quá sức, và nói với anh không nên gởi tập sách đó qua Bưu Điện, lỡ thất lạc 1 lần nữa thì khổ đau lắm lắm. Tôi sẽ "bay" xuống San Jose để nhận nó. Dù mua vé máy bay gấp khá đắt tiền, tôi cũng đã đến San Jose bằng chuyến bay Alaska Airlines ngày 17 tháng 10 năm 2009.

Đúng 12g15 trưa Chủ Nhật ngày 18/10, tôi đã nhận lại được tập thơ đầu tay "Tình Ca Lính Alfa Đỏ" đã bị mối mọt đục khoét, và sách được đóng lại bìa khác (bìa nguyên thủy đã bị rách mất). Qua câu chuyện trao đổi giữa vợ chồng Vũ Đình Vịnh và tôi. Được biết tập thơ này tôi đã tặng cho cựu SVSQ Khóa 23 Tô Văn Hưng tháng 11 năm 1969, khi tôi là Sĩ Quan Báo Chí lên Trường Mẹ để tham dự Lễ Mãn Khóa 22B. Rồi Hưng tặng tập TCLAĐ cho Vịnh, vì biết anh rất yêu thơ, nhất là dòng thơ Alfa Đỏ. Sau ngày Miền Nam VN thất thủ vào tay CSVN, anh Vũ Đình Vịnh bị bọn VC bỏ tù 6 năm. Khi qua Mỹ theo diện H.O., vợ chồng anh đã mang theo tập thơ TCLAĐ trong gói hành trang sang Mỹ tị nạn chính trị. Như vậy là thi tập TCLAĐ đã qua một hành trình dài 40 năm. Từ năm 1969 tôi tặng sách cho Niên Đệ Tô Văn Hưng, qua tay Niên Đệ Vũ Đình Vịnh. Sau tháng tư 1975, gia đình Vịnh vẫn lưu giữ thi tập TCLAĐ trong nhà, trong khi hầu hết các gia đình Miền Nam VN khác đã hủy bỏ tất cả những sách báo & tài liệu có dính dáng tới chế độ VNCH. Anh Vịnh lại đi tù VC (cải tạo) 6 năm. Và cuối cùng thi tập TCLAĐ đã trở về với Tác Giả QN sau 4 thập niên lưu lạc. Tôi cho đây là sự may mắn và kỳ diệu chưa từng thấy, như sự kiện khó xảy ra trên cuộc đời quá nhiều biến động này, nhất là nó diễn ra giữa cuộc chiến Quốc-Cộng khốc liệt hơn 60 năm qua.

Tối hôm đó, tôi mời vợ chồng Vũ Đình Vịnh dùng bữa cơm gia đình. Tôi cố gắng mời một nhân vật họ Vũ rất nổi tiếng để cùng tôi đón tiếp anh chị Vịnh. Đó là nhạc sĩ Vũ

Đức Nghiêm (cựu Sĩ Quan Cao Cấp xuất thân Khóa 1 Trừ Bị Nam Định, tác giả nhạc phẩm bất hủ "Gọi Người Yêu Dấu").



*Tác giả Quốc Nam gặp người mang tập thơ "**Tình Ca Lính Alfa Đỏ**" trao tận tay ông, sau 40 năm mất dấu. Hình từ trái qua phải: Ông Bà Vũ Đình Vịnh, thi sĩ QN, nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm. Photo by TMN News.*

Trong câu chuyện trao đổi, tôi được biết Vũ Đình Vịnh là một tay kèn "clarinet" nổi tiếng của miền Bắc California. Hiện anh là Trưởng Ban Kèn Đồng của giáo xứ Saint Patrick (San Jose, CA) với khoảng 40 tay kèn đủ loại. Tôi phải cám ơn vợ chồng Vũ Đình Vịnh đã mang đến cho tôi một niềm vui to lớn bất ngờ: Tình Ca Lính Alfa Đỏ.

Như vậy, tôi sẽ tái bản thi tập TCLAĐ vào đầu năm 2010, sau lần thứ nhất xuất bản gần 42 năm về trước. Quý đồng môn Võ Bị và những ai mến mộ Alfa Đỏ có ý kiến gì thêm, vui lòng email cho tôi tại địa chỉ: tuongvangvn@gmail.com.

Hiện nay, Tác Phẩm & Tác Giả Quốc-Nam đã nhận được những cảm nghĩ của một số vị liên hệ tới Alfa Đỏ Võ Bị sau đây:

* Cố Thiếu Tướng QLVNCH BÙI ĐÌNH ĐẠM, (Khóa 1 Dalat, Chủ Tịch sáng lập Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia VN): Tác giả là một cựu sĩ quan hiện dịch QLVNCH, từng được tuyên dương công trạng 3 lần và bị thương trận 2 lần trong cuộc chiến chống bọn CS Bắc Việt. Tập thể Võ Bị đã hãnh diện có một chiến sĩ vẫn tiếp tục cầm bút thề trở về giải phóng quê hương như Quốc Nam (phát biểu tại San Jose trước cộng đồng ngày 2/7/1987).

* Cố nhà báo NGỌC GIAO (cựu SVSQ Võ Bị Dalat

Khóa 8): Văn thơ là biểu hiện tình cảm, tâm tư, và con người trung thực nhất. Tôi đã đọc những vần thơ của Quốc Nam trong 2 thi tập Tình Ca Lính Alpha Đỏ & Người Tình Quê Hương. Thú thực, theo tôi, độc giả sẽ dễ dàng nhận ra hướng đi của nhà thơ thật trong sáng, cũng như tư tưởng Quốc Gia Dân Tộc trong anh vẫn còn chảy mãnh liệt như một cao trào không ngừng sôi nổi... Tôi hy vọng những tác phẩm đó sẽ đóng góp cho thế hệ mai sau hiểu biết về chứng tích lịch sử, về những con người một thời đã nhập cuộc đấu tranh thực sự bằng máu xương, bằng tim óc, bằng văn hóa cho Chính Nghĩa Tự Do.

* Linh Mục TRẦN ĐỨC PHƯƠNG (cựu Thiếu Tá Tuyên Úy Công Giáo / Trường Võ Bị Quốc Gia VN, Trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp & Đại Học Chiến Tranh Chính Trị): Mỗi dòng thơ của Quốc Nam là một dòng nước mắt phát xuất từ trái tim yêu quê hương, yêu gia đình, thương Cha, thương Mẹ, thương Con. Tất cả thật bao la, sâu đậm, lung linh. Những dòng thơ tuyệt vời đã làm tâm hồn độc giả thực xúc động; nhưng tôi nghẹn ngào không thể diễn tả nổi. Tôi có cảm tưởng, mỗi người phải cầm lấy và đọc những dòng thơ của Quốc Nam, mới có thể cảm động và rung động với quê hương khổ đau!

* ĐÔNG ANH, thi sĩ, Chủ Tịch Cơ Sở Thơ Văn Lạc Việt (cựu SVSQ Khóa 10 phụ/Cương Quyết, Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng SVSQ Khóa 22): Quốc Nam viết về Alpha, viết về thuở đầu đời Võ Bị, viết về đồng đội, viết cả tới quân trường. Lời thơ thiết tha mà hùng tráng, lãng mạn nhưng oai phong. Anh trải tình yêu từ thời niên thiếu, qua đời sinh viên sĩ quan đến người lính Việt Nam Cộng Hòa, từ thành phố thân yêu Đà Lạt đến toàn đất nước quê hương. Lời thơ nào cũng mượt mà tình tứ. Người sinh viên sĩ quan khóa 22 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Quốc Nam, vẫn đem chí hướng của mình đi quảng bá bốn phương. Ngày xưa nơi vũ đình trường trong ngày mãn khóa, bốn mũi tên bay bốn phương trời như chí tang bồng hồ thỉ. Người sĩ quan Võ Bị luôn nuôi chí hiên ngang, không nề nguy khốn, không

màng hiển vinh. Trên mọi môi trường, trong mọi hoàn cảnh thì Alpha Đỏ vẫn là niềm tin và giữ vững niềm tin cho con người có lúc yếu mềm.

* NHẤT TUẤN, cựu Tổng Giám Đốc Việt Tấn Xã VNCH & Hệ Thống Truyền Thanh Quốc Gia, tác giả loạt thi phẩm "Truyện Chúng Mình" (cựu SVSQ Võ Bị Khóa 12): Bao nhiêu người từng nhận xét về tài thơ Quốc Nam (đặc biệt trên hai lãnh vực "Tình Yêu Quê Hương" và "Tình Quân Ngũ"), đã khen ngợi những lời thơ trác tuyệt của ông. Tôi cũng yêu thơ Quốc Nam, rất yêu những vần lục bát dạt dào tình cảm, như khi Quốc Nam bỗng nhớ về một dấu chân chim đã hơn một lần khuất nẻo... Những người di tản buồn chúng ta, không ít thì nhiều sẽ bắt gặp một phần đời tan tác của kiếp lưu vong, khi đọc những vần thơ ngậm ngùi của Quốc Nam.

* TỊNH NHƯ, nữ tác giả (Nàng Dâu Võ Bị Khóa 12): Tôi đã đọc hết 2 tập thơ Quê Hương Nước Mắt và Người Tình Quê Hương của Quốc Nam. Quá hay, chẳng biết diễn đạt sao cho hết những điều vô cùng quý giá. Có chăng là sự cảm ứng được nhà thơ với niềm trăn trở khi thấy quê hương đất nước bị cường quyền Cộng Sản ngu dốt đang thống trị, làm cho dân tình khốn đốn, nghèo đói, khổ đau... Nếu nói về tâm sự những người xa quê luôn hướng vọng về quê cha đất tổ, thú thực những dòng thơ của anh đã khiến độc giả thật thấm thía, nhớ nhung chất ngất. Với con người yêu văn chương như tôi, được đọc 2 tập thơ này đã cảm thấy xúc động khi đọc từ trang đầu đến trang cuối.

* TRẦN VĂN THƯ, cựu SVSQ Khóa 13 (Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia VN 2 nhiệm kỳ liên tiếp 1998-2002): Đọc thi tập "Quê Hương Nước Mắt" từng bài, từng câu, từ chữ đầu đến chữ chót, mới thấy "thấm". Hồn mình như bão hòa trong đó, tâm sự như được Quốc Nam giãi bầy... Qua những thi phẩm đã sáng tác, những đóng góp không ngừng nghỉ trong lãnh vực Văn Học Nghệ Thuật tại Hải Ngoại suốt một phần ba thế kỷ của Quốc Nam. Dù không lạm dụng qua lộng ngôn hay ngoa

ngữ, nhưng chúng ta cũng có thể cùng chung một nhận xét: Trong lãnh vực này, tuy Quốc Nam không có đôi hia bẩy dặm, nhưng đã tiến lên bằng những bước thi ca thần thoại, mà một trong những thi tập đắc ý nhất là "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ" sẽ được xuất bản...

* Cố nhà văn, tác giả DUY NĂNG (cựu SVSQ Võ Bị Khóa 14): Đọc ở đâu trong suốt tập thơ, cũng thấy một tâm tình nhất quán của Quốc Nam. Người tình chỉ là một điển hình, một ẩn dụ về Quê Hương. Không gì đẹp bằng Người Tình, không gì tha thiết hơn với Người Tình, và đó là điều Quốc Nam muốn khẳng định: Quê Hương trong tâm hồn tác giả đem theo trên bước đường luân lạc tha phương từ cuộc biển dâu tháng tư 1975 luôn luôn là hình ảnh đẹp nhất, thiết tha nhất, luôn luôn là hình ảnh cao cả thiêng liêng nhất để nhớ đến, để nghĩ về... Và với tất cả tấm lòng đó, hai mươi sáu năm tính cho đến nay (1975-2001), thăng trầm nơi đất khách quê người, người SVSQ xuất thân từ khóa 22 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt với một đam mê thơ văn, một bầu nhiệt huyết dùng văn hóa như một lợi khí đấu tranh cho tự do dân chủ, cho nhân quyền nơi quê nhà, đã không ngừng nghỉ với bao nhiêu hoạt động nghệ thuật, cùng với những tấm lòng đầy nhiệt huyết có chung hoài bão, chung chí hướng, nhằm hoàn thành mục đích, sứ mạng nói trên...

* THU NGA, nữ tác giả, Giám Đốc đài phát thanh Saigon Dallas 890AM & Truyền Hình SBTN Bắc Texas (Nàng Dâu Võ Bị Khóa 18): Với niềm hãnh diện là người con yêu của ngôi trường Mẹ danh tiếng nhất Đông Nam Á, Khóa 22 Võ Bị, nhà thơ Quốc Nam ngậm ngùi vì trách nhiệm đã không hoàn thành nên lũ Quỷ đã nhuộm Đỏ khắp non sông... Đọc xong 2 tập thơ Người Tình Quê Hương và Quê Hương Nước Mắt của Quốc Nam, những dòng thơ tâm tình tự trái tim của người thi sĩ đã được mệnh danh là "Chiến Sĩ Văn Hóa VN" vẫn còn để lại trong tôi nhiều cảm xúc.

* NGUYỄN NGỌC ÁNH (cựu SVSQ Võ Bị Khóa 16, cựu Trung Tá Tỉnh Trưởng Bình Tuy VNCH, Chủ Biên tập tài liệu lịch sử "Chiến Thắng An Lộc 1972"): Quốc Nam

không những sáng tác thơ văn, còn dấn thân vào nghiệp binh đao. Về thơ văn thật là tuyệt tác, mà cầm quân đánh trận cũng thuộc hàng "chiến sĩ xuất sắc". Đúng với câu "văn võ song toàn". Tôi không đủ khả năng bình phẩm những áng văn chương của Quốc Nam. Tuy nhiên, tôi đã vinh hạnh đọc qua các tập thơ của Quốc Nam, nên nhận thấy anh có những đức tính như sau: TRUNG với Tổ Quốc Việt Nam - HIẾU với Tổ Tiên dòng tộc - NGHĨA với gia đình, chiến hữu, bạn bè. Mãi đến ngày hôm nay, Quốc Nam vẫn miệt mài theo đuổi lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Anh thực xứng đáng là một trong những ngôi sao sáng trong hàng ngũ những Người Việt Quốc Gia đấu tranh chống Cộng tại hải ngoại hiện nay.

* HOÀNG GIA THÀNH, nhạc sĩ (Cựu SVSQ Võ Bị Khóa 19): Đọc tập thơ "Người Tình Quê Hương" của Quốc Nam, chúng ta nhìn rõ nét một tâm tình lưu vong hải ngoại. Một tấm lòng sầu hận khóc non sông. Một bi ca bất hạnh viết bằng nước mắt cho quê hương. Thơ Quốc Nam bàng bạc tình yêu dân tộc, ý chí đấu tranh, hào khí ngất trời của của một con người thuần túy chiến sĩ, của một cựu sinh viên sĩ quan xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Dalat. Nhà thơ Quốc Nam đã ấn hành "Thơ tập bốn" đánh dấu 31 năm tác phẩm và 43 năm làm thơ (1956-1999), với những bài thơ rất giá trị, rất ý nghĩa.

* NGUYỄN ĐÔNG GIANG, thi sĩ, tác giả (cựu SVSQ Võ Bị khóa 19): Thi sĩ Quốc Nam và những dòng thơ tình tuyệt vời, dạt dào, say đắm. Thơ tình của một người lính trận gẫy súng, một người Việt Nam vong quốc. Thơ tình anh viết thật hay... Tất cả những thớ thơ chơn chất mặn nồng, ngữ ngôn ruột thịt, qua văn phong tài tình của Quốc Nam đã quyện lấy nhau làm thành dòng thơ lưu vong, dòng sông thơ lưu đày, năm tháng phiêu linh cùng nhật nguyệt, mang nỗi sầu vong quốc bi thương thống thiết vô ngần trong cõi nhớ từ hải ngoại xa xăm chảy suốt về quê nhà, cội nguồn máu ruột. Đối với tôi, Quốc Nam là một thi sĩ nhân bản, đa năng, tài hoa và quyến rũ.

* CẢ CẦN Đặng Văn Cần (Cố Vấn Ban Đại Diện cựu SVSQ Khóa 22 Võ Bị Dalat 2008-2010): Quốc Nam là mẫu người đã được Thượng Đế ban cho một trái tim đầy ắp "Tình Yêu" khác thường. Tình yêu đó thật lớn đã bao trùm con người Quốc Nam, để có thể tỏa sáng như nắng ấm và ngọt ngào như hương thơm của loài hoa lạ trong sương sớm. Thế nên, người ta sẽ không lấy làm lạ khi thấy Quốc Nam xuất hiện ở bất kỳ nơi nào, trên bất cứ lãnh vực nào, tình yêu ở Quốc Nam cũng tràn ngập, dâng trào trong không gian, hòa hợp một cách tự nhiên, không cầu kỳ, làm dáng. Với lòng nhiệt thành và tế nhị, cùng tài tổ chức, sắp xếp chương trình, làm cho mọi việc do anh chủ xướng đa phần đã trở thành hoàn mỹ, trọn vẹn... Bạn tôi, thi sĩ Quốc Nam đã mang một ý nghĩa sâu sắc vào đời, một hoài bão bất tử trên dòng đời, một đời trọn vẹn dâng hiến cho tình yêu tha nhân. Đó là tình yêu lớn nhất dành cho quê hương tổ quốc, cho con người Việt Nam trong một người cũng lớn nhất, đẹp nhất. Và tôi nói không ngoa là Quốc Nam đang mang trong tim óc một tình yêu quê hương dân tộc vĩnh cửu, và có thể là con người Việt Nam vĩ đại của chúng ta hôm nay và của thời đại này.

* KIỀU CÔNG CỰ, nhà văn, cựu SVSQ Khóa 22 Võ Bị Dalat: Thơ Nam hay lắm! Tôi buột miệng kêu lên, và tôi ngồi tại chỗ mà đọc thơ Quốc Nam cho bạn bè cùng nghe. Không có tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa, không có giọng ngâm của Tô Kiều Ngân. Chỉ có tiếng tôi vang lên, quyện tròn trong một không gian như ngưng đọng để cho những lời thơ đi vào tim óc của những người đã một thời cương quyết, chiến đấu cho một lý tưởng và nguyện một lòng sống chết cho Quê Hương. Thơ của Nam có hai tiêu đề rõ ràng: Quê Hương và Người Tình, hay Quê Hương là Người Tình và Người Tình là Quê Hương. Hai chủ đề này là một, và hai chủ đề được viết lên trong những dòng thơ của Quốc Nam.

QUỐC NAM K22
(Seattle, Washington, USA)

Biết Bao Giờ Trở Lại
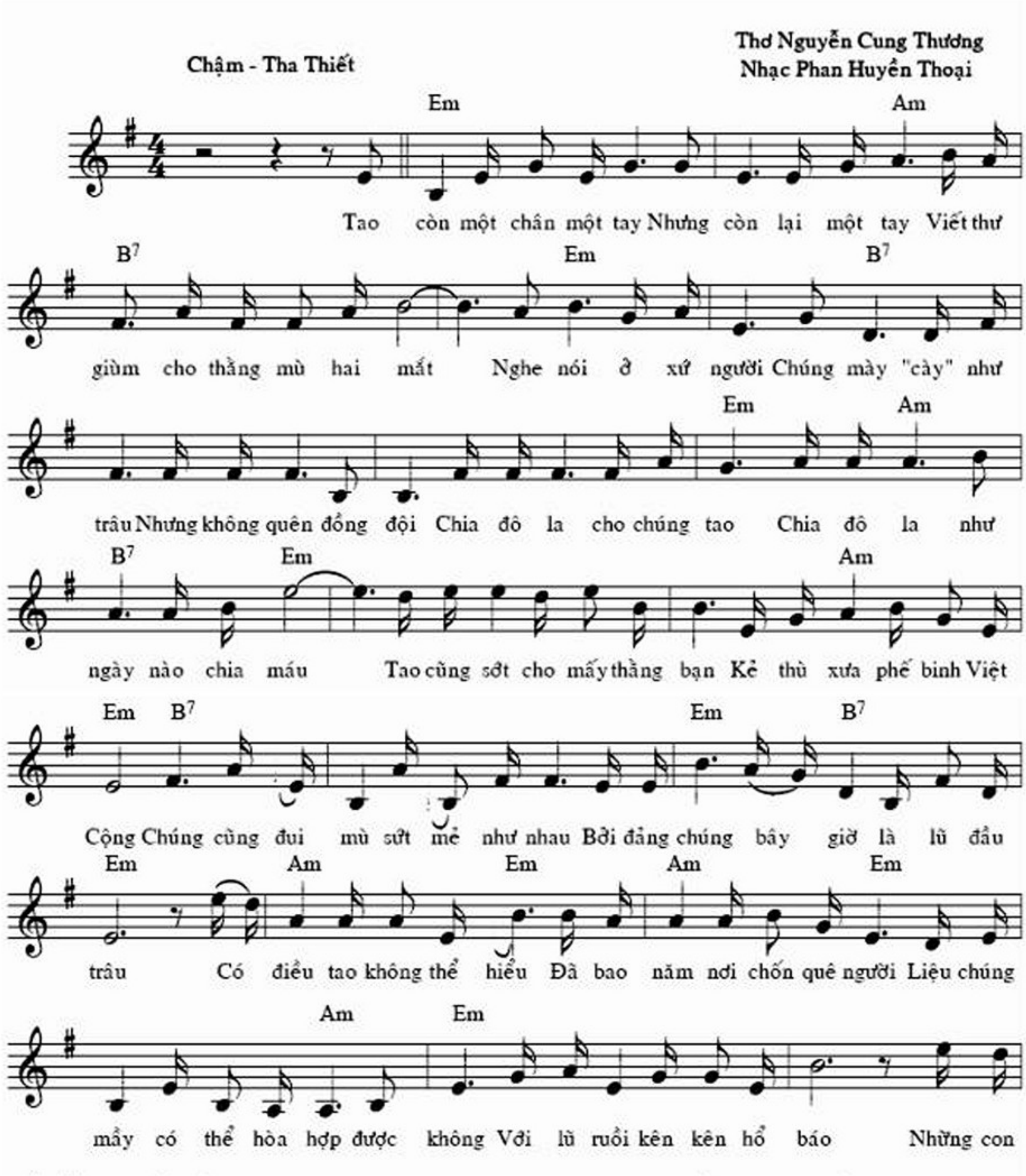
Ngô Thụy Miên

Tôi đã đi tôi vẫn đi mãi biết bao giờ trở
... đi tôi vẫn đi mãi biết bao giờ trở
lại. Sài gòn ơi, sao em còn mãi trong tim tôi. Ôi những con
lại. Hỏi lòng nhau cơn mưa nào xóa đi thương đau. Bao tháng năm
đường ngày nào còn nghe lá rơi nụ cười còn tươi nét môi hay áo mầu phai úa
dài miệt mài đời như khói sương nghìn trùng giòng sông vẫn...
rồi. Tôi đã ....vương để nhớ thương lệ mắt buồn. Tôi vẫn
mơ thành phố cũ lối xưa đi về dù hồn nghe tái tê tìm đâu thấy những cơn mộng
mê. Một ngày nào đó như cánh chim bạt gió có nghe mùa
thu qua xót xa tình phôi pha Tôi vẫn
tin tôi vẫn tin mãi sẽ có ngày trở lại Để cùng em rong chơi tìm những cánh sac
rời. Cho tiếng hát buồn ngày nào nhịp vang phố vui nụ cười về trên nét
môi Hạnh phúc tôi một góc trời.

Gửi Sứng Cho Tao

Chậm - Tha Thiết

Thơ Nguyễn Cung Thương
Nhạc Phan Huyền Thoại



thú cực kỳ giàu có Những con thú mang "thẻ đỏ tim đen" Những con thú nợ Nga sợ Tàu Với quan

Am Em B7

thầy cung cúc tận tụy Quay về đàn áp dân đen Bịt miệng Cha đóng đinh Chúa trói

Em Em B7

Phật nhốt sư Chúng tao lết lê trên thành phố Trên thành phố mang tên Cáo

Em B7 Em Am

Hồ Nên biết rõ từng tên đại ác Nên biết rõ từng tên đại ác Trên bàn tiệc máu xương dân

Em B7

tộc Nhà hàng nào chúng cũng ăn nhậu Bé gái nào cũng bị chúng mua trinh

Em C G Am Em

Hãy gửi tiền cho những nhà tu Để họ lo mở cửa nhà tù Còn chúng

B7 D Em

tao thân là chiến sĩ Hãy gửi cho chúng tao vũ khí Thằng cụt tay sẽ chỉ cho những tên mù

Em Am D B7

mất bấm cò Thằng còn chân sẽ công thằng què quặt Cuộc chiến sau cùng này

Am B7 Em

rall... *rit.*

Cuộc chiến sau cùng này Sẽ chẳng có Sẽ chẳng có Dương Văn Minh



Năm Mươi Năm Ra Trường

Duy Ân Dương Tâm Bảo K12

Năm mươi năm ra trường
Biết bao là mến thương!
Biết bao là kỷ niệm ...
Còn in dấu tỏ tường!
Theo tiếng gọi quê hương
Làm người của bốn phương
Hai trăm chàng trai trẻ (1)
Xếp bút nghiên lên đường!
Đến sân bay Liên Khương
Trời Đà Lạt mờ sương
Từ đây cùng chung sống
Dưới một mái quân trường (2).
Thời gian đầu huấn nhục
Biết bao là tủi, cực
Thời tiết với đàn anh
Cùng ra sức vùi dập!

Lâm Viên cao vời vợi
Mệt thở muốn đứt hơi
Sau khi leo lên đỉnh
Ôi mênh mang đất trời!
Không làm sao mà quên
Một buổi lễ linh thiêng
An-pha đã được gắn
Cuộc đời bước đi lên!...
Đà Lạt cảnh nên thơ
Con gái đẹp như mơ
Sinh-viên-lính dạo phố
Hồn ngây ngất, ngẩn ngơ!...
Tự thắng để chỉ huy
Luyện không thiếu môn gì
Cần cho người chiến binh
Cá nhân rồi Đơn vị.
Lò luyện thép, tôi gang
Lội suối với băng ngàn
Tìm gió mưa, nguy hiểm
Tránh an lạc, dễ dàng!
Trải qua bao gian khổ
Chiến đấu và yểm trợ
Thao trường nhiều mồ hôi
Sa trường ít máu đổ!
Rồi một buổi sớm mai
Cờ xí rợp khán đài
Tưng bừng khách dự lễ
Tốt nghiệp Khóa Mười Hai!
Thượng khách có Tổng Thống
Có Bộ Trưởng Quốc Phòng
Tướng Tổng Tham Mưu trưởng
Ngoại giao đoàn cũng đông!
Cùng với quân dân ta

Xây Chính thể Quốc gia
Nên được Nguyên thủ đặt
Tên là "Khóa Cộng Hòa"!
Quỳ xuống hởi Sinh viên!
Đứng dậy các Sĩ quan!
Tiếng nổ vang như sấm
Lòng rộn rã, bàng hoàng!...
Một, mười hai, năm sáu (3)
Ôi cái ngày yêu dấu!
Một trăm năm mươi chàng (4)
Hoa mai nở trên áo! (5)
Một quảng đời bên nhau
Cùng mơ ước, tự hào
Cùng chung bao kỷ niệm
Hình ảnh khó phai màu!...
Cuộc dâu bể bày ra!...
Nay bóng xế, trăng tà
Người còn và người mất
Tìm đâu những ngày qua?!...

---

(1) Tuyển lựa 200 thanh niên nhập học khóa 12/TVBQG.

(2) Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

(3) Ngày ra trường khóa 12/TVBQGVN: 01/12/1956.

(4) 153 SVSQ tốt nghiệp.

(5) Cấp bậc Thiếu úy = một hoa mai vàng gắn trên hai vai hay cổ áo.



Vạn Lý Trường Thành

Trần Xuân Hiền, VHV
(Cảm hứng sau khi đặt chân đến VLTT)

Vạn Lý Trường Thành vĩnh bất đảo,
*Thiên lý Hoàng Hà thủy thao thao (cổ thi) **

Tục ngữ Trung Hoa có câu, "Nếu anh chưa đặt chân tới Vạn Lý Trường Thành (VLTT) thì anh chưa phải là một đấng trượng phu." (1) Câu nói này phản ảnh một nước Trung Hoa (TH) nghèo nàn, lạc hậu và thiếu phương tiện giao thông, nhưng ngày nay TH đã theo kịp trào lưu thế giới, người TH có thể thăm viếng VLTT không còn là một chuyện khó khăn nữa, và du khách năm châu cũng có thể đặt chân đến VLTT dễ dàng. Nhưng có một điều chẳng khác nhau là dù xưa hay nay, du khách khi đứng trước VLTT không khỏi ngạc nhiên, khâm phục và khó tưởng tượng được trước một công trình to tát, và tự hỏi phải chăng đây là công trình của một giống người từ hành tinh khác.

Một vài du khách ngoại quốc sau khi di xem VLTT nói đó là một kỳ quan lớn nhất và điên khùng nhất của nhân loại. William Edgar Geil, một nhà phiêu lưu Hoa Kỳ đầu

thế kỷ 18 ghi lại cảm tưởng như sau, *"VLTT nhảy múa uốn khúc, khi thì cuộn lại, khi thì trải dài vô tận, rồi có lúc thu mình lại thành những hình tam giác, hình chữ nhật lệch, hay hình tròn cho đến khi ta tưởng nó là một yêu tinh đang chơi trò hú tìm."* Hay một số người khác nói có một sự xúc động kỳ lạ như đứng trước con Sphinx, hay chiếc Kim Tự Tháp của Ai Cập, hay những di tích tàn tạ của nên văn minh cổ Hy Lạp, La Mã (2).

Nếu dùng vật liệu của VLTT người ta có thể xây cất một chiếc thành cao 8ft, dày 2ft chạy vòng quanh quả đất 2 lần, hay xây cất tất cả nhà cửa xứ Anh (England), hay chiếc Kim Tự Tháp ở xứ Ai Cập chỉ là một đống gạch vụn, hay người Âu Châu thời Trung cổ có thể xây một bức thành từ phía Bắc dãy núi Urals cho đến phía Nam Địa Trung Hải để ngăn chận rợ Tartars; còn người dân quê Trung Hoa nói khi xây xong VLTT thì đá trên núi không còn, cát trên sa mạc biến mất và nước dưới sông khô cạn (3). VLTT uốn lượn quanh co trên trên dãy núi ngút ngàn nên có nhiều huyền thoại như thời xưa có một con rồng khổng lồ bay lượn trên không, nhả mù phun nước, khi mỏi mệt hạ cánh nằm ngủ hóa thành VLTT, hay Tần Thủy Hoàng Đế có một cây roi thần khi cỡi ngựa chỉ đến đâu thì bức thành mọc lên đến đấy, rồi vì ngọn gió sa mạc tạt vào mặt, ông và ngựa quay mặt tránh khiến bức thành uốn khúc theo (4).

VLTT là niềm kiêu hãnh của người TH, nhưng cũng đã đày đọa và chôn vùi hàng trăm ngàn người dân vô tội. Ngày nay vẫn còn lưu truyền trong dân gian những câu chuyện đau lòng của những quả phụ chờ chồng không bao giờ trở về mà nước mắt than khóc có thể làm sụp đổ bức thành. Tướng Mạnh Tiến có công xây cất VLTT, sau khi Tần Thủy Hoàng Đế chết, ông bị ghép tội phản nghịch, và trước khi bị ép uống chén thuốc độc tự tử, ông than, "Ta không phản nghịch, nhưng ta có một cái tội lớn là đã xẻ huyệt quả đất từ Tây sang Đông để xây VLTT." (5)

VLTT gắn liền với lịch sử thăng trầm của TH. Nền văn minh TH phát xuất từ lưu vực sông Hoàng Hà là một vùng

phì nhiêu tiếp giáp phía Tây và phía Bắc với những bộ lạc du mục như rợ Thổ, Hung Nô, Tây Tạng, Mông Cổ và Mãn Thanh. Những bộ lạc này gốc Tartar hay Thổ ở Trung Á tràn xuống là những bộ lạc du mục hung dữ, hiếu chiến, sống về chăn nuôi và thường di chuyển từ chỗ này đến chỗ khác để tìm đồng cỏ, hay vượt qua biên giới TH để cướp bóc mùa màng và của cải.

Nền văn minh TH xuất hiện rất sớm với những triều đại thần thoại như Tam Hoàng và Ngũ Đế. Nhà Hạ và nhà Thương là hai triều đại sơ khai mở đầu lịch sử Trung Hoa với chế độ quân chủ.

Nhà Chu (1027-771B.C.) kế tiếp là triều đại đầu tiên lập ra chế độ phong kiến (feudalism), tự xưng là Thiên tử và phong chức tước cho con cháu hay các công thần cai trị từng vùng gọi là chư hầu. Các chư hầu phải triều cống, nhận mệnh lệnh của Thiên Tử, và mỗi khi Thiên Tử đi chinh phạt đâu thì phải mang quân theo giúp.

Nhà Chu kéo dài được non 300 thì uy quyền suy yếu, các chư hầu không còn tuân mệnh lệnh của Thiên tử nữa và trở thành những nước độc lập. Trước sự hăm dọa của các giống rợ phía Tây, nhà Chu dời về phía Đông, đóng đô tại Lạc Dương và chỉ còn hư vị. Thời đại này gọi là Đông Chu chia làm 2 thời kỳ: Xuân Thu (770-476 B.C.) và Chiến Quốc (475-221 B.C.).

Thời Xuân Thu có hơn 100 chư hầu thôn tính lẫn nhau để giành ngôi Thiên Tử, và qua thời Chiến Quốc chỉ còn lại 6 chư hầu, ngoại trừ Tần không phải là Hán tộc và không ở trung nguyên: Sở, Tề, Yên, Hàn, Triệu và Ngụy. Thời đại này xã hội Trung Hoa có nhiều biến chuyển, chế độ quân điền (ruộng của nhà vua) hay tĩnh điền (tĩnh là cái giếng, chữ Hán viết như hình 9 ô vuông, ruộng đất được chia làm 9 ô, nông làm ruộng trong 8 ô, ô còn lại phải làm sưu dịch để đóng thuế cho triều đình) bị dẹp bỏ. Nông dân không còn bị buộc làm sưu dịch và được tự do canh tác, chính sách thu thuế lần đầu tiên được áp dụng, đồng tiền được lưu hành, sự sản xuất gia tăng tạo ra giai cấp phú hào

giàu có. Xã hội do đó phát triển về mọi mặt, công nghiệp, thương nghiệp, nghệ thuật và tư tưởng. Một giai cấp mới xuất hiện, đó là kẻ sĩ là một hạng người học rộng chuyên về chính trị, tư tưởng, hay chiến lược. Vua các chư hầu cần kẻ sĩ vạch chính sách làm cho nước giàu mạnh, hay bày mưu lược để thôn tính các chư hầu khác. Mặt khác, kẻ sĩ thấy xã hội loạn lạc, đạo đức suy đồi, nên muốn đưa ra những học thuyết để cứu đời như Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Lão Tử, Mặc Tử, Thương Ưởng, Lý Tư... Phong trào này ồ ạt và phong phú chưa từng thấy trong lịch sử TH mà các sử gia đời sau gọi là thời Trăm Hoa Đua Nở, và các nhà tư tưởng là Bách Gia Chư Tử.

Các chư hầu đều xây thành lũy để phân chia ranh giới, hay phòng ngừa các rợ phương Bắc thường hay cướp phá. Những bức thành này xây bằng đất thô sơ, và tổng cọng chiều dài hơn 50.000 lý.

Sau khi diệt được 6 chư hầu, Tần Thủy Hoàng Đế ra lệnh phá hủy những bức thành ngăn cách giữa các chư hầu và giao cho tướng Mạnh Tiến cầm 300.000 quân và cưỡng bách hàng trăm ngàn thường dân cùng kẻ tù đày xây cất một bức thành lớn chạy dài từ Cam Túc (Gansu) phía Tây cho đến Sơn Hải Quan (Shanhaiguan) phía Đông để ngăn chận các cuộc xâm lăng của các rợ phương Bắc. Bức thành được xây bằng đất trộn lẫn với cây cỏ, sỏi đá thô sơ, hay bằng gạch kiên cố, và dài hơn 10.000 lý nên được gọi là Vạn Lý Trường Thành (6). Bức Trường Thành thành từ Cam Túc đến Nội Mông (Inner Mongolia) đến nay hầu như hoàn toàn sụp đổ, nếu không có những tháp canh xây bằng gạch hay đá còn sót lại thì khó nhận ra. Từ Nội Mông đến Sơn Hải Quan Trường Thành được xây lại dưới triều Minh vào TK.16 bằng gạch kiên cố là một công trình vĩ đại uốn lượn quanh co trên dãy núi trùng điệp khiến du khách hôm nay không khỏi ngạc nhiên và khó hiểu. Tần Thủy Hoàng Đế tự hào xóa bỏ được chế độ phong kiến, thống nhất được TH và xây được VLTT mang lại an vui cho trăm họ, nhưng không hay nỗi thống khổ của dân chúng và sưu

cao thuế nặng do việc xây cất VLTT đã làm sụp đổ nhà Tần nhanh chóng sau khi Tần Thủy Hoàng Đế chết. Triều đại nhà Tần (221-207 B.C.) kéo dài chỉ được 15 năm.



Sau khi diệt được nhà Tần, nhà Hán tiếp tục tu bổ VLTT, và đặt nặng vấn đề chiến lược, kinh tế và thương mại. Các vua nhà Hán quan tâm nạn cướp phá các rợ phương Bắc, nên nới rộng VLTT lên phía Bắc giáp với Nội Mông, mang dân chúng lên khẩn hoang lập thành những trấn để cung cấp lương thực và nhân lực cho quân lính đồn trú, đồng thời xây thêm nhiều vọng gác, nhiều cửa ải để bảo vệ cho những đoàn thương nhân từ Trung Á sang TH, hay ngược lại, và nhờ vậy hàng hóa TH, nhất là tơ lụa và đồ sứ được mang qua các nước Trung Á và Địa Trung Hải, nên con đường này được gọi là con đường lụa.

Trong khi đó các bộ lạc du mục dần dần lập thành những lân quốc mạnh như rợ Hung Nô. Mỗi khi thấy mình yếu thế, các vua TH có chính sách cầu hòa bằng gởi vàng bạc, tơ lụa và thực phẩm sang tặng các rợ phương Bắc, hay gởi thái tử sang làm con tin, hay có khi gả công chúa hay cung phi như thời Hán Cao Tổ. Sau khi diệt xong nhà Tần, thế lực còn yếu, nhà vua đã gả cung nữ Chiêu Quân cho rợ Hung Nô để tránh họa xâm lăng. Chính sách này cũng được nhà Trần nước ta hồi thế kỷ13 áp dụng khi vua Trần Nhân Tôn gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân để đổi lấy vùng đất Quảng Nam.

Đến đời Đường (618-907), TH hùng mạnh về quân sự: phía Bắc đánh đuổi rợ Hung Nô tận Nội Mông, phía Tây tới hồ Baikal, và trao đổi hàng hóa với các nước Trung Á và Tiểu Á. Vào thời này Thầy Huyền Trang đã đi sang

Tây Trúc, tức là Ấn Độ bây giờ để thỉnh kinh Phật trên con đường tơ lụa này.

Nhưng qua đời Tống (960-1279), bộ lạc Khitans hấp thụ được văn hóa TH trở nên hùng mạnh, vượt VLTT đánh chiếm Bắc Kinh, lập ra nhà Kim (1115-1234), nhà Tống phải lùi về phương Nam, và đóng đô ở Hàng Châu. Rợ Khitans người Trung Á phát âm là Cathay, một số người ngoại quốc lâm lẫn triều Kim là người Trung Hoa, nên gọi TH là Cathay. Marco Polo làm quan thời dưới triều Nguyên, trong tập du ký ông cũng gọi TH là Cathay. (7)

TH từ thời lập quốc cho đến khi tiếp xúc với Tây Phương tự xưng là Trung Hoa (Middle Kingdom) chứ chưa có quốc hiệu. Cho nên người Tây phương thấy Qin Shi Huangdi (Tần Thủy Hoàng Ïế) là vị vua đầu tiên thống nhất TH mới gọi TH là nước Qin mà Qin phát âm là Chin. Ïó là nguồn gốc danh từ China. (8)

Tiếp theo là nhà Nguyên (1271-1368). Nhà Nguyên là rợ Mông cổ gốc Tartars, một bộ lạc du mục hung dữ có tài cởi ngựa, dùng lao và cung tên. Vào thế kỷ 13, Mông Cổ có một đạo quân hùng mạnh, Thành Cát Tư Hãn mang quân đi chinh phục thế giới, phía Tây thôn tính các nước Trung Á, Tiểu Á và các nước Âu Châu, một số sử gia nói dồi Frankfurter của Đức và Spaghetti của Ý là dấu vết còn lại của đoàn quân viễn chinh Mông cổ để lại. Hốt Tất Liệt nối nghiệp đánh chiếm Trung Hoa và Việt Nam. Nhà Nguyên dùng quan lại TH để cai trị, nhưng không tin và ưa dùng người ngoại quốc, đó là lý do tại sao Marco Polo được làm quan dưới triều Nguyên. Nhà Nguyên không thâu phục được Hán tộc bị dân chúng nổi dậy đánh đuổi. Hong Wu, tức là Minh Thái Tổ cầm đầu các cuộc nổi loạn lật đổ nhà Nguyên và lập ra nhà Minh.

Các vua nhà Minh (1368-1644) rút kinh nghiệm những cuộc xâm lăng của các rợ phương Bắc dồn nổ lực xây lại VLTT từ Nội Mông Cổ cho đến Sơn Hải Quan tiếp giáp phía Bắc với Mãn Châu theo một lối kiến trúc to lớn và chắc chắn. Chiếc thành uốn mình theo địa hình chiến lược,

khi lên cao, khi xuống thấp, khi quanh co, khi trổ ra nhiều nhánh với những pháo đài kiên cố, và những cổng đèo được xây cất hai hay ba tầng với mái uốn cong giống như những cung điện thần tiên. Cho nên VLTT mà du khách thăm viếng ngày nay ở phía Bắc Beijing là bức thành được xây dưới thời Minh cách đây non 600 năm, là một thành lũy kiến cố với những pháo đài đáng sợ mà mục đích là để án ngự rợ Mãn Thanh đang trở nên hùng mạnh. Vào cuối đời Minh, triều đình suy yếu, khi Mãn Thanh đánh biên giới, một viên tướng ở Sơn Hải Quan phản bội mở cửa thành theo giặc, chiếc thành trở nên vô dụng, quân Thanh vượt qua được trường thành, chiếm được Bắc Kinh và toàn cỏi TH, và lập ra nhà Thanh.

Nhà Thanh chấm dứt năm 1911 trước cuộc cách mạng Tân Hợi do Tôn Dật Tiên lãnh đạo. Từ đó, VLTT không còn đóng vai trò ngăn chận các rợ phương Bắc nữa mà trở thành một di tích lịch sử. Trải qua năm tháng, VLTT tàn tạ, nhưng ngày nay VLTT được tu bổ lại oai hùng như xưa. VLTT vẫn là đệ nhất kỳ quan của nhân loại, và du khách ai đã đặt chân đến không khỏi có cảm giác ngạc nhiên, kinh sợ và khâm phục, và có thể chia xẻ một phần nào niềm hảnh diện với câu tục ngữ TH dẫn chứng trên.

**Vạn Lý Trường Thành muôn đời đứng vững,*
Sông Hoàng Hà nước chảy mãi không ngừng.

(1) The Great Wall of China, Luo Zhewen & Zhao Luo, Foreign languages Press, Beijing, 1986.

(2) ibid. (3) ibid.

(4)The Great Wall, Julia Lowell, Grove Press, NY, 2006.

(5) The Great Wall of China, Dick Wilson, Michael Joseph Ltd, London, 1982.

(6) Chronical of The Chinese Emperrors, Ann Paludan, Thames anh Hudson Ltd, Longdon, 1998.

(7) The Great Wall of China, Dick Wilson, Michael Joseph Ltd, London, 1982.

(8) ibid.

Giải Sáng Tác ĐH88

Gia Đình Lủng Củng... Cũng Tại Con Chim

Như thường lệ, mỗi buổi sáng đúng 6 giờ là tôi sang rủ Phi đi bộ, nhưng hôm nay thấy anh đang đi tới đi lui bên hông nhà mà lại còn phì phà điếu thuốc trên môi mới là chuyện la, tôi chưa kịp "Goodmorning Sir" thì anh đã nhỏ nhẹ:

- Ông đi một mình đi, hôm nay tôi thấy trong người hơi mệt.

Tôi đưa tay chào anh theo lối nhà binh rồi đi một mình nhưng không quên quay lại nhắc chừng anh để ý đến áp huyết. Thiếu Phi tôi cảm thấy "như cô đơn" và việc Phi dở chứng tái hút thuốc khiến tôi không còn hứng thú đi tiếp nên quay về.

Trong khu tôi ở có khoảng hơn chục gia đình người Việt, các bà thì quen thân với nhau lắm, họ rủ nhau đi bộ mỗi buổi sáng, đi chợ cuối tuần, trong vườn có trái cây thì đem tặng nhau kèm theo nụ cười và trao đổi những chuyện hằng ngày, đúng là "bán chị em xa mua láng giềng gần". Nhưng láng giềng đối với cánh đàn ông thì vẫn xa-xa, vì công việc

làm ăn và thì giờ quá eo hẹp nên họ thường vẫy tay chào nhau rồi ai về nhà nấy. Riêng Phi và tôi quen biết nhau từ trại "cải tạo" số 8 Hoàng Liên Sơn (BV) nay ở cạnh nhau nên dễ kết thân như anh em.

Lúc còn ở trong tù, vì anh là dân tác chiến nên khi đi lao động trên núi trên rừng là anh nhanh như sóc, chỉ tiêu trại giao khá nặng đối với người yếu nhưng không thành vấn đề đối với anh nên khi xong việc là anh quay sang giúp bạn đuối sức trong tổ như Thắng-Què, Sơn-Chột, Lãm-Suyễn v.v.... Sau đó thì Phi thoắt biến vào rừng với "con rựa" trên tay. Khi trở lại thì thế nào cũng có nấm mèo, cổ hũ dừa, đôi khi một túi cua đá mà anh mò được trong các khe suối. Cái hay là Phi không ăn mà cho anh em trong tổ, tôi hỏi lý do thì anh nói đi cho biết núi biết rừng chứ bao tử của lính tác chiến đã quen với kham khổ rồi nên dễ thích ứng với khẩu phần lương thực nhà tù. Sau này tôi mới hiểu anh xông pha vào rừng rậm là có lý do, nhưng mục đích không thành, "mưu sự tại Phi mà thành sự do thằng có súng AK!"



Vài ngày sau vẫn không thấy Phi đi bộ, tôi chưa kịp gặp để hỏi thăm anh có phải vì bệnh cao máu không thì vào buổi chiều cuối tuần, khi các bà rủ nhau đi xem "Lá Thư Chiến Trường" của trung tâm Asia thì Phi sang nhà tôi chơi, vẫn ra góc vườn nơi chúng tôi thường ngồi với ấm trà Thái Nguyên và chuyện chiến trường xưa, nhưng hôm nay vừa ngồi xuống là Phi rút từ trong túi áo jacket ra chai rượu đã vơi đi một phần ba, tu một hớp rồi đưa qua tôi:

- Làm một ngụm cho ấm bụng.

- Làm thì làm chứ sợ thằng T... đen nào.

Đón chai rượu từ tay Phi, tôi ngửa cổ làm một ngụm nhỏ, rượu Martell cay sè đắng nghét, ôi vị ngọt ngày xưa nay còn đâu! Chai rượu uống dở dang thế này chắc là mấy bữa

nay Phi "tu" một mình. Trong giới lưu linh đã truyền cho nhau bí kíp là... thứ nhất chớ tu tại bar*, thứ nhì không tu tại gia*, thứ ba hãy "tu chùa*", nay Phi vi phạm giới cấm thứ hai thì là nguyên nhân chuyện quái đản gì đây? (* uống ở bar nó cắt cổ, uống ở nhà khổ vợ, uống chùa, tu chùa là khỏe nhất, không mất tiền).

Tôi nhớ mãi cái ngày... vì sức khỏe của các Bà (viết hoa đấy nhá) mà chúng tôi đành phải ngoéo tay nhau hứa không "tu" nữa. Cụ Tú Xương khi xưa cũng vì các bà mà bỏ rượu đấy:

Một trà một rượu một đàn bà
Ba cái lăng nhăng nó quấy ta
Chừa được thứ nào hay thứ ấy.
Có chăng chừa rượu với chừa trà. (TX).

Cụ Tú là nhà nho nên chỉ có "ba lăng nhăng", tụi tôi là nhà... binh nên có thêm hai cái nữa là café thuốc lá. Ở Mỹ rượu ngon không thiếu, thuốc thơm đủ hiệu mà đành lòng phải chia tay người tình "khói sương" (T. Vấn) để chỉ còn chung tình với các bà mà thôi. Không biết cụ Tú lăng nhăng với bao nhiêu bà nhưng còn Phi, từ ngày về ở rể thì chỉ có một bà. Đôi lúc tôi chê anh "cù lần" thì anh nhếch mép cười:

- Cậu tìm hộ tớ xem có cô nào đẹp, dễ thương và hiền(!) như bà Thủy của tớ không đã?

Thực tình từ đáy lòng thì anh đần ông nào cũng thầm khen vợ mình đẹp, ngoan, hiền (?) và dễ thương nhưng ít khi nào dám nói thật với vợ vì sợ các bà làm tới nên chỉ đem khoe nhau trong đám bạn đần ông. Phi ca tụng "nhà tôi" của anh, tuy chưa bao giờ sửa sang mà vẫn còn như mới cũng là lẽ thường tình. Nhưng thái độ bất thường, phá giới, hút thuốc uống rượu của anh hôm nay chắc là có gì không ổn đây! Tôi đưa chai rượu lại cho Phi rồi nói:

- Rượu ngon mà sao hồi này uống thấy đắng nghét, để tôi đi pha ấm trà.

Phi níu tay tôi lại:

- Thôi khỏi, trà làm gì cho đời thêm chát, mày nói đúng

"lòng buồn rượu có ngon đâu bao giờ", tao đang buồn.

Tuy đồng tuổi và thân với nhau từ lâu nhưng trong cách xưng hô, chúng tôi vẫn dùng hai tiếng "ông-tôi", nay bất ngờ nghe "mày-tao" nên tôi ngồi lại và nhìn thẳng vào mắt Phi như chờ đợi lắng nghe để chia xẻ nỗi buồn với bạn, Phi ngần ngừ rồi gắn điếu thuốc lên môi:

- Tôi đang có chuyện bất đồng với bà Thủy.

- Bất hòa hay bất đồng?

- Rõ khỉ, bất nào cũng là bất, vợ chồng tôi gần hắt nhau, bà ấy sửa lưng tôi rồi tôi sửa lại thế là sinh to tiếng vì chuyện không đâu, chuyện vớ vẩn, vì chuyện con...

Tôi chặn ngang lời Phi:

- Tưởng gì quan trọng khiến ông mất ngủ chứ còn chuyện bất đồng ý kiến giữa hai vợ chồng là bình thường không thể tránh được, không bất đồng mới là chuyện lạ. Càng già càng nẩy sinh nhiều dị biệt mà bắt nguồn cũng từ cánh đàn ông chúng mình mà ra cả.

Này nhá, khi còn lẽo đẽo theo sau cô nữ sinh thì không tiếc lời khen em xinh em đẹp, đến khi được sánh vai, đi chung một đường thì đâm ra hà tiện lời nói, tới tuổi da nổi đồi mồi thì chỉ biết nói nhiều về dĩ vãng của cá nhân mình, chuyện trai gái, chuyện nhậu nhẹt, chuyện đánh đấm từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc mà chẳng lưu tâm gì đến "hiện tại" đang ngồi ngay trước mặt. Nếu cùng phải đi ra ngoài đường với nhau thì ông nhanh chân đi trước, bà chậm bước theo sau, lâu lâu ông quay lại gắt "sao đi chậm thế!"

Vì vậy các bà không "chỉnh" các ông mới là chuyện lạ, vả lại khi trời phú cho các bà nét đẹp, là người đẹp thì cũng kèm theo cái nết "cần nhằn" cho thêm phần duyên dáng(!) Nghe riết rồi quen, ngày nào thấy vắng tiếng thì nhớ, "nhớ em như nhớ bánh thuốc lào", một khi các bà không nói... nhiều mới là điều đáng lo ngại, khi các bà biếng ăn ít nói là lúc sức khỏe không được ổn định, đây mới là lúc các ông phải đặc biệt lưu tâm, lo thực sự đấy.

Trong sinh hoạt giữa hai vợ chồng, các ông thường mắc khuyết điểm là "thương em anh để trong lòng" còn bề

ngoài thì tỏ vẻ khô khan lạnh lùng! Đã hà tiện lời khen lại còn hay lý sự cùn, rồi một khi "kẻ ở người đi" thì mới tiếc thương hối hận không biết nâng niu trân quý những điều có sẵn trong tay. Điển hình như trường hợp của bố mẹ tôi.

Lúc sinh thời, mỗi khi bàn về vấn đề gì thì bố tôi hay gắt còn mẹ tôi thì lại hay cằn nhằn, nhưng sau đó thì ông vui vẻ và con tim bà cũng "vui trở lại" nên lại mang bầu, nhờ vậy chúng tôi có tất cả mười bốn anh chị em. Khi tuổi đã cao, cụ bà mắc bệnh cao máu tiểu đường thì cụ ông đích thân săn sóc thuốc men, nhưng cái tật gắt gỏng vẫn còn. Tôi nhớ mãi hình ảnh mỗi khi mang thuốc và ly nước đến cho hiền thê, thay vì nhỏ nhẹ êm dịu thì bố tôi lại cao giọng:

- Thuốc đây bà uống đi.

Cụ bà không hài lòng, có vẻ buồn buồn không chịu uống khiến cụ ông phải gắt lần thứ hai, nhưng khi có con nào thay nhiệm vụ cho bố, mang thuốc cho mẹ thì cụ bà lại lo lắng hỏi:

- *"Thế bố các con đi đâu rồi?"*

Khi cụ bà ra "ở riêng", cụ ông biếng nói nhưng siêng ra vườn "Vĩnh Cửu" thăm viếng và mang hoa tặng cụ bà, việc mà bố tôi chưa bao giờ làm khi mẹ tôi còn sống. Khi trước, bố tôi lúc nào cũng bận rộn với sách báo, cái radio bên cạnh làm việc 24/24, hết LRS thì tới VNCR rồi BBC, RFI v.v... trong khi đó thì mẹ tôi lủi thủi một mình ngoài vườn! Nay thì ông không còn đọc báo, không nghe radio nữa mà thường xuyên ngồi bên cửa sổ, mắt nhìn ra góc vườn, nơi mà khi còn sống mẹ tôi thường ngồi săn sóc mấy cây húng quế, mấy cây ớt hiểm và cả bụi lá mơ, những thứ mà mẹ tôi thường tự tay hái khi bố có món giò heo nấu giả cầy. Chắc những giây phút đó cụ ông nhớ đến cụ bà nhiều lắm, nhất là những buổi chiều vào giờ mẹ tôi tưới rau, tôi nghe cụ "đọc" nho nhỏ bài ca của nhạc sĩ Lam Phương:

- *"Sớm hôm khuya tối nhìn quanh một mình, đời mình không có bình minh..."*

Không có bình minh mà chỉ còn hoàng hôn lẻ loi nên cụ lại ngâm nga như muốn khóc điệu nhạc Quan Họ Bắc

Ninh, quê hương của hai cụ:

- *"Bèo ạ dạt, hoa... à trôi, hoa trôi... em ơi! Em ơi, em ơi anh vẫn đợi... ơi em về!"*

Hình như chưa nói hết nỗi niềm thương nhớ nên mỗi khi thắp nhang bàn thờ, đứng trước di ảnh hiền thê, bố tôi lẩm bẩm một mình:

- Sao bà chỉ nhìn mà không nói gì với tôi vậy? Con cháu đông đủ quanh đây nhưng sao tôi vẫn thấy vắng vẻ quá! Tôi nhớ... nhớ nhớ bà...à...à...à!

Thấy Phi chăm chú lắng nghe chuyện tình cảm của bố mẹ tôi, tôi hỏi ngang một câu chẳng liên quan gì tới chuyện xích mích giữa hai anh chị:

- Hồi này ông còn gặp những cơn ác mộng về thời gian lúc ở tù không?

Nghe nhắc đến những ngày đen tối trong lao tù CS, Phi mỉn cười:

- Vẫn gặp ác mộng hoài, khiếp quá! Đã hơn 30 năm rồi mà sao nó cứ luẩn quẩn trong đầu mãi. Mới đêm qua tôi còn mơ thấy bị viết lý lịch, viết đi viết lại không xong khiến tên quản giáo cùm tay tôi vào conex tê cứng, không cử động được, giật mình tỉnh dậy mới biết đang nằm...

- Đang nằm bên cạnh bà "quản giáo" phải không?

Phi cười ngượng ngập khi bị tôi bắt trúng tim đen. Chúng tôi thường đùa với nhau gọi lén bà xã là bà "quản giáo", không phải để ám chỉ những sự nhắc nhở kiểm soát hằng ngày của các bả, thí dụ như: "đi đâu mà lâu thế, đã đi clean răng chưa, thay cái áo sơ-mi ra cho tôi giặt, làm ơn lau dùm cái sàn trong RR mà ông vừa đi... làm văng nước tùm lum ra ngoài v.v..." nhưng mà để tự nhắc nhớ đến quá khứ đen tối, cùng cực đói khổ so với hiện tại tự do no ấm mà nhớ công ơn thăm nuôi của các bà. Những tên quản giáo muốn tù chết, còn các bà "quản giáo" nhắc nhở là mong các ông sống khỏe mạnh và sạch sẽ hơn một chút. Nghĩ vậy nên đùa tiếp với Phi:

- Giật mình tỉnh dậy thấy tay tê không phải vì bị cùm mà vì cái gáy của bả đè lên phải không? Đang từ dưới 9 tầng

địa ngục khi tỉnh cơn ác mộng thấy mình đang bay trên thiên đàng hạ giới thì làm gì còn bất đồng bất hòa nữa. Hồi nãy ông nói ông bà giận nhau vì chuyện vớ vẩn, vậy ông có thể kể cho tôi nghe chuyện gì được không?



- Chẳng có gì quan trọng cả, tụi tôi lủng củng cũng tại con... chim... nó.

- Tôi hiểu rồi, không cần giải thích thêm nữa, chuyện này quan trọng đấy, tối quan trọng nữa là đằng khác. Đầu mối của mọi rắc rối trăm tội cũng khởi đầu từ đây mà ra. Người nam không làm tròn bổn phận gia đình, bảo vệ nòi giống mà bỏ đi hoang là có tội với các bà. Nhưng tại sao ông sinh tật hư hỏng và từ hồi nào...

- Stop, ông hiểu lầm rồi! Tôi nói con chim là con chim có cánh bay trên trời kìa, những con chim của mùa Xuân ở đâu kéo về làm tổ, mớm mồi hót lúi lo bên khung cửa sổ như nhạo báng những người tuổi cuối Thu sang Đông đang nằm trong phòng! Chưa hết, chúng còn ị bậy lên cái xe mới mua của Thủy khiến bả bực mình.

- Bả bực mình với chim thì có liên quan gì tới ông?

- Đầu đuôi là thế này, hổm rầy sáng nào tôi cũng thấy bả vừa xịt nước vừa càu nhau lau phân chim trên mui xe cả giờ đồng hồ trước khi đi làm. Tôi hứa sẽ tìm cách đuổi chim đi nhưng tôi không làm được và chim vẫn ị, bả bảo tôi lười như hủi, thế là lủng củng.

- Đúng thôi, đầu mối là do ông, chuyện dễ dàng mà thất hứa, phụ nữ họ rất ghét, đôi khi hận suốt đời những tên hứa cuội, "hứa cho nhiều rồi lại thôi". Ông là chú Cuội thì về xin lỗi chị Hằng (Thủy) đi, phái đẹp vốn dễ mềm lòng và sẵn sàng tha thứ.

- Không phải tôi cuội, mà thực ra tôi có đuổi chim, nhưng chỉ làm nửa chừng rồi thôi, nói đúng ra là không đành lòng phá rối tổ ấm của đôi chim cu. Tối hôm đó khoảng 9 giờ,

trong phòng ấm cúng chúng tôi đang coi TV thì nghe ngoài cửa sổ có tiếng "gù-gù" "cạch-cạch", đúng là có một đôi chim cu đang gật gù mớm mồi cho nhau, tôi xuống dưới sân dùng vòi nước xịt lên để đuổi chúng đi. Nhưng lạ thay, chúng không bay đi mà còn xê dịch đứng sát vào nhau. Dưới ánh đèn vàng tôi thấy hai con chim nghểnh cổ ngơ ngác nhìn quanh như tự hỏi kẻ ác tâm nào nỡ phá tổ ấm của chúng? Đêm khuya thế này thì biết bay về đâu! Cả hai cùng xù lông vẫy cánh cho văng những giọt nước rồi lại đứng sát vào nhau.

Nhìn đôi chim tôi nhớ đến kỷ niệm 40 năm về trước khi người lính trận về phép, đang nắm tay cô nữ sinh dạo phố thì bất chợt trời đổ mưa, họ đứng sát bên nhau trú dưới mái hiên, mưa càng nặng hạt họ càng nép sát bên nhau, mong sao trời mưa không dứt. Chạnh lòng tôi không nỡ xịt nước đuổi chúng đi, thế là chim vẫn ị và Thủy vẫn phải tiếp tục rửa xe, rửa sân.

Tôi không dám nói thực với bả lý do chính tôi không đuổi đôi chim mà để chúng tiếp tục hạnh phúc bên nhau, viện cớ "đất lành chim đậu", đó là điềm tốt. Lại nữa, California đang mùa hạn hán, mọi người phải tiết kiệm nước, không nên hoang phí. Nghe hai tiếng "hoang phí" là Thủy tưởng tôi trách bà ấy không biết tiết kiệm, bả chạm tự ái, bả giận tôi, tôi giận bà ấy....

Nghe Phi kể đầu đuôi câu chuyện, tôi đồng ý ngay với nghĩa cử của anh đối xử với đôi chim. Cánh đàn ông vốn khô khan mà còn mủi lòng huống chi các bà lúc nào cũng dạt dào tình cảm, nếu Phi nói thật lý do, chắc chắn Thủy sẽ vui lắm, vì chính chị là cô nữ sinh ngày xưa cùng Phi núp mưa bên nhau dưới mái hiên. Chuyện bất hòa là do Phi nói dối chứ đừng đổ tội tại con chim. Tôi nói với Phi:

- Ông đã bao giờ nghe "câu chuyện gia đình" trong giờ phát thanh Tin Lành của Mục Sư Th.. chưa? Cô Minh Nguyên nói rằng chuyện bất đồng ý kiến giữa hai vợ chồng là khó tránh, nhưng sẽ không đi đến to chuyện nếu cả hai cùng tôn trong nguyên tắc "Mau Nghe, Chậm Nói, Chậm

Giận". Nghĩa là sẵn sàng lắng nghe ý kiến của nhau, đừng vội vàng trả lời khi chưa hiểu rõ vấn đề khiến gây nên cảnh "ông nói gà bà nói vịt", hiểu lầm rồi giận nhau như ông với bà Thủy. Một khi đã lỡ giận nhau rồi thì có sáu bước để làm lành, đây là đề tài rất hữu ích, ông nên tìm hiểu để đời bớt buồn mà thêm vui. Ngoài ra, tôi mách ông một mẹo vặt, có thể gọi là tiểu xảo với mục đích để giảng hòa cũng hữu hiệu lắm. Nói nhỏ cho một mình ông nghe thôi, chớ có tiết lộ mà hư bột hư đường hết đấy nhá. Vợ chồng lỡ giận nhau thì cả hai cùng buồn như mất mát điều gì quý giá nên ai cũng muốn "hòa giải rồi hòa hợp" nhưng vì tự ái, ai cũng ngại lên tiếng trước. Ví thế, ông lợi dụng lúc chung giường nhưng không chung chăn, giữa đêm khuya làm bộ ngủ mơ rên la "ú ớ". Đàn ông thì sợ ma-đàm, nhưng ma-đàm thì sợ ma thật nên khi nghe ông ú-ớ thế nào bà ấy cũng run mà nắm vai lay cho ông tỉnh dậy. Thây kệ, cứ giả bộ mơ tiếp khi nào cảm thấy đủ "đô" thì làm bộ tỉnh giấc trong trạng thái hoảng hốt sợ sệt rồi xích vào, nằm sát vào.... Chắc chắn bả sẽ lo lắng hỏi:

- Anh mơ thấy cái gì mà ú-ớ ghê quá khiến em sợ...

- Khiếp quá em ơi, anh mơ thấy đang đi hành quân trong rừng thì bị cọp đuổi, anh chạy trốn thì lại bị sư tử (HD) chận đường.... Cũng có thể anh phịa rằng anh đang trốn trại thì bị bắt lại và VC đem anh đi bắn v.v.... Đơn giản thế thôi mà được các bà thương trở lại dù mình chưa dám mở miệng xin lỗi. Nghe chồng đi hành quân hoặc bị tù, bị bắn thì các bà sẽ quên hết giận hờn mà chỉ còn tình thương. Đêm nay ông về thử xem sao, nếu thành công thì nhớ giữ kín, kẻo một mai gặp ác mộng, ú-ớ thiệt thì lại bị đạp xuống gầm giường!

Tâm lý chung là chúng ta chỉ biết quý những gì không có hoặc có nhưng đã bị mất mà không biết rằng những gì sẵn có trong tay là những điếu quý giá nhất. Hãy cùng nhau cất tiếng ca:

"Nếu có yêu tôi thì yêu bây giờ,
Đừng để ngày mai khi tôi lìa đời..."

CapvantoK19

Ngày Trở Lại

Trần Văn Hổ K27

Ba mươi chín năm rồi, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vẫn mãi trong tim tôi như người Mẹ hiền nuôi nấng dạy dỗ và chấp cánh cho tôi bay. Mẹ dạy cho con đâu là quê hương, đâu là nòi giống, đâu là tình yêu, đâu là hận thù. Mẹ dạy cho con biết thương màu da, biết thương giống nòi tủi nhục.

Mỗi lần nhắc đến Đà Lạt, một nỗi buồn man mác nổi dậy trong lòng tôi. Tôi yêu Đà Lạt không phải vì thành phố đẹp, không phải vì chốn du lịch hữu tình có thông reo vi vu với gió lộng thác ngàn, nhưng chính vì nơi đó tôi đã chôn bao kỷ niệm êm đềm, bao ước mơ của một thời trai trẻ, nơi đó có trường Mẹ của tôi, ***"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam."***

Thuở ấy, dân tộc mình nhiều nỗi điêu linh, chiến tranh triền miên, chết chóc điêu linh, và hận thù tủi nhục. Tuổi đôi mươi, tôi quyết tìm cho mình một hướng đi, một hoài bão, một ước vọng. Chỉ có "binh nghiệp" con đường duy nhất để dấn thân và mong đóng góp sức bé nhỏ của mình vào sự nghiệp chung của dân tộc. Tôi vào Võ Bị.

Ước mơ chưa trọn vẹn, chưa đóng góp được gì cho đất nước, mặc dù là những đóng góp muộn màng bé nhỏ! Rồi than ôi! Vận nước đến hồi nghiệt ngã, tất cả đã sụp đổ, nước mất nhà tan. Những đứa con của Mẹ giờ lưu lạc trên khắp bốn phương trời. Những kẻ tự cho mình chiến thắng đã thẳng tay đập phá, cày nát, băm xới hình hài của Mẹ. Họ muốn xóa tan đi cái dấu vết oai hùng của một quân trường đã từng đào tạo ra những sĩ quan kiệt xuất của một

quân đội anh hùng, luôn tôn thờ một lý tưởng "Quốc Gia".

Tôi trở về thăm Đà Lạt tháng 3 năm 2009. Tôi muốn được nhìn lại hình ảnh của trường Mẹ như đứa con sau bao năm xa xứ, lưu lạc trở về. Mẹ ơi, chúng con đã mất tất cả, chỉ còn lại một hình hài bé nhỏ, thân xác héo tàn bởi sự xói mòn nghiệt ngã của thời gian và ngọn lửa hồng vẫn âm ỉ cháy trong tim. Mẹ ơi! Chúng con đã không bảo vệ được Mẹ dù chúng con đã làm hết sức mình. Nhìn thân xác Mẹ rã rời, dân tộc mình vẫn thống khổ, lòng con quặn đau. Chúng con đã cống hiến trọn tuổi thanh xuân, quên đi tất cả ham muốn bé nhỏ tầm thường của những đứa con, tất cả cùng về đây hòa chung một ước vọng, đó là tiếng gọi "quê hương".

Đoàn xe đưa chúng tôi hướng về trường Mẹ. Tôi đi đến nơi mà 34 năm trước đây, ngạo nghễ tấm bảng, *"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nơi Quy Tụ Những Chàng Trai Việt Có Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc"* đầy ấn tượng mà tôi đã nhìn thấy ngày đầu tiên bước chân vào Võ Bị. Ôi! Một thời kiêu hãnh, một thuở tự hào còn đâu nữa!

Bãi tập chiến thuật số 3, bài học chiến thuật vỡ lòng đầu đời binh nghiệp trong mùa Tân Khóa Sinh, cũng là nơi tôi đã huấn luyện cho khóa đàn em bài, "Di Chuyển Và Sử Dụng Vũ Khí" với bục bãi vẫn còn đây nhưng tất cả đã bị đập phá để xây dựng công viên du lịch rẻ tiền, dĩ nhiên ai muốn vào thì phải mua vé! Đồi thông không còn những nét đẹp hoang sơ như thuở nào. Mặt nước hồ bị thu hẹp lại do các vườn rau gieo trồng bừa bãi thiếu kiểm soát. Đường vào cổng Thái Phiên, bên trái là cư xá sĩ quan, nay đã thay chủ; vườn artichoke thơ mộng những buổi sang ướt sương nằm bên phải, đã được san lấp xây cất không còn chổ trống.



Địa điểm bãi tập chiến thuật tại Hồ Than Thở - Ảnh Thẩm Vân (7/2008)

Cổng Thái Phiên một



Đường vào cổng Thái Phiên, bên trái là cư xá sĩ quan - Ảnh Thẩm Vân (7/2008)

thuở điểm hẹn hò của những chàng trai Võ Bị và những tà áo dài thướt tha những ngày cuối tuần, giờ đây chỉ còn anh bộ đội ngơ ngác với nón cối dép râu, tay lăm le khẩu súng. Rẽ phải là con đường dẫn đến ấp Thái Phiên nhiều kỷ niệm. Còn đâu nữa những gốc thông già, những bụi mimosa... Cũng chính nơi này tôi đã học bài chiến thuật phục kích và chống phục kích. Những hình phạt tấn công chân đồi Bắc với những lý do không đâu của thời tân khóa sinh. Tất cả giờ đây không còn nữa, họ đã đốn phá và xây cất nhà cửa.

Rẽ trái là hướng về cổng Tôn Thất Lễ. Tôi tách đoàn đi vào rừng thông phía trạm gác chân tiền đồn, cố gắng tiếp cận càng gần trường càng tốt, nhưng cây cối cùng bụi rậm đã chặn bước tôi đi. Trạm quân xa giờ đây là những ngôi nhà mới xây chắc phải là của những tên cán bộ. Tôi đứng nhìn Mẹ thì thầm, "Mẹ ơi! Con đã trở về đây, con về đây thăm Mẹ không phải là đoàn quân chiến thắng, bằng khúc khải hoàn ca mà trong nghẹn ngào tức tưởi." Thời gian, gió mưa đã bào mòn thân xác Mẹ. Tôi đứng lặng, một nỗi niềm chua xót trào dâng.

Doanh trại EF+GH vẫn còn đó đã ghi dấu biết bao kỷ niệm. Tôi dường như vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây nhịp khúc quân hành: "*...Đi là đi chiến đấu, đi là đi chiến thắng. Đi là mang linh hồn non sông...*" Tiếng la hét, thịnh nộ của cán bộ đàn anh dìu dắt, dạy dỗ đàn em, những bài học đã làm ý chí tôi thêm sắt đá.

Phạn xá vẫn còn đó, nơi đã nuôi dưỡng tôi 4 năm trời. Cơm quân trường, cơm đạm bạc nhưng đó là dòng sữa của Mẹ hiền tiếp sức cho đàn con thêm nghị lực vượt qua chặng đường dài. thư viện, nhà văn hóa, sân cỏ trung đoàn, nơi



Ngọn Lạpé Nord, nhìn từ sau phạn xá, Ảnh Thẩm Vân (7/2008)

đã thắm biết bao mồ hôi trên từng ngọn cỏ của đàn con còn ngơ ngác ngày đầu bước chân vào lính. Vũ đình trường uy nghi, đài tử sĩ gió ù ù thổi, nơi này, nơi đây hương hồn anh linh những bậc tiền nhân về chứng giám phò hộ cho đàn em ngày lên đường ra trận.

Ba mươi bốn năm trước, chính tại nơi vũ đình trường này, trước quốc dân đồng bào, trước anh linh tử sĩ, và trước ngọn lửa thiêng truyền thống, chúng con đã quỳ xuống trong ngày mãn khóa. Tôi còn nhớ rõ từng lời nói của vị chỉ huy trưởng, Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ:

"Kính thưa Tổng Thống,

Tôi xin trân trọng trình diện 186 Sinh Viên Sĩ Quan khóa 27, những SVSQ này đã thụ huấn 4 năm tại trường và hôm nay sẵn sàng lên đường phục vụ Tổ Quốc và Dân Tộc."

Nước mắt tôi ràng rụa, khóc vì hãnh diện, khóc vì sung sướng, và có ai ngờ rằng đó là lần mãn khóa cuối cùng của trường Mẹ, và chúng con không bảo vệ được Mẹ, không giữ được đất nước! Tất cả hình ảnh đó giờ đây chỉ còn trong ký ức. Tôi chợt nhớ câu thơ cuối của bài Thăng Long Thành Hoài Cổ của bà Huyện Thanh Quan: *"Cảnh đấy người đây luống đoạn trường."*

Đoàn xe chở chúng tôi trở về thành phố Đà Lạt, đồi Sân Cù giờ đây họ cũng đào xới, nới rộng vườn hoa thành phố thành điểm tham quan du lịch. Tôi cố tìm nơi cao điểm nhất để tìm hình ảnh của trường Mẹ dù chỉ là những doanh trại màu trắng nhưng cũng không thấy. Hồ Xuân Hương, khuôn viên Đại Học Đà Lạt, Trung Tâm Nguyên Tử Lực gợi cho tôi biết bao kỷ niệm một thời để thương và một thời để nhớ.

Hôm sau, đoàn đi thăm Thung Lũng Tình Yêu. Đoàn xe vào công viên bên đồi thông của đập Đa Thiện, cũng

có cây, cũng có cảnh, cũng những trò chơi giải trí, những thứ đó tôi không cần đến. Cũng còn con đường đá đỏ ven rừng mà mấy mươi năm trước trong những ngày Chúa Nhật không tiền đi phố, một lần tôi đi bộ băng qua đồi thông đến đập Đa Thiện ngồi một mình ngắm cảnh, suy tư tìm về cái gì đó cho riêng mình.

Tôi quyết định tách khỏi đoàn đi vào ấp Đa Thiện, nơi có những vườn rau. Cũng những mái nhà nho nhỏ đơn sơ, cuộc sống của những người dân tay lấm chân bùn, 34 năm qua vẫn thế, cả cuộc đời lam lũ cơ cực. Mấy gốc thông già còn đây vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, vẫn chịu đựng cảnh nghiệt ngã thăng trầm của đất nước, vẫn như còn đợi chờ ai... Chính tại nơi này, khóa 27 chúng tôi đã ngồi ăn cơm sau khi học bài, *"Hành Quân Trực Thăng Vận Và Hành Quân Nhị Thức Bộ Binh - Thiết Giáp."* Tôi vẫn còn nhớ rất rõ.

Tôi rẽ vào vườn rau, đến gặp một bác nông dân tuổi khoảng bát tuần, cái tuổi gần đất xa trời lẽ ra phải được nghỉ ngơi mà vẫn còn phải lo cái ăn cái mặc. Sau mấy lời xã giao, tôi hỏi bác:

- Bác ở đây và làm nghề này lâu chưa, thưa bác?

- Hơn 40 năm rồi, cậu. Tôi từ miền Trung vô lập nghiệp khoảng năm 1966. Lúc ấy ngoài đó chiến tranh khốc liệt quá!

- Vậy bác có biết trường Võ Bị ở đâu không, thưa bác?

- Đây nè chú, hướng này nè. Vừa nói bác vừa chỉ tay về hướng trường Võ Bị. Cây cối phủ kín rồi chú ơi, không thấy gì đâu!

- Cháu nghe nói SVSQ Đà Lạt bê bối và tai tiếng lắm, phải không bác?

- Đâu có, chú! Ai lại nói vậy! SVSQ người ta đàng hoàng, kỷ luật lắm đó. Tôi có đứa con nó muốn vô lắm mà thi rớt, chắc tại nó học dở. Bác cười. Mà chú ở đâu tới vậy?

- Tụi cháu ở Sài Gòn lên thăm Đà Lạt, nghe nói hồi xưa có trường Võ Bị nổi tiếng ở Việt Nam, cháu muốn biết vậy mà.

Tôi chào và kiếu từ bác.

Mẹ ơi! nước đã mất, nhà đã tan, kẻ thù đã bôi xấu Mẹ, lăng nhục Mẹ nhưng những đứa con của Mẹ vẫn tự hào, hãnh diện, hình ảnh những đứa con của Mẹ vẫn mãi mãi in sâu vào lòng dân Đà Lạt và cả trong lòng dân tộc nữa, phải không Mẹ?



Trên đỉnh Lâm Viên ngày nay
Ảnh Thâm Vân (7/2008)

Tôi mua vé xe dịch vụ đưa người lên thăm đỉnh Lâm Viên, nơi mà 39 năm trước tôi chưa chinh phục được. Đêm gắn alpha, theo truyền thống Võ Bị, vì tình hình an ninh, lúc đó không cho phép khóa 27 leo núi, chỉ cử đại diện của từng đại đội leo mà thôi. Lên đến đỉnh, tôi lại cố tìm một cao điểm để một lần nữa tìm về hình ảnh của trường Mẹ, để chỉ cho mọi người biết một quân trường nơi tôi đã từng học, bỏ lại sau lưng những kỷ niệm của tuổi học trò, gia đình, bạn bè, người thân kẻ thuộc, và cả một tình yêu. Tôi đã tìm hướng đi của riêng mình và tôi đã đi vào cuộc chiến. Hôm ấy tôi trở thành hướng dẫn viên du lịch bất đắc dĩ. Và tôi cũng chẳng thấy được gì! Phải chăng là định mệnh, là số phận nghiệt ngã, mây mù, rừng cây vẫn âm thầm lặng lẽ chặn bước ta về.

Hôm sau, tôi rời thành phố Đà Lạt, khu Hòa Bình, hồ Xuân Hương, những ngôi biệt thự dần dần khuất sau những rặng thông. Tôi cố vươn đôi mắt nhìn ra cửa sổ, tìm một vài hình ảnh nào đó, cố gắng níu kéo lại những gì sắp đi xa. Tôi nhắm nghiền đôi mắt, hình ảnh thành phố Đà Lạt hiện ra trong suốt chặng đường về. Đà Lạt mến yêu, Đà Lạt nhiều kỷ niệm ôm ấp trong lòng Mẹ của tôi, *"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam."*

Một lần nữa giã từ trường Mẹ, một lần nữa tạm biệt thành phố thân thương. Dù kẻ thù có hung hãn, dù nghiệt ngã của thời gian, Mẹ tôi vẫn còn đó, vẫn âm thầm lặng lẽ, chắt chiu từng giọt sữa quê hương, vẫn giữ ấm ngọn lửa hồng chờ đoàn con *"ngày trở lại."* ■ ■

Bên Em Đang Có Ta

Nhạc: Trúc Hồ
Lời: Trầm Tử Thiêng
Cali. 03/1991

C Em Dm Am

Bao nhiêu em bé thơ như nụ hoa dưới mặt trời. Cười hồn
Me yêu em thiết tha hơn Mùa Xuân trong cuộc đời. Chờ nhìn

Dm G C Em

nhiên tung tăng hát vang mừng nắng tươi. Bao nhiêu em bé thơ như nụ
con theo hoa hướng dương tìm nắng soi. Cha yêu em thiết tha mang gởi

Dm Am Dm G 1. C 2. C

hoa dưới mặt trời. Rời lòng nôi trong đêm gió mưa ra biển khơi.
con cho Tình Người. Mặc đại dương mênh mông khoác lên thân nhỏ ... nhoi.

Am Em

Bên em đang có ta hát về em tương lai xót xa. Hát giùm

Dm G11 C Am

em cơn mơ thiết tha giấc mơ tuổi hoa. Bên em đang có ta thống thiết kêu

Em7 Dm7 D♯dim7 B7(♭9)

van Lương Tâm Thế Gian. Cứu vớt em rời khỏi ngày u ám giữa khung trại

Em Gm6 Dm Fm6 G C Em

giam. Khóc trong lầm than! Khóc trong trại giam! Khi Con Tim Thế Nhân chưa thờ

Dm Am Dm G C

ơ chưa lạnh lùng. Thì cùng nhau đêm nay hát lên lời hát chung.

Em Dm Am

Cho em tôi héo hon đang ngửa tay xin Tình Người. Dòng lệ

Dm G C

rơi trên đôi má khô trong lẻ loi.

Đáp Lời Sông Núi

Hoà âm: Trúc Hồ

Ba mươi năm sau Đà Lạt có còn em?

Nguyễn Đông Giang K19 - Cali

Ba mươi năm sau, Đà Lạt có còn em
Còn ngồi chải tóc, đợi anh bên thềm
Phải chi sông núi đừng tang tóc
Đâu biệt quê nhà, bỏ cả em!

Anh biệt cố hương, đi lánh nạn
Xếp đời lính trận vào cổ thư
Yên cương - chiến địa – không còn nữa
Chí trai - nợ nước – cũng buồn như!

Thôi thì Đà Lạt đành như vậy
Cả nước non rồi chẳng còn chi
Còn chăng – mây khói - trời riêng biệt
Quê nhà xa lắc - hồn lưu vong

Lưu vong - hề! Khói mây cố quận
Mẹ già nhen lửa chiều quê xa
Quê hương có phải là nhức nhối
Tháng ngày ung nhọt trái tim ta

Xuân Hương – Than Thở - ngày ly loạn
Chinh chiến qua rồi - buồn chia ly
Cam Ly thác gọi – chàng với thiếp
Đà Lạt còn chăng - những ngậm ngùi



Vọng Nguyệt Lầu
minh họa: Thẩm Vân

Bây giờ rừng đã phơi vàng lá
Đà Lạt của mình đã sang thu
Đừng hỏi bao giờ - anh trở lại
Hai chữ em - anh cũng mịt mù!

Đà Lạt thiếu anh - đời vẫn vậy
Tình mình gom với cõi buồn chung
Chẳng trách cổ kim – trò tan hợp
Ừ! lỡ thiếu nhau tội vô cùng!

Anh viết bài thơ vào tháng Chạp
Tháng Chạp quê em - lắm sương mù
Đà Lạt quê hương - ừ - buồn quá
Chút tình xưa ấy – cũng thiên thu.

■■

Chạnh Hồn Lệ Sử

Chiều nay dừng bước bến giang đầu
Lỡ mộng sông hồ chạnh nhớ nhau
Vẫn biết bao lần Mai đã nở
Mà hồn chim Việt vẫn còn đau!!
Viễn khách đường quê bờ trúc rũ
Tóc râu màu tuyết ngóng... xa xôi
Sàigòn mường tượng phương trời cũ
Dõi mắt mù tăm... khuất núi đồi!
Đà Lạt sương mờ nghiêng dáng thơ
Lâm Viên thiếu phụ đứng trông chờ
Đêm về ngơ ngẩn nghe hồ điệp
Len lén chui vào trong giấc mơ
Những tưởng thời gian vùi quá khứ
Nào hay dòng nước mãi vô tình
Kiếm cùn cung gãy đau hồn sử
Trường hận gặm dần... cận tử sinh!
Người hỡi ra đi là rứt ruột
Rợp trời ai oán Nhạn Vàng bay
Bao giờ quỳ xuống hôn sông núi
Sóng vỗ tràn mi chuốc cuộc say...!
Đã trắng tay rồi ôi quốc biến
Còn em tình ngọt rót lời yêu
Bên người dầu dãi màu chinh chiến
Hiu hắt rừng thu ngọn nắng chiều!!
Trăng sáng trăng lu trăng lại sáng
Buồn cao vời vợi mảnh trăng khơi
Anh em thương phế ngùi thương mến
Chiến mã trường sa... xót quãng đời...!!

Nguyễn Minh Thanh K22

Lính Alfa Đỏ

Tôi trở xuống những tâm tình thần thánh,
Lối sương mù trên dấu vết chân hoang.
Trong mắt em lửa bỗng cháy thật nồng,
Trời xứ lạnh nghe dạt dào cảm nghĩ.
Em hãy ngủ trong vòng tay tình ái,
Cánh hoa vàng làm đẹp dốc cô đơn.
Tôi đi lên và bắt gặp mùa xuân,
Ngày vào lính bỏ sau lưng tất cả.
Ôi thành phố với những đêm mất ngủ,
Bên rượu nồng, bên xác thịt ngất ngây.
Chiều bình nguyên nắng lửa ngút dâng đầy,
Người con gái mỉm cười dâng tuổi mộng...

***

Tôi lên đây làm thân người áo trận,
Mang Alfa màu đỏ đẹp kiêu hùng.
Nét học trò thay bằng nét chinh nhân,
Ngày về phép chắc Saigon vui lắm.
Em hãy đón tôi, vòng tay nồng ấm,
Cho nhọc nhằn buông rớt lại cao nguyên.
Cho môi em chờ khao khát nụ tình
Lính Dalat đa tình ghê lắm nhé.
Hỡi người yêu dưới mùa xuân phố thị,
Thung lũng nào tôi sẽ níu chân em.

QUỐC NAM K22
(Trích "Tình Ca Lính Alfa Đỏ" xb 1968)



Chiều Cuối Năm Nhớ Bạn

Cánh cửa sổ mở ra
bên khoảnh trời mỏng mảnh
chiều cuối năm cuộn mình trong gió lạnh
bùi ngùi nhớ bạn năm xưa

Cây lựu trước hiên nhà đỏ lửa
màu hoa cháy rực tháng ngày
ừ nhỉ mười năm trở bàn tay
cách biệt phương trời dịu vợi

Chiếc bàn nước dưới gốc sơ ri già cỗi
rụng đầy hoa tím buồn tênh
nhớ cốc trà bên góc tối chênh vênh
tiếng hát lẫn trong chiều chập choạng

Nhớ chén rượu mềm môi khoái hoạt
và câu thơ buồn như tiếng lá rơi
chiều cuối năm cọng khói mỏng lên trời
mang nỗi nhớ đổ đầy trong gió lạnh.

Vũ Hy Triệu K28
PS: Trích trong tập thơ "Ấm Áp Cuộc Rong Chơi"

■ *Trang Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu*



Bỗng Thấy Cha Về



Con bỗng thấy bồi hồi trong dáng lạ
Những ai đây? Sao khôn xiết tình thân?
Sao thân thương? Sao ấm áp vô ngần!
Tim côi cút, lửa niềm vui khó tả!
Bao nhiêu năm biển đời luôn dậy sóng,
Bóng hình Cha nhòe ký ức mù xa,
Dáng ai đây? mái tóc bạc trắng nhòa!
Lời thăm hỏi chứa chan tình huyết thống.
Con tự hỏi, trong bể dâu biến động,
Tìm đâu ra một ngọn lửa ấm lòng?
Con tuyệt vọng với tìm tình ruột thịt
Sao cô đơn, cơn lạnh buổi tàn đông!
Người xa lạ, những ân tình rất lạ?
Người là ai? Phải chăng đó là Cha?
Là sâu thẳm nỗi xót xa vô hạn,
Là đớn đau còn hơn cả ruột rà!
Con bật khóc! Dẫu đời khô ngấn lệ,
Cha mến yêu! Con đã có tình người!
Cha đã ở trong tim từ muôn thuở,
Hay theo người bao năm cũ tìm về?
Cám ơn Cha! Cám ơn tình huynh đệ,
Đã cho con lửa sống lúc khốn cùng,
Đã cho con những cây bách, cây tùng
Dang bóng mát chở che đời con trẻ.

Sàigòn, 021009
Nguyễn Văn Cư K29
(Viết thay lời tri ân của cháu Thảo, con gái
CSVSQ Phạm Văn Lợi H29)



Dr. Bích Yến

Giới thiệu gương thành công của

Nguyễn Thị Bích Yến, một Quốc Gia Nghĩa Tử VNCH

Kỷ niệm 55 năm ngày mãn khoá, khoá 10 Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (1/6/1954 – 1/6/2009)

Đỗ Văn Phúc

Đại Uý Nguyễn Khắc Thi, sinh trưởng tại huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, nơi có bà mẹ có con trai bị giặc cắt đầu đêm trước, để tở mờ sáng hôm sau đã "không nói một câu, đem khăn gói đi lấy đầu". Trước ngày nhập ngũ, Nguyễn Khắc Thi phục vụ trong ngành công an của chính phủ Quốc Gia Việt Nam. Anh bị Việt Minh phục kích giết hụt nhiều lần. Lần nghiêm trọng nhất là anh bị chúng dùng mã tấu chặt phía sau ót tưởng đã mất mạng, để lại một vết sẹo sâu và dài. Sau khi hồi phục, anh liền tình nguyện vào khoá 10 trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (tiền thân của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam). Ra trường vào ngày 1 tháng 6 năm 1954, với một vạch kim tuyến vàng trên vai áo, Thiếu Úy Thi được thuyên chuyển phục vụ nhiều đơn vị trước khi về làm Đại Đội Trưởng Đại

Đội Trọng Pháo 44 đóng tại Dục Mỹ khoảng năm 1960 (có lẽ là tiền thân của tiểu đoàn Pháo Binh thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh, vì lúc đó, Đại Tá Hoàng Xuân Lãm đang là Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB tại Ban Mê Thuột).

Đường binh nghiệp của anh Thi không được suôn sẻ lắm, nên cho đến gần cuối năm 1964, anh vẫn còn mang cấp Trung Úy, dù đã chuyển qua binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt (LLĐB) ưu tú, đầy hào hùng. Anh làm trưởng một trại LLĐB cấp A tại vùng biên giới thuộc Quân Khu 4. Trong một trận đánh và bị địch phục kích, Trung Úy Thi bị đạn vào đùi trên, nơi có các động mạch lớn và khó thể cầm máu. Trong khi chờ đợi tải thương, do máu ra nhiều, Trung Úy Nguyễn Khắc Thi đã trút hơi thở cuối cùng, hy sinh đền nợ nước. Anh để lại một vợ trẻ, và một bầy con bảy cháu mà cháu lớn tuổi chỉ mười ba, cháu út vừa sinh chưa thấy mặt cha.

Người goá phụ, Đỗ Thị Bích Nhạn, tuổi chưa đến 30, bao năm vò võ thay chồng chăm sóc đàn con. Vì anh đi chiến trận nay đây mai đó, chị phải thuê căn nhà xập xệ trong một hẻm nhỏ lầy lội trên đường Trương Minh Giảng, Sài Gòn để ở. Lương nhà binh không đủ cho bản thân nói chi đến gia đình đông đúc. vì thế chị phải xuôi ngược, mở quán, làm thêm thức ăn bỏ mối để lo cho các con.



Di ảnh CSVSQ
Nguyễn K. Thi K10

Sau khi anh hy sinh, gia đình hoàn toàn lâm vào cảnh cùng khốn. Nhưng chị quyết không để sự hy sinh của anh thành uổng phí. Chị đã tiếp tục làm ăn khổ cực, quyết cho các con tiếp tục ăn học. Được quân đội cung cấp một chiếc C-47 đưa thi hài anh về quê quán tại làng Lễ Môn, quận Gio Linh chôn cất chu đáo xong, chị lăn xả ngay vào cuộc sống mới vừa lo sinh kế, vừa để khuây khoả nỗi mất mát lớn lao.

Năm 1965, chị được Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt giúp đỡ cho thầu Câu Lạc Bộ tại Trung Tâm Huấn Luyện Động Ba Thìn (dưới quyền Thiếu Tá Phạm Duy Tất, sau này là Đại tá Chỉ Huy Trưởng C2, rồi BĐQ vùng 2). Gia đình được cấp một căn trong Cư Xá Lê Văn Duyệt gần Bộ Tư Lệnh LLĐB tại Nha Trang. Căn bên cạnh dành cho các chị Nữ Trợ Tá Xã Hội LLĐB. Vì thế, các cháu phần nào cũng được sự săn sóc của các chị Trung Uý Nguyễn Hồng Đào, các Trung Sĩ Phan Thị Liên, Nguyễn Thị Nương, chị Thạch.... Chị làm đủ nghề, ngay cả việc nhận giặt áo quần cho binh sĩ Hoa Kỳ thuộc Liên Đoàn 5 LLĐB.

Cháu đầu lòng, Nguyễn Thị Bích Yến, từ đây thay mẹ chăm sóc đàn em nheo nhóc. Có nhiều ngày, bảy chị em chỉ lót lòng chén cơm nguội chan nước mắm để đi học. Nhưng sớm ý thức hoàn cảnh của mình, nên các cháu đều chăm lo học hành. Ba chị em đầu được nhận vào trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Tử tại Sài Gòn. Dù trong thời kỳ chiến tranh tàn khốc, khó khăn về kinh viện, sự săn sóc của chính phủ và Quân đội VNCH có thể nói là rất chu đáo để đến đáp lại sự hy sinh cao quý của người quân nhân.



Nguyễn Thị Bích Yến
(hình chụp năm đệ Tam 1968)

Năm 1972, người goá phụ đảm đang đã cố gắng làm thêm việc kiếm thêm tiền, hy sinh hạnh phúc của mình để lo cho Bích Yến đi du học tại Hoa Kỳ.

Bích Yến tốt nghiệp trường Đại Học Texas tại Austin, là một trong 10 trường đại học công lập nổi tiếng nhất tại Mỹ. Cô nhận văn bằng Kỹ sư Hoá Học năm 1977 và khởi nghiệp là công chức của City of Austin. Sau đó, cô được hãng Motorola thu dụng



Bích Yến (trái) tại buổi lễ nhận giải thưởng

và làm việc tại đây cho đến ngày nay.

Ngay từ năm 1980, Bích Yến đã được công nhận về những phát minh trong kỹ thuật bán dẫn CMOS (complementary metal oxide semiconductor) cho các sản phẩm IC (integrated circuit) tiên tiến. Cô có nhiều công lớn trong việc chuyển các phát minh ra ứng dụng trong sản xuất, mà đã tạo cho Motorola một thế đứng rất cao trong việc cạnh tranh về kỹ thuật với các hãng lớn khác. Từ những năm cuối thế kỷ 20, Bích Yến đã là một trong những chuyên viên thượng thặng của hãng. Cô lãnh đạo một nhóm chuyên viên của bốn phòng nghiên cứu thí nghệm để phát triển các thành phẩm mới trong lãnh vực áp dụng kỹ thuật cấp nano (tức 1 phần ngàn của micro). Tổng cộng, Bích yến có trên 100 bằng sáng chế, và nhiều bằng sáng chế đang được cứu xét. Bích yến cũng được mời di thuyết trình về kỹ thuật bán dẫn CMOS hiện tại và trong tương lai tại các trường đại học và các hội nghị tại nhiều quốc gia.

Với những thành tựu đó, Bích Yến đã được các vinh danh và phần thưởng như sau:

Được đề nghị là Nữ Kỹ Sư Xuất Sắc trong hai năm 1987 và 1989 (Nominations for the Woman Engineer of the Year)

Là nữ chuyên gia đầu tiên của Motorola/Freescale nhận Giải Sáng Chế Xuất Sắc (Distinguished Innovation Award in 1991 and Master of Innovation in 1993).

Được bầu vào Hội Đồng Cố Vấn Khoa Học từ năm 1992. (Motorola Science Advisory Board Associate (SABA).

Recipient of the High Impact Technology Award in 1997.

Năm 2001, cô được trao giải cao nhất của hãng. Đó là

giải *Dan Noble Fellow*.

Qua năm 2004, cô được chọn để trao giải *Woman of Color Technology Award.*

Nhưng trên tất cả những thành tựu trong nghề nghiệp, Nguyễn Bích Yến đã thành công trong việc lo cho mẹ, các em gái và em trai vừa vượt biển, vừa theo chương trình đoàn tụ để cùng nhau đến bến bờ tự do cũng như tạo mọi điều kiện vật chất, khích lệ tinh thần cho các em tiếp tục học hành thành đạt.

Đối với cộng đồng, Bích Yến cùng chồng là Kỹ Sư Trần Ziệp có nhiều đóng góp cho các chương trình trợ giúp những người Việt mới định cư. Cô rất sốt sắng tham gia vào nhiều công tác của các hội đoàn, nhất là các hội đoàn thiện nguyện của phụ nữ. Năm 1999, Ban Chấp Hành Cộng Đồng Austin đã ghi công của cô qua việc trao tặng bằng tuyên dương cá nhân xuất sắc. Vừa qua, Bích Yến đã được tạp chí Phụ Nữ Cali phỏng vấn, giới thiệu.

Bích Yến là một tấm gương rất tốt cho các em thế hệ 1.5 và thế hệ 2; nhất là đối với các con em của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh. Vì chắc chắn, nơi suối vàng, vong linh các anh hùng tử sĩ cũng hãnh diện và an lòng rằng sự hy sinh của họ cũng có nhiều ý nghĩa.

Nhân ngày Father's Day năm nay, chúng tôi xin giới thiệu gương thành công của Nguyễn Thị Bích Yến làm quà kính tặng các bậc làm cha, nói chung, và các chiến sĩ VNCH nói riêng, và ước mong các em, các cháu thế hệ 1.5, thế hệ 2 sẽ nghĩ đến cha anh mình mà luôn thăng tiến, thành đạt để góp sức trong cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ sớm vãn hồi trên quê hương.

Và cũng xin dành kính tặng các cựu SVSQ Khoá 10 Trần Bình Trọng, nhân kỷ niệm 55 năm ngày quý anh mãn khoá (1/6/1954 – 1/6/2009) để tưởng nhớ đến một đồng môn của quý anh: cố Đại Úy Nguyễn Khắc Thi.

Đỗ Văn Phúc

■ Tùy bút

Đi Tìm Niềm Tin

Cư Nguyễn K29

Định ăn cơm tối, thằng Tâm F30 gọi vọng trước cửa:

- Anh Cư làm gì đó, đi uống vài chai không?

Bỏ chén cơm xuống bàn, bước ra cửa trước, thằng Tâm ngồi trên xe Honda chờ sẵn nói vô:

- Bận quần ngắn cũng được mà....

Tâm có vẻ sốt ruột. Tôi không nói gì, quay vào xỏ cái quần lửng, loại mấy thằng Tây balô hay bận tà tà trên phố Sàigòn bây giờ. Chắc mấy ngài Việt kiều cũng khoái hay sao nên bây giờ ai cũng diện vào cho phải mode, cứ sợ rằng vận đồ bình thường thiên hạ lầm mình với Việt... Nam (!) Tôi cũng bày đặt mua một cái, xỏ vào để cho thông gió... mát mẻ "cái thằng phải gió"!

- Có vụ gì nhậu đây? Tôi hỏi Tâm.

- Có thằng bạn ngoài Huế vào, uống vài chai gặp mặt.

Ngồi sau xe, tôi nghĩ chắc có thằng K30 nào vô đây. Mà cái vụ bạn bè phương xa tới, thù tiếp dăm ba chai tâm sự là

chuyện phải có của dân Võ Bị đất Sàigòn. Ra cái quán mà không phải quán, chỉ là cái sân trước cái quán "chạp -phô" của thằng em Tâm F30. Nhà tên này thuê trước mặt phố, cũng là dân nhập cư vào Nam tìm đất sống. Cái vỉa hè ấy, khi có bạn đến, lôi cái bàn nhựa ra, đi mua "mồi" đâu đó, tủ lạnh có sẵn bia bán khách vãng lai, vậy là y như người trong nhà, thoải mái uống và tán gẫu....

Ra khách là phe ta, tên là Cao họ gì quên mất, G30, sống ở đâu tận "vùng sâu , vùng xa" của Huế. Tên Anh K30 chở tới, bước xuống Honda ngơ ngác nhìn anh em. Ba mươi sáu năm rồi còn gì! Lờ quờ là phải. Hắn bắt tay tôi, không biết gọi sao, tên Tâm 30 nói:

- Ổng khóa 29 đó!

Nhìn tôi, tay chưa buông, Cao miệng nói nho nhỏ e dè:

- Chào anh!

Rõ tên này không phải dân Huế nội đô rồi. Đã dân VB sinh hoạt nhau lâu, mà dân cố đô Huế rất phải phép, gặp nhau vẫn như hồi trong Trường Mẹ: Niên trưởng rất thâm tình, mà quả thật, từ ngày tan hàng, phe ta tan đàn xẻ nghé, mỗi người mỗi phương, hết tù đày, kẻ thoát ra đời lăn lộn vào cuộc sống mòn, đứa vượt biển, người tìm chốn ẩn thân. Thế là, thời oanh liệt nay còn đâu! Cao K30 này cũng vậy, lùi về quê cái làng ngày xưa xôn xao hãnh diện khi có một tên duy nhất đậu vào Võ Bị Đà Lạt là hắn. Nhìn hắn ngồi bên thật ái ngại, trông thật buồn và ảm đạm u uẩn khó diễn tả. Tôi hỏi hắn:

- Ngày xưa mấy cha K27 có "quần" mày dữ không?

- Đâu có anh...

Tôi hỏi vậy vì trông hắn "yếu đuối". Hai từ này rất thông dụng của mấy ngài cán bộ Tân Khóa Sinh, uy hiếp tinh thần mấy tên "quờ quạng" giả bộ "thảm thương", mà càng thảm thì càng... thương... tích đầy mình!

Số là, vụ lụt lội mấy tỉnh miền Trung, khóa 30 hay tin nhà một số phe ta ngoài nớ bị thiên tai bão lụt, lại bị thêm mấy cái thủy điện xả lũ, vạ lây thê thảm. Cao G30 là một trong số đó, mấy tên Sàigòn hay tin gom góp chút tình, gởi ra chia

sẻ. Liên lạc được hắn cũng qua một số VB Huế, hắn nghe điện thoại lúc đang chống lại căn nhà nghiêng ngã sau cơn lũ dữ. Hắn cũng không biết thằng K30 nào đang gọi cho mình, thằng Hùng F30 hay thằng Tâm F30 gì đó nữa. Thời gian 36 năm trong chốn heo hút, cô đơn và trầm uất, hắn nghĩ thế gian này không còn ai biết tới mình nữa! Giờ chỉ có vợ con hắn thôi, người vợ mà hắn đang tự hào là đẹp nhất làng. Điều đó khiến hắn sung sướng, nguôi ngoai nổi hận "tan hàng". Cứ nhìn đôi mắt lim dim nốc bia có vẻ sảng khoái khi nhắc tới vợ hắn là biết ngay. Tôi cười hỏi đùa:



Những Worsted của khóa 29 trong ngày dạo phố

- Trông mặt mày "lờ quờ" dzậy sao lấy vợ đẹp nhất làng được?

Hắn cười, nhìn NT Nam K28 đang chăm chú chờ đợi câu trả lời:

- Nhờ tui đậu Võ Bị Đà Lạt, về làng em mê quá...

Ra thế, phe ta cũng có lắm em mê! Tôi thắc mắc hỏi dồn hắn:

- Mà tan hàng rồi, mày về em còn mê à?

Hắn chẳng có gì ấp úng cả, tự tin nói:

- Tôi vẫn có trình độ nhất làng.

Tôi thở phào nhẹ nhỏm vì biết thằng đàn em ta vẫn còn tin vào chính mình, chính cái làng quê nuôi sống mình từ lúc ấu thơ. Giờ đây, sự nghiệp gãy gánh giữa đàng, hắn vẫn ung dung tự tại cày trên mảnh đất cha ông để lại, và tên trí thức nông dân ấy, tên Võ Bị hừng hực nhiệt huyết ngày nào, trầm cảm thu mình như con ốc trong chiếc vỏ

náu thân, hằng đêm vẫn không thôi nhớ về Trường Mẹ trong hun hút ngàn thông xa thẳm. Tên Tâm F30 hỏi hắn:

- Mi còn nhớ tao không?

Hắn nhìn quanh thật thà:

- Nhìn thì quen mà không nhớ tên được?

- Thì ai bảo mày nhớ tên, chỉ cần mày nhận phải phe mình không là đủ rồi! Thế hôm nay mi vào có việc gì, quan trọng không?

Hắn bỗng lặng đi, ngập ngừng không dám nói. Tên Tâm F30 nóng ruột hỏi tới:

- Mày có khó khăn gì không?

Tôi lại hỏi có vẻ nghiêm trọng:

- Hay mấy thằng CA xã thấy mày có tiền, nghi ngờ này nọ làm khó mày?

Tôi cứ lo ở cái vùng quê xa vắng đó, mấy ông Trời con thường hay dòm ngó mấy tên "Ngụy", nghi kỵ và thay nhau vừa "quản" và vừa "chế" đủ kiểu làm khó! Cao tự dưng nghẹn nghào làm cả bàn yên lặng, hắn nhỏ nhẹ nói:

- Từ lúc nhận tiền của bạn bè Võ Bị Sàigòn gởi ra tương trợ, tôi không thể tin có chuyện này... nên phải vô xem... mặt để nhận ra thực hư!

Cả bàn thở ra rồi đồng một lúc la lên:

- Cái thằng này "lờ quờ" hết chổ nói! Chuyện giúp đở anh em mình lúc hoạn nạn là chuyện làm thường xuyên của phe ta từ lâu rồi, mày cứ trốn mãi trong "núi" nên lờ quờ quá!

Hắn vẫn còn xúc động lắm, đôi mắt xa xôi, chậm chậm nhìn quanh xem có phải thực hư rồi rơm rớm nước mắt:

- Từ lúc "giải phóng" (cái thằng em bị hù quá nhập tâm ma) tới giờ, ngoài vợ con tôi ra, có ai giúp đở tôi gì đâu... cho nên tôi không tin chuyện này có trên đời....

Tôi bàng hoàng, lòng quặn thắt, vừa cười đau đớn nghĩ rằng tên Cao ni, y như hoàn cảnh nhân vật trong cuốn truyện viết về người lính Nhật cuối cùng sau Thế Chiến Thứ Hai, cũng cô đơn lẩn trốn trong rừng của một hoang đảo suốt 30 năm. 30 năm không gặp con người, sống như Robinson

trong rét mướt mà đâu biết ngoài kia Nhật Hoàng đã tuyên bố đầu hàng! Vẫn không buông vũ khí, vẫn tìm cách phòng thủ, lẩn trốn khi có tiếng người, tin tưởng vào Nhật Hoàng và chiến đấu... lẻ loi một mình! Cao ta thì khác, có khác hơn là biết Ngài Tổng Thống ta đã nhục nhã đầu hàng, lúc còn nằm ở cái quân trường xa lạ ở Long Bình; còn Trường Mẹ thân thương phải đau đớn lìa bỏ ra đi trong uất hận! Ba mươi sáu năm, hắn nghĩ làm gì còn có một tập thể luôn dõi mắt tìm nhau, tay bắt mặt mừng sau bao năm xa cách? Điều không tin của hắn làm tôi vừa bực tức vừa thấy thương cảm! Thế đó, 36 năm cho hắn, 37 năm cho tôi để nghiệm rằng, vẫn còn, còn đâu đó NT và bạn bè vẫn đang cô đơn buồn thảm ở tận cái vùng heo hút nào đó....

Tôi vỗ vai hắn nói với NT Nam K28 ngồi đối diện:

- NT à! Chuyện thằng Cao này y như chuyện thằng Nghĩa K29 tôi. Hắn bị té xuống hố thoát nước bên đường làng khi chạy giấy tờ cho con đi thi đại học, bị thương liệt toàn thân vì chấn thương cột sống! Người tìm ra tung tích hắn là thằng Hùng F30, cũng dân Phan Thiết tui ngồi đây. NT thấy đó, tên Nghĩa K29 tui cũng "Anh hùng lỡ vận, lên rừng với vợ... đốt than!" Tụi kiểm lâm rượt dữ quá, khai hoang làm rẫy... tuyệt vọng trong xa xôi heo hút, ấy mà cơ duyên tìm gặp nhau, cũng khóc như con nít, cũng ngờ ngợ không tin ta lại tìm ta? Thằng Lê Thi ở Mỹ về lúc trước hay tin, cùng đại đội mà, hỏi



NT và bạn bè đến bệnh viện thăm Phạm Văn Nghĩa K29: Từ phải sang, ngồi: Vợ Nghĩa, Nghĩa D29, Giản B29, Cư E29 (tác giả bài viết), Vĩnh Long K28 (đứng)...



Nguyễn Văn Giản B29 đại diện anh em giúp bạn Phạm Văn Nghĩa D29 trong cơn hoạn nạn

han và giúp đỡ tận tình. Lúc hoạn nạn, phe ta Sàigòn bàn tính gom tiền, lo xe chạy về Phan Thiết viếng thăm hấn. Đám VB Phan Thiết cũng hăng hái nhập cuộc, nào NT Toại K23, NT Triệu K28, Long 28, Bảy K30 và nhiều lắm làm sao nhớ hết được. Mấy tên VB Sàigòn gồm vợ chồng Giản, Đức... Cư tui tới thăm, hấn đang liệt giường... vợ con rầu rĩ bên cạnh chẳng biết tiền bạc đâu mà thuốc thang trong lúc nguy nan này. Chiếc xe "cá mập" xà tới cái bệnh viện tư nhân, đám y tá và bác sỹ ngạc nhiên không hiểu thăm viếng ai, dè dặt sợ thanh tra Y Tế chi đó "viếng thăm", đâu có ngờ "đoàn quân" đổ bộ viếng thăm... một bệnh nhân... nghèo nằm chơ vơ chờ thuốc! Mà không ngạc nhiên sao được, cái đám người "mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao" kia lại đi thăm một gã bệnh nghèo không xu dính túi, đang héo hắt chờ thuốc, mà ác thay cái toa thuốc nhìn cái số tiền phải trả khiến vợ con và người bệnh "chết còn sướng hơn!"

Gã "thương binh" sững sờ nhìn chiến hữu... nước mắt tủi thân, ấp úng không nói nên lời! Còn vợ con thì bàng hoàng chưa biết chuyện gì đang xảy ra!? Tên Giản không cho "thương binh" Nghĩa ta ngồi dậy. Mà làm sao ngồi dậy nổi, hắn chấn thương cột sống mà, nằm ì ra trông cậy vào vợ con ngay cả việc vệ sinh cá nhân! Tôi thì quan sát cái nhà thương tư, cũng sạch sẽ, gọn gàng, nhưng thằng bạn mình thì nằm ngoài hành lang trống trơ, ai đi qua cũng có thể "chiêm ngưỡng" cái bất hạnh của một gã "bại binh!"

Ngài bác sỹ cũng hiếu kỳ bước tới và "ngài" vô cùng sửng sốt thấy bệnh nhân ngoài "tầm" của ngài, ngồi bật dậy, ôm lấy bạn bè ràn rụa nước mắt! Mấy nàng dâu Võ Bị đi theo không kìm được nước mắt bên cạnh vợ Nghĩa chưa hết xúc động. Lão Giản nhà ta càng ấp úng khó mà diễn tả câu dạo đầu cho màn viếng thăm này... Mà Cư tui làm gì để ý ba lời nói đó làm gì, chỉ thấy những đôi mắt đẫm lệ, cái nhìn cảm thông của đám VB Phan Thiết & Sàigòn kề cận bên nhau, nhìn những đứa con Trường Mẹ nghẹn nghào bên vòng tay thân ái!

Và đời thì biết bao chuyện lạ! Ngài bác sỹ lạ lùng khi nghe bác Nghĩa ta xin... đi tiểu, lạ lùng vì cả một thời gian dài nằm bệnh viện, gã "bệnh nghèo" của ngài chưa bao giờ làm được chuyện tối thiểu đó, cái đơn giản ấy phải "thông qua" bằng ống "ti-dô", vợ hắn dìu hắn đi lần đầu tiên tới phòng vệ sinh, cũng sung sướng và lạ lùng như gã bác sỹ đang lạ lùng cho phép lạ đó?

Phải chăng cái tình cảm thiêng liêng ẩn giấu, chờ đợi, khát khao tìm nhau đã biến sức mạnh tinh thần vượt qua cái tê liệt rơn người do cô đơn và bất hạnh không? Mừng mà nhìn nhau trong thổn thức! Mừng đã toại được nỗi niềm. Và còn tự hào hơn trong ánh mắt vui mừng của vợ Nghĩa, người đàn bà đó sung sướng nhận ra rằng mình không cô độc bên chồng nữa, xung quanh đâu đây đã có lửa yêu thương của bạn bè. Những người lạ



Phạm Văn Nghĩa D29 và hai con sau cơn hoạn nạn

hoắc lạ huơ này sao như người ruột thịt vậy? Đó là câu chuyện của Tình Tự Võ Bị, của câu: KHÔNG QUÊN ANH EM, KHÔNG BỎ BẠN BÈ. Và Nghĩa ơi! mày đã đứng dậy, đã đang đến với chúng ta trong cái rẫy xa lắc đó, không phải bằng những đồng tiền tương ái ít ỏi, mà bằng ý chí khi tìm lại sợi dây cột chặt chúng ta lại trong ngôi nhà Võ Bị!

Về lại chuyện tên Cao K30! Hắn không bất hạnh như Nghĩa K29 tui, hắn chỉ thiếu thông tin, hắn đầy đủ tình yêu của vợ đẹp, con ngoan như hắn đang tự hào. Cái hắn thiếu mà hắn đang đi tìm cho rõ ngọn nguồn, là có thật một Tình Tự Võ Bị như vậy không? Mấy ngài Võ Bị Huế vô tình đã bỏ hắn cô độc trong thế giới "không còn gì nữa" của hắn. Trận lụt vừa qua không riêng gì hắn bị đau khổ mất mát, còn khối tấm chân tình của những con người thiện tâm ra tay cứu trợ, nhưng điều làm hắn ngạc nhiên là chưa tin vào tình tự Võ Bị!

Bây giờ ngồi đây, hắn nhìn chầm chầm ngón tay tôi, ngắm chiếc nhẫn Võ Bị muộn màng của Trường Mẹ, ao ước có một chiếc. Thằng Tâm K30 nạt:

- Mày sắm nhẫn làm gì!?

Hẳn tên Tâm ái ngại hắn không có tiền để "đua đòi".

- Mày muốn đeo nhẫn phải nuôi ít nhất 3 con heo đó!

- Tao sẽ nuôi heo để sắm nhẫn! Hắn cương quyết nói.

- Mày có dám đeo không mà đòi mua?

Tên Tâm lo cái xứ xa xôi, mấy ông trời con CA xã sẽ "bon–tê" hắn!

- Tao bỏ vào tủ cất!

Tên Tâm tức quá vì cái "lì" của Cao:

- Mày bỏ tủ cất thì sắm làm gì cho tốn tiền?!

Đến lúc này tôi chợt ngộ ra, nhìn Tâm và Cao và giải thích cho cả hai:

- Thằng Cao không sắm nhẫn để phô trương, mày nên hiểu, 36 năm quạnh quẽ thiếu mất hình bóng Trường Mẹ, cái niềm tin mà hắn hăng hái khi bước vào cổng Nam Quan 36 năm trước, hắn muốn có một bảo vật cất giấu để nâng niu, để nhớ lại một thời kỳ đẹp nhất trong một đời người.

Bão giông đã cướp đi tất cả, cướp mất niềm tin, và giờ này cơn lũ hiện tại cũng đã cuốn phăng đi tất cả... nhưng còn sót lại một tình cảm vô giá mà hắn mới bất chợt tìm được....

Tên Tâm K30 im lặng... và tên Cao nắm lấy tay tôi, hắn đã biết tôi đồng cảm với hắn. Tôi lại nhớ cái siết tay thân tình của NT Án K28 hồi ở Đắc-Nông dịp đám cưới con gái Thiêng K29, cũng cái sung sướng khi tôi đeo chiếc huy hiệu Trường Mẹ lên ngực NT. Cái báu vật linh thiêng giữa chốn thâm sơn lạnh lẽo, ngọn lửa vô hình sưởi lại con tim lạc loài thiếu vắng hình ảnh Trường Mẹ! Và tên Cao K30 hôm nay, trong ngôi làng xa xôi quạnh quẽ, từ đây biết đâu hắn sẽ vỗ béo mấy con heo, gom ba tạ thóc để sắm được cho hắn bảo vật để mà nhớ thương ấp ủ.

Cao K30 đề nghị đi hát Karaoke. Tôi dí dỏm hỏi đùa:

- Muốn ca ôm hay hát nhà? Hắn thật tình:

- Về nhà có Karaoke không?

Đúng là hắn đang "sướng" và đang khát khao giải bày.

- Có phải nói không được muốn hát để giải bày không?

Hắn cười như ai nắm thót tim đen của hắn.

Về nhà Tâm F30 lại làm thêm vài chai. Ngắm nhìn hắn hát, lúc đầu líu ríu e dè, tôi giả giọng cán bộ TKS hét:

- Lớn lên anh...! Yếu đuối lắm anh...! Căm hờn lên mà sống anh!

Tiếng hắn to hơn, mạnh bạo hơn, lời ca da diết thêm hơn... và tôi như thấy hắn tìm lại giọng ca oai dũng với tiếng quân hành đều nhịp vang vọng sân cỏ trung đoàn ngày nào. Trong mắt hắn rực lại niềm tin bài ca:

Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam...

Cư Nguyễn K29

Sàigòn, 02/12/2009

(Để nhớ lại 37 năm ngày nhập trường khóa 29, 29/12/1972-29/12/2009)

Giấc Mơ Màu Máu

(Viết cho Sinh Nhật lần thứ 37 Khóa 29)

Trong giấc mơ hồn lạc về chốn cũ,
Đứng chơ vơ giữa thông phủ sương mù
Giữa sân cỏ ta kêu gào khản giọng,
TRUNG ĐOÀN ơi! Chỉ tiếng vọng âm u...
Ta hốt hoảng! chạy nhanh về phạn xá
Cửa mở ra trống lạnh gió buốt da...
Trên bục giữa, tấm màn nhung màu máu,
Rũ nếp nhăn uất hận vết ngàn xa!
Ta đau đớn băng về khu văn hóa!
Vẫn trơ vơ lớp học dấu nhạt nhòa...
Vẫn tường lạnh im lìm màu phấn cũ,
Vẫn âm vang trong tiếng gọi lao xao!
Ta không tin! Ta tìm về thư viện!
Trong ngổn ngang , trong tức giận cuồng điên,
Cầu thang lạnh chỏng chơ bao sách vở...
Của niềm tin! Của một thuở hoa niên!
Ta lảo đảo, tựa bên thềm Lê Lợi...
Đoan phim xưa, ta bật khóc một thời,
Ta chới với tim như ngàn vết cắt,
Trái tim đau thổn thức gọi không thôi!
Tà lạc lỏng, bàng hoàng Đài Tử Sĩ...
Giữa anh linh, giữa xao động thầm thì,
Giữa Tổ Quốc! Giữa thiên thu bất tử...
Hồn lâng lâng rạo rực bước chân đi...
Ta choàng tỉnh, mồ hôi nhòe nước mắt,
Vẫn không tin qua một giấc mơ dài,
Vẫn muốn cứ trong cơn mơ điên dại!
Vẫn hồn bay, bay mãi giữa ngàn thông...

Cư Nguyễn K29, Sàigòn 05/12/2009

(37 năm thương nhớ Trường Mẹ không nguôi!)

Còn Chút Gì Để Nhớ...
NT Phạm Huấn K13

Võ Ý K17

Tôi gặp Niên trưởng Phạm Huấn lần đầu tiên vào năm 1971 tại Tòa soạn Báo Chiến Sĩ Cộng Hòa (CSCH) thuộc Cục Tâm Lý Chiến. Trong buổi sơ ngộ, có cả Niên trưởng K6 Nguyễn Đạt Thịnh. Cả hai vị không những đang phụ trách tờ báo CSCH này mà còn là linh hồn của Tuần báo Diều Hâu thuở đó.

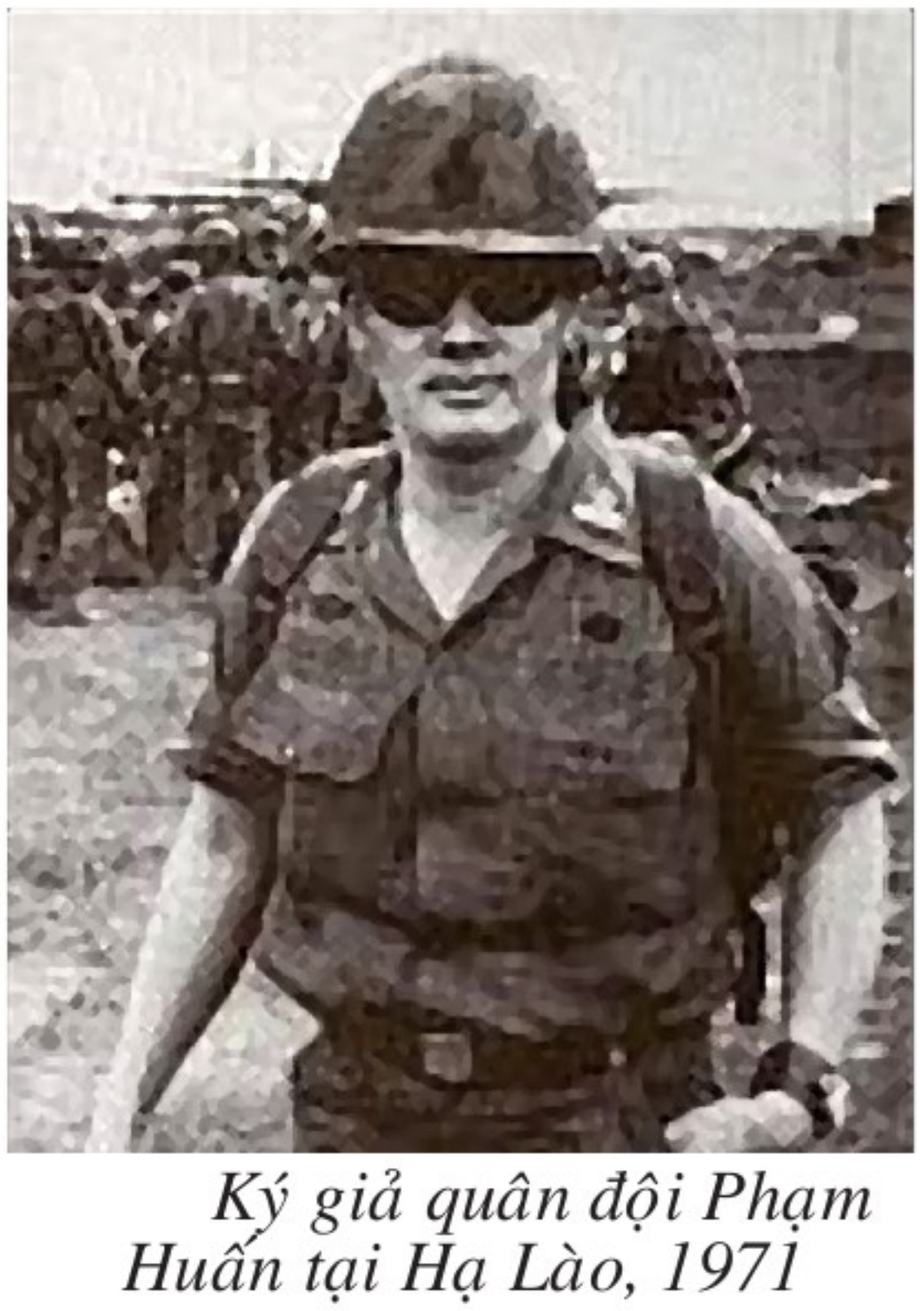
Mục đích buổi gặp gở không phải vì chuyện báo bổ, mà chuyện yểm trợ Không Đoàn 72 Chiến Thuật (KĐ72CT) tân lập ở Pleiku.

Do theo dõi tin tức Quân đội, chúng tôi được biết lúc bấy giờ, báo Chiến Sĩ Cộng Hòa đang phát động phong trào hậu phương yểm trợ tiền tuyến. Đã có mấy Đơn vị Quân đội nhận được sự yểm trợ tinh thần và vật chất từ các Mạnh Thường Quân và người dân hậu phương. Tin vui nầy đã giúp nảy ra trong đầu chúng tôi một ý tưởng là: KĐ72CT rất cần được sự yểm trợ nầy và chúng tôi đã tìm gặp hai vị nhà văn nhà báo và cũng là phóng viên chiến trường Nguyễn Đạt Thịnh và Phạm Huấn.

Kết quả như ước nguyện.

Chúng tôi được hai Niên trưởng sắp xếp cho gặp ông Tư Paul (tức ông Phan Văn Phan), Giám Đốc Công Ty Phát Hành Sách Báo bấy giờ tại Nhà Hàng Kim Hoa trên đường

Lê Lợi. Sau khi nghe qua nhu cầu yểm trợ cho một đơn vị KQ tân lập ở Pleiku, ông Tư Paul vui vẻ nhận lời bảo trợ cho KĐ72CT thời Đại Tá Nguyễn Văn Bá là Không Đoàn Trưởng và sau nầy bảo trợ cho Sư Đoàn 6 Không Quân (SĐ6KQ), thời Cố Chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang là Sư Đoàn Trưởng.



Ký giả quân đội Phạm Huấn tại Hạ Lào, 1971

Chúng tôi không thể nào quên hình ảnh rạng rỡ bề thế và lịch lãm của ký giả Phạm Huấn trong bộ tác chiến hoa dù trong buổi sơ ngộ nầy.

Niềm quý mến càng sâu đậm khi biết anh là Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 13 Trường Võ Bị Quốc Gia, là Niên trưởng của chúng tôi.

Sau đó, hễ có dịp về Sài Gòn ghé Cục Tâm Lý Chiến là chúng tôi có khi gặp cả hai anh Thịnh và Huấn, có khi chỉ một anh. Đặc biệt, hễ gặp là có một chầu Martel tại tòa soạn báo Chiến Sĩ Cộng Hòa hoặc tại nhà hàng Kim Hoa do anh Tư Paul khoản đãi.

Rồi thời thế đưa đẩy, anh Phạm Huấn thuyên chuyển lên Pleiku đảm nhận chức vụ Sĩ Quan Báo Chí Quân Đoàn II thời Tướng Phú làm Tư Lệnh. Lần nầy thì huynh đệ cùng trấn thủ lưu đồn, cùng cam nhận gió bụi mưa sình, cùng thách thức với những bất trắc của đột kích pháo kích hoặc chiếm đất giành dân vùng tam biên do giặc thù khuấy động.

Chúng tôi nhận ra một điều là Niên trưởng Phạm Huấn thật chịu chơi. Nếu lạnh cẳng thì anh có đủ trăm phương ngàn cách vận động để được ở lại thành đô. Nhưng không, anh đã hiên ngang nhận công tác mới ở chốn lửa đạn mịt mù. Chấp nhận lên Pleiku, anh thể hiện khí phách của một sĩ quan hiện dịch của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tết năm 1973, anh Phạm Huấn ghé Phi Đoàn 118 Bắc

Đẩu chúng tôi để bàn chuyện bay bổng, nhân thể tặng mấy thằng em một chai Martel để nhâm nhi ba ngày xuân biên trấn. Chuyện bay bổng là chuyện cơm bữa, cần chi vội, chúng tôi mời anh xoa một chầu mạt chược để chào sân ngay tại Phòng Giải trí Phi Đoàn.

Kết quả là anh đã thu gom về một mối.

Có thể vận anh đang hên, có thể tụi tôi là những tay mó còn sót nước nên đành ôm đầu máu! Sau khi kiểm điểm tình hình, anh đã lì xì lại cho những con nai quờ quạng hầu hết số tiền đã thua để có điều kiện mà nhâm nhi cà phê, mì gói trong ba ngày xuân mới!

Cá nhân chúng tôi cùng với các sĩ quan phi hành trong Phi Đoàn 118 vô cùng hãnh diện về lòng hào hiệp của vị Niên trưởng của chúng tôi, Niên trưởng Phạm Huấn.

Sau đó, chúng tôi bàn chuyện bay bổng. Nôm na là quân đoàn muốn SĐ6KQ, Phi Đoàn 118 Bắc Đẩu dành một phi cơ U17 thật tốt cho Tư Lệnh Quân Đoàn. Vốn là chỗ thân tình, chúng tôi trình bày cho anh Phạm Huấn biết chiếc U17 nào là tốt nhất và phi hành đoàn bay cho thượng cấp phải đạt những tiêu chuẩn nào về kinh nghiệm, giờ bay, an phi và độ tín cẩn.

Chúng tôi cũng đề nghị là nên sơn huy hiệu Quân Đoàn II Trấn Sơn Bình Hải bên cánh phải phi cơ (từ đuôi nhìn lên) và huy hiệu SĐ6KQ Biên Trấn bên cánh trái phi cơ. Vài ngày sau, chiếc phi cơ U17 đặc biệt một động cơ 6 chỗ ngồi đã hình thành như đề nghị trên.

Sau 1975, chúng tôi đi tù, anh Phạm Huấn thoát nạn.

Năm 1992, gia đình chúng tôi đến Mỹ, tiểu bang Missouri. Từ Hạ Uy Di xa xôi, anh Phạm Huấn gọi điện qua thành phố Saint Louis thăm hỏi và chúc mừng chúng tôi. Vài năm sau đó, nghe nói anh từ Hawai di chuyển về San Jose, Bắc California, nhưng Saint Louis và San Jose vẫn còn nghìn trùng xa cách.

Cũng trong thời gian nầy, tình cờ chúng tôi đọc được bút ký Cuộc Tháo Chạy Khỏi Tây Nguyên do anh viết. Chúng tôi thật sự bàng hoàng trước những dòng chữ bi thương uất

hận của một ký giả chiến trường, một cựu Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia, yêu đồng bào và đồng đội như yêu ruột rà thân thuộc của mình.

Hình ảnh uy nghi bề thế của người Sĩ quan Dù Phạm Huấn hiện ra nhạt nhòa trong tâm tưởng chúng tôi.

Nay thì anh đã thật sự giã từ những dòng chữ bi thương uất nghẹn của cuộc tháo chạy 1975 và những năm lưu lạc nặng lòng cố quốc.

Anh đã thật sự giã từ Cõi Hằng Tạm để về với Cõi Vĩnh Hằng.

Người dân mất đi một công dân tốt,

Quân Lực VNCH và Trường Mẹ mất đi một chiến sĩ trách nhiệm,

Gia đình mất đi một người con, một người cha Trung Hiếu.

Dù đã giã biệt cõi trần, nhưng anh vẫn lưu lại cõi trần Lòng Nhân Ái cho những em bé Việt Nam khuyết tật tại quê nhà.

Kính thưa anh Phạm Huấn,

Anh đã hào hiệp khi còn sống, anh lại hào hiệp khi mạng sống không còn. Làm sao mà chúng tôi có thể cầm được giọt lệ nóng khi đọc những dòng chữ ân tình vào giây phút tử biệt như thế nầy từ gia đình của anh đây? (*)

Cho phép chúng tôi được bày tỏ lòng ngưỡng mộ chị Minh Hà và các con của anh chị về tấm gương Nhân Ái nầy nghe anh Phạm Huấn!

Và vì xa xôi cách trở không về được San Jose để tiễn đưa anh lần cuối, chúng tôi, KQ Võ Ý và Gia Đình Bắc Đẩu 118 Pleiku năm xưa, xin cầu nguyện cho linh hồn Phêrô Phạm Huấn sớm được đón nhận về nước Thiên Đàng...

Bắc Đẩu Võ Ý

Saint Louis, MO, 09/2005

Corona, CA, 07/2009

(*) Cáo phó của gia đình: Mọi phúng điếu sẽ gởi tặng những em bé khuyết tật tại quê nhà.





TƯỜNG TRÌNH
PICNIC HÈ 2009 CỦA HỘI CSVSQ & ĐTTNĐH PENNSYLVANIA & PC.

Tường trình: Mõ CÙI VB PENN

Theo "Thư Mời", thì đến ngày 19 tháng 08 năm 2009 mới tới ngày Picnic Hè 2009 của Hội Võ Bị & Đoàn TTNĐH Pennsylvania và phụ cận tại Core Creeek Park, Langhorn, Pennsylvania.

Trước đó một tuần, Pennsylvania, New Jersey, New York, và Delaware trời âm u và mưa lớn. Đến ngày 17 và 18 thì nhiều phone gọi BCH đại khái là mưa gió và nhất là ngày 19 tháng 08 có bão lớn vùng Đông Pennasylvania, thế thì có picnic hay không?? Câu trả lời là ở vùng này đâu có mưa gió gì!!! (Nói thế, chứ có mưa và lo quá chừng). Đến ngày 19, từ lúc 7 giờ sáng thì các gia đình NT & NĐ và các cháu gọi báo có bão lớn trong vùng picnic, bây giờ làm sao??? Câu trả lời là làm sao ngưng được (?) Hội có 65 gia đình sống khắp ba tiểu bang và một thành phố lớn là Pennsylvania, New Jersey, Delaware, và thành phố New York. Đành liều!!!

Gia đình Mõ tôi ra khỏi nhà lúc 8g45 sáng, trời bắt đầu ngưng mưa gió, đến chỗ picnic đúnh 9g10 sáng thì trời hanh nắng. Sau đó là đến gia đình NT Nguyễn Văn Dục và các gia đình khác tiếp tục đến. Xa nhất là anh chị Nguyễn Đình Lập K28, tận phía bắc TP New York, gia đình Nguyễn Hữu Thuần K24, NJ. NT Độc Cô Nguyễn Thâu K17 dẫn đường cho anh chị NT Nguyễn Hữu Chỉnh K14, đã trên 80 tuổi và NT Nguyễn Hữu Thuần K19 cũng từ New Jersey đến.



Hội VB & Đoàn TTNĐH Pennsylvania



Từ trái sang phải, người thứ 4 & 5: GS Nguyễn Trọng Bối & Vũ Văn Tiếp

Lúc hội trưởng và cháu Nguyễn Tiến Dũng K17/2 đi cắm bảng chỉ đường và về lại chỗ picnic thì mọi gia đình đã đông. Chỉ đường gì mà mọi gia đình đã đến trước lúc có dấu hiệu chỉ đường???

Trời không phụ lòng kẻ hiền, 12 giờ trưa thì trời nắng. Sau khi ăn uống, vui chơi, các cháu bắt đầu ra hồ để bơi thuyền. Truyền thống của Hội và Đoàn TTNĐH Penn & PC là ăn ngon cho nên mỗi lần Hội có picnic là các chị, các thiếm đều nấu món ăn ngon nhất để đem đến cho chú bác cha con chúng tôi, những người thương yêu nhất của tổ quốc và của các chị.

"Hội Cha" và "Đoàn Con Cháu" mãi ăn uống, vui chơi, khi mọi gia đình bắt đầu rời khu picnic, thì mới nhớ đến Đặc San Đa Hiệu, NT Dục, NT Vinh K17, và hội trưởng mới dở mũ góp tiền cho Đa Hiệu. Tiền cho Đa Hiệu gần đủ và có Nguyễn Bắc Ninh K26 (chủ garage Auto tại Philadelphia), và cháu Nguyễn Bảo Quốc, K24/2 (chủ Restaurant tại NJ) đã bù cho đủ số.

Anh Lê Đình Trí, Chủ Bút Đa Hiệu, thân mến,

Anh yên tâm, thế nào mỗi năm, không trước thì sau, Hội PA & PC và các cháu TTNĐH cũng chung đủ cho Đa Hiệu $400.

Buổi picnic nhằm cho các gia đình Võ Bị vui chơi cho thoải mái; tuy nhiên, các NT & NĐ cũng bàn là làm sao kêu gọi các cháu thế chân cha chú bác, vì thế hệ cha chú bác cô đã đến lúc sắp hàng. Làm sao đủ nhân số cho toán "Phủ

Cờ", toán Quân Quốc Kỳ??? Và làm sao để có đủ lực lượng cho công việc đấu tranh đòi tự do dân chủ và giải thể Cọng Sản tại quê nhà??? Thế là NT Nguyễn Văn Dục tự nguyện sẽ mời một số nòng cốt của Hội và Đoàn gặp nhau tại nhà NT Dục K17, (chắc là có "Bún Bò Huế" của chị Dục rồi). NT Phùng Xuân Vinh K17 lên tiếng để tui lo kêu gọi tụi nhỏ.... Trời nắng hanh vàng, không khí mát êm êm. Sao mà có một ngày hè đẹp và êm đềm vậy!!! Trời đã nâng đỡ Hội. Mấy ngày nay mà trời đẹp như thế này, thì hôm nay các gia đình Võ Bị đến đông lắm??



Đoàn TTNĐH tại buổi picnic



Gia đình CSVSQ Nguyễn Bắc Ninh K26



Gia đình CSVSQ Nguyễn Hữu Thuần K24

Đến 5 giờ chiều thì các cháu từ bờ hồ trở về, đã đói, ăn tiếp, ăn sạch.

Đến 6 giờ chiều, các gia đình mới bắt đầu rời vùng picnic.

Sau khi dọn dẹp xong, và cùi tui chở má tụi nhỏ trở về nhà, đến nữa đường thì trời hết nắng, tự nhiên tối hù, và mưa lớn như thác đổ. Trước mặt và phía sau mờ tối, hầu hết xe tấp vào lề đường để đèn khẩn cấp...

Ghi chép: Mõ Cùi Võ Bị Penn

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Houston và Phụ cận
P.O BOX 2546 Cypress TX 77410
Điện thoại: (713) 447-2389
Email: hoivobihouston@yahoo.com

Số: 001/BCH/HVB/Houston 2009-2011

THÔNG CÁO

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Houston và Vùng Phụ Cận trân trọng thông báo:

Thứ Nhất: Ban Chấp Hành Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Houston và Vùng Phụ cận nhiệm kỳ 2009–2011 đã được Đại Hội tín nhiệm với thành phần như sau:

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN:
- Chủ Tịch CSVSQ Mạch Văn Trường K12
- Phó Chủ Tịch CSVSQ Tô Văn Kiểm K3
- Uỷ Viên CSVSQ Trương Văn Túc K10
- Uỷ Viên CSVSQ Trần Khắc Đản K13

BAN CHẤP HÀNH:
- Hội Trưởng CSVSQ Trần Ngọc Toàn K16
- Hội Phó Nội Vụ CSVSQ Nguyễn Thắng K25
- Hội Phó Ngoại Vụ CSVSQ Nguyễn Ngọc Khoan K22
- Hội Phó Đặc Trách TTNĐH Cựu SVSQ Vĩnh Quốc K16
- Tổng Thư Ký CSVSQ Hàng Ngọc Ẩn K27
- Thủ Quỹ CSVSQ Nguyễn Văn Tính K25
- Ủy Viên Văn Nghệ CSVSQ Hồ Tấn Đạt K21
- Uỷ Viên Xã Hội & Đoàn PNLV Chị Vĩnh Quốc K16
- Uỷ Viên Thông Tin CSVSQ Phan Văn Phúc K31
- Trưởng Khối QQK CSVSQ Nguyễn Kim Chung K22

Thứ Hai: Sau đây là lập trường và đường hướng hoạt động của Hội Cựu Sinh Viên sĩ Quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Houston và Vùng Phụ Cận như sau:

A- Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Houston và Vùng Phụ Cận trực thuộc Tổng

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam như Nội Quy đã ấn định.

B- Tại địa phương, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt nam Houston và Vùng Phụ Cận sẵn sàng hợp tác và tham gia với tất cả các hội đoàn và đoàn thể có cùng lập trường Quốc Gia chống Cộng Sản trên phương diện bình đẳng theo từng công tác có chính nghiã và lợi ích cho cộng đồng.

Trân trọng thông báo,

Houston, Ngày 29 tháng 6 năm 2009
TM/BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston & Phụ Cận
CSVSQ Trần Ngọc Toàn K16, Hội Trưởng



Hội Võ Bị Houston & Phụ cận tham gia diễn hành Vinh Danh Quân Lực VNCH

Thưa quí N/T & các Bạn,

Một trong những mục tiêu chính của Hội VB Houston hiện nay là tích cực tham gia vào sinh hoạt của các hội đoàn tại địa phương.

Trong chiều hướng đó, BCH/Hội VB Houston & Phụ Cận mặc dù vẫn còn có những giới hạn về "nhân lực" nhưng chúng tôi cũng đã cố gắng hết mình để tham dự cuộc Diễn hành Vinh Danh các Quân Nhân Quân Lực VNCH và Hoa Kỳ vào cuối tuần vừa qua tại thành phố Houston.

Lẽ dĩ nhiên, vì là lần đầu tiên "ra quân", nên Hội cũng đã gặp nhiều khuyết điểm nho nhỏ ngoài ý muốn. Mong rằng với tinh thần "Dấn Thân" của Hội, những khuyết điểm trên sẽ được quí NT & các bạn "thông cảm" cho.

Sẵn đây, chúng tôi đặc biệt xin gởi lời cám ơn anh Hội Trưởng Hội Võ Bị Bắc Cali Lê Thi và anh Được K31 đã giúp chúng tôi hoàn thành bộ Đại Lễ Muà Đông (blouson) trong một thời gian ngắn nhất.

Trân trọng,

Nguyễn Thắng
HP/NV

PS. xin được gửi đến quí NT và các bạn vài hình ảnh diễn hành của Hội mà chúng tôi đã ghi lại được.



1. Toán QQK HVB Houston



2. Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Houston



3. Diễn hành

4. BCH Hội Võ Bị Houston



5. Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Houston



6. CSVSQ Trần Ngọc Toàn K16, hội trưởng, và toán QQK.



7. Diễn hành



Sinh hoạt Hội Võ Bị Michigan

Một buổi họp mặt để thắt chặt tình thân giữa các anh em CSVSQ trường VBQGVN đang cư ngụ tại Michigan đã được diễn ra trong bầu không khí ấm cúng, thân thương và đầy tình "huynh đệ chi binh" giữa những "chàng trung niên" đã từng có chung một lý tưởng và rất nhiều kỷ niệm với mái trường mẹ xa xưa.

Thứ bảy, ngày 26 tháng 9 năm 2009, theo lời mời của NT K20 Huỳnh Thiện Lộc , Hội Trưởng Hội Võ Bị Grand Rapids, chúng tôi, thành viên của Hội CSVSQ trường VBQGVN tại Detroit và vùng phụ cận gồm NT Nguyễn Khoa Lộc K18 (Hội Trưởng), NT Hồ Hạc K19 và chị, NT Nguyễn Văn Gio K19 và chị, NT Phạm Yêng K20 và chị, cùi Lê Khoa Toàn K23 và bà xã, đã đến tư gia của NT Lộc để tham dự buổi họp mặt.

Tại đây, chúng tôi đã được các NT, NĐ và các chị CSVSQ_B đón tiếp vô cùng nồng hậu, với những bắt tay thân thiết của các anh, các em và những nụ cười rạng rỡ, làm ấm lòng người, của các chị.

Vì NT Huỳnh Thiện Lộc về hưu và dự định dọn về vùng nắng ấm California nên hội Võ Bị Grand Rapids cũng đã chọn ngày này làm ngày bầu cử Ban Đại Diện mới của hội. Chúng tôi vì vậy được tham gia vào việc bầu cử này.

Để mở đầu là lễ chào quốc kỳ và phần mặc niệm linh hồn các tử sĩ đã hy sinh cho đất nước và cho lý tưởng tự do. Tiếp đó là phần đề cử (vì không có người ra ứng cử) và bầu cử. Mọi người đều đồng ý, với truyền thống "kính trọng đàn anh, đùm bọc đàn em" của trường VB , NT Đặng Hữu Lộc K19 là người thích hợp nhất cho chức vị Tân Hội trưởng Hội VB Grand Rapids. Hai NĐ trẻ tuổi, hăng say và có rất nhiều tài năng, NĐ Nguyễn Tấn Lực K25 sẽ giữ chức vụ Phó Ngoại Vụ, NĐ Nghiêm Đoàn Hiển K29 sẽ giữ

chức vụ Phó Nội Vụ.

Xin chúc mừng Ban Đại Diện mới của Hội Võ Bị Grand Rapids, Michigan!

Cuộc bầu cử được kết thúc bằng một bữa tiệc thật linh đình do các cùi và các chị VB vùng Grand Rapids khoản đãi.

Buổi tiệc được tăng phần vui nhộn nhờ sự đóng góp của NT Nguyễn Văn Pháp K10 với những câu đố vui và giải thưởng cho người giải đáp trúng.

Được biết có nhiều NT làm "thợ lặn" từ lâu cũng đến tham dự buổi họp mặt này. Thật là một điều đáng mừng!

Chúng tôi ra về sau một ngày thật vui, tình anh em đậm đà, ấm cúng.

Còn lại một chút gì lưu luyến, một chút gì mến thương, hoài cảm một mái trường mẹ ngày nào...

Ghi chép,

Cùi Lê Khoa Toàn K23

****

Danh Sách các NT, ND và các chị tham dự ngày họp mặt:

Khóa 10: NT Nguyễn Văn Pháp, NT Lê Văn Tắc

Khóa 16: NT Nguyễn Văn Vọng, NT Lê Minh Đường

Khóa 18: NT Nguyễn Khoa Lộc

Khóa 19: NT Hồ Hạc, NT Nguyễn Văn Gio, NT Đặng Hữu Lộc

Khóa 20: NT Huỳnh Thiện Lộc, NT Phạm Yêng

Khóa 22A: NT Nguyễn Văn Dậu

Khóa 23: Cùi Lê Khoa Toàn

Khóa 25: NĐ Nguyễn Tấn Lực

Khóa 29: NĐ Nghiêm Đoàn Hiển

Chị Nguyễn Thị Thọ (quả phụ của Cố SVSQ Trần Văn Bé K19)

Chị Hồ Hạc K19, chị Nguyễn Văn Gio K19, chị Đặng Hữu Lộc K19, chị Huỳnh Thiện Lộc K20, chị Phạm Yêng K20, phu nhân CSVSQ Lê Khoa Toàn K23, chị Nguyễn Tấn Lực K25

Ghi chú:

Hình 2 (143), từ trái qua phải, hàng đầu: Toàn K23, Đường K16, Yêng K20, Tắc K10, Lộc K20, Vọng K16, Lộc K18, Lộc K19, Hạc K19, Hiển K29, Dậu K22, Pháp K10. Hàng sau: Gio K19, Lực K25.

Hình 3(145), từ trái qua phải: Chị Gio K19B, Chị Lộc K19B, Chị Thọ K19B, Chị Lực K25B, Chị Yêng K20B, Chị Hạc K19B, Chị Lộc K20B, Toàn K23B.











Hội Võ Bị Nam Cali
Tường trình phiên họp thành lập Ban Tổ Chức Đại Hội XVII

Ban Thư Ký Võ Bị Nam Cali









Quang cảnh họp bầu Ban Tổ Chức Đại Hội XVII

Sau phiên họp "bỏ túi" thăm dò, Ban Chấp Hành Hội VB/NCL đã quyết định tổ chức một phiên họp khoáng đại để thành lập ban tổ chức ĐH17 vào Chủ Nhật ngày 12 tháng 7 năm 2009, từ 9:30AM đến 11:30AM tại Royal Garden Club House, 10200 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Cám ơn hai NT Nguyễn Hồng Miên K19 và Trần Tiễn San K19 đã dàn xếp địa điểm khang trang và sạch sẽ này.

Đúng 9 giờ sáng, NT Phạm Minh Đức K16 đã xuất hiện với ổ bánh mì nóng hổi chưa kịp ăn. Rồi một NT khác với cặp lông mày "ác ôn" mà hiền khô chống gậy đi vào, NT

Lý Văn Mẹo K15 than phiền cùng HT/NCL: "Kỳ này em mời họp sớm quá, anh phải đi xe bus hai tiếng đồng hồ từ Fontana đến đây!" Làm hòa, Tsu A Cầu K29 giải thích và hỏi khéo: "Đàn em xin lỗi, vì bận sẽ đi ăn tiệc Văn Đàn Đồng Tâm trưa nay nên phải bắt đầu sớm. Thế NT ăn sáng chưa? Nếu chưa thì có ổ bánh mì đang chờ chia đôi, lẹ lên, NT Đức đang chờ đàng kia kìa". Thấy Phòng Tít Chắng K29 xuất hiện, Cầu lại lên tiếng: "NT Đức ơi, chia hai lẹ lẹ với NT Mẹo, chậm trễ thì sẽ chia ba, chia tư bây giờ."

Phòng họp đã bắt đầu đông người, mọi người phụ giúp chuẩn bị phiên họp với Quốc-Quân-Kỳ, tài liệu và nước uống. Thấy NT Trần Mộng Di K10 khệ nệ phụ "bưng" một "két" nước 24 chai vào, NT Nguyễn Văn Ức K16 đã phải la lên: "NT để khóa đàn em nó làm việc này, không khéo mà đau lưng thì phiền lắm, tụi này còn cần NT đi họp dài dài."

Thấy mọi người lăng xăng làm việc mà chị Ức thì ung dung, tự tại ngồi đọc sách. Cầu làm nghiêm ra vẻ "chấn chỉnh" đến hỏi: "Chị Ức, cám ơn chị đến họp thường xuyên với NT Ức, nhưng tại sao trong khi mọi người đều bận rộn, chị lại ngồi đây không làm gì hết?" Chị Ức chưng hửng "phân bua": "Chị đâu biết phải làm gì? Không ai nhờ nên chị ngồi đây đọc sách. Thế vợ em bữa nay có đi họp không?" Cầu vui vẻ: "Vợ em lúc này đi làm để kiếm tiền "nuôi chồng đi làm việc chú bác" vì vậy em muốn chuyền nghề "quay video" lại cho chị, chịu không?" Chị Ức vừa vui vừa lo: "Nhưng hồi giờ chị đâu có biết quay video?" Cầu trấn an: "Dễ lắm, em sẽ hướng dẫn, thật nhanh, đây, "camcorder" đang gắn trên "càng ba chân", chị nhìn vào màn ảnh nhỏ, xoay ống kính về hướng mình muốn quay, đừng đụng nút nào hết, nhớ nha. That's it. OK. Quên nữa, thường thường thì người "quay phim" thì không có hình của mình nên em đề nghị lâu lâu chị nhớ ra đứng trước ống kính và cười một cái như em đang làm." Chị Ức la lên: "Được rồi, đừng 'nói nhiều' và chọc chị nữa rồi chị quên. Em nhớ giữ 'job' này cho chị trong những kỳ họp sau, chị sẽ cố gắng."

Nhìn qua thì thấy chị Phú K16 và chị Thiệt K18 đang

đứng quan sát. Chị Phú vẫn cười vui tươi như mọi lần. Còn chị Thiệt thì lâu lắm mới được gặp lại vì vết nứt xương gần mắt cá chân sau một lần trượt chân. Chị Thiệt cho biết là đã hoàn toàn hồi phục và hứa sẽ "tháp tùng" NT Thiệt.

Đã có "camcorder-woman", nhìn qua, nhìn lại chưa thấy camera-man nào xuất hiện! Chắc Bùi Trúc Ruẫn K29 "long thể" chưa bình phục và anh Nguyễn Xuân Qúy K31 đang bận "săn tin" ngoài Café Factory!

Khai mạc

Phiên họp bắt đầu đúng 9g30 sáng như đã được thông báo trên thư mời.

Sau phần nghi lễ do NT Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26 và Đào Công Hương K29 điều khiển, gồm chào cờ Mỹ Việt và một phút mặc niệm, HT Nam Cali, Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29, cám ơn sự hiện diện đông đủ của các Khóa, nêu lý do và mục đích buổi họp.

Hai tuần trước, Hội Võ Bị Nam Cali (HVB/NCL) đã gọi một phiên họp "nhỏ bỏ túi" để chuẩn bị và hôm nay tường trình cùng các khóa để thành lập Ban Tổ Chức (BTC) cho Đại Hội 17. Phiên họp khoáng đại hôm nay đã được thông báo bằng thư mời đến tất cả Đại Diện Khóa và cựu SVSQ tích cực mà Hội có địa chỉ.

TTK, Cựu SVSQ Đào Công Hương K29, đã được yêu cầu "điểm danh" 95 Cựu SVSQ đã được mời và yêu cầu qúy NT hay Bạn nào chưa có tên trong danh sách vui lòng ghi danh và cho địa chỉ với Hội Phó Ngoại Vụ, Cựu SVSQ Phòng Tit Chắng K29, hôm nay thay Hội Phó Nội Vụ, Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San K24, vắng mặt "có lý do và có xin phép".

TTK báo cáo "quân số": 3 vị Phu nhân là chị Ức K16, chị Phú K16, chị Thiệt K18 và 42 Cựu SVSQ: Trần Mộng Di K10, Diệp An Long K14, Nguyễn Công Hiến K15, Lý Văn Mẹo K15, Nguyễn Như Phú K16, Nguyễn Văn Ức K16, Phạm Minh Đức K16, Nguyễn Duy Diệm K17, Võ Ý K17, Nguyễn Hoài Cát K17, Phạm Văn Thuận K18, Nguyễn Văn Thiệt K18, Trần Vệ K19, Nguyễn Hồng Miên

K19, Nguyễn Văn Triệu K19, Tô Văn Cấp K19, Bùi Cao Thăng K20, Hoàng Xuân Đạm K20, Phạm Ngọc Đăng K22, Trần Văn Thiệt K23, Võ Kỳ Phong K24, Phan Văn Trác K24, Trần Quốc Toản K25, Lê Khắc Phước K25, Nguyễn Hàm K25, Nguyễn Thanh Thủy K26, Đào Qúy Hùng K26, Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26, Võ Công Tiên K26, Nguyễn Duy Niên K27, Trần Trí Quốc K27, Lê Phước Nhuận K28, Phan Văn ý K29, Bùi Trúc Ruân K29, Đào Công Hương K29, Đỗ Trọng Kiên K29, Phòng Tít Chắng K29, Tsu A Cầu K29, Phạm Văn Dũng K30 , Phan Văn Lộc K30, Dương Quảng Hà K30, Nguyễn Văn Quảng K30.

Một số Cựu SVSQ không đến họp được và đã thông báo đến BCH/NCL: Hoàng A Sam K9, Phạm Thế Vinh K9, Nguyễn Đình Đà K13, Nguyễn Minh Chánh K16, Trần Tiễn San K19, Phạm Văn Hồng K20, Huỳnh Vinh Quang K22, Đỗ Mạnh Trường K23, Nguyễn Ngọc San K24, Đỗ Khắc Mai K27.

Trước khi bắt đầu phiên họp, HT/NCL giải thích lý do mời NT Nguyễn Văn Ức K16 và NT Nguyễn Hồng Miên K19 lên ngồi hàng chủ tọa vì muốn nhờ hai NT trình bày sơ đồ tổ chức cùng điều hợp chương trình để tránh tình trạng "HT/NCL có tật thích nói, nói nhiều, nói dai, nói mãi". HT/NCL đã mời THT, Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25, gởi lời chào đến hội trường.

THT đã nhắc nhở tầm quan trọng của buổi họp và hân hoan đón nhận sự hiện diện của mọi người. Hy vọng , bắt đầu từ buổi họp hôm nay, Đại Hội 17 mà Hội Nam Cali chịu trách nhiệm tổ chức sẽ được thành công tốt đẹp qua sự hỗ trợ và đóng góp của qúy NT và các bạn. Thay mặt Tổng Hội, THT xin đại diện để cám ơn các Khóa đã đến tham dự.

Bắt đầu là phần tường trình, HT/NCL mời NT Miên trình bày sơ đồ tổ chức mà NT đã bỏ nhiều công sức trong mấy tuần qua và đã được sự chấp thuận trong phiên họp "nhỏ". Đây chỉ là sơ đồ tạm để thành lập BTC và sẽ được thêm bớt với lý do chính đáng trong tương lai vì đây không phải là nội quy.

Tường trình kế hoạch

Sơ đồ được phác họa dựa vào nội quy để tránh tình trạng BTC tương lai tưởng rằng mình có toàn quyền quyết định mọi việc mà không có sự đồng thuận của BCH/TH như đã từng xảy ra cho ĐH15 và ĐH16. Sơ đồ này xác định BTC chỉ là đại diện và được bổ nhiệm bởi BCH/TH để tổ chức ĐH. Lần này, Hội Nam Cali nhận trách nhiệm thành lập BTC và BCH/TH sẽ có văn thư bổ nhiệm BTC này trước khi BTC chính thức làm việc. BTC chỉ lo vấn đề điều hành, chuẩn bị phương tiện và nhân sự cần thiết tại chỗ mà thôi. BCH/TH sẽ lo phần nội dung như chủ đề, điều khiển phiên họp, tuyên cáo cuối cùng.

Nhìn vào sơ đồ, chúng ta thấy rất nhiều việc! BTC cần có một Trưởng Ban, một Phó TBTC, một Thủ Qũy và một Thư Ký. Ngoài ra còn một Ban Cố Vấn đóng góp ý kiến và kiểm điểm công tác của BTC. BCV không có giới hạn về số người, xin mời tất Cựu SVSQ tham gia. Sau đó sẽ là các Tiểu ban do các Khóa đảm nhiệm và thi hành.

Ba khối chính của Đại Hội là Tổ Chức, Điều Hành và Dạ Hội.

Khối Tổ chức luôn liên lạc và nắm vững mục đích của Đại Hội. Hai Tiểu ban Chương Trình và Vận Động rất quan trọng để lo thiết lập hồ sơ, phân phối thiệp mời, sắp xếp phòng họp, thu góp tài chánh, vận động tham dự, phổ biến tin tức, v.v.

Khối Điều Hành là khối mệt nhọc nhất trong 2 ngày họp để tạo hoàn cảnh thoải mãi và dễ dàng cho Đại Hội đạt kết qủa đề ra bởi Khối Tổ Chức. Khối Điều Hành gồm những tiểu ban: Nghi lễ, Tiếp tân, Ẩm thực, Trật tự, Trang trí, v.v.

Khối Dạ Hội sẽ làm "đẹp mặt" Võ Bị với Cựu SVSQ, gia đình, thân hữu và cộng đồng nếu thành công. Tất cả Tiểu ban trong Khối Điều Hành sẽ yểm trợ Khối Dạ Hội. Tiểu ban Văn nghệ sẽ lo ban nhạc, âm thanh, lập và điều khiển chương trình văn nghệ.

Phần linh tinh gồm những mục như du ngoạn, sẽ được bàn luận kỹ hơn trong những phiên họp sau.

Hôm nay, chúng ta sẽ bầu BTC, quyết định ngày giờ và địa điểm tổ chức Đại Hội 17. NT Miên cũng cho biết là đã liên lạc được Seafood World Restaurant phối hợp cùng Marriott Hotels, Anaheim cho Dạ Hội Jul 4, 2010. Số tiền là $60 cho một người. NT Miên, NT Hàm và Cầu đã đi xem và được biết là không có nhà hàng nào chứa trên 600 người mà thoải mãi, mát mẻ, sạch sẽ và lịch sự. Nếu chúng ta đồng ý thì nên "đặt cọc" trong tuần này, số tiền khoảng $2000.00. Nhờ anh thủ quỹ, cựu SVSQ Phan Văn Lộc K30, ứng trước số tiền này.

Sau NT Miên, HT/NCL đã mời NT Ức ngỏ lời cùng anh em về kinh nghiệm đã từng trải qua. NT Ức nhắc lại mục đích hôm nay là thành lập BTC, xin ngắn gọn và đi vào vấn đề. Trước tiên, chúng ta dùng 5 phút để duyệt lại sơ đồ này rồi chọn nhân sự. Yêu cầu các Đại Diện Khóa mạnh dạn tình nguyện nhận những công tác trong sơ đồ.

Đóng góp ý kiến

Vệ K19: Đề nghị bầu TBTC, phó TBTC, thủ qũy và thư ký, rồi các tiểu ban sẽ do khóa hay liên khóa đảm nhiệm. Chọn ngày giờ, quyết định địa điểm, rồi thông báo để đi nhanh chóng hơn.

Đăng K22: Với kinh nghiệm tổ chức trong giới văn nghệ sĩ, tôi biết là không có nhà hàng nào tại địa phương này có khả năng chứa trên 600 người. Với gía tiền NT Miên vừa đưa ra thì cũng hợp lý nên tôi đề nghị là hôm nay quyết định ngày giờ và địa diểm rồi bầu BTC.

Ức K16: Marriott chỉ là nơi tổ chức dạ hội thôi. Chúng ta chưa có địa điểm cho 2 ngày họp, chưa có quyết định nào hết. Cho dạ tiệc, theo tôi, nếu muốn cho lịch sự, không có sự lộn xộn khi tiếp đón mọi người muốn tham gia thì tôi đề nghị Marriott Hotels vì nó rộng rãi, thỏa mãn tất cả anh em đến trễ không chỗ ngồi và tránh tình trạng "xé mỏng" thức ăn. Vấn đề là chúng ta có muốn chi một số tiền để có được một nơi sinh hoạt thoải mãi. Quan trọng bây giờ là thành lập được BTC.

Di K10: Tóm lại, chúng ta bầu BTC, quyết định địa điểm

cho dạ hội và 2 ngày họp. Còn về chủ đề, thì tôi đề nghị anh Hàm còn nhiều thì giờ để trao đổi với các liên hội, hội và các cựu SVSQ trên toàn thế giới. Chúng ta không bàn hôm nay mà là sau khi đã có ý kiến từ mọi nơi đóng góp.

Miên K19: Chủ đề là vấn đề của BCH/TH, hội Nam Cali không nên dính vào. Chúng ta chỉ bầu BTC để điều hành mà thôi. BCH/TH phải lo phần "nội dung" như chủ đề, điều khiển phiên họp, chương trình họp v.v.... Còn về địa điểm họp 2 ngày thì anh Cầu đã thăm dò Tòa Thị Xã thành phố Westminster và sẽ ghi tên đặt chỗ đầu tháng 8, 2009. Địa điểm này rất rộng, bên cạnh Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, thuận tiện làm lễ, đậu xe thoải mái, giữa trung tâm Little Saigon. Chi phí khoảng $1000 cho 2 ngày họp.

Hùng K26: NT Miên nói là Hội địa phương điều hành tại chỗ tất cả mọi việc theo yêu cầu của BCH/TH. Nếu tài chánh dư thì không phải nói làm gì. Thế còn nếu thiếu hụt thì là do TH hay Hội địa phương chịu trách nhiệm? Chúng ta nên cẩn thận đặt vấn đề ở đây nếu tổ chức dạ tiệc tại Marriott Hotels!

Miên K19: NT Nguyễn Công Luận K12 sẽ ra một "Huấn Thị Điều Hành" về vấn đề tài chánh. Hội địa phương vẫn phải trách nhiệm về vấn đề tài chánh. Nếu có dư hoặc thiếu đều phải có ý kiến của BCH/TH, chứ BTC không có toàn quyền!

HT/NCL: Xin lỗi hai NT, với tư cách là điều hợp viên, tôi xin phép được tạm ngừng phần bàn luận về "Huấn Thị Điều Hành" và trở về mục đích hôm nay là bầu BTC và chọn ngày giờ và địa điểm. Chủ đề của Đại Hội 17 xin được "trả lại" BCH/TH. Vấn đề thiếu hụt tài chánh sẽ không xảy ra nếu tổ chức dạ tiệc tại nhà hàng. Nếu tổ chức tại Marriott Hotels thì phải tính kỹ và cân nhắc cẩn thận. Qúy NT nhắc vấn đề tài chánh và quan hệ giữa THT và BTC trong ĐH16 khiến tôi rất áy náy. Tư cách HT, tôi không muốn "bị" hiểu lầm Hội Nam Cali đang đưa ĐH16 ra "mổ xẻ" trong phiên họp này. Theo tôi, thì ĐH16 rất thành công về "kỳ quan" Cổng Trường, sau này có vấn đề về tài chánh. Tôi không

muốn nhắc đến vấn đề này. Chính vấn đề này mà cá nhân tôi đã bị một "vết thương vô duyên" mà cho đến giờ này chưa lành! Đây cũng là lúc tôi xin phép được thông báo là tôi không muốn nhận chức Trưởng Ban Tổ Chức! Bây giờ trở về mục đích phiên họp là thành lập BTC và quyết định địa điểm cho dạ tiệc và 2 ngày họp vào July 4, 2010.

Ức K16: Tôi đề nghị thành lập BTC rồi quyết định dạ tiệc sau.

HT/NCL: Trước khi bắt đầu, tôi xin phép được nói trước là tôi rất bận rộn sinh hoạt trong cộng đồng như qúy NT và các Bạn đã biết qua lịch trình sinh hoạt hàng tháng của Hội Nam Cali. Trong quá khứ, TBTC không nhất thiết phải là HT của hội địa phương mà là bất cứ cựu SVSQ nào có kinh nghiệm, khả năng và thiện chí. Xin mời mỗi người phát biểu ngắn gọn trong vòng 1 phút.

Sau một thời gian dài yên lặng.

Cấp K19: Tôi xin hỏi là chúng ta bầu vài vị chính trong BTC rồi để những vị này lựa người hợp tác hay chọn tất cả nhân sự cho những công tác liệt kê trong sơ đồ?

HT/NCL: Theo thông lệ, chúng ta bầu một người trưởng ban rồi ra về để vị này trách nhiệm "lo lắng" mời gọi từng người, từng khóa. Đó là chỗ "chết người". Tôi đã trải qua nhiều lần "cô đơn và lẻ loi" rồi! Nên lần này chúng ta sẽ đề cử, bầu, chọn, tình nguyện, ngay cả "áp đặt" đến từng cá nhân, từng khóa để hoàn tất toàn ban BTC trong phiên họp này.

Võ Ý K17: Tôi sẽ có ý kiến về sơ đồ này sau. Bây giờ tôi qua điểm thứ hai là bầu TBTC. Dưới con mắt của tôi, TBTC, trước hết phải là một người khỏe mạnh, sau đó là năng động và thiện chí để cáng đáng công việc. Người đó phải được Khóa tin tưởng, đàn anh cũng như đàn em mến phục. Trong hội trường này, tôi thấy người mà có những điều kiện này là một NT Khóa 16, K16 rất là đông, có những khóa đàn em trực tiếp như K17, K18, K19 và khóa đàn anh trực tiếp là K14 cũng rất đông. Vào thẳng vấn đề, tôi đề nghị NT Ức K16.

Hội trưởng vang tiếng vỗ tay. Đúng là "dân bay quan sát", bay vòng vòng rồi "chấm" mục tiêu thật chính xác. HT/NCL vỗ nhẹ lưng NT Ức tỏ vẻ tán đồng thì bị "quạt" nhẹ: "Anh Cầu, anh coi chừng tôi! Bây giờ tôi biết tại sao anh mời tôi lên ngồi bên phải anh". Rõ "oan Thị Kính"! Có ai biết gì về lời đề nghị của NT Võ Ý đâu! Mọi việc xảy ra đều là "thế thời phải thế".

Đức K16: Tôi đồng ý với anh Võ Ý là K16, K17, K18, K19 là những Khóa đông trong Trường. Nhưng theo tôi thì K19 mới là khóa đông nhất của 4 Khóa. Tôi xin đề nghị anh Miên làm TBTC. Anh Cầu làm Phó giúp việc điều hành.

Mọi người lại vỗ tay trong lúc NT Miên lắc đầu lia lịa.

Cát K17: Tôi đồng ý với anh bạn cùng Khóa của tôi là Võ Ý. NT Ức có rất nhiều kinh nghiệm, từ Tập Thể Chiến Sĩ, Liên Hội, Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh, Võ Bị Nam Cali, v.v. Tóm lại rất có kinh nghiệm trong vấn đề tổ chức. Một lần nữa, tôi đề nghị NT Ức K16.

Diệm K17: Chúng tôi đề nghị NT Ức và mời NT Ức cho biết ý kiến.

Miên K19: Xin cho tôi được phát biểu trước. Tôi thì ở xa, tận mãi Riverside, phải coi một nhóm cháu nội, ngoại; rất bất tiện khi hội họp, tôi không có đủ thì giờ. Tôi tình nguyện vào Ban Cố Vấn để tùy nghi qúy vị xử dụng. Tôi đề nghị NT Ức và tùy NT Ức xử dụng sao tôi cũng chịu.

Di K10: Tôi nhận thấy lời đề nghị rất hợp tình và hợp lý. Tôi chỉ thêm một điều là anh Cầu sẽ phụ anh Ức làm Phó TBTC. Anh Ức có nhiệt tình, có kinh nghiệm, có khả năng, anh Cầu thiện chí đã từng sinh hoạt chung trong qúa khứ. Tôi nghĩ hai anh không nên từ chối.

Cát K17: xin phép chị Ức cho anh Ức nhận công tác này.

Chị Ức cười thoải mái trong lúc bận rộn quay video phiên họp.

HT/NCL: Hai NT được đề cử và NT Miên đã cho ý kiến, bây giờ mời NT Ức lên tiếng.

Ức K16: Cám ơn Cựu SVSQ Võ Ý và K17 đề cử tôi. Kính thưa qúy NT, các bạn cùng qúy phu nhân, vấn đề nhận lãnh

trách nhiệm trong tập thể Võ Bị, tôi chưa bao giờ từ chối hết. Nhưng tôi nhắc lại với anh em là trong ĐH16, anh em K16 đã có than phiền về việc anh NKNHùng làm TBTC. Võ Bị có 31 Khóa thì chúng ta có 31 ngôi sao, chúng ta phải để tất cả 31 ngôi sao phát huy khả năng của mình cho nên anh em K16 đã có vài lời với anh NKNHùng. Thực sự tôi nói ra đây không phải tôi ngần ngại anh em K16 sẽ "nề hà" gì đối với tôi. Ngay trong khóa chúng ta đã "compete" với nhau rồi. Khi ra trường thiếu úy, chúng ta cố gắng để tương lai mình tốt hơn. Ở đây cũng vậy, dù biết rằng tập thể không có ai cho chúng ta lên lon, nhưng chúng ta "compete" với tất cả khả năng của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Đó là tinh thần huấn luyện từ Trường Mẹ. Cá nhân tôi sẽ làm hết khả năng, nhưng muốn điều tốt xảy ra cho tập thể thì chúng ta phải mỗi người một tay. Tôi kêu gọi tất cả các khóa tiếp tay nếu muốn Đại Hội 17 thành công tốt đẹp. Nếu chúng ta muốn mọi người kính trọng tập thể Võ Bị của mình thì chỉ có cách là chúng ta cùng đi chung mà thôi. Cá nhân Nguyễn Văn Ức chỉ là một cựu SVSQ và tôi sẵn sàng nhận trách nhiệm và mong rằng các Khóa sẽ tham gia.

Hội trường vỗ tay tán thưởng ồn ào trong lúc NT Hàm muốn lên tiếng.

HT/NCL: Xin phép NT Hàm để tôi phát biểu trước. Cám ơn NT Miên đã giúp đỡ sơ đồ. Cám ơn NT Ức đã nhận lời làm TBTC. Tâm sự của NT, tôi rất thông cảm vì nó "na ná" giống của tôi.

THT: Tôi định nói những gì anh Cầu vừa mới nói. Tôi rất là thông cảm với NT Ức và thán phục tinh thần phục vụ của NT Ức đối với Trường Mẹ. Hôm nay, NT Ức đem tấm lòng ra nhận trọng ttrách đối với Trường Mẹ. Nhân danh THT, tôi cám ơn tinh thần phục vụ của NT Ức, nhân đây tôi cũng kêu gọi, như NT Ức vừa phát biểu, không phải chỉ một mình NT Ức làm mà là tất cả chúng ta cùng nhau góp một bàn tay để tổ chức một Đại Hội sáng sủa, đẹp đẽ và thành công trong lịch sử của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Mọi người vỗ tay trong niềm hân hoan và cảm thông.

Niên K27: Kính thưa qúy NT và các bạn, trước khi cám ơn NT Ức thì tôi xin được cảm tạ phu nhân NT Ức.

Một lần nữa, mọi người cùng vỗ tay trước sự chấp nhận vui vẻ của chị Ức và chị đã không "than phiền" một lời nào hết.

HT/NCL: Người muốn cám ơn anh chị Ức nhiều nhất có lẽ là tôi. Cám ơn chị Ức hôm nay giúp Hội làm *"camcorder-woman"*. Riêng NT Ức thì cách đây 2 tháng, tôi đã tâm sự và yêu cầu NT Ức đảm nhận trách nhiệm này. Nhưng NT đã từ chối thẳng thừng với những lý do vừa đưa ra, tôi cũng giải thích là tôi cũng gặp những khó khăn và tế nhị trong nội bộ của Khóa 29. Hôm nay NT Ức đã nhận lời thì nếu không ai phản đối, tôi xin được nhận chức Phó TBTC theo lời đề nghị của NT Di.

Hội trường lại một lần vỗ tay trong khi NT Ức vui vẻ đưa tay ra bắt.

HT/NCL: Nếu tập thể Võ Bị sinh hoạt như thế này thì công tác của chúng ta sẽ phải thành công. Chúng ta hãy giữ tinh thần làm việc này trong tương lai. Chúng ta không "compete" với hội đoàn khác, không "compete" với Đại Hội khác mà chúng ta "compete" với chính chúng ta để mỗi lần chúng ta làm việc gì thì nó phải tốt hơn. Đó là điều mong ước của chúng ta. Đây là làm đẹp và tốt cho tập thể Võ Bị. Như vậy là chúng ta đã có TBTC là NT Nguyễn Văn Ức K16, Phó TBTC là Tsu A Cầu K29. Xin mời NT Ức chọn phần nhân sự kế tiếp.

Ức K16: Như chúng ta được biết trong hội trường này có một Cựu SVSQ không xa lạ gì với chúng ta, tôi đề nghị anh Trần Trí Quốc K27 chức vụ Thủ Quỹ.

Cả hội trường lại một lần tán thưởng lời đề nghị chí lý.

Quốc K27: Cám ơn qúy NT, tôi thì "không có sao để nhận hết" chỉ có một cái là khi nào tôi có "bị bắn" thì NT "che đạn' giùm! Hà! Hà! Hà!

Hội trường cười vang với giọng pha trò cố hữu của NT Quốc.

Ức K16: Nếu xảy ra, tôi sẽ đưa anh cái áo giáp.

HT/NCL: Như vậy là NT Quốc đã nhận lời. Thủ Quỹ là NT Trần Trí Quốc K27. NT Ức tiếp tục.

Ức K16: Thư ký thì cần anh em biết nhiều về "computer". Tôi thì "nhà quê" lắm. Không biết trong hội trường này có anh em nào giỏi về "computer" và tình nguyện nhận làm Thư ký Đại Hội?

Vừa dứt lời thì có một bàn tay mạnh dạn giơ lên.

Nhuận K28: Tôi tình nguyện.

HT/NCL: NT Lê Phước Nhuận K28 nhận chức Thư Ký. Như vậy chúng ta đã có đủ nhân sự cho BTC với Ban Cố Vấn có NT Miên làm Liên Lạc Viên.

Sau đó, các khóa đã vui vẻ tình nguyện đảm nhận những trách nhiệm như sau: Dạ hội: K25, K26 & K27. Nghi lễ: K26. Tiếp tân & Trật tự: K19. Ẩm thực: K17 & K18. Trang trí: K20 & K21. Các Khóa sau đây vẫn còn chờ đợi nhận công tác: K1-K15, K16, K22, K23, K24, K28, K29, K30 và K31.

Để yểm trợ tinh thần cho BTC, 5 khóa đã tự động ghi danh đóng góp tài chánh tại chỗ mỗi khóa là $300: K26, K19, K27, K18 và K25.

BCH/HVB/NCL sẽ tường trình kết qủa phiên họp đến BCH/TH, xin THT bổ nhiệm BTC càng sớm càng tốt để chính thức bắt đầu làm việc. Phiên họp kết thúc lúc 11 giờ 45 trưa cùng ngày để THT và HT/NCL kịp đi ăn tiệc "Đồng Tâm".

Ghi vội về sinh hoạt nội bộ của HVB Nam Cali

Hiền thê NT Hà Quốc Hùng K25:

Hôm qua, 12/11/09, chúng tôi đã đến phân ưu cùng gia đình NT Hà Quốc Hùng K25 về sự ra đi của chị Phương Lan Hà Quốc Hùng K25B. Khi đến nơi thì đa số NT K25 đã hiện diện cùng anh Tô Phạm Thái SĐ18. Buổi tiễn đưa đơn sơ nhưng không kém phần trịnh trọng với sự tham dự tế lễ Phật giáo của tăng ni chùa Diệu Pháp và Điều Ngự. Cầm nén nhang, nhìn lên bức di ảnh tươi tắn, hiền từ do chị chuẩn bị cho chính mình, chúng tôi tin chắc chị đang mỉm cười mãn nguyện về tình nghĩa gia đình, tình chiến hữu và tình tự Võ Bị.

Ra ngoài sân hàn huyên chờ giờ hành lễ thì được NT HQHùng cho biết sự ra đi của chị Phương Lan đã biết trước vì cơn bệnh nan y. Tin buồn đến không phải là cú "xốc", nhưng buồn vì con còn nhỏ và chị còn qúa trẻ khi ra đi, 60 tuổi đời. Chị đã chuẩn bị chu đáo mọi điều, thực hiện những ước muốn có thể còn làm được, giản dị như mời bạn bè một bữa cơm cuối cùng. Chị ước muốn được hỏa thiêu và rất thích hoa hồng màu vàng.

Bây giờ, lời ước của chị đã được gia đình, thân nhân và bạn hữu thực hiện khi mọi người xếp hai hàng dọc, từng người lặng lẽ tiến lên chào chị lần cuối với một đóa hoa hồng VÀNG trên tay. Sau đó, sáu NT K25 với găng tay trắng đã yên lặng đưa linh cửu chị Phương Lan ra xe tang. Theo ngọn lửa thiêng hòa cùng lời cầu kinh chân thành của Thượng Tọa Thích Viên Lý, chúng tôi cầu chúc chị mau siêu thoát về cõi vĩnh hằng.

Cố NT Nguyễn Ngọc Bửu K25:

Hôm nay, nghĩ về chuyện sinh, lão, bịnh, tử. Chúng ta biết là không ai tránh được. Nhưng có những hoàn cảnh vẫn khiến chúng ta phải băn khoăn, thương cảm. Đặc biệt

là cái chết oai hùng của NT Nguyễn Ngọc Bửu K25, một trong "Bảy Tay Súng Oai Hùng" của trại tù Xuân Phước trong bài viết "Những Anh Hùng Không Tên Tuổi" của NT Nguyễn Hàm K25. Ngoài ra bài viết cũng đã kể lại tính kiêu hùng của vài NT K25 đã hy sinh. Trong số đó có NT Vy Văn Đạt gốc "Đồng Bào Thượng Du Miền Bắc Di Cư" và NT Nguyễn Đình Giang, Đại Đội Trưởng Trinh Sát mà chúng tôi đã có dịp gặp khi trình diện đơn vị tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh.

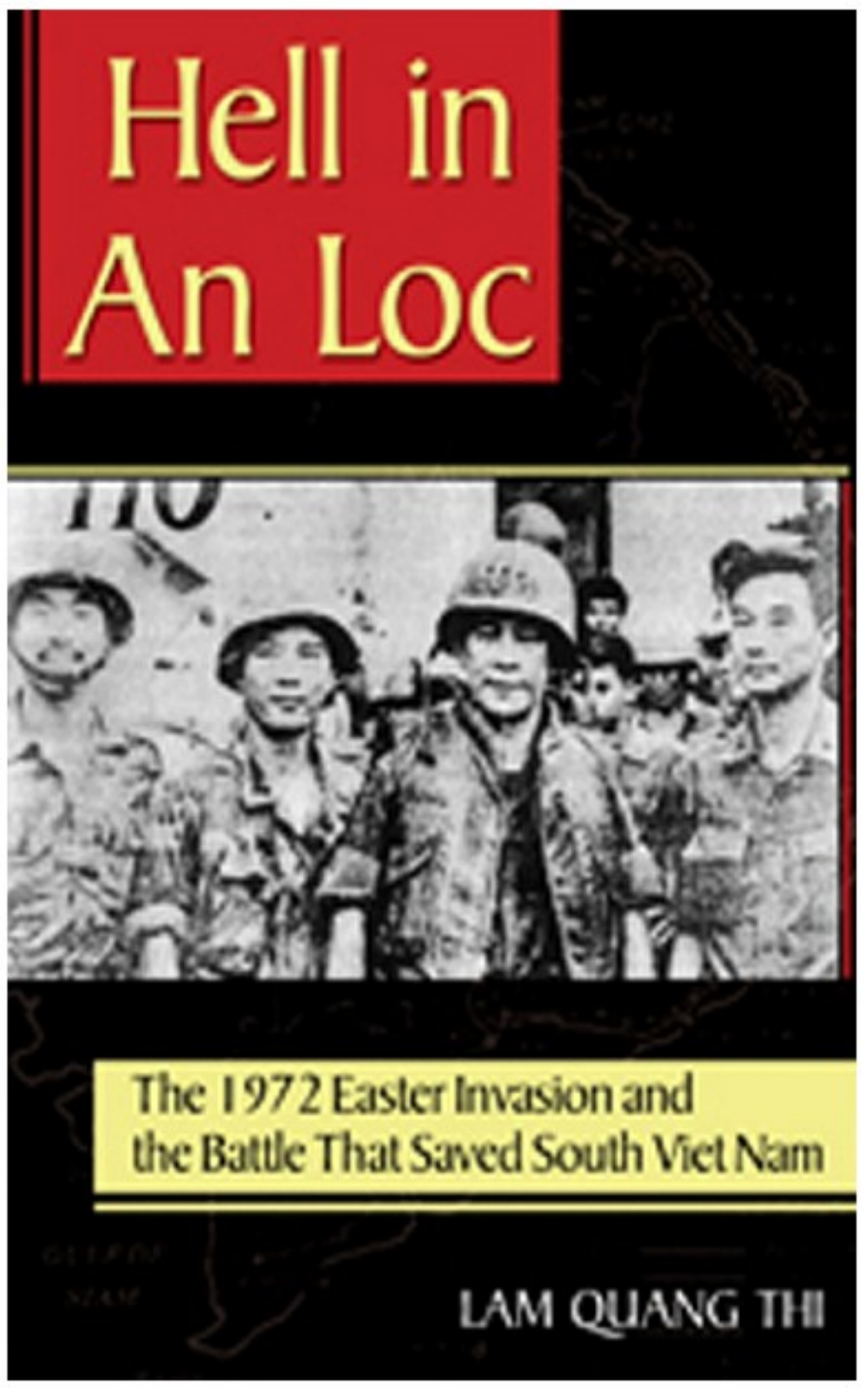
Tháng Tư Đen 1975, chúng ta ai cũng bàng hoàng, hoang mang khi nghe lệnh buông súng. Tiếng sét nổ ngang tai! Hết thật rồi sao? Một thời balô súng đạn để bảo vệ quê hương, bỗng chốc trở thành dĩ vãng. Hiện tại thì mù mịt, bất ổn cho bản thân và gia đình. Rồi mạnh ai nấy lo sau khi tan hàng. Từ đó, mỗi người một câu chuyện, một hoàn cảnh để kể cho nhau nghe.

Chủ Nhật này, 15/11/2009, chúng ta sẽ đươc nghe chuyện thương tâm và kiêu hùng kể về NT Nguyễn Ngọc Bửu K25 và 5 đồng đội từ phía gia đình, bạn cùng khóa, bạn tù và chiến hữu các quân binh chủng. Đặc biệt có NT Nguyễn Ngọc Tiên K23, Trưởng Ban Hành Động K1 chống an-ten, cũng sẽ về tham dự.

Kính mời qúy NT và các Bạn đến tham dự đông đủ để tưởng nhớ và vinh danh những anh hùng đã nằm xuống để chúng ta vẫn còn được hãnh diện về cuộc chiến cho chính nghĩa quốc gia.

Kính,
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
13/11/09

■ *Giới thiệu sách*



Editor: Foreword by Andrew Wiest
Hardcover Price: $29.95
Hardcover ISBN-10: 1574412760
Hardcover ISBN-13: 9781574412765
Physical Description: 6x9. 320 pp. 9 b&w illus. 14 Maps. App. Glossary. Notes. Bib. index.
Publication Date: November 2009

Hell in An Loc

The 1972 Easter Invasion and the Battle That Saved South Vietnam

University of North Texas Press Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi Nguyên Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN

"Năm 1972, với hơn 30 ngàn quân và 100 xe tăng, Bắc Việt đã ồ ạt tấn công Miền Nam và tiến chiếm Sài gòn. Tất cả sự chống trả mà họ gặp phải trên đường tiến quân là một lực lượng bé nhỏ 6800 quân của quân đội Miền Nam, gồm chính qui và địa phương quân cùng một ít cố vấn Mỹ với yểm trợ của không lực Mỹ, đang bảo vệ An Lộc, một thị xã cách Sài gòn sáu dặm về phía Bắc và nằm trên xa lộ chính dẫn đến thủ đô. Mặc dù kiệt quệ, thua sút về quân số và súng đạn, lực lượng nầy đã bám giữ trận địa, chiến đấu đến cùng,

và đã thành công. Trái với mọi ước tính, ròng rã ba tháng chiến đấu khốc liệt, quân đội VNCH đã đánh trả những cuộc tấn công dữ dội của ba sư đoàn Bắc Việt được các trung đoàn pháo binh và thiết giáp yểm trợ.” - **Andrew Wiest**, tác giả cuốn *“Vietnam’s Forgotten Army: Heroism and Betrayal in the ARVN”*

Tổng Quát:

“Ba ngày trước Lễ Phục Sinh năm nay, Bắc Việt đã tấn công Miền Nam với sự hung hãn chưa từng thấy kể từ cuốc tổng công kích Tết Mậu Thân bốn năm về trước. Họ tràn qua Khu Phi Quân Sự, tiến đánh cao nguyên Trung Phần, vượt biên giới Cambochia và, với một lực lượng gồm 36 ngàn quân và 100 xe tăng do Nga chế tạo, đã tiến về hướng Sài gòn, tuyên bố sẽ chiếm thành phố nầy vào ngày 19 tháng 5, ngày sinh của Hồ Chí Minh. Suốt biên cương Miền Nam, các căn cứ và làng mạc đều sụp đổ trước sự tấn công hung hãn của chúng. Ngày 5 tháng Tư, lực lượng duy nhất chặn đường tiến quân của họ là một đám quân tạp nhạp gồm 6800 quân chính quy, địa phương quân và một ít cố vấn Mỹ đồn trú tại An Lộc, một thị xã trước kia là một đồn điền cao su trù phú với 15 ngàn dân dọc tỉnh lộ 13, hướng về thủ đô, 60 dặm về phía Nam.” – ***Phillip C. Clarke***

Thực vậy, An Lộc đã trở thành một quyết tâm của Quân Đội VNCH và nhân dân Miền Nam bằng mọi giá đối mặt với kẻ thù.... Tuy nhiên, chiến thắng nầy phần lớn không được tường thuật trên truyền thông Hoa Kỳ, chứng tỏ họ thực sự hết quan tâm đến cuộc chiến sau khi lực lượng Mỹ ngưng tham chiến tiếp theo chủ trương Việt Nam hóa chiến tranh.

Theo nhận định của Tướng Thi, tường thuật chiến thắng An Lộc sẽ đi ngược với tiền đề căn bản của truyền thông Hoa Kỳ cho rằng cuộc chiến không thể thắng được vì Quân Đội VNCH là một lực lượng thối nát và không hiệu năng. Những nghiên cứu về cuộc chiến được xuất bản sau đó cung ứng rất nhiều chi tiết liên quan đến việc sử dụng không lực Mỹ và vai trò của các cố vấn Mỹ, nhưng chúng

không tường thuật những hoạt động và chiến công của các đơn vị QLVNCH có mặt trong cuộc vây hãm.

Tướng Thi tin rằng đến lúc phải nói rõ sự thực. Trong khi không phủ nhận sự đóng góp lớn lao của các cố vấn và phi công Mỹ trong chiến thắng An Lộc, cuốn sách nầy chủ yếu được viết ra để trình bày câu chuyện theo quan điểm của Miền Nam và, quan trọng hơn cả, để phục hồi công lý cho các binh sỹ Miền Nam đã kinh qua 94 ngày hãi hùng và đã chiến thắng.

"Cuốn sách của Tướng Thi là một tác phẩm độc đáo, được viết bởi một người đã tham gia cuộc chiến., từ một góc độ lịch sử mới mẻ, vận dụng những chứng cứ mới. Hell in An Loc sẽ là một bổ túc mạnh mẽ cho quân sử Chiến Tranh Việt Nam" ***Andrew Wiest****, tác giả cuốn Viet Nam's Forgotten Army: Heroism and Betrayal in the ARVN.*

"Với tư cách một công dân Việt Nam và một sĩ quan Miền Nam Việt Nam, Tướng Thi đã đưa ra quan điểm độc đáo của mình về một trận đánh quan trọng trong chiến cuộc Việt Nam. Giá trị của cuốn sách nằm ở chổ chi tiết hành quân của quân Đội Miền Nam Việt Nam, vượt lên trên tất cả các tường thuật được ấn bản từ trước đến nay." ***Dale Andrade****, tác giả cuốn Viet Nam's Last Battle.*

"Sự so sánh giữa trận công hãm An Lộc và các trận công hãm Điện Biên Phủ và Khe Sanh đưa đến một nhãn quan thích hợp liên quan đến ý nghĩa lịch sử của sự phòng thủ An Lộc và sự anh dũng và quả cảm của những những chiến sĩ phòng thủ." *Đại Tá* ***Edward P. Metzner,*** *tác giả cuốn More than a Soldier's War.*

"Cuốn sách thứ nhì của Tướng Lâm Quang Thi cung ứng những quan điểm chủ yếu - nhưng từ trước đến giờ chưa ai nói lên - từ những đồng minh kỳ cựu nhất của Hoa Kỳ trên chiến trường, những quan điểm của Miền Nam Việt Nam. Có

lẽ còn quan trọng hơn thế, cuốn sách của ông ghi chép lại những chiến công anh dũng của quân đội Miền Nam trong trận đánh lớn nhất của Chiến Tranh Việt Nam, điều mà truyền thông, quân đội, và phim ảnh Hoa Kỳ đã không đả động tới. Các cố vấn Mỹ hiện tại và các nhà lãnh đạo quân sự tương lai của Quân Đội Iraq có thể học hỏi được nhiều điều từ cuốn sách nầy liên quan đến phương thức cùng chiến đấu bên nhau." - ***Phạm X. Quang****, cựu chiến binh Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, và tác giả của "A Sense of Duty: My Father, My Anerican Journey".*

****

Tiểu sử tác giả:

Tướng Lâm Quang Thi sinh tại Bạc Liêu, Miền Nam Việt Nam, tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia VN, Trường Pháo Binh Pháp, Trường Pháo Binh và Hỏa Tiễn Hướng Dẫn Hoa Kỳ, Trường Chiến Tranh Đặc Biệt Hoa Kỳ, và Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Hoa Kỳ. Ông được ân thưởng Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, Anh Dũng Bội Tinh với 17 lần tuyên dương công trạng, Huy Chương Legion of Merit của Hoa Kỳ và Chung Mu Bội Tinh của Đại Hàn. Tướng Thi có Văn Bằng Cử Nhân Triết và Văn Bằng MBA, Đại Học Golden Gate, San Francisco. Ông là tác giả cuốn "The Twenty-five Year Century: A South Vietnamese General Remembers the Indochina War to the Fall of Saigon" nhà xuất bản University of North Texas Press. Ông hiện sống tại Fremont, California.

Vui Buồn Với...

K20VB/TQLC

Tovancapk19vb/tqlc



Trong một dịp trà đạo với niên trưởng Trần-Lê-Nguyễn về sự hy sinh và gương chiến đấu của các cựu SVSQ trường Võ Bị ngoài chiến trường, ông bất chợt hỏi tôi:

- Chú có thể kể cho anh nghe cảm tưởng ngắn gọn của chú về các cựu SVSQ Võ Bị tình nguyện về Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến được không?

Bị truy bài bất chợt như ngày ông hành hạ tôi thời TKS, nhưng cũng ráng chống đỡ:

- Tôi không biết chính xác có bao nhiêu SVSQ/VB và thuộc các khóa nào tình nguyện về Binh Chủng TQLC. Nhưng nếu chỉ nói về các khóa có liên quan mật thiết với K19 ngay từ ngày còn trong quân trường và sau này gần gũi với nhau ngoài chiến trường thì tôi phải nhắc đến các khóa 16, 17, 18 và khóa 20. Tôi được may mắn biết khá nhiều các anh em trong các khóa kể trên, nhiều người trong số đó còn thân thiết với tôi hơn là ruột thịt.

Nói về các khóa này hay từng cá nhân với những kỷ niệm vui buồn chiến trường thì không bao giờ cạn, bởi vì nói đến họ là niềm vui và hạnh phúc của tôi. Nhưng nếu nói thật ngắn gọn cảm tưởng thì xin được vắn tắt như thế này:

- Khóa 16: Sợ. Khóa 17: Thương. Khóa 18: Nhớ. Khóa 19: Chán. Khóa 20: Nể.

Khóa 16 chỉ có 10 ông về TQLC thôi mà tôi làm việc dưới quyền trực tiếp đến 5 ông nên học hỏi được ở quý đàn anh đủ bộ "hỉ nộ ái ố". Về binh nghiệp thì K16 ông nào cũng giỏi, hầu hết làm tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, trưởng phòng sư đoàn v.v... nên tôi SỢ là đúng rồi.

Tôi thương khóa 17 vì các ông ra trường chỉ sau khóa 16 có 3 tháng thôi, đánh đấm cũng tưng bừng khói lửa mà đường binh nghiệp thì lận đận vô cùng. Vả lại, đa số các ông K.17 có lẽ vì hối hận đã hành xác K19 quá cỡ nên bây giờ các ông giả bộ hiền lành, tỏ ra rất dễ thương nên tôi thương lại khóa 17 là hợp lẽ công bằng.

Còn khóa 18 thì sao? Có ông nào về TQLC đâu, vắng K18 làm tôi nhớ là đúng rồi. Thực ra là vào thời điểm sau khi đảo chánh TT Ngô Đình Diệm năm 1963, có thể tân chính phủ vì chưa "ổn định" nên sau khi tốt nghiệp K18/VB đã bị đưa về cả các ngành chuyên môn như Quân Cụ, Quân Nhu, Quân Cảnh v.v... nên hết "chỉ tiêu" để phân phối về cho TQLC. Cũng may, nếu các "ông 18" mà rủ nhau về TQLC thì cái cảnh K19 một cổ chịu 3 tròng như hồi còn trong quân trường thì chỉ còn nước từ chết tới bị thương.

Năm 1976 khi mới chuyển ra trại tù Yên Bái, tôi ở chung tổ với một "quới nhân", gọi ông là quới nhân vì ông khỏe như voi nhưng lại coi cai tù không ra chi cả, nhìn ông đứng 2 tay chống nạnh cãi tay đôi với tên bộ đội lăm le cây AK47 trên tay mà tôi lo cho ông. Tối về tôi tìm hiểu lý lịch thì bất ngờ được biết ông là K18VB/TQLC và ông cũng ngạc nhiên và vui khi biết tôi cùng lò cùng binh chủng. Đó là ông Phan Bát Giác K18, ông chạy lòng vòng bốn phương tám hướng rồi mới về TQLC nên ít ai biết ông. Dù biết ông 'Tám-Góc" muộn màng nhưng kính trọng ông.

Khóa 19VB/TQLC ư! Chán phè, là khóa về TQLC đông nhất, 30 tên, ấy là chưa kể 2 ông tình nguyện ngoài danh sách tuyển mộ. Sau 15 ngày phép mãn khóa, 6 thiếu úy thuộc TĐ4 được chở thẳng ra chiến trường, ngay trận đầu tiên (Bình Giả) thì 2 chàng đã hy sinh là thủ khoa Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng, 3 chàng bị thương là Hồ Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Ái và Thái Bông, người sống sót là Trần Vệ. Nhập cuộc như thế mà không chán làm sao được!

Chưa hết, 32 tên tình nguyện vác súng đánh giặc thì mãi tới 8 năm sau, 1972, Trần Văn Hợp mới ngoi lên được chức tiểu đoàn trưởng và là tiểu đoàn trưởng TQLC duy nhất của K19. Thực ra còn một tên nữa, bị lên làm tiểu đoàn trưởng vào giờ thứ 25, đó là Đinh Long Thành, TĐT chưa biết hết mặt các trung đội trưởng thì quân đội VNCH đã bị tước vũ khí! Bước đường binh nghiệp của K19/TQLC như thế mà không "chán" mới là chuyện lạ.

K19/TQLC ra trường vào đúng thời điểm chiến trường bắt đầu có những trận đánh lớn nên các trung đội trưởng K19.TQLC bị loại khỏi vòng chiến khá nhiều và khá nhanh, như trận Bình Giả kể trên chẳng hạn. Thành phần còn lại tiếp tục cầm súng chiến đấu thì phải chịu đựng một "lực đè" ngàn cân của khóa đàn anh! Trong cùng một tiểu đoàn, đàn anh 16, 17 còn là đại đội trưởng, trưởng ban ba, tiểu đoàn phó thì đường binh nghiệp K19 đi lên bằng ngả nào? Đại úy thâm niên chỉ là đại đội trưởng là chuyện "thường ngày ở huyện", thời điểm K19 thì đừng ngủ mơ mong chức tiểu đoàn phó một khi chưa làm anh quan tư.

Tôi "chán" cho K19/TQLC chúng tôi là ở chỗ đó, bị ở vào cái thời, cái thế, cái môi trường kẹt cứng chứ không lối thoát chứ không bao giờ chán TQLC hay chán đánh đấm. Ngoài chiến trường cũng hò, cũng hét, cũng "phất tay" xua quân tiến về phía trước và rồi nhiều đồng khóa đã ra đi ngay chiến địa cùng với thuốc cấp, với đồng đội. Đó là những tấm gương sáng, là niềm hãnh diện cho đồng môn, cho quân trường và cho binh chủng. Tôi từ chối giải ngũ vì thương tật để tiếp tục binh nhiệp là một minh chứng không

phải tôi chán K19/TQLC.

Đề tài này không phải để nói về những "Sợ k16, Thương k17, Buồn k18, Chán k19" mà muốn nói về sự "Nể" những người anh em đáng nể: K20VB/TQLC.



(đứng) Nguyễn Văn Thiệt k18 - Nguyễn Hàm (THT) Tô Văn Cấp k19. (ngồi) ông bà Hà Tham K25 - Lê Văn Thời K20 - Tsu A Cầu K29

Phải nói thực rằng trong tất cả các khóa xuất thân từ trường VB về TQLC thì K16 và K20 thành công nhất, cả hai đều tiến đồng đều và nhìn từ bên ngoài thì cả hai khóa này đoàn kết và cùng dìu nhau tiến bước. Đặc biệt K20 đã vượt xa K19 về việc đánh đấm và đảm trách các chức vụ quan trọng như TĐTr, TĐP v.v Chính vì vậy mà tôi không thể và không có khả năng luận bàn về chiến công, về điều binh của các anh, vậy thì nói cái gì bây giờ về K20? Tôi xin ghi lại một vài kỷ niệm vui buồn với những cá nhân mà tôi đã có dịp được sống chung và tiếp xúc.

Với những K20 đã tử trận hoặc từ trần, cho tôi xin dâng một nén nhang nhân dịp các anh về chứng giám tình đoàn kết của khóa trong ngày họp mặt, ngày đại hội, còn những "ông thần nước biển mặn" đang còn nặng nợ đời, dù về được hay không thì cũng xin coi đây như vài lời hỏi thăm và chúc sức khỏe để chuộc lại những lần tôi làm hại sức khỏe của các bạn khi bắt chạy lên dốc ở đồi 1515.

Tính theo thứ tự thời gian thì trước tiên tôi đụng mấy "ông thiếu úy" K20 về trình điện Tiểu Đoàn 5/TQLC tại

suối Lồ-Ồ (Dĩ An) vào cuối năm 1965, đó là các ông Lê Văn Thời, Lê Đình Quỳ, Nguyễn Ngọc Tư và Ngô Đình Lợi.

Lê Văn Thời! Quả thật là Lỗ Trí Thâm đã nhập vào Thời ngay từ khi mới về đơn vị. Địa linh thì sinh nhân kiệt, từ ngã ba Cai-Lơn (Dĩ An), xuống Cầu Hang, băng sang Tân Vạn (Biên Hòa) là cả một rừng "cây-còn" vốn xanh tươi nay thêm Lê Văn Thời chăm sóc nên càng phát triển mạnh. Một ưu điểm nữa của Lỗ Thời là ai cần đấm thì Thời giúp, ai muốn đá là Thời cho, chỉ trong một thời gian ngắn là giang hồ suối Lồ Ồ, núi Châu Thới bỏ của chạy lấy người.

Theo thầy chưa được bao lâu thì tôi bị đuổi từ TĐ5 sang TĐ2 và từ đó, không gặp và cũng không biêt Thời lênh đênh hay đậu bến nào. Bốn mươi ba năm sau, lại thấy cái tên "Lỗ Trí Thâm" xuất hiện trên diễn đàn Võ Bị, sinh nghi, tôi bèn nhá tín hiệu, dân bụi đời suối Lồ Ồ nhận ra nhau ngay. Bốn mươi ba năm chưa gặp lại nhau, chưa biết tình đời thay đổi thế nào mà LTT vẫn cứ mời tôi đi dự đại hội K20 mới liều chứ! LTT không sợ mang tiếng với đồng môn à?

Cám ơn Lê Văn Thời, tôi mong từng ngày sẽ đến sớm đề xem Thời nay và Thời xưa khác nhau ở chỗ nào, nhưng biết chắc tình anh em, bạn bè vẫn không có gì thay đổi.

Trong số 4 ông về TĐ5 thì Nguyễn Ngọc Tư là .. lù (đù) nhất, hắn và tôi là bạn học cùng lớp ở Pétrus Ký, lúc đó tên thật của hắn là Nguyễn Ngọc Tư, biệt danh "Tư xe bò", nhưng khi về TĐ5/TQLC sợ bị hiểu lầm sao đó mà nhất định đổi tên thành Tú. Cuộc đời binh nghiệp của Tư luôn bị sao Quả Tạ chiếu nên không khá như đồng khóa, nhưng không biết vì gỉa khờ hay là vì "lù... khù đã có ông Cù độ mạng" mà trong khi anh em đánh đấm xì khói ở QT thì Tư bị đày vào Huế làm trưởng hậu trạm P3, tối ngày xách cần ..câu ra bờ sông Hương câu cá chép, khiến trưởng phòng ghét quá bèn tống luôn qua Mỹ học khóa Ét-ven 1974, chưa mãn khóa thì 30/4/75 đến nên Tu đành phải miễn cưỡng ở lại HK từ ngày ấy!

Hồi còn trong trường VB, tôi thấy Tân Khóa Sinh/K20 cầm súng garant đưa lên đầu chạy quanh sân doanh trại,

chạy tới vòng thứ 2 thì tôi phát hiện TKS Nguyễn Ngọc Tư tỏ ý "ba gai", chay lê lết không đúng thế, chạy như "chấm phết" (;) tôi bèn hét lớn:

"Anh kia ra khỏi hàng, bò xuống đất cho tôi coi!"

Nguyễn Ngọc Tư nhận ra tôi mà mặt hắn lạnh như tiền nhưng mắt thì long sòng sọc, biết hắn đang chửi tôi, nhưng mặc kệ cứ bắt hắn tự do bò, khi nào thấy mấy hung thần cán bộ cùng khóa lại gần là tôi lại thét to "Bò ngửa cho tôi", và tôi chỉ tha cho Tư về hàng khi đại đội TKS của hắn đã thi hành lệnh phạt chạy xong. Chiều Chủ Nhật đi phố về, tôi đến phòng Tư "điểm danh" và dúi cho hắn gói kẹo Nougat nhưng nó vất đi!

Nhớ hồi khi tôi là TKS/K19, cũng bị phạt đưa súng garant lên đầu chạy vòng quanh vũ đình trường, khổ ơi là khổ, thì cán bộ Nguyễn Quang Kim, K17, bạn cùng lớp Pétrus Ký, lôi tôi ra khỏi hàng rồi la hét chạy "không đúng thế" nên bắt tôi phải bò. Mới đầu thì giận lắm nhưng nằm bò chừng 10 phút thì mới hiểu bò sướng hơn chạy, biết hậu ý của Kim thiên vị nên thầm cám ơn người bạn NT, nhưng khi tôi áp dụng mưu ấy với Tư thì hắn thù tôi.

Tư lù... đù! Kỳ này về họp khóa thì nhớ đem trả lại gói kẹo Nougat cho niên trưởng.

Một dân chơi nữa là Lê Đình Quỳ, Quỳ về đại đội tôi nên tôi bàn giao trung đội lại cho Quỳ để lên làm ĐĐPhó. Vì cùng đại đội nên khi đi hành quân hay khi về hậu cứ thì Quỳ và tôi đi cặp với nhau. Phải nói Quỳ là sư phụ của tôi về 4 món ăn chơi, vì thế khi Quỳ bị đđt mắng thì "đệ tử" bèn nhẩy vào cứu "sư phụ" và lãnh 15 củ, bị đuổi khỏi TĐ5. Khi tôi xách ba-lô trình diện QC 202 của tù trưởng Trần Ngọc Toàn (K16) thì cũng là lúc Quỳ chuẩn bị đi hành quân, và trong trận đó TĐ5 đã bị thiệt hại nặng tại Mộ Đức QN (LV Thời đã viết trong bài Tháng 6/66) Quỳ đã bị bắt trong trận này và 6 năm sau, 1972, Quỳ được về trong đợt trao trả tù binh.

Quỳ và tôi lại gặp nhau ở trung tâm huấn luyện TQLC, Quỳ làm ban thanh tra, tôi làm liên đoàn trưởng khóa sinh,

hai anh em có chung một văn phòng gồm 2 cái ghế để ngồi và một cái bàn để gác chân, 2 cái bút chì để đánh ca-rô và 4 cái gạt tàn thuốc lá!

Vào khoảng 1997, Quỳ có đến thăm tôi vài lần tại Lawndale Los Angeles, vẫn người xưa nhưng nuôi mộng lớn. Lâu rồi không gặp, mộng lớn của Quỳ thành bại ra sao không ai biết. Chúc Quỳ bằng an mạnh khỏe.

Tôi gặp K20 Nguyễn Quốc Chính

Sau 15 ngày bị nhốt QC, tôi về trình điện ĐĐ.4/TĐ.2, Đại đội trưởng Nguyễn Xuân Phúc, Đại đội phó Trần Văn Hợp và Trung đội trưởng Nguyễn Quốc Chính không thèm nói chuyện và tìm cách tránh tôi! Ôi ta buồn ta đi lang thang tìm một chỗ thật tối tăm để nằm. Một buổi chiều Chính đến dúi cho tôi gói Ruby Queen rồi thì thầm:

- Ông anh đừng buồn, hai ông "xếp" muốn thử sức chịu đựng của ông anh đo".

Bị nội tuyến, hai xếp Phúc-Hợp không gài độ được tôi bèn quay ra an ủi, từ đó chúng tôi sống thân với nhau hơn anh em ruột thịt. Sau này Chính làm đại đội phó cho tôi rồi đến một ngày...!!!! Ngày 31 tháng 12 năm 1967, bên bờ kinh Cái Thia, Quận Cai Lậy, khoảng 10 giờ sáng Nguyễn Quốc Chính đã ngã gục thay cho đàn em và đồng đội!

Nguyễn Quốc Chính đã hy sinh vì Tổ Quốc như bao chiến sĩ đã gục ngã nơi chiến trường, nhưng Tổ Quốc thì trừu tượng và xa vời quá, cái gần nhất mà có thể nhiều SVSQ/VB cũng đã có lần chứng kiến, đó là vì tình huynh đệ.

Chiều hôm trước, sau khi đóng quân xong, tôi và Chính nằm võng song song bên bờ kinh, đu đưa hút thuốc uống café, nhưng tôi thấy Chính không vui như mọi khi, có lẽ mới hỏi vợ nên khi họp hành quân đổ bộ trực thăng sáng hôm sau, tôi bảo Chính không cần kèm và nhẩy đầu với trung đội của thiếu úy Huỳnh Vinh Quang K22 nữa mà đi với trung đội súng nặng để điều động hỏa lực vì tiểu đoàn tăng cường thêm "gà cồ".

Quang K22 mới ra trường nên đàn anh Chính kèm cặp hơi kỹ, Chính không nói gì thêm lúc tôi sắp xếp đội hình,

nhưng ngày hôm sau, khi những trực thăng chuyến đầu vừa đổ trung đội của Quang xuống ruộng lúa nước là đụng liền, địch từ trong bờ kinh bắn ra, tiếng Chính gọi báo cáo trong máy! Khi tôi vừa nhảy ra khỏi trực thăng thì không còn tiếng Chinh nữa mà tiếng của Quang hốt hoảng báo cáo Chính bị thương!

Tôi bủn rủn chân tay, không còn nghe được tiểu đoàn trưởng nói gì mà lo bắt Quang bằng mọi cách phải đưa Chính ra phía sau ngay để tải thương, nhưng Quang báo "Anh Chính đi rồi", đạn xuyên màng tang! Trực thăng đưa Chính về bệnh viện Phan Thanh Giản Cần Thơ!

Đã hơn 40 năm rồi tôi không quên từng chi tiết, nay nhắc lại mà vẫn buồn ứa nước mắt. Cả ba người Phúc-Hợp-Chính giả vờ lạnh nhạt với tôi lúc ban đầu rồi "ôm tôi vào lòng" thì nay cả ba đã ra người thiên cổ! Nhưng mãi mãi anh Nguyễn Xuân Phúc vẫn là cấp chỉ huy lý tưởng của tôi, Trần Văn Hợp là đồng đội lý tưởng và Nguyễn Quốc Chính, một đàn em , đàn anh và là cấp chỉ huy lý tưởng của binh chủng.

Khi tôi về TĐ.2 và tham dự trận đầu tiên tại Phù-Liêu Gia-Đặng, Quảng Tri thì Nguyễn Tuấn Kiệt tử trận tại đây, trước đó là Nguyễn Quang Minh ở vòng đai Saigon, còn Hoàng Như Liêm thì thành "độc cước đại nhân", chân chính chân phụ, cái chân phụ nhiều khi cũng "reo rắc đó đây..." K20 về TĐ2/TQLC tất cả là 5 người thì 3 ra đi vĩnh viễn, 1 giã từ vũ khí, chỉ còn lại Phạm Văn Tiền, bao tinh hoa K20 dồn về đây nên không ai ngạc nhiên khi Phạm Văn Tiền văn-võ song toàn, là một trong ba K20 làm tiểu đoàn trưởng TQLC.

Tôi có nhiều kỷ niệm vui buồn với Phạm Văn Tiền, nhưng có một cái đáng nhớ nhất khi cả hai còn độc thân, nay kể lại nếu đến tai "Tiền's phu nhân" thì không phải lỗi tại tôi.

TĐ2/TQLC giữ an ninh vòng đai và đóng quân ở khu vực bến đò Long Kiển (Tân Thuận Đông), một buổi trưa Tiền gọi máy cho tôi đến gấp để giúp chàng một việc. Khi sang đến nơi tôi thấy người đẹp Sàigòn xuống ủy lạo chiến sĩ

tiền-đồn và đem theo một em bé!

Em bé đi theo chị thì Tiền-đồn còn sơ múi mẫu gì nữa nên chàng cầu cứu tôi "chia để trị", biết ý "ông" em nên thằng anh dắt em bé đi ăn cà-rem, nhưng bé thấy ông này đen đủi râu ria gớm quá nên em khóc đòi về, chị dỗ thế nào cũng không nín! Thôi thì chị cũng đành "nín" luôn, mất công đi thăm "tiền" lại phải mang đồng "xu" về thì có chán không! Tiền cũng đành chép miệng rồi đi mượn được cái ghe đuôi tôm chở chị em người đẹp về. Khi ghe ra đến giữa sông thì ghe chết máy. "Ghe không lái thì như ngựa không cương" chòng chành muốn lật mà nước cũng đang chui vào..., người người lấy tay tát nước ra nhưng nước vẫn chảy vào khiến tôi lo lắng than thầm trong bụng:

- Nước mà tràn vào ghe lớn thì những "ghe" nhỏ cũng ướt mất thôi!

Một hồi lâu không biết Tiền mó máy ra sao mà ghe đuôi tôm chạy lại, hú hồn! Ngoài khả năng điều quân Tiền còn có tài ứng biến, xoay sở rất nhanh với tình thế, biết bao lần gặp khó khăn nguy khốn trong cuộc chiến thì cuối cùng Tiền cũng vẫn thoát hiểm.

Sau gần 2 năm tôi nằm bệnh viện (1969-71), không thích giải ngũ nên thượng cấp thương tình cho xách ba-toong chạy vòng quanh, chỗ nào cần thì tôi có, chỗ nào không có ch.. thì mèo tôi đến, nhờ vậy mà trong thời gian này tôi được làm việc với nhiều K20 khác nữa.

Vũ Thế Khanh tại trung tâm huấn luyện.

Vũ Thế Khanh và Nguyễn Kim Thân (K21) làm tiểu đoàn trưởng khóa sinh, còn tôi làm liên đoàn trưởng, tôi bàn với Khanh và Thân đem một phần phương pháp huấn luyện và hành xác TKS/VB vào khóa sinh TQLC, chỉ huy trưởng NĐA thì "no-ai-dia" nhưng chỉ huy phó là K19 Trần Xuân Bàng thi vui như tết.

Phải thú thật Vũ Thế Khanh là một "ông thầy", lãnh vực nào cũng giỏi nhưng luôn giữ đúng nguyên tắc và khó có ai hiểu và lay chuyển được ý Khanh. Khanh có một bộ tài liệu học Anh Văn rất quý giá (chừng 20 cuốn băng nhựa), ai

muốn nghe hay tham khảo thì cứ vào văn phòng, nhưng không có bất cứ một giới chức hay thẩm quyền nào có thể



Vũ Thế Khanh - Phạm Cang - Lê Văn Thời - Lê Quang Liễn

mượn đem ra ngoài được, vậy mà Vũ Thế Khanh đã "trao trứng cho ác", trao tài liệu này cho tôi để luyện võ khi tôi ra hành quân và rồi những vật quý này đã không cánh mà bay!

Tôi không còn nhớ những cuốn băng này nằm lại Hương Điền hay bãi biển Non Nước, và đặc biệt là Khanh cũng "quên" chúng luôn, chưa bao giờ Khanh nhắc đến nên tôi cũng đánh bài "phe-lờ" để khỏi phải giải thích lôi thôi. Khanh có trí nhớ tuyệt vời thì làm sao quên tài liệu quý giá đó được, nhưng rất tế nhị với đàn anh. Đáng nể là ở chỗ đó, chỉ tiếc là thầy cho "chữ" mà trò bỏ mất nên đến nay vẫn còn dốt Anh văn.

Tôi cũng đã gặp và nói chuyện với Tôn Thất Trân nhiều lần, lần sau cùng vào năm 1973 khi Trân từ TTHL ra thay cho tôi ở P3/BTL tại Hương Điền trong nhiệm vụ trưởng ban hành quân, sau một thời gian thì Trân về Tiểu Khu Hậu Nghĩa.

Tôn Thất Trân là một quân nhân... tôi không tìm ra chữ cho xứng mà chỉ có thể nói tóm tắt rằng trong binh nghiệp, dù có nơi tựa nhưng Trân đứng vững vàng trên chính đôi chân của mình, đứng vững vàng và hiên ngang trước mặt địch quân cho tới hơi thở cuối cùng. Tôn Thất Trân là niềm hãnh diện của K20, của Trường Võ Bị, của TQLC và của Quân Lực VNCH.

Trong thời gian làm việc ở P3/SĐ tại Hương Điền, tôi

lại có "cơ may" ở chung với Nguyễn Văn Loan, Loan Mắt Nhung, có nụ cười thật hiền hòa và dễ thương. Chúng tôi chia xẻ với nhau bao điều vui và niềm cay đắng, vui quá nên không tiện nói ra đây, cay đắng là do người "có chức" ban cho. Từ khi tôi rời P3 về lại căn cứ Sóng Thần thì mất liên lạc với Loan

Dò hỏi mãi nay mới biết Loan đang sống độc thân tại Dallas và thư đi tin lại đã được vài lần, ai có em vợ còn độc thân mà muốn nâng khăn sửa túi cho Loan thì cứ tự nhiên, có điều cần nói trước là cách nay mấy bữa, đương sự nói với tôi rằng không còn là Loan Mắt Nhung nữa mà là Loan Mắt Mờ nên không về họp khóa được dù rất muốn.

TQLC/K20 cùng làm việc với tôi lâu nhất có lẽ là Lê Hoài Đức trong bộ chỉ huy căn cứ Sóng Thần, ngoài ra 2 gia đình chúng tôi cùng chung vách trong trại gia binh Cửu Long (Thị Nghè). Đức có cuộc sống khá trầm lặng, có lẽ do ảnh hưởng của bệnh đau bao tử nên sau giờ làm việc, Đức thường nằm trong phòng đọc sách, vì vậy, tuy sống cạnh nhau nhưng chúng tôi ít có những kỷ niệm sôi nổi ồn ào như thời còn ở đơn vị tác chiến, thỉnh thoảng anh em bày bàn cờ tướng để chiếu nhau chơi, Đức tính trước được 5 nước cờ còn tôi mới chỉ sạch nước cản nên ai thường lâm vào thế bí thì đã rõ. Nhưng thua dùng kế, thấp dùng mưu, tôi chấp Đức con tướng

Sau 30/4/75 cả Đức và tôi cùng đi tù, cả 2 gia đình cùng dọn ra khỏi trại gia binh Cửu Long, Thị Nghè nên từ đó đến nay tôi chưa gặp lại Đức. Bạn nào liên lạc được với Đức xin cho tôi gửi lời thăm và mong được liên lạc với Lê Hoài Đức.

Còn nhiều kỷ niệm với những K20/TQLC như Nguyễn Cao Nghiêm, Lê Quang Liễn và Phạm Cang nhưng bài viết đã khá dài, xin hẹn các bạn vào dịp khác.

Để kết thúc bài này tôi xin ghi lại một vài chi tiết mà nhiều K20 chưa biết cuộc đời binh nghiệp của những K20/TQLC "Cang, Nghiêm, Tiền, Liễn, Sử" đã bị kết thúc sớm một cách đáng buồn bởi những cái ..đáng buồn.

Từ căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức, tôi được lệnh trình diện hành quân ngoài Đà Nẵng gấp, bước vào trung tâm hành quân sư đoàn trong căn cứ Non Nước Đà Nẵng lúc 3 giờ ngày 21 tháng 3 năm 1975. TTHQ làm việc tối đa liên lạc với 2 Lữ Đoàn 258 và LĐ369/TQLC đang hành quân trong Đà Nẵng còn Lữ Đoàn 147/TQLC thì đang đoạn chiến, lui binh từ Hương Điền, Quảng Trị dọc theo hương lộ 555, vượt cửa Thuận An về điểm tập trung XX nào đó trên bãi biển để tàu HQ vào bốc đưa về Đà Nẵng.

Kế hoạch lui binh của LĐ147/TQLC đã "được" cấp cao hơn Sư Đoàn nghiên cứu nửa vời! Một cuộc lui binh mà không có hỏa lực yểm trợ để ngăn chặn địch đang truy kích quân bạn mặc dù hỏa lực của SĐ1/KQ và hải pháo của HQ vùng I chưa hề sứt mẻ! Không có bãi bốc thích hợp cho tàu HQ vào đón khiến LĐ147/TQLC bị đồn vào tử địa, vào cái rọ, một bãi cát mà phía Bắc là cửa Thuận An, phía Nam là cửa Tư Hiền, sau lưng là đầm Hà Trung và phía Đông trước mặt là Thái Bình Dương mênh mông, nơi đó tàu của HQ vùng I đang tới lui như "cỡi ngựa xem hoa". Trên không thì chỉ còn những con chim biển ị bậy lên đầu người lính, còn chim sắt, chuồn chuồn thì đã chuồn về hướng Nam. Địch thì đang xiết vòng vây và tấn công từ trên các đồi thông bằng súng cối 82, phòng không 12.7, B40, B41 v.v.... Quân ta đã thiệt hại, trong đó có Thiếu Tá TĐP/TĐ4 Nguyễn Trí Nam K22 và Đại Úy Tô Thanh Chiêu!

Túi bụi với công việc của TTHQ và những gì đang xảy ra với LĐ147/TQLC nên tôi cũng dửng dưng không một giọt nước mắt cho thằng em họ Tô và nhiều đồng đội của nó vừa nằm xuống và cuối cùng thì cả LĐ147 đã bị bắt vào sáng ngày 27/3/1975.

Bất đắc dĩ tôi phải nhắc lại thật vắn tắt hoàn cảnh của LĐ147/TQLC trên bờ biển Thuận An trong bài này vì trong đó có tới 4 K20/TQLC là cấp chỉ huy cao cấp và đồng cam cộng khổ với nhau, với thuộc cấp và cùng bị bắt với nhau, đó là:

- Phạm Cang K20 TĐTr/TĐ7 kiêm xử lý thường vụ



Cang - Thời - Tư - Liễn

LĐ147/TQLC.

- Nguyễn Văn Sử Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3/TQLC

- Phạm Văn Tiền Tiểu Đoàn Trưởng TĐ5/TQLC

- Lê Quang Liễn Tiểu Đoàn Phó TĐ7/TQLC.

Chỉ nói "đồng cam cộng khổ" xuông mà không đưa ra một chứng minh cụ thể thì làm sao đọc giả tin? Người viết không có mặt tại chỗ thì mượn lời một cấp chỉ huy nói về tinh thần này của một thuộc cấp, một đồng môn. Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7/TQLC Phạm Cang nói với tôi về tình đồng đội của Tiểu Đoàn Phó Lê Quang Liễn như sau:

- Khi một tàu vào gần bờ để bốc thương binh tử sĩ, Liễn ôm xác người em trai ra tàu vừa kịp lúc tàu kéo "bửng" lên nên cả hai anh em Liễn, người sống và người chết nằm gọn trong tàu, "an toàn xa lộ". Vừa khi tàu lui ra thì Liễn nhẩy xuống biển, bơi trở lại vào bờ để cùng Cang cùng đồng đội tiếp tục chiến đấu và cùng bị bắt.

Gặp Liễn trong ngày đại hội kỷ niệm 46 năm, tôi hỏi Liễn:

- Động cơ nào làm Liễn nhảy xuống biển để trở lại với đồng đội?

- Không có gì ghê gớm đâu anh, đơn giản là Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang còn trên bờ, lính tôi còn trên bờ, đang chống trả với địch trong tuyệt vọng, dù có tôi hay không cũng không thay đổi được tình thế! Nhưng nếu theo tàu thì sau này làm sao tôi dám ngước mặt nhìn lại đồng môn, đồng đội. Nếu giờ phút này mà ở hoàn cảnh như thế tôi vẫn lập lại như vậy.

Tôi đã được nghe "huyền thoại" về một trung đoàn trưởng khóa 17, trong giây phút cuối cùng của tháng 3/1975 tại bờ biển miền Trung, ông đưa được thuộc cấp thoát nguy xong rồi quay đầu trở về hướng Trường Sơn, nơi có những thương binh và tử sĩ của ông nằm lại.

Hai hình ảnh, một K17, một K20 nhưng cùng một tinh thần Võ Bị, và còn nhiều hình ảnh tương tự như thế ở nhiều đơn vị, nhiều quân binh chủng khác nữa mà chưa được nhắc đến.

Xin "một lần được nhắc đến tên các anh" thay vì cứ phải nghe những chuyện ngược lại, chuyện bỏ lính, những chuyện không đáng nhắc. Yêu cầu "hung thần" K17 nào biết về trường hợp cụ thể của NT Trung Đoàn Trưởng Thông thì lên tiếng.

Trở lại bãi biển Thuận An, ai làm hơn được Cang, Tiền, Liễn, Sử? Bất cứ một danh tướng nào mà bị đẩy vào hoàn cảnh của các anh cũng thành bại tướng mà thôi. Trong bài này tôi chỉ kể lại những kỷ niệm vui buồn với K20TQLC mà không hề có ý đặt câu hỏi là tại sao với lực lượng còn mạnh và đầy đủ như thế mà thượng cấp không cho lui binh dọc theo QL1 hay một kế hoạch nào khả thi mà lại đi đẩy họ vào rọ, tứ bề thọ địch và sông biển mênh mông?

Tôi cũng không muốn đặt câu hỏi với Tướng TL SĐ1 Không Quân rằng:

- Sao máy bay bay hướng Nam nhanh thế!

Cũng không có ý định hỏi tác giả "Can Trường Trong Chiến Bại", phó đề đốc tư lệnh HQ vùng I Duyên Hải rằng:

- Sao tàu HQ ra khơi thì dễ mà vào bờ thì khó khăn thế!

Nhưng Phạm Vũ Bằng, y sĩ trưởng một lữ đoàn TQLC khi ra đón thương binh và tử sĩ trên một chiếc tàu con duy nhất về từ bãi biển Thuận An thì nhớ mãi cái cảnh thê lương ấy nên 35 năm sau đã phải khóc trên tờ báo quân đội KBC/HN về niềm đau của LĐ147/TQLC cùng các vị chỉ huy là các Thiếu Tá TQLC Cang, Tiền, Liễn, Sử, với cái tựa thật đáng suy nghĩ: *"Bờ Biển Thuận An, Pháp Trường Cát!"*

■ ■



Thiệp Hồng

Nhận được hồng thiệp báo tin trưởng nam của CSVSQ Nguyễn Văn Voi K28 là:

NGUYỄN MẠNH TOÀN

kết duyên cùng thứ nữ của CSVSQ Lê Hữu Long K25 là:

LÊ DIỆP THANH THẢO

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 19/09/2009 tại Sydney Australia.

Liên Hội CSVSQ tại Úc Châu xin chúc mừng hai bạn Nguyễn Văn Voi và Lê Hữu Long cùng cầu chúc hai cháu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮC CẦM HÒA HỢP



Chúc Mừng

Ban Đại Diện Khóa vừa nhận được hồng thiếp của anh chị Văn Cung K16 sẽ làm lễ Thành Hôn cho trưởng nam là:

VĂN MINH ĐẠO
đẹp duyên cùng cô:
TĂNG THỊ KIM NGÂN

Hôn lễ sẽ cử hành tại Sài Gòn, Việt Nam ngày 12 tháng 10 năm 2009.
Toàn thể đại gia đình K16 xin chung vui cùng anh chị Văn Cung và chú mừng hai cháu được sắt cầm hòa hợp.

Đại diện K16 TVBQGVN Trần ngọc Toàn



Tin Vui

Ban Đại Diện K31 hải ngoại nhận được hồng thiệp báo tin:

Bạn ***LÃ ANH TUẤN F31***
thành hôn cùng
Chị ***NGUYỄN NGỌC HẢI***

Hôn lễ được cử hành vào ngày 25 tháng 9 năm 2009 tại Paris, Pháp Quốc.

K31 Hải Ngoại xin thân ái chúc mừng hai bạn

Lã Anh Tuấn & Nguyễn Ngọc Hải
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮT CẦM HOÀ HỢP

BĐD K31 Hải Ngoại



Tin Vui

Nhận được hồng thiệp từ Anh Chị Nguyễn Xuân Quý B31 báo tin làm lễ Vu Quy cho trưởng nữ:

Cháu ***MARIA LYNN D. NGUYỄN***
đẹp duyên cùng
Cháu ***FRANCIS T. NGUYỄN***

Hôn lễ được cử hành vào ngày 28 tháng 11 năm 2009 tại Fountain Valley, California, Hoa Kỳ.

Khoá 31 Hải Ngoại xin chúc mừng Anh Chị Nguyễn Xuân Quý và mến chúc hai cháu Lynn - Francis luôn luôn Hạnh Phúc.

BĐD K31 Hải Ngoại



Tin Vui

Được tin Anh Chị Nguyễn Việt Hồ K19 sẽ cử hành lễ thành hôn cho trưởng nam là:

Cháu ***NGUYỄN ĐĂNG HƯNG***
đẹp duyên cùng
Cháu ***AGNES LÊ THỊ BẠCH TUYẾT***

Hôn lễ được cử hành vào lúc 2g chiều ngày 05 tháng 12 năm 2009 tại thánh đường Saint Anthony, Oakland, California.

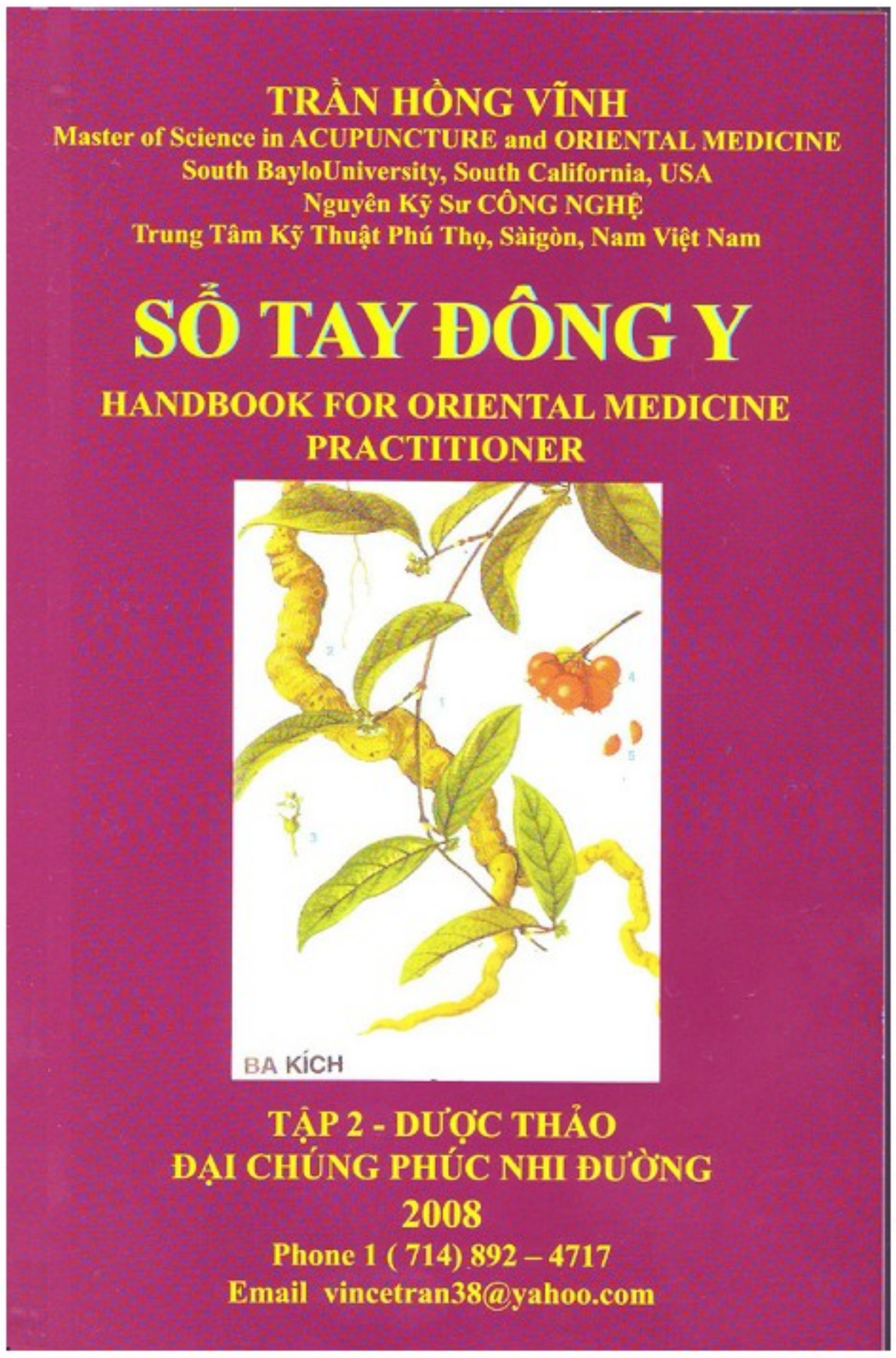
Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chúc mừng Anh Chị và mến chúc hai cháu:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC
SẮC CẦM HÒA HỢP

BBT Đa Hiệu

■ *Giới thiệu sách*

SỔ TAY ĐÔNG Y



Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được một bộ sách quý, ***Sổ Tay Đông Y,*** của tác giả Trần Hồng Vĩnh, *Master of Science in ACUPUNCTURE and ORIENTAL MEDICINE South Baylor University*, nguyên Kỹ sư Công Nghệ và cũng là CSVSQ/TVBQGVN khóa 16. Sách được in 2 lần:

1. Bộ in tại Mỹ gồm 4 tập bìa mỏng: Lý Thuyết Đông Y, Dược Thảo, Châm Cứu và Phụ Lục, Khí Công. Tổng cộng dầy gần 1200 trang. Ấn phí $53USD, riêng với các CSVSQ/TVBQGVN chỉ tính $30USD.

2. Bộ in tại Việt Nam, bìa cứng, gáy khâu chỉ, gồm 3 tập: Lý thuyết Đông Y, Dược Thảo, Châm Cứu và Phụ Lục, dầy 1000 trang. Ấn phí $60USD, với các CSVSQ/TVBQGVN chỉ tính $30USD.

Để order hay để biết thêm chi tiết xin liên lạc tác giả qua:

Phone: 1(714) 892 4717 hay qua

Email: vincetran38@yahoo.com

Toà soạn xin chân thành cảm ơn tác giả Trần Hồng Vĩnh K16 và xin hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc.

BBT/ĐH

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn than mẫu của CSVSQ Nguyễn Vĩnh Can K19 là:

Bà Quả Phụ: **NGUYỄN VĨNH MẠNH**
nhủ danh: NGÔ THỊ TRÂM
pháp danh: CHÂN TÍNH

đã từ trần ngày 26 tháng 9 năm 2009 tại Montréal, Quebec, CANADA, hưởng thọ 90 tuổi.

Toàn thể hội CSVSQ/TVBQGVN Montréal, Canada thành thật chia buồn cùng CSVSQ Nguyễn Vĩnh Can K19 và gia đình. Nguyện cầu hương linh cụ bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

HVB Montréal, Canada

CHIA BUỒN

Được tin thân phụ của CSVSQ Phạm Thực K26 và cũng là nhạc phụ của chị Ấu Tím là:

Cụ Ông: **PHẠM KHẮC NGHỊ**

đã mãn phần ngày ngày 14 tháng 10 năm 2009 tại Bắc California, hưởng thọ 87 tuổi .

Ban Biên Tập Đa Hiệu thành thật chia buồn cùng CSVSQ Phạm Thực, chị Ấu Tím và tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn cụ ông sớm được thanh thản nơi cỏi vĩnh hằng.

BBT/Đa Hiệu

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn nhạc phụ của CSVSQ LÊ QUÝ TRẤN là:

Cụ Ông: **MAI VĂN GIAI**

Pháp danh: PHỔ CHÁNH

vừa tạ thế tại Nam California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 92 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 21 và gia đình chân thành chia buồn cùng Anh Chị LÊ QUÝ TRẤN, và tang quyến. Nguyện cầu hương linh cụ Ông PHỔ CHÁNH được Siêu Thăng Phật Quốc.

Toàn thể CSVSQ Khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Gia đình Đồng THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Đại diện Khóa 21

CSVSQ HỒ ĐĂNG XỨNG

PHÂN ƯU

Hay tin thân mẫu CSVSQ Phan Ngọc Đề K25, là:

Cụ bà TRƯƠNG THỊ VINH
Pháp danh Nguyên Thành

vừa mãn phần tại San Jose ngày 11 tháng 11 năm 2009, hưởng thọ 82 tuổi, HVB/Bắc Cali thành kính chia buồn cùng CSVSQ Phan Đề và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ bà Nguyên Thành sớm siêu thoát và siêu thăng về cõi Niết bàn.

CSVSQ Lê Thi K29
HT/HVB/BCL

PHÂN ƯU

Được tin nhạc mẫu của CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16 là cụ bà:

NGUYỄN THỊ HẢO

đã mệnh chung ngày 17/09/2009 tại Sài Gòn, hưởng thọ 92 tuổi. Liên Hội CSVSQ tại Úc Châu xin thành kính chia buồn cùng CSVSQ Đinh Quốc Hùng và nguyện cầu linh hồn Cụ được yên vui nơi cõi Vĩnh Hằng.

Liên Hội CSVSQ VBQGVN Úc Châu

CHIA BUỒN

Nhận được tin nhạc phụ của CSVSQ Lã Anh Dũng Khóa 29 là cụ:

NGUYỄN VĂN VẠN

vừa thất lộc tại Sydney,Australia ngày 27/09/2009, hưởng thọ 79 tuổi.
Liên Hội CSVSQ VBQGVN Úc Châu thành thật chia buồn cùng CSVSQ Lã Anh Dũng và nguyện cầu linh hồn cụ sớm lên cõi Niết Bàn.

Liên Hội CSVSQ VBQGVN Úc Châu

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ Niên Trưởng HOÀNG TĨNH K25, thân phụ bạn HOÀNG ĐÌNH TÙNG K30 là:

Cụ Ông HOÀNG TỨ

Đã từ trần ngày 2 tháng 11 năm 2009 (nhằm ngày 16 tháng 9 năm Kỷ Sửu) tại Thừa Thiên, Việt Nam, hưởng thọ 85 tuổi.

Gia đình Khoá 30 thành kính phân ưu cùng niên trưởng Hoàng Tĩnh, bạn Hoàng Đình Tùng và Tang Quyến.

Nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm được thanh thản nơi Miền Trường Sanh Vĩnh Cửu.

Gia đình K30/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin hiền thê của niên trưởng Văn Đình Phụng K18 là:

Chị TRẦN THỊ TUYẾT

Pháp danh: VIÊN HẠNH

đã tạ thế ngày 24 tháng 11 năm 2009 tại Seattle, Washington, hưởng thọ 66 tuổi.

Toàn thể gia đình khóa 18 xin chia buồn cùng bạn Phụng và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh chị sớm về cõi niết bàn.

TM Ban Đại Diện K18/TVBQGVN
CSVSQ Lã Quý Trang, ĐD Khóa

PHÂN ƯU

Ban Đại Diện khóa 21 vừa nhận được tin buồn:

CSVSQ NGUYỄN HUY HOÀNG

sinh năm: 1944, từ trần lúc 18g40, ngày 27 tháng 10 năm 2009, tức là ngày mùng 10 tháng 9 năm Kỷ Sửu tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng 66 tuổi.

Toàn thể CSVSQ K21 và gia đình thành kính phân ưu cùng Chị Nguyễn Huy Hoàng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bạn sớm về Cỏi Phật.

Đại diện Khóa 21

CSVSQ Hồ Đăng Xứng

PHÂN ƯU

Ban Đại Diện khóa 21 vừa nhận được tin buồn:

CSVSQ BÙI HUY TRÍ K21

sinh năm 1945, từ trần lúc 2g30 ngày 03 tháng 12 năm 2009, tức ngày mùng 7 tháng 10 năm Kỷ Sửu tại Sài Gòn VN, hưởng thọ 65 tuổi.

Toàn thể CSVSQ K21 và gia đình thành kính phân ưu cùng Chị Bùi Huy Trí và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bạn sớm về Cỏi Phật.

Đại diện Khóa 21

CSVSQ Hồ Đăng Xứng



Trả Lời Thư Tín

Thẩm Vân

■ ***NT Nguyễn Phước Bảo Thận K10, Des Moines, IA***

Toà soạn đã nhận được thư, check ủng hộ và những lời chúc tốt đẹp của NT. Ban Trị Sự đã ghi tên của NT vào danh sách gửi ĐH mỗi tam cá nguyệt và cũng đã gửi đến địa chỉ của NT hai cuốn ĐH mới phát hành. Hy vọng NT đã nhận được. BBT xin cảm ơn NT và có lời chúc mừng sự thành đạt của các cháu.

■ ***NT Hồ Văn Phát K23, San Diego, CA***

Về đề nghị danh sách ủng hộ nên liệt kê theo từng khóa như từ trước đến nay của NT là rất hợp lý. BBT xin ghi nhận và sẽ sửa đổi lại trong các số phát hành kế tiếp. Thân mến.

■ ***NT Trần Văn Bi K12, Westminster, CA***

Địa chỉ của NT đã được cập nhật và BTS/ĐH cũng đã gửi đến địa chỉ mới này hai cuốn ĐH số 86 và 87. Hy vọng NT đã nhận được. BBT xin chân thành cảm ơn những lời cầu chúc tốt đẹp của NT. Thân kính.

■ ***Ông Nguyễn Quan Trạng, Lakewood, CA***

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được thư nhờ tìm niên trưởng Trung Tá Tôn Thất Đường, là bạn thân thiết của ông. Ngay khi nhận được thư, chúng tôi đã đăng lời nhắn trên diễn đàn Tổng Hội Võ Bị với hy vọng nhiều người sẽ lên tiếng giúp hộ. Tuy nhiên, sau hơn một tuần chờ đợi, chúng tôi chỉ nhận được một hồi âm do một cựu SVSQ khóa 18 lên tiếng như sau:

"Tôi có biết Tôn Thất Đường cùng khóa nhưng không đúng những chức vụ mà Ông Nguyễn Quan Trạng cho biết. Tôn Thất Đường Biệt Động Quân thuộc Biệt Động Quân QKI."

Đó là tất cả những gì chúng tôi biết được về người mà ông muốn tìm. Hy vọng những ngày tới ông sẽ tìm ra người bạn thân thiết này.

Sau hết, chúng tôi xin chân thành cảm ơn những lời cầu chúc tốt đẹp ông đã dành cho BBT và cũng xin cầu chúc ông cùng quý quyến mọi sự an lành trong cuộc sống.

■ ***NT Quốc Nam K22, Seattle, WA***

Chúc mừng buổi ra mắt "50 Năm Thi Ca Quốc Nam" của NT tại Houston hôm thứ 7, 31/10/2009 vừa qua thành công tốt đẹp. Về bài viết "Cuộc Hành Trình Kỳ Lạ Của "Tình Ca Lính Alpha Đỏ", chỉ mới nghe qua đầu đề đã thấy hấp dẫn rồi. Mong NT gửi về địa chỉ tòa soạn càng sớm càng tốt cho kịp ngày khoá sổ vì rất hợp với chủ đề "Đáp Lời Sông Núi". Còn thơ, xin NT cứ gửi, nếu không đăng được, toà soạn sẽ lưu lại để đăng trong các số sau. Tòa soạn cảm ơn NT nhiều.

■ ***NT Nguyễn Văn Quân K24, Honolulu, HI***

Đã nhận được thơ "Tìm Bạn" của NT. Tòa soạn định đăng 2 địa chỉ NT cần tìm trong mục thư tín này cho tiện nhưng nghĩ lại thì không tiện tí nào nên cuối cùng tôi đã gửi thư riêng cho NT. Ngoài ra, tòa soạn chỉ lưu địa chỉ mà thôi nên không có số phone như NT yêu cầu. Hy vọng NT đã nhận được. Thân mến.

■ ***Gia đình CSVSQ Lê Ngọc Ẩn K20, Chasta, MN***

Tòa soạn Đa Hiệu rất vui khi biết chị đã nhận được Đa Hiệu 86 qua địa chỉ một người bạn. Mặc dù NT Ẩn đã qua đời ít tháng trước đây nhưng chị vẫn muốn giữ mối dây liên lạc mật thiết với Tổng Hội qua đặc san Đa Hiệu, xin hết lòng cảm kích. Tòa soạn cũng đã cập nhật địa chỉ mới theo yêu cầu của gia đình chị. Hy vọng từ nay Đa Hiệu sẽ đến với gia đình chị đều đặn. Chúc chị những vui.

■ ***NT Phạm Thanh Bình K26, St. Petersburg, FL***

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được chi phiếu ủng hộ của NT trong lúc NT còn đang "ăn lương Obama." Cái này mới đúng là "một miếng khi đói bằng một gói khi no." Toàn BBT xin cảm ơn những lời cầu chúc tốt đẹp NT đã dành cho và chúc NT tìm được việc ASAP. Thân mến.

■ ***NT Vũ Đăng Khiêm K24, Ontario, Canada***

NT đã ưu ái dành cho BBT/ĐH quá nhiều: ngoài món tiền

còm "bôi trơn" như NT viết trong thư để ủng hộ Đa Hiệu, NT còn cầu chúc BBT/ĐH với những lời lẽ thật trân trọng, trước khi dứt lời NT còn châm thêm bốn câu thơ lục bát nữa! Thiệt tình mà nói, đọc thư NT ấm lòng lắm! Tòa soạn sẽ giữ lại tất cả chỉ xin chia sẻ bốn câu thơ cùng bạn đọc:

Trống dồn vọng tiếng Quốc kêu,
Gọi nhau chung sức để thêu chỉ hồng.
Giang sơn bờ cõi cha ông,
Mối hờn vong quốc vẫn trông ngày về.

Thay mặt BBT, xin chân thành cảm ơn và chúc NT những ngày vui.

■ ***NT Phạm Kim Khôi K19, Brea, CA***

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được hai bài thơ, "Hồ Nào" và "Phản Quốc" NT gửi qua đường bưu điện. Hiện toà soạn còn giữ hai tập thơ "*Chính Khách và Bên Bạn Bên Thù*" và tập, "*Vàng Sắc Cờ Bay*" của NT. Bài, "*Từ Nơi Xuống Núi*" đã được đăng trong số này, còn bài, "*Trên Bến Xuân*" cũng sẽ được đăng nay mai. Nhìn chung, thơ NT có thể dùng cho mọi chủ đề, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu trong các số thích hợp. Cảm ơn NT đã nhiệt thành cộng tác ĐH.

■ ***NT Trần Quang Duật K21, Oakton, VA***

Đa Hiệu đã nhận được nhiều đề nghị về việc xếp danh sách ủng hộ tài chánh theo thứ tự khóa cũng như theo đề nghị của NT trong thư gửi tòa soạn mới đây. Thật ra, đây là lỗi của anh em BBT trong số 87 vừa qua. Chúng tôi sẽ thực hiện theo yêu cầu của NT cũng như của quý độc giả trong các số sau. Ngoài ra, để liên lạc, tòa soạn đã ghi địa chỉ điện thư và địa chỉ bưu điện ở ngay trang đầu của mỗi số, trang 4 của số này. Cảm ơn sự đóng góp của NT cho Đa Hiệu. Chúc NT và gia quyến vạn an.

■ ***NT Nguyễn Tri K22, Quebec, Canada***

Tòa soạn đã cập nhật địa chỉ mới của NT. Phân ưu cậy đăng của Hội Võ Bị Montréal, Quebec, do NT gửi đến cũng đã được đăng trong số này. Cảm ơn NT và Hội Võ Bị Montréal đã ủng hộ Đa Hiệu. Chúc Hội Võ Bị Montréal ngày càng khởi sắc.

■ ***NT Phạm Văn Hòa K18, Houston, TX***

Bài viết, *"Bao mùa nắng hạ"* của NT gửi đã được lưu lại và sẽ giới thiệu trong các số tới. Cảm ơn NT đã đóng góp bài vở cho Đa Hiệu. Thân mến.

■ ***NT Huỳnh Thanh Tâm K6, Broken Arrow, OK***

Cách nay ít hôm, tòa soạn đã nhận được tập truyện dài, *"Gió Thoảng Mây Bay"* và ngân phiếu ủng hộ của NT. Thay mặt BBT/ĐH, xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của NT. Về các bài viết trong sách, nếu thuận tiện, chúng tôi sẽ trích đăng một ít trong tương lai. Nếu NT gửi bài qua email thì tiện lắm vì chúng tôi không đủ nhân lực để đánh máy lại toàn bộ các bài gửi đến tòa soạn. Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn NT.

■ ***Chị Lê Thanh Tịnh 26B, Sherwood, OR***

"Chữ viết tay của chị Thanh Tịnh rất là photogenic. Khi mở thơ ra, nhìn vào cuối thơ, nơi phần chữ ký, tôi đã tưởng là thơ của nhà văn Thanh Tịnh. Rồi lại còn cái check 'nặng tay' nữa, wow! Tín" Đó là nhận xét của em út Trần Trung Tín 31, thủ quỹ Đa Hiệu, gửi kèm vào thư của chị trước khi gửi xấp thư đến địa chỉ nhà tôi. Tôi cũng đồng quan điểm với anh Tín là nét chữ của chị còn đẹp lắm, nhưng nội dung thư của chị còn đẹp hơn, chị còn gửi cả gói mứt gừng miền Trung đã làm anh em chúng tôi ấm lòng quá sức! Chị lại còn "chơi ác" khích tướng NT Thơ ký cái check nặng tay. Tội nghiệp cái thân già của NT tôi wá! Thôi thì tòa soạn sẽ cố gắng đánh máy 10 trang giấy bài viết "Cha Tôi" của chị như là cách đền ơn đáp nghĩa. Bài này sẽ chờ cho đến tháng 6 năm tới để được đăng trong ĐH 90 nhân dịp kỷ niệm Father's Day cho trịnh trọng, chị nhé. Còn cái tên Thẩm Vân là bút hiệu của tôi đó, nhờ chị nói lại cho NT Thơ biết và nhắn là tôi sẽ trình diện NT Thơ vào kỳ Đại Hội 17 sắp tới tại Nam Cali. Rất mong được gặp lại NT và diện kiến chị. Thân mến.

■ ***Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, TH, Metz, FRANCE***

Trả lời thư cho chị khi Cali đang những ngày cuối thu, trời mưa nhẹ và lạnh. Nhưng những giòng thư của chị đã

sưởi ấm anh em chúng tôi thật nhiều. Cảm ơn chị, một độc giả thân hữu trung thành của Đa Hiệu đúng như những gì chị thổ lộ, *"mỗi lần nhận Đa Hiệu thì Nga rất vui như nhận được tin của những người thân."* Ngoài ra, những lời chị nhắn nhủ trong thư cũng thật nhiều ý nghĩa. Chúng tôi sẽ cố gắng để Đa Hiệu được gửi đến chị đều đặn mỗi tam cá nguyệt. Nhớ giữ liên lạc với Đa Hiệu. Thân mến.

■ ***NT Nguyên Kim Quan K28, Tullahoma, TN***

Tòa soạn không làm gì được trong đợt thư NT gửi kỳ này vì có nhiều lỗi kỹ thuật quá. Bài NT gửi qua đường bưu điện gồm nhiều trang đánh máy khổ nhỏ, chữ được bỏ dấu bằng tay, lại còn chua thêm những giòng hướng dẫn sữa chữa ở mé bìa quá lộn xộn làm tôi không biết phải làm sao! Phần caption bên dưới hình ảnh, NT dán miếng giấy nhỏ, đến tay tôi thì thấy nó đã rơi ra, báo hại tôi không biết chữ nào vô hình nào! Phần nội dung bên trong NT thêm bớt bằng lệnh viết tay vào các chỗ trống làm chúng tôi rối tung cả lên không biết đâu mà mò! Phần tường trình sinh hoạt của HVB Tennessee cũng vậy, hình NT scanned quá nhỏ khiến hình trong thư quá nhỏ, mờ, và màu lại tối. Nội dung NT viết kể chuyện xưa chuyện nay liền tù tì nên tôi không biết phải sửa lại làm sao! Một số việc NT nhờ tôi đã hoàn tất: đã gửi dùm NT check $100 mừng đám cưới con gái của Nguyễn Trữ C29 hôm đầu tháng 11 vừa qua. Còn cái check $100 kia tôi đoán là NT trả cho NT Minh 28 tiền NT mượn uống rượu 30 năm trước ở Biên Hòa, phải không? Tôi đã đọc đoạn này và lại nghĩ là NT trả cho NT Minh 28 rồi bảo NT Minh mua rượu cho anh em uống nhân dịp phát hành ĐH88 sắp đến, đúng vậy không? Tôi cố gắng trình bày rõ ràng và đầy đủ chi tiết thư NT gửi cho tòa soạn mà chắc là không ai hiểu tôi nói gì! Tôi cũng đành chịu vì nó rối rắm quá! Thôi thì mong NT thông cảm.

■ ***Nhắn tin chung:***

Sau lần phát hành ĐH87, tòa soạn nhận được rất nhiều thư của quý độc giả thân hữu, quý GS, quý NT và bạn bè khắp nơi thăm hỏi có, gửi check ủng hộ có, thay đổi chỗ

ở cũng có. Chúng tôi đã cập nhật, đã đăng vào danh sách ủng hộ, cũng như trả lời trực tiếp qua trang thư tín này. Một số đông yêu cầu đăng danh sách ủng hộ tài chánh ĐH theo thứ tự từng khóa để dễ tìm cũng đã được đáp ứng trong số này. Ngoài ra, một số thư cũng đã được trả lời qua email và một số không được hồi âm nhưng BBT đã cập nhật như yêu cầu của quý vị.

Thay mặt BBT/ĐH, chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị đã liên lạc tòa soạn. Hy vọng trang trả lời thư tín sẽ là cầu nối cảm thông giữa Ban Biên Tập và độc giả Đa Hiệu bốn phương.

Thẩm Vân





Lời Cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, thân hữu, cùng toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 88 đến được với bạn đọc bốn phương.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, đánh máy và layout v.v... xin quý vị niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý vị cùng toàn thể bạn đọc xa gần một mùa Giáng Sinh An Bình và Năm Mới Thịnh Đạt.

Hẹn gặp lại quý vị trong ĐH 89 với chủ đề, ***"Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, Mùa Xuân Hy Vọng."***

Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.

BBT/ĐH

